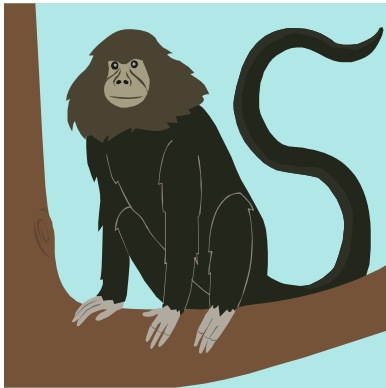


Phạm Thị Hoài

Vnthuquan.net, 2009.



Cam tâm

Hai năm trước tôi nhìn ống gỗ quế chạm một đôi chim đậu trên cành hoa bé xiu kia mà tưởng đến cái ống hít của những thiếu nữ như Lâm Đại Ngọc trong Hồng Lâu Mộng. Giấu trong tay áo, bên hồ sen vắng vẻ mới giờ ra hít hững hờ, thoáng bóng người lại cất nhanh vào tay áo. Lời cô Cam dặn tôi chỉ nghe loáng thoáng : tắm mốc đưng vào ống này là bao nhiêu công lao vứt đi cả.

Nhưng câu chuyện cô kể thì tôi nhớ kỹ : ống tắm ấy chồng chưa cưới của cô, là cậu Luân, phải nhờ bạn làm quản giáo ở Thanh Hoá bảo tù thừa. Tù tìm được cây quế hoang hơn hai chục năm tuổi, bóc lấy phần thượng châu, đem về ngâm nước một ngày, ủ lá chuối bảy ngày, dỡ ra lại ngâm, phơi mát, ép bằng ống nứa, hàng ngày lau chùi mặt trong cho bóng, cầu kỳ cả thấy gần hai tháng, chưa kể bao nhiêu thời gian cắt, gọt, dán bằng keo pha mật, và chạm trổ. Quế Quỳ ấy đắt giá nhất thế giới. Nếu làm bằng quế quan, quế đơn nhập lậu qua Trung Quốc, thứ quế bóc non, cây may ra được ba bốn năm, bóc xong chỉ phơi qua rồi đem bán cân cả lổ, dùng ba tháng là hết thơm,

thì cô Cam khởi mắt công dẫn tôi ra siêu thị Westside chọn loại tấm gỗ sậy đúng công nghệ, trắng muốt, tiện tròn cả hai đầu, trông như trâm cài tóc búp bê của cô Lâm Đại Ngọc. Cậu Luân bảo, sang nhất là dùng tấm đồi mồi, nhưng cũng phải nhờ người thừa tận nơi, cậu ngờ đồi mồi bán ở các tiệm mỹ nghệ là chất dẻo giả hiệu. Ở nhà tôi, ai xé đóm đựng trong cái ống bơ mà xỉa răng thì xé, nếu không thì ra bờ rào tuốt lá duối lấy gân. Nhựa duối chữa được chứng trướng bụng.

Tấm dự trữ, tôi đựng trong hộp kem dưỡng da sản xuất tại Mỹ có chất chiết xuất từ rau bả để giúp cho làn da căng mọng và đàn hồi. Cô Cam dùng hết kem thì bảo : " Này Tâm, cho mày cái hộp đẹp nhé ! "

Hai năm qua tôi thu thập những thứ đẹp nhé cô Cam bỏ đi như sau : lọ dầu gội già biệt gầu ; lọ dầu gội cho loại tóc cực kỳ mẫn cảm ; lọ dầu xả tảo tàu jujube để tóc không bị tổn thương khi chải và hết hẳn chẻ ngọn ; lọ sữa tắm vôi hoa sen gặt gù ; lọ sữa tắm bồn bầu dục ; lọ sữa rửa mặt ; lọ sữa thoa mềm da toàn thân ; vô số lọ nước hoa ; hộp kem làm sạch mụn cám, mụn đầu đen, tẩy lớp sừng hoá dưới da, thông thoáng lỗ chân lông ; hộp kem dưỡng da siêu hạng dùng cho loại da mỏng dễ dị ứng ; hộp kem chống nắng, không trôi khi gặp nước ; hộp kem một bước đột phá trong việc trị nám và tàn nhang ; hộp kem bào chế từ thực vật của hãng mỹ phẩm Kanebo nổi tiếng nhất ở Nhật ; hộp kem làm tan mỡ bụng, làm thon và săn chắc vùng đùi, trị các vết rạn nứt trên bụng ; hộp kem làm mượt da vùng ngực, tẩy thâm đầu ngực và làm hồng nhũ hoa... Làm hồng nhũ hoa...

Chúng đều bền và nắp đóng rất khít. Để đựng kim chỉ cúc áo linh tinh, hạt cườm, ghim băng, chun buộc tóc, khuyên tai, mì chính, cau

khô, muối tinh, ớt bột... cho sạch. Tôi còn chưa kể vô vàn túi giấy bóng và hộp giấy cứng một mình cô Cam thải ra, đủ cho cả huyện Mường Lặt nhà tôi dùng một đời.

Những thứ sau đây cô Cam bỏ đi tôi không giữ : tuýp kem lột nhẹ da mặt ; tuýp kem đắp mặt nạ thư giãn và sáng khoái ; tuýp kem tẩy lông tay vĩnh viễn ; tuýp kem nền ; vô số ống mascara và ống son ; lọ dung dịch dưỡng dài và dày lông mi lông mày, làm mắt long lanh ; lọ nước hoa khô ; lọ nước hoa xịt ; lọ thuốc bôi móng tay ; lọ dung dịch tẩy thuốc bôi móng tay ; lọ keo tẩy da móng tay ; lọ keo xịt tóc giữ nguyên hình dáng cả ngày ; lọ nước xịt miệng thơm cả ngày ; hộp kem đặc trị túi mỡ mắt, xóa nhăn mắt và quầng thâm dưới mắt ; hộp phấn đánh quầng mắt mười hai màu, hộp sáp giữ môi mềm ẩm...

Cũng đẹp nhé mà vô dụng, trẻ con không thèm chơi, đồng nát không thèm nhặt. Ai cũng như cô Cam thì chết cả nút trong rác đẹp.

Ban đầu tôi hoảng, thấy mình đứng góc nào là hồng góc ấy trong căn nhà bày biện như trong họa báo của cô cậu. Cách tôi ngồi chồm hồm cũng hồng. Cách tôi há miệng xem vô tuyến. Cách tôi cầm đĩa vung vít, như chọc vào mặt người ta. Cách tôi a lô liên hồi vào máy điện thoại. Tất cả đều hồng. Không đẹp mắt. Sửa chỗ này thì chỗ chúi khác lòi ra. Cô cậu bảo tôi là một ca hoàn toàn đáng tuyệt vọng. Tôi sửng sốt, cả cô cả cậu mở miệng là nói cái này xấu, cái này đẹp.

Suốt ngày chỉ quần quanh chuyện xấu đẹp. Suốt ngày chỉ dỏng tai nghe lời cái gương. Tôi chẳng gì cũng nguyên một con người, không nhiều thì ít chuyện áp ủ, cô cậu đâu buồn biết, chỉ chăm chú vào những chi tiết bề ngoài. Bảo ngay là da con gái Mường sáng, dáng con gái Mường hay. Nhưng mặt con gái Mường đàn. Tay con gái Mường thô. Mông con gái Mường hơi bự và ngực hơi nở, hơi kém

nhã.

Tôi chỉ là con gái Mường một nửa. Mẹ tôi cùng lúa, cùng người Hà Đông như bà Lý, mẹ cô Cam. Hai nhà quan hệ với nhau kiểu gì mà đầu tiên cụ cô ấy gọi cụ bên tôi là thầy xưng con, sau bà tôi lại gọi bà cô ấy là bà xưng con, rồi mẹ tôi với bà Lý lại xưng chị em với nhau, bố tôi với bố cô ấy thì gọi nhau là đồng chí. Đến lượt tôi, hôm gửi tôi lên cho cô Cam, mẹ tôi dặn phải gọi cô, xưng thì tùy, em cũng được, cháu cũng được, con cũng được. Nhưng em thì hơi nhòn, con thì hơi nhún, vậy xưng cháu là tiện nhất. Tôi không hiểu. Cô ấy chỉ hơn tôi dăm ba tuổi. Mẹ tôi gắt : " Ngu lắm ! Gọi thế cho người ta dễ đối xử ! Chứ lại đòi công bằng hay sao ! "

Sao lại không đòi công bằng ? Đòi tôi mặt đàn, tay thô, mông bự, ngực nở kém nhã mặc tôi, không khiến cô cậu ấy chê bôi. Tôi cũng mặc đời cô cậu ấy ngắc ngoải trong những cái đẹp cái nhã không biết thế nào cho vừa của cô cậu. Chả bên nào phải cải tạo bên nào. Công bằng chỉ ít ỏi thế mà không đòi thì còn sĩ nhục gì ?

Một lát sau mẹ vuốt tóc tôi, dỗ dành : " Ngày xưa nhà mình tiếng là chủ mà đái đàng nhà ấy như trong gia đình. Lúc bị phát động, nhà ấy phải đứng ra tố điều, không thế thì liên lụy mà chết theo mất. Chuyện ở ta nó điên đảo thế con ạ, nghĩ làm gì cho quẩn trí. Bây giờ con đi ở cho họ, nếu họ tử tế thì sau này thời buổi có lật lại cũng chớ cam tâm làm người vô ơn."

Mẹ tôi ở làng mãi không ai dám đánh tiếng, lên sông Bôi trồng chè, nói là để cải tạo bản chất chứ không nói là chống ế. Cải tạo tốt, lấy cha tôi là người Mường giác ngộ làm cán bộ nông trường. Cha tôi không đeo dao phát ngang hông mà thường đeo một cái túi dết, bên trong có cái đài nhỏ, đèn pin, sổ công tác, và một khẩu súng lục tước

được của Pháp nhưng đã bắn hết đạn từ lâu. Xung quanh cũng chẳng có gì đáng bắn. Người thì mang ra hộp là êm. Thú thì người đã chén sạch. Ông cũng không có trong người bốn mươi vía ở bên phải và năm mươi vía ở bên trái. Ai hỏi thì ông cười bảo : " Mình thông suốt lý luận rồi. Một vía đã là lạc hậu rơi rớt, chín mươi thì đại phản động à ? " Tôi mang họ Đinh của cha, nghe cũng không khác họ người Việt. Hai năm trước cha tôi mất, họ hàng bên nội chạy được một ông thầy còn nhớ vài đoạn mo bằng tiếng Mường, chỗ nào quên lại xen vào tiếng Việt, nghe cũng na ná nhau. Mãi lúc ấy tôi mới biết, chuyện ngày xưa nhà mình không phải chỉ là chuyện của mẹ, những chuyện xưng hô, điền đảo, liên luy, ế ẩm, phụ bạc nào đó, chẳng ra một nghĩa lý gì. Chuyện ngày xưa nhà mình của cha khác lắm, tôi nghe mò mẫm trong lời mo ngâm nga lộn xộn Mường Việt, hình như là chuyện đi thăm dưới đất, đi kiện trên trời, chuyện một con thú to bằng quả núi, một người mẹ vú to bằng quả đồi... Chả trách ngực con gái Mường nở. Lại cả chuyện một vườn hoa ở núi Cối...

Vườn hoa núi Cối.

Làm hồng nhũ hoa.

Tôi chọn đúng năm mươi chiếc tắm trong hộp dự trữ, cũng Westside, trông cũng như mới. Cậu Luân ăn uống cảnh vẻ như cậu Giả Bảo Ngọc trong Hồng Lâu Mộng, cầm cái tắm chỉ chọc hờ hững lầy lẹ, như quên vừa dùng bữa, không xĩa kỹ rồi bẻ đôi như cô Cam. Tôi đem rửa, chuốt lại hai đầu một chút là lại tốt chán. Cậu Luân hay đăng trí. Những hôm ngủ lại, đêm dậy đi tiểu thế nào mà về nằm giường. Từ hôm tôi cài then trong thì cậu quên mót tiểu.

Tôi mở nút lọ nước hoa Chanel số 19 đựng phóc môn. Bà bán bánh

phở ở chợ Âm Phủ nhận của tôi một hộp kem giải phóng các tế bào chết để đựng vôi ăn trầu, một lọ nước cọ gạch men để đựng dấm và một chai nước xịt gương để làm súng phun cho đứa cháu nội, rồi mới sẻ cho tôi được mấy muôi phóc môn. Bà bảo phóc môn nhà bà mua tận gốc trên biên giới Trung Quốc, không mua lại của nhà xác, cứ dùng vô tư. Tôi hoà một thìa ấy với một thìa nước máy, ngâm tắm. Nước máy sặc cờ lo thế này, có hoà thuốc sâu cũng bật mùi.

Trong lúc đợi tắm ngấm, tôi soạn bữa sáng cho cô Cam. Ít lâu nay cô chê bánh mì với bơ, chuyển sang xà lách trái cây, gồm một nửa quả táo Đà Lạt để nguyên vỏ đỏ, đã rửa kỹ bằng nước La Vie, cô Cam không ăn táo Tàu phun thuốc hoá học ; một quả chuối tây trắng nõn vừa chớm chín, cô Cam không ăn chuối tiêu quá nhiều hàm lượng đường ; một quả hồng xiêm Xuân Đỉnh nâu hồng chín cây, tuyệt đối tránh loại ủ đất đèn ; và một vạt xoài Mộc Châu vàng rực, cô Cam không ăn xoài miền Nam cũng quá nhiều hàm lượng đường. Tất cả thái nhỏ trộn đều, bên trên lại rắc nhân một quả hồ đào Lạng Sơn đập vụn. Thức uống gồm một cốc 200 ml sữa tươi Úc không béo tiệt trùng, một ly 150 ml trà nhúng Dilmah không đường, một ly 150 ml cam vắt Bồ Hạ không đường. Tôi viết thư kể, bị mẹ mắng là điều toa, trên đời làm gì có thứ cầu kỳ quá quắt như vậy. Tôi cũng đã tưởng khánh như cô Lâm Đại Ngọc chỉ là trong truyện thời nào ở đâu. Để đọc cho quên ở ta thời này.

Hai năm qua tôi học phân biệt những thứ sau đây : nho chỉ chọn loại Mai Cô Hương màu đen tía, để nhầm với loại Ong Chúa cũng đen tía nhưng vỏ chát ; giá đỗ chọn loại gầy, dài không quá năm phân màu vàng nhạt, tránh loại ủ bằng đạm hóa học phốp pháp trắng mọng; ba

ba chọn con đực đuôi dài quá mai, mai phải màu xanh ; cua biển nếu thích ăn gạch lại phải chọn con cái ; trứng chọn quả quay nhiều nhất là ba vòng ; giò phải giã chày truyền thống ; lợn bò thì miếng thăn ẩm tay còn phải nhảy trên mặt thớt ; gà vịt chỉ ăn hai mảnh ức lột da... Không thì bao nhiêu công lao đổ vào tấm thân đặc sắc của cô Cam vút đi cả.

Cô Cam cao tới một mét bảy, lưỡng quyền cao, mũi cao, cổ cao, mặt dài, lông mi dài, tóc dài, ngón tay dài, móng tay dài, chân dài. Những lúc uể oải yếu điệu cũng ra cây liễu. Còn bình thường như cây sào. Nhưng mắt tôi có trông, trông lại nằm trong ổ, ổ lại kẹp giữa hai mí, nhìn thế nào cũng không ra khỏi ba cái nấc ấy, biết phán thiên hạ đẹp xấu thế nào.

Những thứ sau đây tôi không phải học phân biệt, cô Cam dạy cho vài lần rồi nhớ : rau ở quầy rau sạch Thiên Đường Xanh ; dầu vừng đúng chai lùn cổ thắt vàng óng của Hàn Quốc ; đồ Tây lấy ở cửa sau khách sạn Sofitel ; bánh ngọt ở L'Indochine ; bánh bao hiệu Tâm Tâm, bánh mì ở Hilton cạnh Nhà hát lớn ; đường, dấm, muối, xì dầu và gạo Thái Lan ở Westside, ốc lại lên tận Tây Hồ, còn đồ khô đến chợ Hàng Bè... Cứ y nguyên như vậy. Trệch đi một tí là cô cậu mất thăng bằng, mà cái thế giới của những đồ phé phẩm rẻ tiền thì giăng như lưới đất, trượt đà sa xuống chỉ còn chờ chết trong những chiếc quan tài loại III đóng bằng gỗ thùng, đầu đinh tua tủa. Hôm tôi mua kem Mỹ hai mươi đô la một ký như thường lệ, tráo vào cái hộp nhựa méo mó của Vinamilk, cô cậu không buồn ném. Có ném chắc cũng chê.

Tôi vớt tấm, lấy máy sấy tóc của cô Cam sấy thật đúng công nghệ, rồi cho vào ống quế Quỳ. Không mốc nhé. Chỗ phóc môn còn lại

quẩy đều vào cốc sữa. Tiệt trùng nhé. Hôm nọ tôi xin được ít bã chuột, nghe nói hiệu nghiệm, chuột béo chỉ cần xoi nửa vốc, vậy tôi vẩy cho đám trứng giun tái mét còn sót trong mớ rau mua của quầy Thiên Đường Xanh một đầu đũa là vừa. Để giun sán khỏi lẫn vào, làm hỏng bố cục của những thỏi phân cầu kỳ mà cô Cam phải nhào nặn mãi mới thải ra trên nền men trắng óng của chiếc bồn vệ sinh American Standard hoàn mỹ theo tiêu chuẩn Mỹ.

Xong xuôi cả, chỉ còn việc cấm bó hoa cậu Luân cho người mang tới từ sáng sớm. Đêm qua cậu không ngủ lại, bảo là có việc, nhưng việc gì bằng việc cô Cam đánh rắm suốt đêm. Hôm đầu tiên như vậy, cách đây mấy tháng, cậu còn cố bịt mũi, cô còn rẩy nước hoa cho đỡ ngượng. Sau cứ dăm ba ngày lại thôi um. Dăm ba ngày tôi sắc một lần nước lá thị đặc quánh, pha vào suất 200 ml nhân trần buổi tối của cô Cam. Tôi luôn để một quả thị đầu giường, lót trong lá thị. Hạt mít không nhạy bằng lá thị. Rắm đánh thừa, nhưng mùi lợm hơn. Những hôm cô Cam dùng 200 ml sữa đậu nành thay đổi với nhân trần thì tôi hoà hạt mít rang tán mịn, trữ sẵn trong hộp sáp khử mùi và làm trắng vùng nách, vùng bẹn. Cô cậu ngạc nhiên lắm, chọn thực phẩm tinh khiết thế mà xú khí vẫn phọt ra, như ở bọn hạ tiện chuyên rình mua hàng ôi chợ ế. Cô cậu lấy làm tò mò. Cô cậu sai tôi đốt trầm và thấp hương. Chắc cũng không có ý chờ tôi nịnh là rắm thơm. Rắm ướp trầm hương trong nhà chạy máy điều hoà đóng kín thành mùi thế nào, tôi không kể, sợ mẹ mắng là tục.

Cậu Luân luôn chọn loại hồng Singapore ráo hoảnh, hương không một gợn nhưng sức khoẻ tràn trề. Lá, cọng, bông và gai trông như năng tập ở phòng thể dục thẩm mỹ Bùn Gái mà cô Cam thường tới vào chiều thứ ba và chiều thứ bảy, trong khi cậu Luân đi đánh tennis

ở câu lạc bộ New Asia. Cậu bảo, ten nít là phát minh vĩ đại nhất của nhân loại sau phát minh chữ viết. Người Mường không có chữ. Tiếng nói có rồi cũng ra không. Giữ được tiếng nào là may tiếng ấy, bố mẹ hôm đó bảo thế. Đến ông là hết tiếng Mường. Cô cãi, cô cho aerobics cái vinh dự phát minh vĩ đại. Đến cãi nhau cũng cãi hờ như thế, chẳng trách cứ làm chồng chưa cưới, vợ chưa cưới mãi. Lại còn bảo, giá thú chỉ là chuyện hình thức. Tôi không hiểu. Cô cậu ấy sống cả về cái mẽ mà lại phản đối hình thức hay sao ? Cậu Luân giảng giải tự do cá nhân, tự do luyến ái, tự do tình dục. Cô Cam cười cười, can : " Thôi, tha cho nó. Anh nói nữa là nó khóc đấy."

" Phải dạy dần cho nó mở mang ra chứ. Con bé này có vẻ biết tiếp thu. Thỉnh thoảng thấy đọc tiểu thuyết Tàu cơ mà.", cậu Luân đáp. Một nghìn điều tôi tiếp thu hai năm qua, đem kể về nhà chỉ nghe mẹ mắng. Đầu óc nhồi đầy những chuyện như thế, sau này còn chỗ nào mà học khôn ? Tết năm tới mẹ quyết xin tôi về. Con ơi, thế này là bà Lý làm phúc cho nhà mình, hay làm tội ?

" Truyện Tàu cũng chả hơn gì phim Ấn Độ. Đằng thì chen vào hát. Đằng thì sấn vào triết lý. Chỉ cảm động hờ với thông thái suông là tài. Bây giờ phải đọc truyện Mỹ, xem phim Mỹ, cho thực tế, bạo dạn lên.", cậu Luân khuyên.

" Anh chỉ tàn nhẫn !" Cô Cam trách.

" Giời ơi ! Tiến bộ không tàn nhẫn thì nước mình tiến rồi ! ", cậu Luân than, nhưng than mà khoái ra mặt.

Tôi lom khom lau cái bàn trà bằng gỗ pơ mu thấp lè tè, nghe nói là kiểu Nhật. Cậu Luân phát tôi một cái vào mông, lắc đầu bảo : " Mông miếc thế này thì tiến thế nào ! ".

Cậu lại giảng nữa, về chỉ số văn minh đo bằng ba số vòng ở người

đàn bà. Ở tôi là một độ phình đầy tính bản năng và phản nhận thức, nghĩa là phản văn minh, cậu kết luận. Song còn hơn khối đứa khác, vòng trên và vòng dưới đều lép, vòng giữa lại lồi. Bọn thui chột ấy, cậu không tính. Gọi chúng là người làm gì cho chữ người mất giá. Vậy gọi là ngợm. Con Tâm nhớ nhé ! Thành ngợm là cô cậu không dạy được đâu.

Cô Cam nghe lơ đãng. Những lúc như thế, may ra có lời tâu ngon ngọt của cái gương mới khiến cô choàng tỉnh. Mọi chuyện xảy ra ngoài tám thân đạt chỉ số văn minh tuyệt đối của cô đều không xảy ra. Còn tôi, con gái Mường họ Đinh, họ vua mở đầu nước Đại Cồ Việt, ngu đàn có giống có nòi cũng thừa hiểu, sao tay cậu phát hơi lâu mà không đau gì. Bao giờ miền núi tiến kịp miền xuôi thì Tâm ơi, đêm đừng cài then trong, rồi cũng được làm người mẫu như cô, cởi ra mặc vào những váy áo do cậu thiết kế. Cậu thềm những cái kém nhả, ừ thì thềm ăn dở, tôi thông cảm. Đừng chẳng nổi thì phận đứa ở như tôi, phục vụ được đến đâu cũng đành. Còn hơn để cậu đi tìm tự do ở những chỗ ăn bớt vào cái tư cách vợ chưa cưới của cô chủ. Mẹ ơi, thế là nhà mình trả ơn cho nhà bà Lý, hay trả vạ ?

Nhưng thềm rõ rãi mà còn sợ mang tiếng phản văn minh thì là cái thá đàn ông gì ? Hừ, phản văn minh ! Với tôi thì cô cậu vênh mặt lên đến đâu, tùy cái gân ở cổ cô cậu. Với ai khác lại gập cả xương gáy mà gằm mặt xuống thôi. Hôm nào nhỉ, cô cậu có khách. Khách với chủ nhà này giống nhau cả, tươi tốt, bóng lọng, như trong ca ta lô, chứ không héo hon bụi bặm như người ta ngoài đường. Từ đỉnh đầu đến gót chân toàn những thứ đích đáng. Thái độ thì nhất loạt thoải mái nhanh nhẹn. Giọng điệu sắc sảo bốn cột, tôi nghe hai năm không phân biệt nổi là thật hay đùa. Khách hôm ấy mới ở xa về, trông thì

đầy đủ, phớt đời, như thể cứ vậy đến chết không phải lo sự gì thiếu thốn, nhưng lời lẽ sao mà chì chiết cay đắng. Cả buổi ngồi nói hết phần chủ. Tôi đứng trong bếp, chỉ nghe loáng thoáng khách dạy cô Cam rằng đẹp để giữ gìn như cô trong cái xã hội dơ dáy này chỉ uổng, không chừng là rước họa vào thân cũng nên. Khí hậu thì muôn thuở khắc nghiệt. Hiện tại thì điện đóm tù mù, nước sôi tanh tưởi, đường xá rác rưởi, người ngòm ồn ào, chính quyền thoái tha, dân trí bệ rạc. Còn dĩ vãng ư ? Dĩ vãng tắt ngấm. Tương lai ư ? Tương lai chôn từ mấy nghìn năm nay chưa cải mồi. Vậy bạn ơi, quan trọng gì vài ba cái cử chỉ văn minh tiểu tiết !

Tôi lò mò ra thay trà. Cậu Luân trầm ngâm phản đối : " Anh cầu toàn mà cực đoan qua ư ! Mười mấy năm trước còn chẳng ai dám sang trọng. Bây giờ được cái quyền ấy, mình không tiên phong nắm lấy thì dân chúng biết đường nào mà dùng, lại ném đi à ? Họ biết trông vào đâu mà khá lên được ? Trông vào trí thức chắc ? Bọn trí thức thích văn hoá đặc tuyển thì sống đời hạ lưu bần tiện. Bọn trưởng giả thích phong lưu thì ô trọc. Bọn cung đình thích quý tộc thì tỉnh lẻ ngơ ngáo. Bọn thanh niên thích tân tiến thì trốn ra nước ngoài. Không mình thì ai đứng ra mà xây dựng cái văn hoá thượng lưu chưa bao giờ có ở xứ này ? " Cậu Luân nói chân thành, tha thiết, tôi chỉ hiểu lỗ mỗ cũng động lòng.

Khách cười lớn : " Cầm đèn chạy trước ô tô thì tiên phong hay là mù quáng ? Dân thượng lưu nước mình đang cố mà trả giá cắt cổ cho bằng giới bình dân nước người cũng còn chưa xong. Chẳng trách bọn Tây ba lô đến đây cũng được hầu như ông bà. Bọn Việt kiều thì mua hàng hạ giá bên ấy bằng trợ cấp thất nghiệp, đem về bán lãi cho Intershop. Sang trọng của người ta, như riêng đồ trang trí trong cửa

kính cái tiệm Hermès ở Paris hàng kỳ cũng trị giá bằng ngân sách văn hoá Việt Nam một năm. Minh sang trọng thì ghéch chân lên cho thằng bé đánh giầy bôi phẩm đen trộn với bột phấn. Văn học Việt Nam hiện đại tả nàng nào rực rỡ cũng cho mặc áo phong quần bò. Dân quê ra tỉnh, đi sắm áo phong quần bò trước khi vào thăm lăng Bác. Phái đoàn của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam đi tham quan ba nước Tây Âu vừa rồi, diện đồng loạt áo phong quần bò. Tôi bảo thì thay ra, diện đồng loạt áo dài thêu sặc sỡ linh tinh, trông như đi hội hoá trang cả lũ."

Cậu Luân nhăn nhó cười đồng tình. Cô Cam vội đem khoe tập ảnh chụp cô trong bộ mẫu thời trang, nói là cậu Luân vừa giết giải Fadin, sắp tới mang đi Manila trình diễn. Ông Pierre Cardin đem bộ Maxim"s de Paris sang đây ra mắt hội tháng Mười cũng đánh giá cậu Luân là một tài năng độc đáo.

Khách thờ ơ liếc qua, nói : " Nghe Tây khen thì đỡ thóc giống ra mà ăn. Chúng nó có thói lịch sự xoa đầu trẻ con. Cứ chịu khó theo chân chúng nó, nhưng đi sau ba bước, là được khen tuốt. Ba bước là vừa đủ. Bốn bước nó chẳng buồn ngoái cổ. Hai bước nó lại sợ mình lấn, quay ra chê ngay là mình học đòi. Còn độc đáo thật của mình, chúng nó hiểu thế quái nào được ! Xúng xính thế này là hợp cho các mợ mặc đi siêu thị. Ở ta đi siêu thị diện đầm ỉ, quá bằng ở Tây đi opera. Đi nhà hát thì ở ta đánh bộ pích ních, đi pích ních thì đóng cà vạt, áo dài, cho thế mới là đúng điệu. Hay thử tạo một áo ngủ cho giới thượng lưu ta diện đi khiêu vũ ? Mấy giọt văn minh hừng mót của người cũng làm ao nhà nổi sóng đấy, cổ lên các bạn thân mến ạ ! Tôi bây giờ chỉ muốn tìm lại những tinh túy của dân tộc, không đâu có được. Xong thì lên ở với đồng bào Thượng. Làm cái nhà sàn, ăn thịt

thú săn, ra suối bắt cá, hái măng rừng, lam cơm ống nứa, ôm lưng mấy em sơn cước."

Tôi treo chân một cái, hất được già nửa bã trà vào cái cổ cồn trắng nuốt của khách. Lên ở với đồng bào Thượng thì cần gì cổ cồn.

Không phải tôi rồi hơi mà đỡ cho cô cậu, chỉ làm thế để đừng tưởng tôi hèn hạ, bị cô cậu chê cười mãi, bây giờ thấy cô cậu bị người chê cười thì sượng hời.

Cô Cam chồm lên tát tôi một cái. Chắc rát tay đẹp, nên chìa cho cậu Luân xoa. Khách trợn mắt nhìn tôi, ý hỏi ở đâu ra cái của này.

" Anh thích thì cầm về mà dùng !", cậu Luân đắc thắng đáp. " Gái Mường chính gốc đấy, đảm bảo nói mười hiểu một, văn minh thế nào cũng không biến chất đâu."

Cô Cam ứa nước mắt vì ngượng với khách, rên rĩ kể những tội vụng dại tày trời của tôi, rồi chép miệng than : " Khốn nỗi nó lại ngoan ngoan thật thà, đuổi đi thì mình mang tiếng nhẫn tâm hay sao ? "

Tôi lủi thủi về buồng, tìm hộp tampons Phần Lan đựng quả phồn khô. Cái hộp giấy ấy hở nắp, phải quành dây chun mới kín, nhưng tôi giữ để chứng minh, nếu không mẹ lại bảo là chuyện bịa, rằng cô Cam đút những thỏi bông bé bằng đầu ngón tay út ấy vào cửa mình để hút kinh nguyệt. Ngày xưa các cụ dùng bông gòn quấn chỉ là nhất, từng tiệp thì lá chuối khô hơi mềm. Bà dùng giấy bản. Mẹ dùng vải xô. Tôi dùng băng lót. Cô Cam đưa tôi thử tampon cho biết, nó mềm, nở, khô, thoáng, êm dịu và an toàn do sử dụng công nghệ lưới siêu thấm với kỹ thuật lựa hoá bề mặt và công nghệ ép chân không. Tôi không dám.

Cậu Luân bảo : " Ngu thế ! Nước mình có khi chế được nút bom nguyên tử, nhưng cái nút phụ nữ này không làm nổi đâu."

Tôi sợ cho vào, sau này lấy chồng, nhờ chồng lại nghi là đã hư hỏng. Tôi đập mấy chùm quả lấy hạt, giã nhỏ, ép mãi được bảy, tám giọt dầu. Cha tôi vẫn bảo, nhà mình có cây phở ở sân sau, khỏi rước thầy thuốc vào sân trước. Thuốc hay là thuốc độc. Miền xuôi gọi cây phở là ba đậu, chữa không biết bao nhiêu chứng tích tụ, phong, thũng, trúng, ngứa. Tôi rửa cả bảy, tám giọt ấy vào lọ dầu thư giãn da mặt ban đêm của cô Cam. Sáng hôm sau, cô Cam khỏi đánh phần hồng, mặt đã bừng bừng như lửa. Đến trưa thì phòng rộp. Đến tối mọng nước. Đến đêm mừng mủ. Hai tuần sau đóng vẩy thâm sì. Cậu Luân không ngồi bên cạnh nhặt vẩy nhọt bong ra mà ăn, cho có vị ốc bẻ, như người nào sành ăn của quý trong truyện gì của Tàu. Cậu chỉ gửi hoa hồng Singapore hàng ngày. Cô Cam không hỏi tôi, Tâm ơi Tâm, mày dầm sương dãi nắng, sao da mày trắng ? Để tôi bảo, muốn trắng thì đào hố, bỏ cái mặt mụn vào đấy, rồi gội nước sôi, như trong truyện gì của ta. Truyện của người Việt miền xuôi. Người Mường không kể những chuyện như thế.

Khách không cầm tôi về dùng, nhưng dặn lại rằng đừng phạt nó, phải tội. Nó không nghe ai xui dại, vùng lên làm cách mạng, thế là còn may. Tháng ấy tôi bị trừ sạch tiền công. Cô Cam bảo để nhớ, chứ cả năm công xá của mày chưa tậu được một cái vạt áo sơ mi ấy đâu. Tiền tắm tôi bớt được cho cô mỗi tháng cũng bằng tiền con ở, nhưng không phải để đập vào chỗ tôi bị khâu. Làm thế chỉ vì thấy phí phạm thì phải có trách nhiệm ngăn ngừa. Cô Cam hậm hực mãi, không biết vì áy náy với khách, hay vì muốn trừ cả tiền công hai năm của tôi cho đủ hai vạt, nhưng lại sợ mang tiếng nhẩn tâm. Từ đó tôi cho đánh rắm để xả bớt hậm hực.

Bây giờ chỉ còn việc đi chợ. Ít lâu nay cô cậu nhất định chỉ dùng cơm

quê thanh bạch, dọn bằng bát sành chiết yêu trên mâm gỗ mộc, ngồi chống tre mà ăn. Vừa ăn vừa nghe một bà già nhà quê hát xẩm trong băng và ngắm những cái giỏ cua, nơm cá, gầu sòng... bày biện thật là khe khát. Cái gùi màu khói hun nâu sẫm ở tận Sa Pa đem về treo ở góc phòng khách, bên trong chỉ đựng nửa dải thắt lưng lụa hoa hiên, nửa kia buông lơ lửng bên ngoài hờ hững. Chiếc quạt mo che ngang miệng một cái vại da lươn cực lớn, bảo là vại đời vua gì gì. Bên cạnh lối nhỏ chính, cóng, chum, khạp, ấm, nậm, áng, âu. Những thứ người ta dẹp gọn vào gầm giường, góc bếp, góc chuối, thì cô cậu giăng ra, rồi phàn nàn là thiếu không gian. Gối thổ cẩm để rải rác, trên bậc cầu thang cũng lù lù vài chiếc. Tôi đại dột đi nhặt, xếp ngay ngắn lên giường, bị mắng một trận. Cô cậu lại đem gối ra cầu thang đặt. Gật gù khen đẹp. Suốt ngày chỉ quẩn quanh chuyện xấu đẹp. Đầu óc không còn biết nghĩa lý gì. Hỏi tôi, tôi thưa, như cái nồi đất đặt nghiêng cạnh con gì bằng đồng đen kia, ở nhà cháu để một loạt sau chuồng gà, đựng nước tiểu tưới rau tự túc. Cô Cam nhăn mặt. Cậu Luân than rằng dân mình sao mà khó hiểu, cái vò đẹp như thế thì chôn xuống đất cát mắm, mảnh ván quan tài kinh hồn như thế thì khui lên đóng giường nằm. Cứ có cái gì hay mắt thì giấu biệt đi, rồi ngang nhiên sống với những thứ xấu xí bản thủ. Cậu nói cũng phải. Mẹ tôi, con gái ông đồ vùng lụa, mấy năm dành dụm may được một cái áo mới, đem mặc bên trong, cũ đi một chút mới diện ra ngoài, sợ đẹp quá thì ngượng.

Bộ mẫu thời trang lần này, cậu Luân bảo là cách điệu từ thẩm mỹ dân dã. Không hiểu sao lại gọi tôi, hỏi ý kiến, nói đùa là hỏi chuyên gia.

Hỏi mà tôi thưa lại mắng.

Áo xong cô Cam thỉnh thoảng thả ra, bảo này Tâm, còn mới lắm, cho

mày mang về quê diện, tôi không biết diện vào chỗ nào trong người thì đúng. Cái có hai tay, bên trên lại luồn chun như cạp quần. Cái có hai ống, lưng chùng lại thùng ra hai lỗ như để xỏ nách. Cái ngắn cũn, tưởng là quần lót, hoá ra không đáy. Cái loè xoè tưởng váy bồng chiết eo vào giữa mông. Có cả một cái trông như chiếc đèn lồng, cô Cam giảng là áo ngủ. Tôi không dám. Thế ra mình là ngọn bấc cháy ở trong ấy à ?

Tôi chỉ biết gộp những thứ cô Cam mặc trên người thành bốn loại, một là giặt máy bằng nước lạnh, hai là giặt máy bằng nước ấm, ba là giặt tay, bốn là giặt khô ở tiệm. Cô chia sẵn, bảo việc này không giao cho mày được. Ủi cũng giao cho tiệm, sau khi tôi làm cháy một chiếc tất siêu sợi và chăm chỉ là phẳng những nếp gấp li ti của một chiếc khăn lụa nhăn. Tôi tưởng cô Cam sợ nhăn. Cậu an ủi cô, may mà nó chưa cắt hết máu của cái áo khoác bằng vải lanh sùi. Tôi nghe tên vải mà hoảng hốt. Vải bông, cô cậu gọi là cốt tông, nghe mấy chục lần còn nhớ. Như siu, soa, sọc, ka tê, lai cờ rơ, tuyết xi, giơ xi, mút xơ lín, cát xơ mia, la téch, cờ rếp, vít cốt, với thun bò, thun gân, thun lưới, thun nhún, nhung chìm, nhung sỏ, nhung sọc, len dê, len cừu, len cào, len tuyết... thì chịu, mỗi loại một chế độ chăm sóc, một kiểu thưởng thức, một cách sáng tạo, một chức năng thẩm mỹ, một đời sống, một linh hồn, như cô cậu tuyên bố. Hàng trăm linh hồn khoác ngoài da như thế là văn minh. Chín mươi vía người Mường giấu bên trong thì đại phản động.

Những thứ cậu gọi là Việt phục, tôi nghĩ chả người Việt nào điên mà mặc như thế. Áo dài thân trước ngắn hơn thân sau mấy tấc, cậu Luân còn ngấm, cho rằng phải bảo thợ sửa, vén thân trước thêm hai phân. Bộ bà ba bằng vải láng, từ trên xuống dưới đen kịt, chỗ hai tay

chấp lại may vải thô trắng, đề mỗi bên một vế câu đối gì bằng mực Tàu. Quần xéo bằng vải bố, màu nước dưa nhờ nhợt, may lửng, để thò ra hai ống chân quần xà cạp lụa màu nồn chuối, bên dưới đi đôi guốc mộc quai da mềm. Cậu giăng là như vậy cái mịn màng của xà cạp và cái thanh tú của chiếc quai da mới gây xúc động. Cái đẹp vô cảm là cái đẹp hời hợt dễ chán. Bây giờ cậu mới thấy mình đủ chín, đủ sâu lắng để nhìn ra những vẻ đẹp mỏng manh mà khiến người ta thót tim. Quai có nên mảnh hơn không ? Cậu tự hỏi. Tự gật. Cậu quyết định xén bớt năm ly. Tim tôi cũng thót vì buồn cười mà phải nhin. Cô cậu thường chê cách tôi bưng miệng cười là chueé.

Rồi đến trang phục của các dân tộc thiểu số, chắc phải gọi là Thượng phục. Tôi nhìn lấy lệ những khăn piêu, xà rông, áo chến, váy xoè..., chả biết nêu ý kiến gì, xem mãi chỉ đăm nhàm. Người ta có ba bộ thay đổi thì quý cả ba bộ. Có ba chục bộ, quý được một. Có ba trăm, chán cả ba trăm. Người có ba nghìn bộ ắt không còn muốn mặc gì nữa.

Cậu Luân kéo tôi về với bộ váy áo cô Cam đang thử, bảo là nữ phục Mường. Cô cũng đi chéo chân thành một vệt những hình chữ ích xì, lúc mau, lúc chậm, lúc đứng sững bất động. Kiểu đi đứng ấy cô phải theo thầy học hết bảy tháng liên tục, trả biết bao nhiêu tiền. Tự dưng bây giờ cậu Luân bảo không hợp. Nghĩ thế nào, bắt cô thay ra, sai tôi mặc vào. Cháu chả dám, tôi chối, tôi bỏ chạy, không được. Cậu tự tay mặc vào. Một cái khăn chít đầu bằng lụa ngà thêu những bông hoa sim tím tím. Một cái yếm cũng màu ngà bằng vải gì mỏng tang. Một cái áo cánh bằng vải lanh gai màu tím thẫm khoác hờ. Một cái váy ống cũng màu tím thẫm, lại bằng vải gì mỏng tang. Một cái tênh, cũng bằng lụa ngà thêu hoa sim tím. Tôi nơi lỏng. Cậu bắt thật thật

sít, cho nổi mông. Cuối cùng đến cái cặp váy, màu rùng rục, chen chúc hỗn loạn, không ra hoa văn gì. Tôi kéo lên. Cậu bắt hạ xuống. Cậu chỉnh cho cặp váy vừa đủ chớm lên yếm, khiến ngực tôi ùn lên, ào qua làn vải nỉn thành hai đống thốn thện. Tôi che. Cậu đỡ. Tôi sờn gai ốc, người như phát cuồng. Cậu hài lòng, bảo rõ ràng là gái Mừng. Nhưng gái Mừng của nghệ thuật hiện đại.

Cậu bắt tôi nhìn vào gương.

Cái gương bảo rằng, trông tôi nhố nhăng, tông ngồng, kém nhả vô cùng. Đùi thì như cây cột. Đầu vú nào có hồng.

Đàn bà Mừng chỉ mặc hai màu đen trắng. Trang trí dè sẻn. Duy có cái cặp váy là để che ngực cho thêm kín đáo và điểm một chút hoa văn. Nhưng màu pha thế nào cũng phải trầm, có cung bậc, có họa tiết. Không tro, không tươi hơn hớn và lung tung bẽng thế này.

Người Mừng không dùng màu tím. Mà sim nở đầy rừng thì thêu hoa sim làm gì.

Tôi ngật ngừng thưa rằng, đẹp lắm ạ, nhưng nhớ có người Mừng nào lắm cảm, chưa tiến bộ, xuống đây đòi danh dự cho phụ nữ của họ thì nguy.

Cậu Luân cười sảng sặc. Cô Cam máng té tát con này hỗn nhỉ, con này giỏi nhỉ.

Cậu Luân soi mới tác phẩm của cậu trên người tôi thêm một lát, thấy chỗ nào có vấn đề là sục tay vào sửa. Lúc mặt tôi trong gương đỏ ửng, còn mặt cô Cam tái sạm, cậu tự dưng đổi ý, bảo thời trang tất nhiên phải khiêu khích, nhưng mày mặc trông khiêu khích rẻ tiền. Nghiêm mặt, quát tôi cời.

Quát máng thì tôi im. Họ hết khôn, dòn ra đại đến thế, có sống ở đời cũng không bằng cha tôi ở trên trời. Cô Cam mặc cái áo tứ thân may

bằng vải sô sớ gấu, mỗi vạt một màu, bên trên đánh cái nón mê tả tơi nhuộm đỏ, dưới đi đôi dép rơm. Như hề đi đưa tang mình. Thế là khiêu khích thần chết hay sao ?

Thích thế thì tôi cho thế. Đúng lời mẹ dặn nhé, có thế nào cũng không cam tâm làm người vô ơn.

Chiều nay tôi kho cá bóng. Bóng bóng bang bang ời, cô Cam xơi bóng với cơm vàng cơm bạc nhà cô nhé. Cô thì canh rau ngót cho mát cho lành cái bụng trướng. Cậu thì riêu cua cho màu mỡ nghệ thuật. Những món này cô cậu khen tôi nấu thạo.

Tôi hái hết chồi lá lờ thơ của cây lá ngón trồng trong cái bát nhỏ để ở bậu cửa sổ. Lần đi du lịch Mường Lặt tìm cảm hứng sáng tác, cô cậu thấy cái cây hoang, hoa vàng xinh xinh, đòi đem về trồng làm cảnh.

Tôi bảo thứ này khó trồng trong nhà. Quả nhiên nó còi cọc, chăm bón mãi mới lên dăm bảy cái lá khổ sở. Bây giờ giải phóng cho nó, được ở chung một lát với rác đẹp trong chiếc thùng rác bằng inốc mua ở tận Băng Cốc. Mười phút nữa là xe rác đến đánh keng.

Tôi thái cả nắm lá vào với rau ngót. Cô bát ấy. Cậu bát khác. Như thế là để cậu có dịp tự do thể hiện cái tình gắn bó. Chưa cưới, nhưng người rắm nhau là ra vợ chồng. Trong Vườn hoa núi Cối toàn các chàng tự ý đi theo các nàng về bên kia cả.

Còn ngày ấy nhà bà Lý không chết theo nhà tôi thì bây giờ nhà tôi không chết theo nhà bà Lý. Công bằng chỉ có như vậy, không đòi thì còn sĩ nhục gì ?

Phạm Thị Hoài

Phạm Thị Hoài

Man Nương

Man Nương, tôi gọi em như vậy những buổi chiều bốn mét nhân bốn mét rưỡi nhân hai mét tám màu xanh lơ trong căn phòng trống rỗng tầng ba có hai nhánh xanh một thứ cây nào đó tôi không bao giờ biết tên.

Man Nương, em không rón rén nhưng cũng không thật đàng hoàng băng qua một hành lang dài bếp dầu xô chậu và guốc dép vãi như kẹo trước mỗi cửa phòng nào cũng bốn mét nhân bốn mét rưỡi nhân hai mét tám màu xanh lơ.

Trước cửa phòng tôi chỉ có một đôi dép nhựa tái sinh nâu thô kệch cỡ bốn mươi sáu là ít nhất. Động tác đầu tiên của em là cúi nhón đôi giày trần trề nữ tính vừa trút ngoài cửa vào theo, đặt chính xác ở góc càng mở cửa càng là tàng hình. Rồi mới úp mặt vào ngực tôi mở sẵn, rồi hai bàn chân trần tìm trèo lên hai chân tôi cũng đã mở sẵn em có thêm năm centimet bệ đỡ để nhích úp mặt vào cổ tôi, rồi hai cánh tay tìm ghì lên vai tôi để em đu úp mặt vào mặt tôi, thế là tới đích.

Man Nương, những buổi chiều từ hai giờ đến bốn giờ tôi gọi em như vậy, từ hai giờ đến bốn giờ nắng quái ác tôi chỉ có một chiếc quạt ba

mười năm đồng cực kỳ tế nhị muốn đặt kiếu gì nó cũng tự xoay mặt vào tường, hơn nữa từ hai giờ đến bốn giờ thành phố chưa có điện. Tôi đóng tất cả cửa sổ, mong ánh sáng cũng được tế nhị như cái quạt. Vì sao ? Man Nương, em và tôi chúng ta không phải nhân vật chính trong tiểu thuyết bán chạy nhất. Điều đó đã rõ ràng. Tôi là một người đàn ông chỉ có chiều cao là chiều cao không gỡ lại được gì. Khăng khiu, nhan nhản xương, đốt nọ đốt kia, nhiều tới mức chính tôi cũng chẳng buồn xem chúng có được một hài hoà trật tự nào đó chẳng. Chúng không có. Em đã nhìn thấy. Em còn nhìn thấy chỗ khuỷu tay tôi chỗ bẹn chỗ hai tai chảy xuống toàn là nhăn nhó. Còn chỗ ấy là một cục xám nâu thẫm hại không đáng một cái liếc mắt của trường phái nạ giòng âm thẫm từng trái. Ngực thì mỏng tanh. Móng tay móng chân không cắt theo đường lối. Quần áo tầm thường. Người đàn ông này cũng không tỏa hương thêm khát ở môi ở các ngón tay dù ngón run run rờ trên em. Run run thật. Vì làm sao tôi tin được đây là không gian ái tình. Tôi cũng đã nhìn thấy em không phải một trang mỹ nữ với đùi dài thẳng tắp với ngực vênh vênh và tóc xõa xõa. Man nương, em chẳng có gì giống thế. Đã bao lần em đứng trước gương không biết nên trách khuôn mặt hay trách mái tóc hai thứ nhất định không cùng êkíp. Rồi cả hai lại hoàn toàn độc lập với những gì còn lại. Đã bao lần em gắng thu xếp một tư thế lý tưởng nào đó lúc thì giấu giếm ngực lúc xua đuổi hai cái xương chậu và chủ yếu là thủ tiêu những đường cong ngực, ôi Man Nương!

Em úp mặt vào mặt tôi. Chúng mình không biết hôn một cách chuyên nghiệp. Tôi nghe nói người ta dùng lưỡi tách hai hàm răng. Em hẳn cũng nghe nói người ta xoay nghiêng mặt một góc bốn mươi lăm độ. Nghe nói phải từ từ gỡ hai khuy áo trên. Phải sững sờ vài giây trước

điều kỳ diệu thấp thoáng rồi có hai cách, hoặc vừa dịu dàng cúi xuống đặt môi vừa khe khẽ ngấm như thể đẩy làm bằng pha lê bằng sứ Tàu bằng ngọc lan bằng hai giọt sương khổng lồ, hoặc tay phải bao giờ cũng là tay phải có một nhà văn đã nói về nỗi bất hạnh của những kẻ thuận tay trái cuống cuồng mơn nắn vò xé từ bên này qua bên kia từ bên kia qua bên này như thể chẳng kịp như thể nó sắp đột ngột vượt lên thách thức như một dải Hoàng Liên Sơn hay sắp biến mất sau trận động đất, cách hai là cách như đại cách một là cách như ngây. Còn em, em phải cong người ra phía sau cong mãi cong mãi con tôm của tôi chiếc lạt của tôi. Tôi mãi muốn làm mái vòm linh động rủ theo em. Che cái nắng quái ác cái nắng thiếu hẳn đức tế nhị. Nhưng nghe nói phải diễn biến tiếp.

Bây giờ cũng có hai cách.

Cách một tôi vẫn áo quần nguyên nhè nhẹ trải em ra gấm của tôi vóc của tôi có hai con mắt và một ngón tay. Em thì mắt khép đuôi khép còn lại lơ lửng run từng cơn thụ động. Cho đến khi em phải lật mình sang nghiêng, e lệ dốc thềm muốn xuống một bên lườn, một nửa sở xương sườn thấp thỏm. Tôi mới liếm phơn phớt hai vành tai làm bằng nhung the và hai nhũ đầu có mùi táo tàu. Đừng anh làm gì, em phải nói với khăn trải giường như thế câu ấy là bắt buộc. Nếu không chúng ta là phường đòi trụ. Một câu nói có sứ mệnh tổng vệ sinh tích cực thân thể xú uế của chúng ta. Rồi chúng ta lại bốc mùi đã khử trùng của hành lang bệnh viện.

Cách hai nghe nói phải oanh liệt hơn. Như thể hai dòng sông đã sôi ruột chảy và chảy qua bao nhiêu phong cảnh qua những bè gỗ thả những áo quần giặt đùm đụp những đập thủy điện xây vội những vô bê tần ngần, để bây giờ đổ ập vào nhau. Không có tôi trước hay em

trước. Không có sĩ diện và những chùm tiết hạnh khả phong treo hoài phòng khách. Tôi phải ồn ào giải phóng em khỏi lớp trong lớp ngoài lớp lịch sự lớp văn minh giải phóng em khỏi lòng tự trọng quá sâu sắc. Tất cả sẽ rơi là tà hoặc cuộn thành mả thành đụn vô chủ như trên mặt trăng. Rất gọi cảm. Rồi tôi cũng hùng hổ lộn vèo qua đầu chiếc sơ mi trong khi một tay lần này tay trái vẫn giữ em. Dòng sông của tôi đừng chảy ra biển. Rồi chúng ta phải gằm gừ. Ở cách hai này gằm gừ là bắt buộc. Lẽ ra tôi dùng thêm từ rên rỉ. Nhưng trong tai tôi từ ấy xấu xí như chiếc cà vạt phải đeo đúng cách vào các dịp nào đó. Em không có cơ hội nói một câu gì vì tôi bịt kín miệng em tôi lấp hết các cửa ngõ ngay từ đầu tôi ào ào đánh phá bằng nhiều tốc độ vừa đánh vừa kìm. Cứ như ý tôi thì thành lũy này cho phép trọn vẹn hai tiếng đồng hồ từ hai giờ đến bốn giờ. Cho đến khi mỗi đứa đều băng qua điểm ích kỷ tuyệt vời chỉ còn đủ sức thán phục nhau bằng cách thiếp đi năm phút trong khi tay nắm tay nhau. Nếu không chúng ta là phường bạc bẽo.

Vẫn hoặc là như đại hoặc như ngây.

Nhưng đã xác định, tôi và em chúng ta không ở trong tiểu thuyết bán chạy nhất. Nghe nói thì thế đấy. Nghe nói thì người ta yêu nhau cứ như thế một sự kiện. Cứ như thể tiệc tùng. Cứ như thể Niết Bàn. Tôi không có ý chống lại các superlatives như hồi vị thành niên, nhưng đã từng lên khỏi một vài tiệc lớn nơi quý ông quý bà mỗi người một chiếc ly trong tay xoay hoay trình bày một phong độ. Tôi đã quăng chiếc ly của mình vào một lùm cây gần nhất rồi chuồn. Và cũng từng chuồn khỏi một vài Niết Bàn nơi các quý vị nâu sồng lờm nguýt nhau vì xôi oản và chúng chỉ phong di tích lịch sử. Đã được xếp hạng.

Nghĩa là tôi rất yên tâm vì những buổi chiều màu xanh lơ ấy không giống như nghe nói.

Giống làm sao được. Tôi cứ nhìn kỹ vào cuộc sống của mình, soi đi soi lại, như tự nghiệm, như rắp tâm viết hồi ký, thì thấy rõ. Không có sự kiện đáng bàn tít lớn nào xảy ra với tôi. Hồi nhỏ chắc tôi cũng đã lên sởi, đã mấy lần gãy tay và mắc chứng táo bón, chứng bỏ học, chứng lười đánh răng. Tất cả những chuyện đó thật đáng yêu nhưng chúng chẳng cho phép tôi thành chú bé khác thường. Tôi cũng đã là cái giá áo cho những trang phục hiếu chiến nhất là suốt một tuổi vị thành niên. Hồi ấy mỗi ngày tôi búng ngón tay và nhổ nước miếng mấy trăm lần. Từng cái lông chân của thiên hạ đều khiến tôi giận dữ và kinh tởm. Sau khi thấy thế chỉ tổ cho bà con khu phố được giải trí không mất tiền, tôi chuyển qua trầm ngâm. Ngay từ hồi ấy tôi đã hiểu thấu đáo ý nghĩa của việc lặng ngòì nhăm nháp một tách trà ở ngã tư Hòa Mã, nơi cứ hai tuần tàu điện lại chệt chệt ai đó. Ngay từ hồi ấy tôi đã tập dượt những ý nghĩ bao quát về số phận. Tôi nghĩ ngợi về sự cầu thả không thể tin được của con người trong cái cách họ im im đóng cửa cũi lợn hoặc an ủi nhau tất cả thường diễn ra quanh mâm cơm người này gấp thêm một miếng cho người kia người khác thì hắt nước mắm ra chiếu, trong cái cách họ lê dép đi ra đường hoặc dính chặt vào yên xe đạp, trong cái cách họ chào nhau bằng những câu xoi mói, họ vén quần đái giữa phố một cách khiêu dâm, họ ngòì chồm hồm ở khắp mọi nơi như những con khỉ vui sống, họ tỏ tình không ý nhị gì cho lắm, họ sục nức mùi cá biển cất ô toàn thành phố trong cùng một ngày. Tôi nghĩ ngợi rất nhiều về tương lai. Tương lai khi ấy đối với tôi vẫn còn là ngôi sao treo khuất ở đâu đó. Tôi cũng bỏ công lên đường tìm kiếm những kẻ giống mình, nghĩa là những kẻ

trầm tư chĩa mắt vào cuộc đời mà họ chưa từng sống. Nhưng đây là nhận định bây giờ. Thử ấ tất nhiên tôi lang thang đi tìm tri âm như một kẻ đã sống quá đủ kể cả đời sống tình ái. Có một cô tên Lan hơn tôi mấy tuổi chịu trách nhiệm về điều đó. Chúng tôi ngồi ở công viên Pasteur rồi chạy tuốt lên đường Lê Phụng Hiếu trốn công an và hai dân vệ. Cuối cùng ở con dốc gần lò mổ tôi mới biết cô nàng là nạn nhân của bệnh đậu mùa và hơi rình ở miệng ở nách còn những chỗ khác tôi hoàn toàn lú lẫn. Thế là quá đủ. Tôi cặp kè sống chết với Vũ và Lâm. Vũ là một đứa lẻo khoẻo thích đội mũ phớt biết kéo vĩ cầm xuất thân giáo sư cả bố lẫn mẹ. Trên thế gian này không có ai đáng cho nó nói chuyện dù chỉ là câu thế nào khỏe chứ. Vì thế sự trầm ngâm của tôi là hợp cách. Lâm lại là hình ảnh của rất muốn dùng bạo lực. Vì lý do tổng quát, nó bị ám ảnh bởi ý nghĩ rằng chỉ riêng sự có mặt của nó trên đường phố đã đủ là lời tuyên án trực tiếp nhất nếu không muốn nói là sự khủng bố đầy hân hoan với tất cả những gì còn lại, nó với bộ râu quai nón tương lai với cặp mắt chứa chan tình cảm và đôi môi cố mím để khỏi mếu mếu cười cười. Rút cục chúng tôi cũng chỉ là một bộ ba phổ biến bao giờ người ta cũng ưa chuộng con số ba. Làm như nhân ba thì phần chẵn hơn nhân bốn. Tất cả những chuyện ấy cũng thật đáng yêu thật đáng nhớ lại kể lại với gia thêm một chút bột canh Việt Trì. Nhưng sòng phẳng mà nói những sóng gió tuổi choai choai ấy đến một lúc nào đó bỗng nhiên đi đâu hết. Tôi chẳng biết bây giờ Vũ đã đội chiếc mũ phớt bao nhiêu trong cuộc đời. Lâm đã làm bầm nguyên rửa bao nhiêu lưỡi dao cạo. Một ngày nào đó gần đây tôi chợt nhìn thấy Vũ dắt chiếc một linh ba mặt mũi đầy tự trong kiểu trí thức thuộc địa và theo sau một quăng nghi binh là một nàng đeo kính cổ tách khỏi môi trường. Tóc nàng để rất

dụng ý. Khóe miệng thì chán chường căng thẳng. Những phụ nữ hạng siêu việt này chỉ có một mục đích trong cuộc đời là săn tìm một người đàn ông có thể hiểu mình được. Họ quá là không đơn giản chút nào. Tôi mừng cho Vũ từ đằng sau. Thế mà nó đã tìm được ai đó đáng cho nó nói chuyện. Thế mà nó trưởng thành, đã có một đời sống xã hội thật rồi cứ nhìn cách nó chọn xe pháo thì biết. Còn Lâm đôi ba lần lướt qua ngay sát mũi tôi nhưng tôi chẳng kịp đánh hơi xem nó là ai. Mà tôi chắc cũng không dậy mùi VIP khiến nó phải miễn cưỡng ngoảnh lại. Nó đã quệt vớ cái đèn xi-nhan bên trái của tôi để lách lên chui qua chiếc chân tàu ở đầu đường Khâm Thiên, nó tỏ ra biết quý thời gian ở tình huống chắn tàu như phần lớn người Hà Nội hiện đại và cũng giống như phần lớn người Hà Nội hiện đại nó không xin lỗi. Thế cũng là một trưởng thành.

Man Nương, chẳng bao giờ em cật vấn tôi tôi cật vấn em xem chúng ta có đáng một hàng tít lớn nào không. Cứ thử nghĩ xem khi người ta đẹp khi người ta cường tráng người ta nổi tiếng và giàu có mà lại còn yêu nhau và yêu nhau hợp đạo lý thì có gì mà nói nữa. Hoặc khi người ta bị xô vào nhau như Chí Phèo Thị Nở thì cũng chỉ cần nói một lần trong sách vở là đủ. Chúng ta chẳng có gì giống thế.

Tôi rất mừng thấy em không phải hạng phụ nữ siêu việt như trên vì tôi không thích là mục đích của đời em. Nếu như thế tôi sẽ bứt rứt tôi sẽ gồng lên và một lúc nào đó cái không gian ái tình màu xanh lơ nóng hầm hập tro bụi của chúng mình đứt khoát sẽ biến thành vũ đài. Tôi sẽ vung vẩy hò hét ở đó trên cơ sở cặp mắt sáng rực của em. Không, vì tôi biết tới gần giây phút sung sướng thực nhất có một màn mây mỏng dùng đục kéo qua mắt em, trông em đau đớn thất thần như trong cơn vượt cạn, rồi ở cái điểm ích kỷ tuyệt vời ấy em lờ

đờ nhắm mắt khẽ trào ra một hai giọt lệ, còn tôi thì khụt khịt như bị ngạt mũi. Theo thẩm mỹ riêng của tôi như thế đáng cảm động hơn vũ đài.

Tôi cũng rất mừng thấy em không phải hạng phụ nữ nổi loạn muộn măn. Em không có một quá khứ đại đột nào để bây giờ phải cân bằng. Em cũng không hằm như chúng mình trong nhiệt độ cao của những tâm hồn bây giờ mót biết bốc cháy. Em lại càng không xoa dịu lương tâm bằng cái cách phổ biến là vò xé nó. Không phức tạp, không riết róng, không ồn ào. Nếu cần nói về em, tôi luôn chỉ biết em không như thế nào. Cứ trừ dần đi trừ dần đi, có thể còn lại là em, ôi Man Nương !

Tôi thường hết lòng ngắm em vào lúc hai giờ năm phút và bốn giờ kém năm phút. Hai giờ năm phút em gỡ tóc ra và chải. Bốn giờ kém năm phút em chải và búi tóc lên. Bao giờ cũng là cái lược ấy, cũng nhựa tái sinh, cũng màu xanh lơ, bán rất nhiều ở các mẹt hàng xén ngoài chợ. Tôi không thể hình dung em với một cái lược khác. Đến nỗi buổi chiều cuối cùng tôi đã hỏi xem em cái lược ấy. Em nhẹ nhàng bảo như thế có xúc phạm vợ anh không. Tôi cười trừ và bỏ ngay ý định. tôi không cho phép ai cho phép cái gì xúc phạm vợ tôi ngoài chính tôi. Nàng cũng biết thế và nàng không đau đớn quá mức cần thiết.

Ở khoảng giữa hai lần chải đầu, tất cả diễn ra đều đều, trật tự. Tôi đã nói rồi, không có sự kiện. Đầu tiên em lơ đãng liếc qua một hai mẫu báo rơi chênh mảng trên sàn tôi thường mua bánh mì kẹp trong giấy báo. Trong khi đó, tôi kiểm tra một lần nữa các cửa sổ rồi rót nước lọc cho vào cái nắp phích. Tôi tới ngồi bệt trên sàn cạnh em, quạt quạt bằng bia tờ phụ san thể thao văn hóa. Có Madonna và

Maradona. Chẳng bao giờ tôi đưa ra một nhận xét tích cực về áo quần và mùi hương của em vì với em tôi không nở nịnh. Em trang phục theo lối tổng thể không thay đổi nên mọi nhận xét về biến cách của chi tiết một cái cổ áo dăm ba cái cúc mấy đường chít chít lượn lượn đều vô ích. Chỉ có một lần em giắt thêm hoa ngọc lan trong nịt vú. Đây không còn là biến cách mà là một phá cách đàng hoàng. Nhưng chỉ một lần em không lặp lại chẳng hiểu vì sao tôi cũng không hỏi.

Rồi lượng chừng mẩu báo đã dẫn luận xong, tôi đỡ em nằm xuống, vẫn ngay trên sàn nhà chỉ thêm hai chiếc gối chứ chẳng giường chiếu khăn khiếc trải gì hết. Hai chiếc gối bọc cùng loại vải kê ô cùng một đường may như đôi quần đùi của tôi. Em sẽ không nói gì với khăn trải giường, phải rồi, đây là một tất yếu. Trong cái ánh sáng khó tả đã được tôi dàn xếp trước, trên nền gạch vàng nhòe nhợt và từ góc nhìn chênh chếch xuống trông em thật tươi. Mi mắt sẫm hơn, vành môi rõ ràng hơn, gò má thanh thoát hơn. Tôi ôm em một lúc vừa ôm vừa quạt vẫn phẩy đi là Madonna phẩy về là Maradona. Được khoảng trăm cái tôi mới tay em cũng tự động nhích ra. Đến lượt những câu chuyện băng quơ. Có gì mới không em. Có gì mới không anh, hai câu hỏi và hai cái lắc đầu thế là hết năm phút. Đây là tốc độ sống bình thường, tôi biết có những người còn chậm hơn. Chúng ta đào đâu ra từ bốn giờ chiều hôm trước đến hai giờ chiều hôm sau những thông tin tui bụi. Tôi với em chúng ta thuộc loại chưa từng gửi đi đâu một bức điện khẩn. May lắm mỗi người trong chúng ta có được một hai quyết định tạm gọi là quan trọng trong cuộc đời. Trong cả cuộc đời, tôi muốn nhấn mạnh. Hai mươi hai tiếng đồng hồ chỉ vừa xoắn cho ta tự nhiên già đi một chút không nhận thấy, tự nhiên

quên đi một cái gì không rõ, tự nhiên ra ra vào vào thêm mấy lượt ở ngay cửa nhà ta mà thôi. Nghe thì chán nhưng thực ra tất cả những chuyện ấy cũng thật đáng yêu. Vì thế tôi vẫn đầy hứng khởi theo sát những chuyện không mới của em. Hôm nay con bé hàm em lại nhất định không chịu đi nhà trẻ. Hôm nay em gặp chị ấy chị ấy ở đầu chợ. Hôm lâu lắm không gặp trông có vẻ béo ra. Lý tưởng thẩm mỹ của em là béo tôi có thể hiểu được. Hôm nay hôm nay hôm nay. Tôi không có khả năng miêu tả cuộc đời mình giản dị sinh động như thế, nên lòng dâng tràn âu yếm. Và bắt đầu run run rở trên em. Làm sao tôi tin được đây là không gian ái tình.

Em nhồm dậy, xoay lưng cởi áo, tôi cũng nhồm dậy xoay lưng. Bên nào ra bên ấy không có cảnh ngỗ ngang vô chủ. Trung thành với truyền thống mảnh trong vẫn ở trong mảnh ngoài vẫn ở ngoài ngăn nắp trên sàn. Em không hề biết trên đời này có cái gọi là hiệu ứng đồ lót. Còn tôi cũng không hề biết cách nâng niu những thiên thể bé nhỏ ấy tôi sợ chúng tuột qua kẽ ngón tay. Rồi chúng ta cùng quay nhanh lại cùng trườn vội vào lòng nhau cùng nhìn sâu vào mắt nhau thết là mắt khỏi chạm vào những chỗ khác. Tay cũng thế môi cũng thế nói chung cái nào vào cái ấy rồi tất cả cùng trật tự đi tới đích, hoặc thỉnh thoảng cũng không đi tới đích. Tinh thần chung là không sáng tạo. Có thể tôi luôn tỏ ra sung sướng hơn tình cảm thực một chút. Có thể tôi tìm cách giấu giếm một vài cố gắng. Và có thể em một đôi lần cùng nhẩn nại nằm đó cho cái tình yêu thật kém điều luyện này có chỗ mà đậu vào. Có thể như vậy. Đây không là những động tác giả. Đây chỉ là để thay thế những xin lỗi cảm ơn tương kính như trong hội nghị mà chúng ta chẳng thể du dương cất lên.

Sau đó đến lượt em quạt, quạt mãi quạt mãi. Vài chục nghìn chiếc tôi

đếm không chính xác vì lần nào cũng thể đúng lúc ấy hai nhánh xanh một thứ cây nào đó tôi không bao giờ biết tên đột ngột lách qua một khe cửa sổ nhòm vào. Như một nụ cười hiền. Nhân chứng duy nhất đây, kẻ khích lệ duy nhất đấy. Tôi quên bằng những đốt xương nhan nhản của mình, quên sự trầm tư, quên rằng bên cạnh tôi em đã thu xếp được một tư thế lý tưởng từ lâu; tôi nháy mắt và đánh lưởi với một con thạch sùng treo lặng phắc trên trần: tôi ư ử trong cổ họng: Man nường ơi man nường. Không bao giờ em biết tôi gọi em như thế.

Buổi chiều cuối cùng đợi em búi tóc xong tôi đã bẻ một trong hai nhánh xanh ấy trao cho em. Em chớp chớp mắt ngạc nhiên rồi bỏ nó vào chiếc túi cán bộ thường đeo kéo phéc-mơ-tuya thật chặt. Một nửa nụ cười hiền nhàu nát theo em vượt qua lại một hành lang dài bếp dầu xô chậu và guốc dép vãi như kẹo...

Tôi định bụng đem theo nốt nhánh xanh còn lại sớm hôm sau khi giả từ Hà Nội Nhưng việc ra đi bận rộn khiến tôi quên đi mất. Căn phòng của tôi đã bán.

Phạm Thị Hoài

Tặng tác giả những nhân vật xưng em

Chỉ có hai mẹ con trong một căn buồng như một ga tàu treo mào hiểm trên tầng năm. Hành khách toàn đàn ông. Họ là những người

quen ra công cộng. Cứ thử quan sát họ, dù ở một nhà vệ sinh thu tiền, hay bu quanh một góc tiểu tiện khoan khoái ầm cúng giữa phố, bao giờ họ cũng khác khi ở gia đình riêng. Nghĩa là giấu chỗ bí tất thủng dưới lòng bàn chân, cân nhắc tùy mức độ các động tác và lời nói, và hay chột dạ. Xung quanh có ba hàng xóm ông số 7 của mẹ làm nghề thu tiền điện, bảo đến nhà nào cũng thấy một con đực, và kè kè bên nó một con cái, không rõ có phải của nhau hay không nhưng xem ra cố định. Nhà nào cũng thế khiến ông ta ghen ngào. Em đã thử sang xin muối cả ba hàng xóm, quả có thể thật. Riêng nhà em một kiếu. Mẹ thường bảo, mẹ con mình sống kiếu thời chiến. Không có ông nào đảo ngũ, về ở hẳn với mẹ.

Trong căn buồng - ga tàu treo của hai mẹ con, cái gì cũng chuẩn bị nhỏ neo, không yên một chỗ, cái gì cũng pháp phới bay, nhất là bức bình phong vẽ phin hoa nội địa ngăn giữa nơi tiếp khách của mẹ và góc học tập của em, cái gì cũng mang tinh thần không rõ ngày mai trôi dạt phương nào, trừ những cuốn vé của đám hành khách đàn ông. Chúng là kỷ niệm, nên có quyền chất lù lù thành núi, không ai can thiệp được. Kỷ niệm mang hình đầu lọc thuốc lá có hẳn rõ vết răng, vừa cắn vừa ngáp kiếu đàn ông, bẹp gí, nong nong. Rồi những bức thư, cả xấp chưa trả lời, cả xấp nguyên không bóc, cả xấp bị xé vụn, rồi những mảnh vụn được dấu dưới đáy hộp nào đó. Đủ kiếu giấy: ông này xé sổ tay, ông kia rình kiếm loại xa xỉ ngoại quốc, ông nữa dùng loại kẻ ô ly, chắc có con đang học lớp dưới. Rồi những lọ nước hoa được sản xuất từ những nơi có truyền thống yêu đàn bà đã dùng cạn vẫn xếp hàng góp trên mặt giá. Album ảnh thì đầy những khoảng trống lem nhem như bộ nhớ của thời gian, với dòng

chữ và con số chứa toàn bộ điều bí mật đã dập xoá công phu bên dưới. Kỷ niệm còn là những vết thủng trên tường bê tông... một đồ đạc treo nặng nghĩa tình nào đó đã xơ tán... Mẹ con sống kiểu thời chiến, kỷ niệm cũng nguy trang, vội vội vàng vàng. Có lúc, em muốn châm lửa đốt sạch, giải tán luôn cái nhà ga này, hay tệ hơn: dùng chiếc quạt tai voi già nua xua tơi tả đống kỷ niệm không chịu tự động hành quân ấy ra ngoài cửa sổ, cho chúng đậu xuống mái nhà tầng dưới - dưới ấy và dưới ấy nữa, sâu xuống lòng đất, chắc chắn chỗ nào cũng là một con đực và một con cái cố định bên nhau - thành rác rưởi ở đó, công khai bằng hoại ở đó và thối hoang lên, để mỗi lần nhìn ra cửa sổ, mẹ, người nhạy cảm với hương thơm và cái đẹp, phải rùng mình. Nhưng không. Mẹ, hoặc mở toang cửa sổ, mắt phơn phớt một chút xanh, môi phơn phớt một chút hồng, tóc vừa gội sấy thả bênh bồng, miệng không ngậm được vì cứ phải cười một mình và hát một mình, còn tâm hồn thì bay trước xuống tận chân cầu thang một, bất chấp phân chó của cả năm tầng, rạo rức chờ, hoặc đóng sập cửa sổ, quyết lên những chiếc gối trắng tinh các bức màu nước đầy ấn tượng xanh hồng và đen xì chì kẻ mắt made in Japan, rồi vò nhàu chúng, phẫn nộ, tức tưởi như họa sĩ không hài lòng với tác phẩm, vò nhàu tóc tai người ngợm và nữ tính bất diệt của mình, và hai tiếng đồng hồ sau, bài thơ "Bầm ơi" em chưa kịp thuộc lòng câu kết mẹ lại mở toang cửa sổ: Quá khứ đã được thanh toán đàng hoàng bằng nước mắt ba màu. Thế thôi, chứ mẹ không rùng mình. Núi kỷ niệm còn đó. Mẹ chẳng sống với nó, lên em thành người cai quản. Trong căn buồng - ga tàu treo của hai mẹ con, em là người kiểm vé.

Diễn biến các mối tình của mẹ, tổng kết một cách khoa học, luôn

giống nhau, bao nhiêu sung sướng, bấy nhiêu đau đớn, cho cho nhận nhận, cao trào, thoái trào, cộng trừ xong tóm lại là bằng không, trừ trường hợp người đàn ông mới toanh hiện nay của mẹ, và của em, và dĩ nhiên trừ những khoản thu giãn dễ chịu. Nhưng mẹ, người không hề rùng mình trước triển lãm ký ức mà em có thể tổ chức tế nhị ngoài cửa sổ, trên mái nhà tầng dơi, lại rùng mình trước lý lẽ mở xẻ và khái quát của em. Những nẻo đường của tình cảm, con gái ơi, bất ngờ pháp phồng lấm. Đừng soi mói chúng. Chúng biến hoá vô cùng. Hãy để chúng tự dất con đi, đừng cố gắng kiểm soát, đừng dùng lý trí làm vũ lực cưỡng lại. Mẹ nói thế vì mẹ mang trái tim thiếu nữ mù loà của em. Với em thì đã muộn. Em, vì còn ai nữa đâu trong căn buồng thời chiến, nhận trái tim thiếu phụ mệt mỏi và cạn kiệt cảm xúc của mẹ.

Vậy là, đầu tiên mẹ tò mò, khởi điểm của sung sướng. Ông số 7 chẳng hạn gây ấn tượng đáng kể bởi những ngón tay dài màu nâu luôn lơ đãng. Ông là một người đàn ông trung niên có đủ thứ mặc cảm. Thông thường, ông ta trốn khỏi mặc cảm đó, bằng cách theo đuổi những ý nghĩ xa xăm. Người trước đó, em nhớ có bàn tay mập mạp, hiếu động, hiện thân của sự vui vẻ. Hẳn no đủ và hơi quá vui tính, em nhớ, mẹ đã phàn nàn như vậy. Ông số 7 lơ đãng và phiến muộn. Mẹ đã ngồi ngây ra khi ông đốt thuốc lá như thấp hương. Điều thuốc cứ tự cháy tàn trong lòng chiếc đĩa con đựng chén trà hầu như không được đụng tới, hết điều này đến điều khác, những điều thuốc lá đất tiền của mẹ, trong khi ông ta lơ đãng hướng nội. Nếu có hút vào, ông ta sẽ ho sặc sụa. Nhưng cứ châm thuốc, để đó, hướng nội cái đã. Ông hướng nội, ông hướng ngoại, mẹ chạy vòng quanh, cũng là một thể giới lạc quan.

Ông số 7 là một trong những tai hoạ lớn nhất của mẹ. Sau ông ta rất lâu, thỉnh thoảng mẹ vẫn đỏ mặt khi bị em bắt quả tang đang dăm dăm nhìn điệu thuốc mẹ tự tay đốt trong lòng đĩa, với lời cầu nguyện bí ẩn trên môi. Một tôn giáo mới ra đời. Em đưa cho mẹ một trong chín cái gạt tàn chính quy nằm rải rác khắp nơi, để bất cứ ở toạ độ nào cũng tiện tầm tay với. Rồi em xoay lưng lại, cho mẹ áp hết tất cả các xương sống lạc quan của mẹ lên em, tựa vững chắc vào em, vì còn ai nữa đau trong căn buồng thời chiến. Mẹ quả là phi thường. Mẹ luôn biết cách biến các tai hoạ thành điều may mắn. Sau ông số 7 mẹ đã may mắn rút kinh nghiệm là lên tò mò về những điều thiết thực hơn. Thế là mẹ gặp một ông luôn đứng ra tổ chức rất thành công các hội thảo và hội nghị khoa học cho người khác phờ phạc ngồi nghe, còn ông ta, thấu hiểu rằng sự thật nằm trong các cốc bia của những chiến hữu thân thiết, nên chỉ xuất hiện để khai mạc và tổng kết. Sau đó, mẹ quan tâm đến một ông bác sĩ phẫu thuật thẩm mỹ đang chiêu khách cho phòng khám tư nhân. Ông này hùng hồn nêu cao nhu cầu đặt lại, chẳng hạn một ngón chân cho ngay ngắn, dù cho người ta phần nhiều xuất hiện dưới mắt nhau trong giày và bí tất. Khi ông ta về, mẹ lập tức ra mắt trong bộ đồ tắm hai mảnh mà mỗi mùa nghỉ mát mẹ đều thầm nghĩ nó đã hết mốt. Em cùng chiếc đèn bàn Liên Xô cổ ngỗng gật gù đi vòng quanh mẹ nhiều lần. Phải khách quan, con gái ạ đừng mẹ hát con khen hay, như thế không tiến bộ được. Mẹ yêu cây khe khẽ.

Không mẹ ơi, cơ thể ba mươi sáu tuổi của mẹ thật tuyệt vời, ông bác sĩ miệng ca ngao đừng hòng hy vọng, em quả quyết thế. Ông ta hãy về mà cắt dán móng má và xếp lại ngón chân cho chính vợ ông ta ý. Bà ý rất cần. Mẹ cảm ơn em. Em cùng chiếc đèn cổ ngỗng trở về

xem xét lần cuối những chỗ lổm lõm trên bản đồ Việt Nam cho cuộc biểu diễn vẽ theo trí nhớ trong giờ địa lý sáng hôm sau. Câu chuyện bên kia bức bình phong của ông bác sĩ khiến em không thể vượt qua đoạn sần sùi ở bờ biển vĩ độ mười hai mười ba. Sau lưng em, mẹ đang hỏi ý kiến tấm gương Pháp, tài sản duy nhất mẹ yêu thanh tú và đường cong hoàn hảo của bờ vai, những tối là tài sản duy nhất của mẹ, con gái ạ", mẹ thường nói thế, nhưng lòng tin cậy gửi gắm của mẹ tiếp tục chao đảo giữa em và tấm gương. Ánh mắt mẹ sáng ngời khi chạy trên đường viền khuôn mặt thanh tú và đường cong hoàn hảo của bờ vai, những tối dần, tàn ngần đứng lại và cũng không vượt qua nổi khu vực tương tự như trên tấm bản đồ của em. Sáng hôm sau, bài kiểm tra địa lý của em là nguyên vẹn, mẹ, trong bộ đồ tắm hai mảnh đầy lo âu, hình chữ S. Em đã vẽ đoạn phình ra, sần sùi ở vĩ độ mười hai mười ba thật đàng hoàng, thật âu yếm, để mẹ không cần mặc cảm gì hết, để mẹ đừng tin những tấm gương, dù là gương phẩm chất đã được thử thách của thời xa xưa để lại. Chính vì em, và cho em, chỗ ấy mới sần sùi thế. Nên với em, nó tuyệt đẹp, nó tuyệt đẹp, nó cảm động hơn tất cả những cái bụng mỹ miều của các hoa hậu. Hơn nữa, khi người ta mang một trái tim thiếu nữ luôn đập loạn xạ, thì cái túi thịt bên ngoài nào có ý nghĩa gì. Và nhìn chung, tại sao phải bận rộn đến thế vì riêng cái tấm thân? Tại sao phải quan tâm nhiều đến nó thế, dành cho nó lắm phát mình thế, phụ thuộc cuộc đời vào nó đến thế?

Mẹ suốt đời mang trái tim thiếu nữ của mẹ.

Ngay chiều hôm đó có cuộc gặp mặt trực tiếp giữa nhà trường và phụ huynh phía bên kia bức bình phong pháp phới. "Bây giờ, tôi thật không còn ngạc nhiên về điều gì nữa", thầy giáo địa lý vò nát bức

chân dung mẹ, phác hoạ bởi thiên tài của em, với dòng ghi chú "mẹ Việt Nam", rồi lại vội vàng mở ra, vuốt phẳng, nhét vào cặp, để còn trình ban giám hiệu và ba chân bốn cẳng chạy thực mạng, khỏi căn buồng - ga tàu treo. Thỉnh thoảng cũng có một hành khách nhàm ga như thế. Chẳng qua, thầy chỉ là một người đàn ông nhỏ thó, luôn kinh hoàng trước sự lễ phép giấu cọt của đám học trò phổng phao. Rồi sự thân ái của đồng nghiệp cũng giấu cọt. Tôn ti trật tự trong gia đình cũng giấu cọt nốt... Mẹ áp lên má em một giọt nước mắt và không bao giờ nhắc tới ông bác sĩ nữa. Một lần mẹ khóc, bộ ngực mẹ như muốn bật tung ra, rơi vào tay bất cứ ai đang ở gần. Bên kia bức bình phong, đã bao nhiêu ông khách phải làm phúc giữ hộ mẹ bộ ngực không chịu ở yên một chỗ ấy. Em đã nói, trong căn buồng này, chẳng có gì cố định.

Sau tò mò, mẹ chuyển sang khâm phục, hoặc xúc động hoặc cả hai thứ một lúc. Mẹ đã khâm phục đủ thứ. Một ông luôn nói những lời mơ hồ mà mẹ chẳng hiểu gì hết, những mê mị linh cảm đằng sau đó những điều thiêng liêng to tát. Một ông đi đâu cũng được thiên hạ mời mọc hỏi han, khiến mẹ vô cùng hãnh diện, rồi những ông luôn đúng hẹn, ôi con người mới đáng tin đáng quý làm sao, những ông nhạy cảm lạ lùng, những ông nho nhã, những ông khéo tay, những ông cương cường dũng mãnh, những ông rất đổi dịu dàng, những ông mực thước thâm thúy, những ông phóng khoáng bao dung, những ông uyên bác thông minh, những ông vô cùng bí hiểm, những ông mộng mơ, những ông quần áo chẳng có gì mà trông lúc nào cũng thích mắt, những ông giản dị khiêm nhường, những ông cực kỳ lịch duyệt, những ông trẻ thơ, những ông là đá hoa cương, những ông là người thuyền trưởng, những ông giàu óc thực tiễn, những ông yêu

súc vật, những ông luôn biết điều, những ông chói lọi tài năng, những ông quên mình cho lý tưởng, những ông chẳng làm ai buồn, những ông không hắt xì hơi trước mặt phụ nữ và trẻ em, những ông là cả một thế giới độc lập ngang tàng, những ông vui vẻ xách làn cho vợ... Các ông ấy, ông nào cũng hơn hẳn những ông còn lại, hơn hẳn và hơn là nấu ruột này, như thế, hỏi làm sao mẹ nhẹ dạ của em không run lên. Và khi mẹ đã thán phục, thì xin tạo hoá đừng tục ái, đừng khuyên nhủ đấy, đừng bao giờ cũng là người đàn ông duy nhất và cuối cùng trên mặt đất. Mẹ ông ta, một sự bất hạnh không cần gái ả, đấy là điều dễ chịu nhất. Rồi sẽ đến lúc con biết đánh giá đúng mức sự dễ chịu". Em không còn cơ hội để đánh giá điều gì nữa. Em đã sống trước tương lai đàn bà của em trong mẹ, đã gửi cả vào mẹ trái tim mười sáu tuổi cường tráng của em, và nhận chân canh giữ kỷ ức quá tải ái tình của mẹ. Ở nước ngoài, em có thể là một bồi phòng tốt, được trả lương cao, em có thể là một bồi phòng câm. Vâng, em có mười sáu, em định nghĩa tốt chứng lãnh cảm.

Mẹ, đã thành chu kỳ, cứ sau dăm ba cuộc thăng trầm lại lớn tiếng ca ngợi sự dễ chịu thuần túy. Đó là những khoảng thư giãn ngay trong tình yêu, vì tình yêu trong cuộc đời mẹ không ngày nào được nghỉ. Thỉnh thoảng, mẹ nghỉ ngơi trên mặt hồ, trong một nhà hàng ẩm cúng mới phát hiện, hay trong một buồng khách sạn ven đô, với si líp mặc lần đầu, đồ hộp và một người đàn ông thuộc về mẹ một khoảnh khắc nào cũng như mẹ tuyệt đối không thuộc về ông ta. Ông ta là cả một khối dễ chịu đồ sộ, với bàn tay nóng ấm mơn man lịch sử, không cuồng cuồng, không thúc bách, bàn tay biết nghe lời và biết yêu thương đặc biệt những khu vực giàu linh cảm của mẹ, vĩ độ mười hai mười ba, để mẹ nhắm mắt, quên đi, quên đi cái quá khứ nông nổi lỗi

lầm, quên đi đưa con gái vị thành niên mắc chứng lãnh cảm, quên đi, hay đừng sống trước những gì chờ đợi, vì em ơi, những nẻo đường của định mệnh làm sao kiểm soát nổi. Em ngốc lắm, em ngu nữa, ông ta bảo mẹ thế, hãy để yên, anh thấy dễ chịu. Mẹ và ông ta, họ không tương tư nhau. Họ biết ơn nhau. Thế, đối với cuộc đời bị thoả mạ thường trực của mẹ, đã quá nhiều an ủi. Khả năng xúc động của mẹ còn khổng lồ hơn khả năng khâm phục. Mẹ cứ rối rít lên như cần ăng ten, bắt đủ thứ sóng ngắn dài. Những làn sóng lượn quanh nhau, đè lên nhau nỗ lực bực trong lòng em. Lòng em là cái loa hồng từ lâu. Ông số 7, chẳng hạn, đã đánh gục mẹ bằng sự bất hạnh triền miên của ông ta, một sự bất hạnh không cần đeo theo một nội dung cụ thể, một sự bất hạnh có tính nguyên tắc. Ông ta bất hạnh khi ngồi trước mặt mẹ, bên kia bức bình phong, cả hai cùng im lặng thật hồi hộp và sâu sắc, để tránh cho thế giới học trò của em nguy cơ ô nhiễm. Ông ta tiếp tục bất hạnh, khi em trang trọng kiểm có xuống nhà đổ rác, nhân viên mua ô mai. Và tất nhiên, khi ông ta chào mẹ, để về thuê thẳng con trai chín tuổi đi học, cứ điểm mười năm trăm, điểm chín bốn trăm, điểm tám ba trăm từ bảy trở xuống không tính, khi ông ta chào mẹ ở chót vót trên tầng năm, để về thực thi nền giáo dục và nghĩa phụ tử kiểu đó, rồi gặp em mọc rễ bên chiếc xô bẩn ở đâu đó bên dưới miệng tê dại vì đắng và chua không mở ra chào ông ta được, thì nỗi bất hạnh của ông nhuộm toàn bộ không gian xung quanh khu cầu

thang trong một vầng hào quang đen nhem. Sự bất hạnh là cái gì mà quuyền rũ thế, em hỏi. Mẹ giật cái xô rác trong tay em, ném choang xuống cầu thang: "Nói như thế là sỉ nhục người khác, con không biết à? " Cái xô trống rỗng thoát đầu lao vun vút xuống, ba bậc một, ngập

ngừng dừng ở khoảng chiếu nghỉ chật hẹp và hà tiện, rồi quả quyết tự chỉnh hướng, quay lại, khỗ sở leo từng bậc thang và nhẩn nhục đứng trước mẹ, như thầm nói: "Thưa bà, tôi không có sĩ diện". Mẹ ngất. Sau này, ông số 7 cũng nói đại ý, ông ta không có sĩ diện. Ông ta là công nhân của một đất nước ở vào thời buổi không có gì đáng sĩ diện hết.

Mẹ vẫn mở lòng ra, xúc động trước tất cả: những ông khát vọng không chịu già đều cùng tuổi tác, những ông lạc lõng giữa các bầy nhòm và tập đoàn, những ông chỉ sống để trả thù các thành công không xứng đáng của kẻ khác, những ông cao dưới một mét sáu mươi, những ông dờ dang mọi nhẽ, những ông phải tiết kiệm hai trăm gửi xe, những ông lên gân cho các cuộc giao du quý phái, những ông làm cách nào ly hôn được với vợ, những ông đâm đầu vào bệnh lậu trong tinh thần ngơ ngác, những ông vất vả ngược xuôi thu phát các tư tưởng độc đáo, những ông tuyệt vọng chống trả bị kịch bị lãng quên... và ưu tiên số một là những ông công dân bất hạnh. Hai khả năng của mẹ, khâm phục và xúc động, là hai cánh tay khổng lồ vươn ra ôm trọn thế giới đàn ông, không cho ông nào thoát. Thế, nên khách nhà em thường bắt tay nhau sưng sờ. Người đáng kính ngồi kề kẻ đáng thương. Ông thành đạt chìa tay cho ông chưa thành đạt và ông không bao giờ thành đạt. Họ khinh trọng nhau ở đâu, chứ ở nhà em, tất cả đều bình đẳng trong vòng ôm khổng lồ, trong gọng kìm của mẹ. Giấc mơ đại đồng của nhân loại được thực hiện phân nửa bởi một phụ nữ nhẹ dạ, lầm lỗi như thế.

Cũng không ông nào thoát cơn say đắm của mẹ. Mẹ luôn phải say đắm một người đàn ông nào đó. Mỗi lần mẹ say đắm, em còn lại một mình, hai đầu gối kẹp chặt trái tim. Nhiều lần như vậy, nó đông cứng

lại trong một hình số 8 veo vọ. "Mẹ sẽ mua một con chó Nhật, nhé, xinh lắm", mẹ nói thế vào một sáng sớm, khi mẹ rón rén trở về và bắt gặp em ngủ ngời đặng sau cánh cửa trông ra cầu thang. Mẹ rón rén trở về guốc cầm trên tay, con hươu ba mươi sáu tuổi, cưỡi bởi rổ bằng màu môi thật, trông cảm động hơn tất cả những cặp môi rục rở của các hoa hậu. Đó là ngoài môi, còn sâu trong cổ họng là những âm thanh bị nén lại theo phép ứng xử, cũng một kiểu tự phụ. Đáng lẽ chúng ta phải được xô tung ra, kêu lên, gào lên, rằng mẹ đang hạnh phúc. Nhân loại đại đồng và hạnh phúc. Mẹ rất dễ hạnh phúc. Mẹ có thể tự nguyện hạnh phúc trong phạm vi đường kính một mét tư, quây tròn bởi những mảnh bọt và ni lông chấp nối trong khu vườn nhỏ lạo xạo của hầu hết các quán cà phê. Chủ quán ắt phải là một đàn bà còn giữ nguyên vẻ lam lũ đức hạnh của một đời làm cán bộ nhà nước. Bà ta sẽ sốt sắng, gần như xun xoe tuần các đĩa hướng dương, thuốc lá điếu lẻ và kẹo cao su vào từng lô ái tình bập bùng kín mít, trong đó có mẹ. Mẹ cũng sẵn sàng hạnh phúc, khi người đàn ông đi cạnh chỉ đi cạnh, chứ không dặt tay mẹ dung dăng để mẹ được tỏ cho phố phường náo nhiệt vô danh biết, mẹ là người đàn bà được che chở. Mẹ hạnh phúc bất chấp cả ba nhà hàng xóm, thỉnh thoảng nghe tiếng chân ngoài cầu thang lại hé cửa, cho một ví dụ về đạo đức. Em thề, hỏi các người, từ nay ta không sang xin muối nữa. Thậm chí câu hỏi băng quơ nhiều lần của viên cảnh sát khu vực: "thực ra, chị làm nghề gì nhỉ?" cũng không thể ngăn cản mẹ hạnh phúc. Mẹ có hai bằng đại học, bốn ngoại ngữ, ngoài ra còn làm thơ. Mẹ là trí thức hạng nặng.

Con chó Nhật chưa kịp đến, ông số 7 đã ra đi. Ông ta không có điều kiện hành động giống cái xô rác hôm nào, vì các cuộc chia tay của

mẹ bao giờ cũng mang tinh thần chiến tranh: người ta phải dũng cảm và quyết liệt bằng mọi giá. Rồi mẹ sẽ có một say đắm số 8, hy vọng rằng không vợ vọ như con số 8 của em, tất nhiên. Nếu cần, mẹ rút ngắn các giai đoạn tiền say đắm, để nhanh chóng đạt đến cao trào sung sướng hơn. Đó thuần túy là vấn đề kỹ thuật. Nhưng kỷ nguyên sau ông số 7 bỗng mang một dấu hiệu nguy hiểm: mẹ cũng bắt đầu lơ đãng Hướng nội, lại còn trơ một mình, nhưng không có thời gian quan sát trái tim lập dị của em, vì còn bận canh chừng ấm điện, tàu ngầm, máy sấy tóc, bếp đun, bàn là, vòi nước, những vật tẻ cho nội tâm của mẹ. Bất cứ lúc nào, căn buồng ga tàu treo mào hiểm của hai mẹ con cũng có thể bùng cháy hay thê thảm đắm chìm.

Rồi một chiều mẹ ra mắt em và tám gương Pháp dưới dạng một cuộc cách mạng: mái tóc từng làm khu cầu thang sặc mùi phân chó phải xao xuyến bây giờ là một mớ xoắn tít, cụt lủn, màu móng tay, móng chân thì nhức nhối với màu môi màu mắt và triệt để hơn cả là bộ quần áo lóng lánh nhũn nhùn, toàn bộ giống như một con ngỗng đang hoang mang giữa một trường giả và một híp pi. Thế là mẹ đã trở thành một phạm trù. Càng ngày càng nhiều phạm trù tương tự xuất hiện trên đường em đi học. Em và tám gương Pháp lần đầu tiên ngầm đá mắt cho nhau: hãy im lặng, không nhất thiết phải tán đồng, nhưng cuộc cách mạng đáng tôn trọng vì tính chất tuyệt vọng của nó. Mẹ đang phồng lên dữ dội, đang lấn chiếm không gian, đang quyết tâm khẳng định một điều gì đó ghê gớm lắm. Như thể ông số 7 và nỗi bất hạnh của công dân của ông ta chưa từng chiếm một chỗ, rồi đuổi không ra nữa, trong lòng mẹ. Như thể mẹ, trí thức hạng nặng, yên tâm lắm trong cuộc yêu khổng lồ nhưng mãi mãi đơn độc vì bị thoá mạ thường trực của mình. Như thể em không nêu tâm gương về sự

lãnh đạm, ít nhất cũng với một nửa nhân loại. Mẹ phồng lên trên sự suy nhược của em mà thôi.

Mẹ kéo về một ông nói liên tục, như sợ ngày mai đột tử không kịp nói nữa. "Ê, này, cô bé" ông ta thò đầu tay qua bức bình phong, nói với em, "Uống một chút chứ! Đừng có làm bộ mặt khó dễ như bà hiệu trưởng thế. Hừm các người tưởng các người đang ở đâu hả? Anh Cát Lợi chắc? Uống đi cháu, bác xin lỗi. Thôi được. Thôi được. Tôi phải đi khỏi đây chắc? Các người mơ màng quá. Cuộc sống của tôi cũng có nhiều ý nghĩa lắm đấy. Em này, cái công ty của anh đang quét vôi lại. Ra phết. Này cô bé, cô vào lớp chuyên tin đi, chú đảm bảo việc làm. Nhưng dù sao thịt quay ở chợ này cũng khá. anh tưởng đã phải đi xa hơn. Thịt quay là vấn đề không đơn giản. Em này..." Ông ta ngoáy liên tục vào bát nước chấm, ra nhà vệ sinh vài lần và dội nước ồ ồ, chắc cũng sợ ngày mai không kịp. Bên kia bức bình phong, ông ta lệt tạt ở chân mình, tuyên bố rằng trên đời đáng ghét nhất là sự ỡm ờ. Với ông ta, mọi chuyện đều phải rõ ràng, ngay tức khắc. Mẹ may mắn đi đôi tất chỉ lên tới đầu gối. Mẹ thỏa hiệp một chân, chân kia vẫn thủ tiết. Tiếng mẹ khe khẽ đề nghị tới một quán cà phê nào đó. Ông ta guyết đi: "Về chuyện, con bé nhà em vô cảm". Mẹ đứng phắt dậy, mái đầu xoắn tít ném một đồng dấu chấm hỏi rực lửa lên trần nhà. Bên trên là bầu trời bình thường. Ông ta chờ đợi hồi lâu. Khi không thấy lời đáp nào từ trên ấy, ông ta cũng đứng phắt dậy: "Các người tưởng các người đang ở đâu hả? Anh Cát Lợi chắc? " Vì sao ông ta chỉ hâm mộ mỗi nước Anh? Em bước ra nói: "Mẹ, con đi tìm ông số 7". Trời, ai lại dạy con gái đánh số, mẹ ôm mặt lão đảo.

Rồi lần đầu tiên trong căn buồng - ga tàu treo của hai mẹ con xuất

hiện khách đàn bà. Họ gồm ba người, đến vào các chiều thứ năm như trong thế giới quý tộc. Đúng năm giờ, ngày đang bước vào thời điểm được cái bắt đầu quần lấy nhau, thời điểm ông số 7 ghen ngào đi thu tiền điện, những cơn đau nho nhỏ cứ dấy lên khi ông ta khi ngửi mùi da xào chảo lớn, đúng giờ ấy họ tập trung ở nhà em, mít tinh ca ngợi tự do. Họ thi nhau thơm nức. Họ mở bia nước ngọt lấp bốp. Một lát sau, họ sẽ lần lượt khoả thân. Toàn những con ngựa không có người cưỡi, xác thịt chảy buồn bã như suối. Một mợ vượt quá mọi kích thước, trừ đôi cẳng chân bắt đầu teo lại. Một mợ lép kẹp, má lại phính. Cái Xê - ri này cũng đáng tôn trọng vì nhu cầu phản kháng của nó. Nhưng em đã già nua, kiệt quệ vì ký ức quá tải ái tình của mẹ. Thêm những xác thịt gào thét của các mợ, em ắt phải gục xuống. Mợ to béo với cẳng chân teo đến véo vào đùi em. Các mợ khác vừa cười hi hi khích khích vừa sờ khắp người em. "Xem này, không khéo con bé xơ cứng mất". Họ bảo nhau đem lại cho em mùa xuân. Họ, hội từ thiện không tự bố thí nỗi cho mình. Có người nào trong số các mợ ấy không từng bị một ông tàn nhẫn bảo rằng các mợ phòng lên như chiếc chăn bông cũ bật lại cũng hết sức vô ích? Cả mẹ nữa, có bao giờ mẹ giật mình bắt gặp những người đàn ông của mẹ

trộm nhìn em? Những người bạn gái phóng túng của mẹ gửi cho em mười tám mùa xuân, bằng đúng nửa số năm tháng sung sướng và đau đớn của mẹ. Anh chàng mười tám tuổi đứng giữa mẹ và em, người đàn ông mới toanh hiện nay của mẹ, và của em. Sự lạnh lẽo của em đẩy anh ta sang phía mẹ. Nỗi hoảng sợ của mẹ lại trả anh ta về em. Thời chiến hết rồi. Bây giờ người ta thanh toán hậu quả. Chẳng còn cách nào khác, mẹ phải chữa bệnh cho con gái mẹ. Liệu

thuốc là mối tình xót xa bất đắc dĩ này.

12-1990

Phạm Thị Hoài

Thiên Sứ

Chương 1

CỬA SỔ

Nhà độc 1 phòng, 16 mét vuông gạch men nâu; phòng độc 1 cửa sổ, lỗ thủng hình chữ nhật lúc thì màu xanh, lúc thì vàng óng, lắm khi xám xịt, đóng khung lên thế giới men nâu của tôi. 400 ô vuông nâu và 1 khuôn chữ nhật biến ảo, xoay như xoay rubic.

Cửa sổ không mở vào hoa, giá có hoa, bất kể loại hương nào, tôi đã thành một cô gái lãng mạn. Tôi dị ứng kịch liệt trước các kiểu lãng mạn. Lỗi tại cái cửa sổ. Nó cũng không mở lên các mái nhà, tốt nhất là mái nhà ngói cũ như trong tranh 1 họa sĩ nào đó mà chị tôi hâm mộ, thế, ắt tôi đã thành đứa tò mò, chuyên háo hức tìm xem những chuyện xảy ra trong các căn phòng xa lạ có an nhập với lời rao truyền trên mái. Tôi không tò mò, không giàu trí tưởng tượng, không lãng mạn. Bố mẹ yên tâm về tôi là đúng.

Nó mở thẳng vào tim một con đường dẫn tới cổng nhà máy rượu bia, tên gọi căn cứ theo biển đề trên cánh cửa sắt hoen rỉ xộc xệch mỗi ngày 2 lần loảng xoảng. 400 ô vuông nâu của tôi lần lượt lọt qua khuôn chữ nhật biến ảo, chỉ xếp hàng đến cánh cửa ấy là hết, là phải lộn về, cuộc dạo chơi chớp nhoáng.

Ngày 2 lần tôi nghiên cứu những gương mặt, những dáng người ào đến, mất hút, hoặc ào đi, mất hút, trong và ngoài cánh cửa ấy. Đến bây giờ, tôi vẫn trung thành với bảng phân loại các giá trị của mình về loài người. Chỉ có 2 loại. Người có khả năng âu yếm dịu dàng, và người không có khả năng ấy. Thời gian đầu, đám đông từ nhà máy đổ ra giờ tan tầm làm tôi lóa mắt. Tôi phải chọn từng người, thận trọng tìm bắt những dấu hiệu phân loại cần thiết. Đây là 1 cô gái có đôi vai mảnh dẻ, mảnh dẻ đến mức như tan biến trong nỗi đợi chờ vô tận của cặp mắt, tôi thậm chí khuyên tất cả đàn ông trên đời hãy mau mau đến nhận phần âu yếm mà cô có thể ban phát chẳng bao giờ cạn. Đây là 1 người đàn ông 40 tuổi tóc đen nhánh, bắp thịt cuộn cuộn có nụ cười ấm lòng. Tôi hình dung 1 bàn tay nhỏ xíu mềm mại trong bàn tay rộng của anh và thấy bụng mình thót lại vì quá dễ chịu. Còn đây 1 thanh niên trán phẳng lì và cặp môi mỏng cương quyết, hấn mạnh mẽ và tôi ghê sợ sự mạnh mẽ ấy. Làm sao có thể hình dung hấn hân 1 thiếu nữ mà không nghiền nát cô như nghiền nát 1 con giun trong chán vạn giun dế ở đời.

Có những gương mặt trông như thể chưa bao giờ mỉm cười cùng ai. 15 năm trời, bao nhiêu người đã đi qua bảng phân loại của tôi? Họ là ai, nghề nghiệp, tuổi tác, đẹp xấu, gầy béo, công dân hay ngoài vòng pháp luật, trình tiết hay đã qua đủ cám dỗ, sống vững vàng bằng 2 chân trên mặt đất hay phiêu diêu tận đâu đâu, đạo tặc hay hiền nhân, nhóm máu này hay nhóm máu khác... Tất cả không đáng kể. Hoặc họ biết yêu đương, hoặc không, tiêu chuẩn duy nhất để họ đứng bên trái, hay bên phải tôi. Vị trí của tôi là chiếc cửa sổ, quan tòa. Người ta có thể nghiên cứu, sắp xếp và điều khiển nhân loại từ 1 lỗ thủng hình chữ nhật cực kỳ biến ảo như thế, miễn sao tin ở bảng giá trị

của mình. Tôi bỏ ngoài tai những cuộc cãi vã vô tận của chị tôi và đám tình nhân về lẽ đúng, sai, tương đối hay tuyệt đối, vô hạn hay hữu hạn của các hệ quy chiếu. Người ta sẽ còn cãi vã suốt đời về những vấn đề không mấy liên quan tới chủ nghĩa dục dăng và tình yêu.

Về sau, không đám đông nào còn khiến tôi bối rối. Những năm tháng rông rãi bên cửa sổ với công việc duy nhất là phân loại loài người ra homo-A, những kẻ biết yêu, và homo-Z, những kẻ không biết yêu, tạo cho tôi một hệ n—giác quan tinh tường và nhạy bén, tới mức chỉ cần một giây cũng đủ để thanh lọc cả đám người khổng lồ tạp loạn. Đương nhiên những phần tử dao động giữa A và Z cũng thật đông đảo, và không hiếm trường hợp tôi buộc lòng phải chờ đợi trước khi quyết định nhắc họ sang trái, hoặc sang phải mình.

Hình như đó là công việc duy nhất có ý nghĩa đối với tôi. Tôi làm việc ấy cẩn thận, đầy tinh thần trách nhiệm, nhẫn nại như cung cách 1 nhân viên kế toán không lãng mạn, không tò mò, không giàu óc tưởng tượng 15 năm rông, bất kể vị trí quan sát hình chữ nhật của tôi màu xanh, vàng óng hay xám xịt.

Chiều hôm qua, anh ta xuất hiện. Sát dưới cửa sổ, chỉ cần thò tay là chạm mái tóc đen dày chưa quá 30 tuổi của anh. (Ước muốn sâu thẳm và thường trực trong tôi: vuốt ve 1 mái đầu đàn ông, ghì chặt ngực mình, hít thở cái mùi lạ lùng...) Tôi đã không đưa tay ra, mà cố thu mình vào 1 thể tích tối thiểu, tiêu diệt toàn bộ những phương tiện biểu đạt, chân tay co rúm, ngực lõm, tóc dính bết vào sọ não, và hơi thở chỉ đủ duy trì lượng Oxy cần thiết cho phổi. Bao nhiêu năm rông tôi đã luyện bài tập thu mình ấy. Lần này thành công xuất sắc. Anh ta hút 1 điếu thuốc quăn queo, mắt dỗi về phía cổng nhà máy, không để

ý tôi ốc nhỏ ôm riết bầu cửa sổ.

Bát chọt, lỗ thủng hình chữ nhật của tôi biến thành một hình bình hành vàng xạm. Còi tan ca tách mái tóc đen điểm báo khỏi tầm tay tôi. Anh ta có 1 chiếc bơm xe, nếu là 1 cây vĩ cầm cũng chẳng lạ. Chiều nay, thế nào anh cũng tới. Khả năng chờ đợi của tôi vô địch.

Phạm Thị Hoài

Thiên Sứ

Chương 2

MƯA

Nước mưa sao mà nhiều mà mận thế vào tháng 7 tháng 8. Bốn đại dương trên địa cầu hòa nhau ập xuống mái nhà bao giờ cũng dột của gia đình tôi. Nếu không, ắt có kẻ khóc thuê trên mái. Làm sao nước mưa mận?

Tôi lớn lên và chưa từng biết mùi vị cái hôn của mẹ. Nước mưa mận. Bát canh nhạt. Những bài giảng nhạt loãng, thầy ngắc ngứ, trò ngắc ngứ. Một vài kỉ niệm đậm chất. Những giấc mơ ngọt ngào nhất vào lúc nửa đêm, đôi khi đứt quãng bởi bố mẹ không có phòng ngủ riêng, mẹ vẫn đinh ninh là lũ trẻ chưa hiểu gì. Tôi là con út. Trong các chuyện cổ tích, đứa con út bao giờ cũng sớm già trước tuổi, để gánh chịu tất cả những gì bố mẹ và anh chị nó chưa kịp hiểu.

Mỗi lần mái khóc, mẹ lại rít qua kẽ răng: “Tại sao anh không xoay ra giấy dầu lợp nhà! Người ta xoay được cả, anh đáng là cái thá gì!

Thiên hạ có ai như mình không, hử! Trời ơi cái thân tôi khốn khổ khốn nạn! Sao anh không thấy cái chân ghế sắp long rồi đây! Sao tôi lại lấy anh, hử trời!” Tôi đưa con út, thư ký tự nguyện và thəm lặng của pho sử gia đình, ngay từ thuở chưa biết đọc biết viết, đã xâu ghép những âm hưởng mưa luôn bắt đầu bằng “sao” và “tại sao” ấy thành từng chuỗi xoắn kép. Chúng quấn chặt lấy cổ tôi như tràng hoa sơ sinh, bóp nghẹt những giấc mơ ở tuổi chớm dậy thì về cảnh tượng 1 cặp vợ chồng ấm êm hòa thuận, người vợ dịu dàng, chẳng bao giờ hỏi “tại sao”, người chồng âu yếm, chẳng bao giờ phàn nàn, không thể sống như bố mẹ, một ngàn lần không.

Cuộc sống bị những mái lờ và chân ghế long ấy xâu xé, choáng ngợp, không dành chỗ cho những cái hôn, thứ xa xỉ phẩm gia đình tôi không kham nổi.

Bố cũng rít qua kẽ răng: “Người ta khác, tôi khác! Tôi có uy tín của tôi, có danh dự của tôi! Đây thì chân ghế! (Ầm!) Đây thì giấy dầu! (Ầm!)”. Và sau hết là nước nỡ.

Lại những chuỗi xoắn kép âm hưởng mưa, lần này mang chủ đề uy tín danh dự. Nó trum lên gia đình tôi, vững chắc hơn bất kỳ loại mái bê tông cốt sắt nào, chúng tôi nép dưới cái bóng kỳ diệu của nó, như được phép tàng hình, bởi nó chỉ lộ mặt với thiên hạ – thiên hạ: cấu trúc cụ thể từ hàng xóm, đồng nghiệp, họ hàng và người quen – cái uy tín danh dự khắt khe, không cho phép bố xoay ra giấy dầu lợp mái nhà mau nước mắt, cái uy tín danh dự không bao giờ được phép tổn thương, thà giết chết tình yêu còn hơn mất nó, nó, điều duy nhất chứng minh sự có mặt trên đời của gia đình tôi là hợp lý.

Tôi lớn lên và khát khao âu yếm. Uy tín, danh dự, thấy điều quá trưu tượng. Dẫu toàn nhân loại 5 tỉ người có mở to mắt ngưỡng mộ tôi –

tại sao không? – trái tim tôi yếu ớt không đủ cho 5 tỉ nhịp đập, môi tôi quá nhỏ không chứa nổi 5 tỉ cái hôn. Tôi chỉ khát khao âu yếm mà tôi đủ sức hình dung, đủ sức sờ nắm và đáp lại, điều duy nhất chứng minh tôi có mặt trên đời không đến mỗi vô lý. Uy tín, danh dự, thầy đều trừu tượng, thầy đều không hứa hẹn gì.

Homo-A và homo-Z, cửa sổ tôi chia đôi nhân loại, tôi bước trên 1 biển các phần tử hỗn độn, và chúng rẽ thành những sóng A sóng Z. Homo-A khát khao âu yếm, nhưng những nỗi khát khao thường không gặp nhau. Chúng lướt qua nhau như vô vàn mảnh thiên thể trong vũ trụ bí hiểm, thỉnh thoảng va vào nhau đầy run rủi và để lại những vết thương chẳng bao giờ lành, những vết sẹo như núi lửa tạm ngưng. Sự hợp nhất của chúng sao mà hiếm hoi, vài ba thế kỷ mới có một lần.

Toàn thân tôi mang cơn sốt núi lửa. Tôi sợ những va chạm gây thương tích. Tôi đặt tên vết thương là nỗi buồn. Kinh niên.

Mười tuổi, ở nơi sơ tán, tôi học lớp 5 trường làng. Thầy giáo tên Kiên mỗi lần kết thúc bài giảng lại lồm ngồm tìm dép ở 1 xó xỉnh nào đó trong lớp. Lúc nói, bọt trào ra trắng xóa 2 mép thầy, và 1 chiếc dép thể nào cũng tuột khỏi chân thầy, chu du 1 vòng dưới các gầm bàn.

Thầy dạy: “Các em chưa biết, bơ là loại thịt người ta đóng vào cái ống bơ, đem ra chợ bán.” Một hôm, trời mưa vào lớp, mưa đúng bàn tôi, tôi bật khóc nức nở. Buổi học lỡ dở, thầy Kiên dắt tay tôi về trao bố mẹ và phàn nàn: “Có lẽ đầu óc em Hoài không bình thường!”

Năm mươi một đứa bạn cùng lớp bắt đầu tẩy chay tôi.

Phạm Thị Hoài

Thiên Sứ

Chương 3

BÉ HON

Thực ra, tôi không phải đưa con út. Tôi buộc lòng thay thế bé Hon. Nó không có tuổi, khó lòng hình dung nó già hơn hay trẻ hơn. Nó đến, rồi đi, như một thiên sứ pha lê ghé trần gian nhân cuộc dạo chơi miên viễn.

Bé Hon ra đời, khi mẹ tôi tưởng không còn sinh nở được nữa. Một bữa, không hiểu sao cả dây quần áo nhà phơi bị bỏ quên qua đêm ngoài trời. Kì lạ, chỉ riêng bộ đồ lót của mẹ ẩm sượng và loang lổ vết từa tựa như chàm. Mẹ ca cẩm, rồi tặc lưỡi: “Không mất là may! Thôi thì đồ lót, ai thấy mà sợ!” (Quan điểm phổ biến của con người với những gì khuất mắt. Khủng hoảng thể hệ, chị Hằng mắc bệnh sùng bái đồ lót, chị kén chọn chúng như thể kén chọn tri âm. Hồi, không có năm 1975 trọng đại và cuộc xâm lấn ồn ã của thế giới tiêu dùng slip corset tinh xảo, TV cassette tinh xảo, cigarette whisky tinh xảo tủa ra từ nửa nam đất nước, liệu những vùng cơ thể thâm kín của chị tôi có chịu cảnh cô đơn?)

Không lâu sau, mẹ mang thai. Bố mẹ phân vân, 4 anh chị em tôi đã quá đủ để chất gánh nặng lo toan lần hồi từng bữa, rồi tặc lưỡi: “Thôi thì trời sinh voi, trời sinh cỏ. Của trời cho, mất gì chẳng nhận!”

Con bé lọt lòng, không chịu cất tiếng khóc, mà mỉm cười làm thân với đủ 13 nữ hộ sinh đứng quanh bàn đẻ. Thế là cả 13, lúc đầu ngo ngác, sau bật khóc như một đồng ca. Mẹ tôi, hoảng hốt cực độ, bắt giọng lĩnh xướng. Họ im bật khi bố xuất hiện, và con bé lại mỉm cười với bố, khiến ông ngã phịch xuống 1 chiếc ghế. Đó không phải là nụ cười hài nhi. Bé Hon chưa bao giờ là 1 hài nhi. Nụ cười ấy tàng ẩn trong thời gian, chu du hành trình bất tận của nó, và đôi khi cũng hiện ra nguyên vẹn dưới mắt người trần.

Nó ăn ít, ngủ ít, chỉ cười. Nó không chịu hé mở bí mật về tuổi tác mình cho bất kì ai, ngay từ đầu. Nó không mang nét nào của người trong gia đình: tóc óng mượt, mắt lóng lánh như mắt thiếu nữ, cặp má lúc nào cũng 3 tuổi, cái miệng lúc nào cũng mỉm cười thân thiện và bí ẩn với muôn vật, nước da trong suốt, trắng xanh, sứ giả pha lê dịu dàng mỏng mảnh. Mẹ bảo, trần đời, chưa có đứa trẻ nào dễ nuôi vậy.

Nó nằm trong chiếc nôi bé xíu, lặng lẽ ngủ, cứ tỉnh dậy là ban phát hào phóng nụ cười mê hồn cho muôn vật. Nụ cười bảo chúng tôi đi lại nhón gót, nói năng khẽ khàng và nhìn nhau nường nhẹ. Đó là những ngày thần tiên. Mọi sinh hoạt gia đình, bữa cơm thanh đạm thường lệ, buổi tối xum vầy, giấc ngủ êm... bỗng thành những nghi lễ giản dị và trang trọng. Kẻ khóc thuê trên mái thoi nỉ non bài ca mạn đấng. Những chiếc chân ghế long không còn kêu ken két ai oán nữa. Như có chiếc đĩa thần bắt nhịp điệu sống êm ả lạ thường. Những con người tưởng đã gán thanh quản bẩm sinh là găm ghè cáu bẩn, tưởng đã thả nổi gương mặt nhân chi sơ của mình cho những nếp hằn lo âu khắc nghiệt, bỗng hóa thân trở lại thuở ban đầu. Thế giới vụt sáng trong và hiền lành, mang bộ mặt hài đồng ngủ trong nôi.

Hạnh phúc giản dị và bất ngờ quá, khiến tôi ngộp thở.

Kẻ ngỗ ngược nhất nhà, anh cả tôi, bỗng thành mềm yếu. Sáng sáng, anh dậy trước, rón rén tới cạnh bên chiếc giường nôi, có khi cả tiếng đồng hồ, chờ nhận nụ cười đầu tiên bé Hon tặng cho ngày sắp đến, rồi nhẹ nhàng mở cửa, xách nước giặt quần áo cả nhà, sau đó mới đánh thức mọi người. Thời kỳ đó, anh vừa đào ngũ, đạp xích lô chui lủi ở Hà Nội và không nuôi nhiều hy vọng ở cuộc đời. Mẹ ngạc nhiên: “Thằng Hạc giờ chứng đấy à?” Bố: “Ồi dào, được dăm bữa nửa tháng !” Anh tôi cười hiền lành, một homo-A đích thực.

Nhưng những dấu hiệu báo động đầu tiên đã xuất hiện. Đôi khi bố đi làm về, mệt mỏi bởi những nỗi phiền muộn bất tận lúc nhân sự, lúc tiền lương ở cơ quan, ngồi phịch xuống giường, vợ lấy chiếc điều cày, và vừa đưa điều lên ngang chừng, bỗng dập dóm, quăng điều, rủa: “Cười cái gì mà cười! Có cái gì mà cười! Ai cười với mày!” Cổ máy tâm lý của con người quả là bí ẩn, nó chỉ cần vừa đủ dầu mỡ để tránh rệu rạo, quá tay 1 chút nó tuột xích, và mọi chuyện đều hỏng. Cổ máy của bố đơn điệu, hình như càng đơn điệu càng khó lường. Bé Hon làm sao lường nổi. Nó không thể phanh nụ cười pha lê ấy, như loài ve sầu không thể phanh giọng hát – chức năng tồn tại của mình. Cuộc đụng độ giữa những cổ máy và thiên sứ pha lê. Những cái nhón gót, khẽ khàng, gượng nhẹ quả là thứ xa xỉ phẩm gia đình tôi không kham nổi.

Hướng hồ những cái hôn.

Tập nói, bé Hon chỉ biết 1 câu duy nhất: “Thơm nào!” Nó đã thôi nằm trong chiếc giường nôi. Nó lăm chằm khắp nhà, vòng cảnh tay mảnh mai như 2 bông lau ôm cổ bất kỳ người nào, chìa đôi môi bé xiu hồng hồng, thỏ thẻ: “Thơm nào!” và hào phóng ban phát những cái

hôn trẻ thơ thơm ngậy mùi sữa. Gia đình tôi quay cuồng trong dòng thác hôn bất tận của nó. Mặt chúng tôi lúc nào cũng ướt đầm mùi sữa. Nó không cần biết ai đang làm gì, đang ghĩ gì, đang bận bịu với bất kể chuyện gì, nhu cầu “thơm nào” của nó buộc thế giới phải dừng tay đáp, đấu chiến tranh đang rơi xuống đầu cũng vậy.

Nhưng loài người còn nhiều việc cần kíp hơn những cái hôn. Thỉnh thoảng, mẹ gắt lên: “Ra chỗ khác, thơm với tho gì, không kịp mở mắt đây này!“. Bố: “Thôi, thôi, đủ rồi, ướt nhoèn cả mặt người ta!” Con bé không vội nản, lại lăm chằm vòng quanh nhà, tìm kiếm những cặp môi sẵn sàng đón nhận nguồn yêu không bao giờ cạn của nó. Nhiều lúc, chẳng còn ai, nó ngọt ngào rủ “Thơm nào” với con mèo khoang, và con mèo không bao giờ từ chối.

Tôi cũng không bao giờ từ chối. Tôi sẵn lòng ôm cả phần yêu chưa kịp phân phát của bé Hon. Nhưng con bé, như tất cả những kẻ hào phóng, ý thức sâu sắc về lẽ công bằng, và kiên tâm vòng quanh thế giới 400 ô vuông nâu, đến với những ai chưa nhận đủ môi hôn ở đời. Giá tất cả những ai chưa nhận đủ môi hôn ở đời đều kêu to tín hiệu SOS.

Hôm anh cả tôi nhận giấy triệu nhập ngũ trở lại, bé Hon cũng sà đến, đòi “thơm nào.” Lúc đầu, anh không để ý, mắt cứ nhìn như chọc thủng trần nhà, móng tay đánh lách cách, sau, anh gạt phắt nó sang bên, lầu bầu: “Cút!” Thì chính anh đã từng thức canh bên chiếc giường nôi, chờ nhận nụ cười mê hồn đầu tiên trong ngày của bé.

Lại 1 cổ máy rò rỉ. Không phải do tuột xích?

Hôm sau, bé Hon không dậy nữa. Cả nhà bận bịu với buổi liên hoan tiễn đưa anh tôi lên đường, chẳng ai để mắt đến nó. Tôi ôm con mèo khoang ghé xuống chiếc giường nôi bé xíu, thấy bé Hon khép mắt,

miệng vẫn mỉm cười làm thân với muôn vật. Sau này, mẹ bảo: “Tôi ngó vào, tưởng nó ngủ. Ngủ mà vẫn cười cơ chứ!”

Nhưng bé Hon không bao giờ dậy nữa, sứ giả pha lê yếu ớt, lạc vào thế giới này ban phát nụ cười và môi hôn. Nó không cần ai vuốt mắt, tự nó, đủ cho nó, cho cả muôn vật xung quanh. Nó đi, mang theo bí mật về sự có mặt lạ lùng của nó ở gia đình tôi. Bố kết luận: “Thôi thì của thiên trả địa.”

Đó là 1 ngày mùa đông giá buốt. Tới phút chót, cặp môi đòi vô tận những cái hôn của bé vẫn chói rục như 2 mảnh than hồng rơi lạc giữ trần gian u xám lạnh lùng. Tôi trốn dưới gầm giường, con mèo khoang cũng thế, khi người ta đưa bé Hon đi. Tôi không khóc, nhân danh nụ cười và những cái hôn thơm ngậy mùi sữa. Không phải mất mát, mà là lời cảnh tỉnh. Sứ giả của tình yêu đã đến, đã kiên nhẫn và đã bỏ đi, con chim trốn tuyệt. Chỉ còn biết hy vọng 1 ngày mùa ấm đón chim về.

Mẹ cấm khẩu mất 1 tuần. Khi giọng trở lại, mẹ chỉ còn nhớ những lời nguyên rủa. Mấy ngày sau, con mèo khoang từng ở nhà tôi 8 năm trời cũng bỏ đi, nó vốn là mèo hoang lạc tới. Anh Hạc đóng gần biên giới phía bắc 3 năm, xuất ngũ kịp ngày bốc mộ bé Hon. Lúc mở ra, quan tài trống không, thơm tho sạch sẽ, động duy nhất nụ cười làm thân với muôn vật của thiên sứ pha lê bị trục xuất. Người ta hỏa thiêu chiếc áo gổ tinh khiết ấy, hỏa thiêu luôn nụ cười của bé, người ta hoàn thành bổn phận của kẻ ở lại.

Tôi buộc lòng thành đưa con út. Trời không sinh ra tôi, đất cũng chẳng nhận tôi về. Chỉ có bé Hon hưởng hành trình ấy. Hành trình khép kín.

Phạm Thị Hoài

Thiên Sứ

Chương 4

CHỦ NHẬT

Cảm giác chủ yếu của tôi về ngày chủ nhật: Ướt đẫm
Sáu ngày trong tuần đã chạy 1 mạch từ thứ hai đến thứ bảy không
kịp giải khát, nên chủ nhật sinh ra để ướt đẫm. Từ 5 giờ sáng, tất cả
những gì có thể tiếp xúc với nước mà không nguy hại đều theo nhau
ra máy nước công cộng: chăn chiếu, nồi niêu bát đĩa, guốc dép, tóc
tai, da thịt, 400 ô vuông nâu, hàng chục ý nghĩ dồn nén tích tụ 6 ngày
khô nẻ. Lễ rửa tội vĩ đại hàng tuần. Chó tới khi mọi thứ, đồ vật, mặt
mũi, đầu óc, ngời lên vẻ tử tế tinh tươm bóng lộn, đặc trưng riêng
của ngày chủ nhật. Nghi lễ kéo dài tới 5 giờ chiều, có khi lâu hơn, bởi
gia đình tôi là một con số bé nhỏ trong hàng trăm tín đồ cuồng nhiệt
xếp hàng trải hội tới chiếc vòi nước duy nhất.

Cảnh chen lấn hỗn độn nơi thiêng ấy để lại dấu ấn kinh hoàng trong
ý thức tôi v thể giới đồng loại. Người ta tranh giành, chửi rủa, bới
móc, mặt sát nhau để trở nên sạch sẽ. Người ta dọn mình cho lễ tẩy
rửa bằng cách xả văng mạng những ô uế chất chứa trong lòng lên
đầu kẻ khác, cảm giác phi thẩm mỹ ở các quá trình dị hóa, nghi lễ trở
thành một trào lưu, đám tín đồ thành tâm chỉ còn là 1 biển sóng Z
có khả năng nuốt chửng hết thảy, nhấn chìm hết thảy.

Tôi hình dung họ, những gương mặt thường ngày hiền lành, nhẫn nại, nhiều khi cởi mở đến độ xúc phạm và cả tin đến ngây ngô, bỗng méo mó, co rúm, hoặc phình bạnh, đánh sất lại hoặc chảy nhão ra, cay cú và quyết liệt. Đột biến, lỗi ở những chuỗi xoắn kép?

Tôi khước từ đám đông cuồng tín, phản ứng thuần túy sinh vật học. Chiều tối, khi kẻ trầy hội cuối cùng đã hả hê quay gót, những lương tâm vừa tắm gội sạch sẽ đã bắt đầu thiếp mắt trên những chiếc gối sạch sẽ đặt ngay ngắn trên manh chiếu sạch se, ò đi vào giấc mơ sạch sẽ, tôi ốc nhỏ lần mò đến chiếc vòi nước công cộng. Hai kẻ bị bỏ quên, tôi cảm lạnh, còn nó hoài công phô diễn bài thánh ca rách vô tận, không khoá, không cao trào, đều đều ru vào đêm.

Đã vài ba lần người ta tìm cách khóa vòi nước, hỏng cả, đâm chán. Tôi lại mừng, xin dòng cứ chảy chẳng vì ai, xin nguồn đừng tắt chỉ bởi những thao tác thuần túy kỹ thuật.

Cũng vào 1 ngày mộc dục, cô bé Hoài đã chịu lễ rửa tội 5 tiếng đồng hồ để không bao giờ trở thành đàn bà nữa.

Đó là năm tôi 14 tuổi (1m, 30kg đuôi sam). Lần đầu tiên thấy máu chính mình ở dạng khó hiểu nhất. Không đau đớn trong hay ngoài, hoàn toàn không như 1 vết cắt. Không sưng sờ (trước đó 1 tuần, chị Hằng bất chợt bỏ buổi học lao về nhà, về mặt đặc thắng như vận động viên cử tạ vừa lập kỷ lục: “Chị đã thành người lớn!” – Một quả tạ khổng lồ!), chỉ ghê sợ như ghê sợ cơ thể phế thải. Dấu hiệu trở thành người lớn, đối với tôi, cũng vô nghĩa như kỷ lục về các quả tạ hay trò tung hô của đám đông phấn khích, tốt nhất lánh xa. Chẳng nhẽ chị tôi không hiểu cái giá phải trả cho niềm đặc thắng dạo ấy?

Tôi lặng lẽ vào phòng tắm công cộng, đổ đầy nước chiếc chậu đường kính 60 phân, ngồi lọt trong chậu như thuở bé thường thế, và

lập tức cảm giác bình yên dâng lên trong bóng tối mờ mờ không cửa sổ; chiếc chậu nhựa vốn ngày càng nhỏ theo mỗi lần sinh nhật tôi bỗng nguyên vẹn là 1 hồ nước menh mông trong ký ức 3 tuổi không chút âu lo. Tôi thu cầm giữa 2 đầu gối, sung sướng thấy mình còn yên ổn trong bụng mẹ, và thiếp vào giấc ngủ đầm lờì vùi nước hát ru. Giấc ngủ bào thai, tôi không muốn trở thành người lớn.

Tôi tránh không chạm cơ thể còm nhom của mình.

Không nghe những tiếng đập cửa bên ngoài. Bố đã phá cửa phòng tắm, bé tôi còn thêm thiếp ngủ khỏi chậu nước sẫm đỏ như một vùng hồ ử mặt trời trước mấy chục con mắt chết lặng vì giận dữ và kinh hoàng của những tín đồ đợi làm lễ tẩy rửa hàng tuần. Họ đã chờ 5 tiếng đồng hồ xô chậu và những tạp chất cần thải bỏ của họ đã nổi đuôi thành 1 mặt con rồng khổng lồ 9 chín đầu trước cửa phòng tắm. Những dụng cụ hành nghề tội nghiệp.

Lễ rửa tội 5 tiếng đồng hồ của tôi, trút kinh nguyệt một lần cho mãi mãi, vất bỏ, cạn kiệt, tẩy sạch mọi khả năng thành 1 người đàn bà như tất cả những người đàn bà, 1 kẻ trưởng thành như tất cả những kẻ trưởng thành trên thế gian. Không liên quan đến các loại kỷ lục. Đến bây giờ tôi vẫn 14 tuổi (1m, 30 kg, đuôi sam). Thời gian đầu, bố mẹ tôi còn lo lắng, 400 ô vuông nâu của tôi lúc nào cũng ứa những giọt mồ hôi mùi thuốc nam thuốc bắc, nào bổ cốt, nào bổ lực, nào ích mẫu, nào ích tổng thể; không cách nào tránh những cuộc trạm trôn vô lý coi các ông các bà mặc blu trắng, mặt cũng nhợt nhạt hết áo xống. Chẳng nhẽ tiết lộ cho họ bí mật về một vùng hồ menh mông ử mặt trời sẫm đỏ, ử giấc ngủ bào thai vĩnh hằng của tôi? Vô ích. Sau, bố mẹ thở dài, chấp nhận. Như chấp nhận một nghiệp chương, hoặc một thói quen lạ đời.

Chị Hằng 29 tuổi, trước tôi chưa đầy 1 phút. Mỗi lần từ phòng tắm bước ra, trông chị như nàng tiên cá.

Phạm Thị Hoài

Thiên Sứ

Chương 5

TỦ SÁCH

Bây giờ, không ai nhắc đến quyển sách ấy nữa: “Nhãn đầu mùa”, quyển sách dẫn cuộc đời tôi sang 1 lối ngoặt.

Hôm ấy, cả nhà vắng, nghiêng nhiên tôi thành chủ nhân thế giới 400 ô vuông nâu. Tôi khóa trái cửa, giữ chặt chìa khóa trong tay và tận hưởng vai trò bà chủ. Tôi không nhớ, bằng cách nào mình đã tấn công tủ sách khổng lồ của bố, khu vườn cấm đầy mời gọi. Trước đó thế giới trí thức của tôi đóng khung trong những bài giảng kiểu “Thịt đóng vào ống bơ” của thầy Kiên, trong những số báo “Thiếu niên tiền phong” 2 màu lòe loẹt và ngớ ngẩn, trong 1 vài đầu truyện Kim Đồng do người lớn hạ cổ viết cho lũ trẻ, của bố thí hèn hạ. Bố cai quản tủ sách như ông vua độc đoán coi giữ vườn cấm.

Tôi đã hoa mắt trước một rừng hoa thơm của lạ, rồi đánh liều hái bừa, 1 cuốn sách không quá dày, không quá mỏng: “Nhãn đầu mùa”. Không thể nhớ người ta kể chuyện gì trong đó, hình như chuyện chiến tranh, có súng ống và người chết. Điều duy nhất đọng lại trong tôi là mối tình của 1 cô du kích xinh đẹp và 1 anh bộ đội lực lưỡng. Không, không phải chuyện mối tình. Các chuyện cổ tích chẳng đầy

rầy những mối tình đó sao? Chúng chẳng gọi gì hơn 1 bài học luân lý, giản đơn và không hiếm khi ngốc nghếch. Tôi tiếp xúc với chuyện cổ tích bằng thái độ của người biết rồi phải nghe lại, không chút cảm xúc. Mà thực ra tôi đã biết gì? Còn ở đây, tôi đã mê mải, đã nuốt nước bọt, đã hăng vào 1 trạng thái chưa từng biết, toàn bộ nửa dưới cơ thể không hoạt động bình thường nữa, chơi vơi không trọng lượng, rồi rơi tòm vào 1 đáy sâu không sao định nghĩa nổi. Một thân thể trắng ngần ngập ngừng hiện ra dưới ánh trắng vàng vạc, bộ quần áo du kích nâu non toác rách, bàn tay mạnh mẽ của người đàn ông vụng về thêm khát 1 bầu ngực căng tròn run rẩy.

Giữa căn phòng khóa trái, tôi lột hết quần áo trên mình và tủi hổ bật khóc với cô bé 14 tuổi ngơ ngác trong gương. Bàn tay tôi quả quyết đi tìm bộ ngực chưa kịp nhú ra đã bị chặn lại của mình, không chút xúc cảm, không chút rung mình đầy ma lực. Quyền sách văn học hạng bét ấy đã kết thúc giai đoạn ngây thơ của tôi.

Sau này, nhiều tác phẩm xuất sắc, bằng cách này cách khác đến tay tôi, nhưng không cuốn nào xóa nổi dấu ấn quyết định của “Nhãn đầu mùa”. Có những kẻ may mắn, cánh cửa dẫn họ đến thế giới tri thức là loại cửa sơn son thếp vàng, được xếp hạng chính thức, mở vào 1 vùng ánh sáng soi tỏ những tượng đài tề chỉnh, họ chỉ việc bước đi trong vùng ánh sáng ấy, dưới những tượng đài ấy, rồi ở nơi nào đó, lại 1 cánh cửa sơn son thếp vàng khác chờ sẵn. Cánh cửa của tôi sặc mùi da thịt nhớp nhúa, đằng sau nó là bóng tối tối lỗi và bí ẩn, nhưng quyền rũ biết bao, vô tận biết bao. Tôi không ghen tị với những cánh cửa sơn son thếp vàng, tôi giữ mãi lòng biết ơn dành cho biến cố trọng đại đầu tiên trong đời sống tinh thần mình, dấu nó xứng đáng hay không.

Buổi tối, gia đình tụ họp, tôi lắng nghe những câu chuyện gẫu của bố mẹ, anh chị, và mỉm cười độ lượng. Những kẻ ngoại đạo.

Mặc dù còn lâu tôi mới hiểu những tiếng động ý tứ từ phía giường bố mẹ.

Đêm về, lần đầu tiên tôi mơ thấy 1 một bãi tắm ánh trắng, bộ quần áo du kích bỏ quên sát chân sóng, và rùng mình tỉnh dậy, toàn bộ nửa dưới người ướt đầm, tê liệt và khoan khoái lạ thường. Bên cạnh, chị Hằng vẫn ngủ say. Tôi cởi cúc áo chị, lặng lẽ ngắm. Đến bây giờ tôi vẫn không dứt nổi thói say mê ngắm nhìn ngực phụ nữ, khao khát vuốt ve những da thịt trắng ngần. (Chị Hằng: “Có bệnh hoạn không đấy, con ranh?”)

May mắn, bố là một nhà sưu tập đam mê, với 2 động cơ chính:(1) trưng bày collection của mình như khai báo một bộ mặt tinh thần giàu có tươi tốt, bộ mặt hiếm thời cơ xuất hiện trong cuộc sống đầy rẫy những chuỗi xoắn kép thường ngày; (2) mở 1 hiệu cho thuê sách lúc về hưu – hình ảnh 1 ông già tóc trắng kính trắng đứng bên quầy sách có lẽ là ước mơ cuối cùng trong cuộc đời không nhiều ước mơ lắm của bố tội nghiệp. Độ phong phú của bộ mặt tinh thần và ước mơ của bố tăng trưởng tỉ lệ thuận với số đầu sách. Bao giờ cũng là những quyển “hiếm lắm”, “quý lắm”, “phải mua tay mới có được đấy”, bao giờ bố cũng ghi rõ ngày tháng, địa điểm mua – “quán sách cũ Bà Triệu”, “Hiệu sách Quốc văn tổng hợp” v.v... và kí chữ kí rắc rối của mình ở trang đầu, rồi trang 17, xác định quyền sở hữu bất khả xâm phạm với tài sản văn hóa nhân loại. Bố tội nghiệp.

Sau “Nhấn đầu mùa”, tôi ào ào tấn công các cánh cửa khác. Ba phần tư trong số ấy chỉ là những attrape không đáng nửa xu, món đồ chế biến vội vã cho những dạ dày văn hóa ăn tạp.

“Ruồi trâu” không làm tôi xúc động, tôi từ chối các trò ú tim sẵn đuổi, những bí mật nửa kín nửa hở, những hồi hộp lên dây cót sẵn, những khung cảnh tạo dựng để thi thố 1 vài phẩm chất không cố định của con người, như lòng dũng cảm-hèn nhát, đức cao thượng-đê tiện... xoay xung quanh 1 người đàn ông và 1 người đàn bà, Đó không phải 1 tác phẩm chân thực, âu cũng là 1 dạng cổ tích viết tồi, dài dài hơn mọi chuyên cổ tích tôi từng biết.

“Thép đã tôi thế đấy” còn thiếu chân thực hơn. Có lẽ không phải lỗi ở người viết. Ông ta thực lòng tin 1 câu chuyện giả, và thuyết phục không ít kẻ tin theo. Cái tên sách, cũng như anh chàng Pavel, gợi cảm giác xa lánh nơi tôi, như xa lánh hết thảy những gì tỏ ra mạnh mẽ mà không cuồng dại. Lời tuyên bố của anh ta về cái chết; “... để đến khi nhắm mắt xuôi tay, khỏi thấy mình sống hoài sống phí...” đã sở 1 nét tàn nhẫn phân cách đời sống và cõi bên kia, đặt 1 câu hỏi vô lí về ý nghĩa cuộc đời. Phải, ý nghĩa cuộc sống, chính tôi cũng không ngừng băn khoăn về nó trong vòng luẩn quẩn của 400 ô vuông nâu và 1 khuôn hình chữ nhật biến ảo, nhưng làm sao có thể đặt 1 câu hỏi choáng ngợp, thậm chí che lấp cả bản thân sự sống như thế. Anh ta hẳn không bao giờ biết tới những thiên sứ pha lê vụt đến, vụt đi, ban phát và trao tặng không hỏi vì sao, bí ẩn và mỏng manh như bé Hon của tôi.

Hai cuốn sách quyết định bộ mặt tinh thần của cả 1 thế hệ. Con đẻ của thế hệ ấy, không thành những Ruồi Trâu thì thành Pavel Kortshagin, đi đứng, nói năng, tư duy, sống và yêu đương trong bộ đồng phục tinh thần may sẵn, hiệu Voynich hay Ostrovsky. Có vài mẫu tinh thần khác phụ thêm, tạo cảm giác nào đó như thể phong phú và sinh động trong khuôn khổ, đại loại “Jane Eyre”, mélodrame

lâm li hậu hĩnh, “Nam tước Phôn Gôn-rinh”, mélodrame lâm li không hậu hĩnh cho lắm, hay Pautovsky – Bông hồng vàng, mélodrame ngọt ngào cổ tổ vẽ anti-mélodrame thông tục.

Tôi khước từ thế hệ ấy, không chỉ bằng lễ rửa tội vĩ đại năm 14 tuổi. Tôi khước từ quan hệ họ hàng với những nhân vật xa lạ kia, khước từ những sản phẩm confection may hoàng loạt.

Có những thế hệ may mắn – hoặc bất hạnh hơn, ai biết? – ra đời trong những đồng phục tinh thần khác. Có lẽ bố mẹ tôi đã lớn lên với Scholochov, Balzac, hay các “Tiểu thuyết thứ bảy” và “Tự lực văn đoàn” nào đó. Baudelaire, Lermontov, Tschechov, hết thầy người Nga và người Pháp. Nếu buộc lòng phải chọn 1 mô hình nào đó, tôi cầu chúc cho các thế hệ sau 1 hành trình văn hóa dài hơi hơn. Đừng bỏ quên mảnh đất nào trên địa cầu, nhất đừng quên mảnh đất ngay dưới chân mình.

Tôi từ chối không đứng vào bất kì thế hệ nào. Tôi từ chối bất kì bộ đồng phục quá chật hoặc quá rộng nào. Hãy để tôi trần trụi với cơ thể còm nhom sớm đình tăng trưởng của tôi.

Vậy mà có một cuốn sách đã theo tôi suốt chừng ấy năm: hiệp sĩ cô đơn Don Quichotte. Lúc đầu tôi gạt chàng sang bên, chàng lạc lõng giữa những cuộc tìm kiếm bất tận của tôi theo các mối tình, thật và không thật, gợi mê hay trợn chuội. Cho đến khi tôi gạt mình dỗi theo cuộc chiến đấu vô vọng và thơ mộng của chàng, chẳng riêng chống lại những chiếc cối xay gió nổi tiếng. Không thể nói gì hơn về chàng, như không thể nói gì về những giấc mơ lặp đi lặp lại của tôi, mơ những điều không thể xảy ở đời.

Sau này, thế giới sách vở đã mở những cánh cửa bất ngờ nhất đón tôi. Tôi lang thang trong cái mê cung ấy, không một sợi chỉ dẫn

đường. Nơi cần. Lắm khi phải vòng vèo mới tới, lại không được phép ngoảnh nhìn đám núi lớn núi nhỏ sách vở đằng sau. Như bị thúc vào lưng, tôi lập những kỉ lục siêu nhân về tốc độ tiêu thụ sách. Thừa nhận, nhiều quyển bị tôi nuốt chửng, chưa kịp tiêu hóa – thói quen của kẻ nhịn đói lâu ngày – chổng chất ngổn ngang trong tôi, nhưng không chịu đào thoát. Rất lâu, rất lâu sau, tôi, con nhà nghèo, mới biết làm chủ cung cách thưởng thức những bữa tiệc thịnh soạn của kho tàng văn hóa nhân loại.

Mỗi người 1 phong độ. Bố tôi thưởng thức bằng cách lo sao cho những tư tưởng vĩ đại từ cổ kim đông tây chen vai thích cách trong tủ sách gia đình, rồi nhốt chặt chúng sau làn bìa cứng, một đám ma giấy không đến nỗi thiếu sang trọng. Mẹ khước từ văn hóa, phản ứng bản năng, phản ứng sinh tồn, không phải không gọi cảm phục nơi tôi. Anh trai cả, anh Hạc, chia xẻ triệt để thái độ của mẹ, phản ứng có điều kiện, những tín hiệu báo động thường xuyên xuất hiện trong cuộc thí nghiệm khổng lồ 31 năm trời anh vùi đầu qua đã vĩnh viễn xóa bỏ cảm tình dành cho bất kể điều gì gợi hơi hướng văn hóa. Anh bỏ học năm 13 tuổi, chưa hết lớp 7, cười khẩy trước cái “uy tín danh dự gia đình cán bộ” của bố, nhún vai trước cặp mắt van nài của mẹ, bỏ đi bán kem, phe vé, đưa báo, đập xích lô, đủ nghề, nhập ngũ, đào ngũ, rồi lại nhập ngũ, cuối cùng xuất ngũ và trở thành chủ số đề, 1 công việc chỉ liên quan tới dãy số tự nhiên từ 00 đến 99 mà vốn liếng văn hóa dở dang của anh có thể bảo toàn. Anh thứ 2, anh Hùng, là chiếc cầu quan trọng nối từ người con cả, đưa con bỏ đi, đến tôi, đưa con út nặng nợ của gia đình. Thái độ trung lập đối với văn hóa tiêu biểu cho toàn bộ thái độ sống của anh ở mọi lĩnh vực. Anh luôn đứng giữa, ôn hòa, cái gì cũng biết 1 chút, cái gì cũng say mê 1 chút, toàn

diện và hời hợt, vừa đủ thông minh để hài lòng với mình, vừa để tốt bụng để tránh hại kẻ khác, 1 liên từ cần thiết, nối những mệnh đề phụ dài dòng rắc rối và mệnh đề chính cụt lủn không ăn nhập nhau về ngữ nghĩa. Hậu sinh khả úy, anh không lặp lại những động tác sưu tập và đóng quan tài giấy của bố, anh biết đến sách vở, như đến với bóng đá, đàn guitar, hay các cô gái đẹp. Gia đình và họ hàng tôi ngưỡng mộ anh vô điều kiện, tề sùng bái các dấu gạch nối.

Đến 2 chị sinh đôi Hằng Hoài, sách vở đã là không khí hít thở. Tốt nghiệp đại học, chị về làm việc tại thư viện quốc gia, thư viện lớn nhất ở miền bắc. Tôi không còn phải trông cậy vào collection thượng vàng hạ cám của bố nữa. Nguồn cung cấp trung thành nhất là chị Hằng, dấu chị đưa tôi sách vở về hạ cổ, như những người soát vé để tính thường nhắm mắt làm ngơ để trẻ em chưa đủ tuổi thành niên vào xem phim cấm. Chim muông cùng ăn 1 quả mà trả những hạt vàng khác nhau. Hai chị em tôi cùng hít thở 1 bầu không khí, nhưng chị đã thành 1 người đàn bà xuất sắc, thông minh, nhạy cảm, đầy tham vọng, còn tôi mãi mãi không vượt qua ngưỡng cửa dẫn vào thế giới người lớn, dấu từ lâu, từ thuở đặt chân vào khu vườn cấm của cha, tôi đã lãnh trọn tội tổ tông và không bao giờ còn trinh trắng nữa. Ở nhiều gia đình khác, tôi chứng kiến 1 tiến trình văn hóa ngược lại. Những tủ sách khổng lồ, truyền từ đời cha ông, đến con cháu bỗng tan tác, chỉ còn thấy vài mảnh nay mất lạc vào 1 quán sách cũ nào đó, nếu không tập kết tại các gánh đồng nát hay hẻm hiu hơ, dưới đáy xoong nồi hoặc các nhà vệ sinh công cộng. Dù sao mặc lòng, tôi có đủ chứng cứ khẳng định học vấn và tri thức là 2 thứ rất ít liên quan tới các nhân tố tạo homo-A.

Chiều nay, anh ta lại đến dưới cửa sổ, không quên chiếc bơm. Hẳn

anh ta đã qua lớp 10; ở thập kỉ này, bằng tốt nghiệp phổ thông còn nói lên điều gì? Anh không phải là người chăm đọc, chí ít, anh tỏ ra không lấy thời gian vọc đầu vào bất kể quyển sách nào thuận tay vớ được. Nhưng anh homo-A từ đầu tới chân. Triệu người may lắm có 1. Số mệnh run rủi đẩy anh vào tầm tay tôi, có những người sinh ra để thuộc về nhau. Tôi đã chờ anh bao nhiêu năm rông bên cửa sổ. Kẻ vô địch trong nghệ thuật chờ đợi, giờ lại hoảng sợ cố thu mình thành ốc, để khỏi nôn nóng phá hỏng phút quyết định cuối cùng.

Phạm Thị Hoài

Thiên Sứ

Chương 6

CHUYỂN ĐỘNG BROWN

Bao nhiêu tình yêu trôi qua trong thời học sinh phổ thông của tôi, đưa con gái luôn bé nhất giỏi nhất và già nhất lớp?

Dĩ nhiên, đối tượng gửi gắm là các thầy, những vĩ nhân trong con mắt học trò. Không phải tất cả, chỉ những thầy hay đưa mắt nhìn tôi trong giờ giảng. Thầy giáo nào chẳng tìm kiếm ánh mắt của học trò xuất sắc, nếu không, làm sao các thầy đủ tự tin để tiếp tục thuyết trình về những điều phần lớn thiếu cơ sở. Tôi đã biến những ánh mắt của khoa học giáo dục thành biểu hiện rung động của chủ nghĩa lãng mạn. Làm sao khác được? Tôi đã chờ đợi, đã khao khát từ quá lâu, ánh mắt nào tìm kiếm tôi cũng là ánh mắt tình yêu, không phân biệt,

không dẫn đo, không viễn cảnh. Lên lớp mới, học thầy khác, tôi quên ngay mắt cũ, đắm mình trong mắt mới, những chuyển động Brown, tán loạn, ngẫu nhiên và vô định, đan đặc 1 dĩ vãng mà tôi không quên, cũng không nhớ, thái độ phổ biến đối với dĩ vãng ở nhiều người. Cái dĩ vãng ấy không chết, cũng không hoạt động, nằm im ở đâu đó, những núi lửa tạm ngưng. Và đó là điều nguy hiểm nhất.

Suốt 10 năm trời, 2 chị em tôi ngồi cùng bàn, chung sách vở, chung bài kiểm tra, chung luôn cả những ánh mắt.

Chị Hằng càng lớn càng đẹp. Sau khi lập kỉ lục môn cử tạ năm 14 tuổi, quần áo chị phải liên tục phá ra may lại. Có một ngọn lửa nháy nhót trong mắt chị, trên tóc chị, trên da thịt chị, khiến người xung quanh sửng sốt. Đêm đêm, tôi vẫn cởi cúc áo chị, hồi hộp theo dõi bộ ngực non đang vươn mình cựa quậy sót ruột thành bầu ngực thiếu nữ mơn mớn tròn đầy. Thỉnh thoảng, mở cặp sách dùng chung, tôi bắt gặp những mẫu thư vò nát, chữ con trai mới lớn vụng về, đầy mặc cảm. Không lẽ những cậu bé ngây ngô cùng lứa đã biến đổi cả tâm tính lẫn cơ thể chị tôi? “Vớ vẩn! Ong non ngựa nọc!” Chị học đâu những thành ngữ dạn dĩ ấy? Năm lớp 10, chị Hằng thành hoa khôi toàn trường. Chị lớn trước tuổi, buồn trước tuổi.

Một bữa, vẫn thầy giáo mà tôi say mê bước lên bục giảng, nhưng ánh mắt thầy không dừng lại chỗ tôi như hôm nào cũng thế, mà lướt qua, thoáng buồn, rồi hững hờ dừng lại 1 điểm nào đó trong lớp, mặc tôi chờ đợi. Tôi ngồi, run lên, toàn thân căng thẳng, đắm đắm dõi theo bàn tay, dáng đứng, gương mặt thầy, gương mặt quá đổi thân thuộc với tôi. Tiết học trôi đi như 1 giờ hành hình. Không 1 lần thầy đưa mắt về phía cửa sổ nơi tôi hóa đá. Không còn giọng giảng văn sôi nổi, chứa chan tình cảm và gửi gắm, tưởng dành riêng tôi nữa.

Trống dứt, thầy hấp tấp bước ra, quên đáp lại đám học trò vừa nhất loạt đứng lên chào vừa nhìn nhau ngơ ngác. Cả lớp ra chơi, tôi vẫn còn chôn chân đứng, chiều cao 1m25 bất biến cô bé bị bỏ quên, cô bé bị phản bội. Đúng lúc ấy, tôi chợt hiểu: bên cạnh tôi là 1 chỗ trống, chị Hằng ốm, chị Hằng vắng mặt.

Từng ấy năm trời sao tôi không nhận ra những ánh mắt tìm kiếm ấy dành cho ai trong 2 chị em tôi? Khát khao, thành ảo tưởng. Ưu thế của kẻ ra đời trước 1 phút thật tàn nhẫn. Chị lớn bỗng lên bằng sự còi cọc của tôi, đưa em sinh đôi; tôi lĩnh trọn phần đen đui xấu xí, để chị hồn nhiên nhận mọi vẻ đẹp xinh quyến rũ về mình. Tù đạo hoá, trong cơn cao hứng trước tác phẩm tuyệt vời là chị, đã tiện tay nhặt nhanh những mảnh đầu thừa đuôi thẹo đắp điểm nên tôi. Không có câu chuyện cổ về 2 chị em sinh đôi giống nhau như 2 giọt nước. Càng không có chuyện Thúy Kiều Thúy Vân. Lỗi đâu ở tạo hóa. Lỗi ở chính tôi.

Tôi lại bật khóc như cách đó 5 năm, vào 1 ngày thiên khốc, mưa rơi rơi bàn học. Lần này, không ai cầm tay tôi dẫn về, dấu để phản nản về hệ thần kinh không bình thường của cô bé Hoài. Tôi bỏ buổi học, lang thang khắp các phố, 11 giờ đêm trở về với bộ mặt của kẻ vừa từ bỏ ý định tự sát.

Đến bây giờ tôi vẫn không dám biết, chị Hằng có tham dự tất cả những chuyển động Brown trong 10 năm ngồi ghế nhà trường của tôi không. Tôi không nỡ phủ nhận chúng, dấu chúng hỗn loạn và vô định. Hôm sau, chị lại đến lớp, cạnh tôi, và ánh mắt cháy bỏng của thầy giáo trẻ ấy lại dồn dập hướng tới cửa sổ nơi chúng tôi ngồi, thiêu đốt cặp má như lên cơn sốt của chị. Nhưng tôi đã thành tảng băng khổng lồ, lìm lìm và giá lạnh. Tôi không muốn sưởi nhờ ánh mắt

dành cho kẻ khác. Những chuyển động Brown của tôi kết thúc đột ngột ở đó. Quanh tôi, tất cả bỗng im lìm, bất động, không hồn. Một tháng sau 2 chị em tôi cùng tốt nghiệp. Chị Hằng thi tiếp vào trường ngoại ngữ, khoa tiếng Pháp, theo gợi ý của thầy giáo trẻ say mê V. Hugo nọ. Bố mẹ, sau rất nhiều cãi vã, lần đầu tiên đi đến kết luận thống nhất về tình trạng bệnh tật trầm trọng của tôi: hệ tuần hoàn, hệ tiêu hóa, hệ hô hấp, đặc biệt hệ thần kinh quá suy nhược của cô bé Hoài không cho phép bố mẹ, những bậc phụ huynh đầy ý thức trách nhiệm, khuyến khích tôi tiếp tục leo cao lên bậc thang học vấn và địa vị xã hội. Tầng băng khổng lồ trong tôi không chịu tan, thời ngẫu hứng tán loạn đã chấm dứt, cả 1 khoảng trống vắng, tĩnh lặng mở ra, dằng dặc giữa 400 ô vuông nâu và 1 khuôn chữ nhật biến ảo, xoay như xoay rubic. Tôi đáp: “Vâng! Chẳng còn chuyển động Brown nữa. Con muốn ở nhà.” Đó là những lời cuối cùng, trước khi tôi trở thành 1 Autodidakt, bởi thất học, 1 Outsider, bởi không đặt chân ra ngoài cửa sổ. Bố mẹ nhìn nhau lo lắng. Tôi còn chưa kịp phát biểu rằng tôi khước từ các loại bậc thang, nhất là những bậc thanh dẫn qua hệ thống các trường đại học và kim tự tháp các địa vị xã hội. Không rõ bạn bè cùng lứa tôi chuyển động kiểu gì. Từ hồi lớp 5, mặc cảm bị tẩy chay không chịu buông tha tôi. Tôi trốn tránh những cặp mắt hoặc tò mò, hoặc chế nhạo của họ, ngày càng làm lì, ngày càng chiếm điểm tuyệt đối trong mọi môn học, ngày càng khao khát cảm thông. Tốt nghiệp phổ thông, với 4 điểm 10 tròn trĩnh, để khỏi bật khóc lần nữa trước con mắt những người xa lạ trong vòng 5 năm tiếp theo, tôi ôm riết lấy bầu cửa sổ mở thẳng vào tim con đường dẫn đến cổng nhà máy rượu bia Hà Nội.

Phạm Thị Hoài

Thiên Sứ

Chương 7

BIẾN CỐ

Mùa hè năm 1975, trước khi bước chân vào trường đại học, chị Hằng đẹp như tiên sa. Tôi ngắm chị không chán mắt và sẵn lòng ngưỡng mộ cả những tai họa hừng nhâm ánh mắt do sắc đẹp của chị xui khiến suốt chừng ấy năm trời. Tâm tính chị không còn như trước, buồn vui bất chợt, ăn uống đi về thất thường. Chiều cố đến 9 tháng cùng trong bụng mẹ, chị cởi mở với tôi, như đôi khi người ta bộc bạch với 1 đứa trẻ, cái vô tư của nó tạo cảm giác yên lòng. Đôi ba lần, tôi giữ chân giao liên, chuyển những bức thư thơm mùi hoa ngọc lan đến thầy giáo dạy văn lớp 10 của chúng tôi, nhận về cái xoa đầu lấy lệ của thầy. Cơn sốt chuyển động Brown vừa dứt, tôi mệt mỏi và tỉnh táo, thấy không có gì chung giữa mình và người đàn ông mới ngoài 30 tuổi mà đã 1 vợ 4 con, cặp mắt sâu đắm đắm lạc vào 1 gương mặt bằng phẳng nhăn nhui, với cái cằm tròn trĩnh, đáng điệu uể oải đó. Đã có thời, tôi gán cho vẻ uể oải ấy nhãn hiệu kiêu sa, cho gương mặt ấy đức nhân hậu, cho cặp mắt ấy phẩm chất thông minh và giàu nghị lực. Có lẽ cũng chẳng sai. Rất có thể thầy đã là thế, hoặc sẽ là thế. Ai chẳng đã là cái gì đó, sẽ là cái gì đó, những đồ thị Hyperbol vừa hứa hẹn, vừa rạch ròi. Tôi hình dung thầy Hoàng, cái

tên thật thiếu trung lập, trườn mình giữa góc vuông đóng cứng bởi trục hoành, diễn tả cái thầy vốn có (1 vợ 4 con, đồng lương giáo viên cấp III khiến tốn Victor Hugo) và trục tung, diễn tả cái thầy muốn có (chị Hằng, café và thuốc thơm mỗi sáng, Victor Hugo) và không khỏi bật cười. Cái V.H. trên là vốn liếng, V.H. là phần lãi xuất. Thầy đã từng có 2 chùm thơ đăng báo Văn Nghệ, bút danh Hoàng Văn, và vài trăm chùm khác chưa đăng tải nơi nào V.H. junior còn dần lòng luyện bút. Nhưng thầy Hoàng dạy văn và làm thơ. Thầy không hiểu những biểu tượng toán học.

Một hôm, chị Hằng rủ tôi đi xem phim, bản trường ca về Ruslan và Ljudmila, Không gặp trở ngại về hàng rào tuổi tác. Tôi không ưa các câu chuyện cổ, mặc đàn, hoặc có lẽ chính bởi tôi đã bóc lột chúng không thương xót, nhưng chị Hằng cần tôi, ai chẳng cần 1 kẻ khác bé hơn mình. Đèn vừa tắt, 1 hơi thở lập tức phả sau gáy tôi, bức xạ nhiệt ngoài vòng kiểm soát. Tôi buồn ngủ. Những giáo lí về thiện và ác trên màn ảnh, giản lược đến tối nghĩa, theo kiểu nước = hợp chất giữa hydro và oxy, chấm xuống dòng, có lẽ chỉ cần cho những kẻ mù màu. Đằng nào cũng thế, đối với họ, hệ quang phổ là vô nghĩa.

Nhưng chị tôi không tâm trí đâu quan tâm tới bộ phim 2 tập lèo lèo chỉ tập trung giải quyết vấn đề tranh chấp biên giới giữa đen và trắng kia. Bàn tay và hơi thở, 2 thứ đầu trên thân nhiệt thông thường con người của thầy Hoàng ngồi hàng ghế sau, kéo chị vào 1 cuộc giằng co lạnh lẽo và quyết liệt, trong đó tôi lĩnh trọn phần nhiệt bức xạ, phần da thịt bức xạ, và chìm những cửa nả thiên hạ vô tình vung vãi vào khối băng lạnh giá trong mình.

Chị Hằng: “Em không muốn thế. Chẳng đi đến đâu cả!” Ngôn ngữ sớm già so với tuổi 17 của chị.

Thầy Hoàng: “Đừng nghĩ thế em. Xét cho cùng toàn bộ cuộc đời này rồi sẽ đi đến đâu?”

Chị Hằng: “Không! Cuộc đời phải đi đến chỗ ta mong muốn!” Chị nắm mạnh không phải tay thầy, mà tay tôi. Ljudmila thốt lên: “Ồ!”

Thầy Hoàng: “Em còn quá trẻ. Cuộc đời còn hứa hẹn với em nhiều điều, nên em tưởng thế. Tôi đã đi qua quá nửa cuộc đời, tôi biết, chẳng còn gì nhiều mà hy vọng. Chỉ có em...” Giá trị tuyệt đối của trực tung trong đồ thị hyperbol của thầy co lại bất ngờ.

Chị Hằng: “Em không thể... Em phải tìm cách đi xa! (Jane Eyre)”

Thầy Hoàng: “Đừng tàn nhẫn thế em. Tôi cần em. Đừng quay lưng lại 1 người sắp chết đuối.” Ljudmila đang bay trên 1 tấm thảm. Nàng ngủ.

Lại thầy Hoàng: “Rồi 1 lúc nào đó, em sẽ nhớ đến điều tôi vừa nói, em sẽ hiểu.” Nguồn nhiệt sau lưng tôi lên tới vài trăm watt.

Nhiều năm sau, hình dung lại cuộc tổ tình đầy triết lí và phi lí ấy, giữa cảnh yêu đương và đâm chém của nước Nga trung cổ, tôi thương chị Hằng. Quả chị lớn trước tuổi, buồn trước tuổi.

Thầy Hoàng cần chị, chị lại cần tôi, phía tối của mặt trăng, lúc lồi, lúc khuyết. Giá có thể suy ra như trong toán học: $a \rightarrow b$, $b \rightarrow c$, $a \rightarrow c$.

Biến cố xảy ra vào 1 tối đầu thu, lần duy nhất chị không mang theo tôi, vệ sĩ nhỏ bé trung thành của chị. Lúc ra khỏi nhà chị còn nháy mắt với tôi. Tôi đứng nhìn theo mãi, suy nghĩ về dáng đi của chị, bông cảm chướng trắng không gai. Với bố mẹ, tôi có thể ứng khẩu cả ngàn lí do hảo hạng để bảo vệ chị, thực hiện chức năng lá chắn của tôi ngay trong gia đình. Buổi tối ấy nặng nề và lê thê như cơn dông không chịu trút nước. Như đã nói, tôi không tò mò, không giàu óc tưởng tượng, không lãng mạn, làm sao có thể ngồi bên cửa sổ mà

hộ tổng người chị sinh đôi của tôi đến vùng đất hứa nào đó. Tôi chỉ biết ăn chồn, linh cảm mỗi lúc 1 rõ về rai họa, giá là 1 tai họa sinh đôi, để tôi gánh chịu 1 nửa. Thuở nhỏ, chị và tôi đã chia đôi bao thứ: mớ bánh, củ khoai, tiền mừng tuổi tết, số lần rửa bát và lau nhà, quyển vở giấy đen, quyển vở giấy trắng... chia đều. Từ hồi chị lớn vượt lên, tôi khựng lại, chị bắt đầu nhường tôi, nhận phần thiệt về mình, coi tôi như đứa em không đến sau chị 1 phút, mà sau cả 1 thế hệ. Tất cả, trước hết là chị, đều quên tuổi tác đích thực, đôi khi quên luôn sự hiện diện của tôi. Phép tàng hình không chỉ có trong các câu chuyện cổ.

Khuya lắm, tôi vẫn không rời cửa sổ. Dáng chị về khác hẳn lúc đi. Tôi lén vượt qua chướng ngại vật thứ nhất là giường bố mẹ, sau đến chiều dài 1m70 của anh Hùng và 1m75 của anh Hạc, những barrière choáng đầy 16 m vuông, đến với bông cẩm chướng run rẩy trong đêm. Chị: “Làm thế nào đi tắm bây giờ?” Chỉ chừng ấy, bình luận biến cố khiến người thiếu nữ trở thành phụ nữ. Phép tàng hình của tôi tỏ ra hữu ích. Trong vòng 1 phút, tôi mang tới đầy đủ các phương tiện phục vụ lễ rửa tội đêm khuya của chị. Trước lúc đi, chị đã tắm. Khoảng giữa 2 lễ rửa tội, con mắt bão. Tôi đứng chờ trước cửa phòng tắm công cộng, chuẩn bị tinh thần đứng như thế 5 tiếng đồng hồ, hoặc suốt đêm. Nửa tiếng sau, chị bước ra, bông cẩm chướng đã ngắt. Năm phút sau, chúng tôi nằm cạnh nhau, chị bàng hoàng, tôi đau xót. Chị âm thầm khóc, quay sang ôm gọn tôi vào lòng, như ôm con bú mà không nói, giấu những giọt nước mắt ê chề vào tóc tôi. “Chị sợ... Chị sợ...” Tôi lặng lẽ cởi cúc áo chị, vuốt ve, như đứa trẻ sờ ngực mẹ, để chị trôi vào 1 giấc ngủ mê mệt, xen giọng thú tội thẳng thốt: “Chị sợ... Chị sợ...” Tóc tôi lên cơn sốt. Tôi thức suốt đêm, chỉ

đội thầy Hoàng thò mặt khỏi những giấc mơ của chị là giang cánh tát. Nhưng kẻ sắp chết đuối ấy không ló dạng. Số mệnh còn cho phép thầy xuất hiện lần nữa trong cuộc đời bất hạnh của chị tôi, khi chị đã vùi sâu biến cố tước bỏ không chỉ trinh tiết, mà toàn bộ ham thú thân xác của chị, vào 1 mớ bong bóng mà chị coi là quá khứ. Chị đã nhân danh phẩm chất nào của homo-A để không quay lưng lại, không tàn nhẫn với con người ấy? Có bao giờ chị còn được hưởng niềm hoan lạc của dâng hiến và trao gửi tự nguyện? Cuộc đời có còn đi đến chỗ chị mong muốn? Cánh cửa thân xác với chiếc tấm bản lề đã gãy mở vào đâu?

Những ngày tiếp theo, mối lo của chị tăng tới mức báo động. Mẹ bắt đầu nghi ngờ, bất chấp khả năng ứng khẩu vô điều kiện của tôi. Cái “uy tín danh dự gia đình cán bộ” của bố đã 1 lần tổn thương bởi anh Hạc, đưa con làm lạc, nay xù ra như 1 con nhím sẵn sàng phóng 1 lúc hàng trăm mũi lao tự vệ. Tuyệt vọng cùng cực, chị hạ lệnh “Đi với chị” và kéo tôi đến 1 địa chỉ vượt quá mọi khả năng tưởng tượng của con người.

Một căn gác xép tranh tối tranh sáng chật hẹp, mù mịt hương khói và sặc sụa đủ thứ mùi mà khứu giác tôi đành đầu hàng không định nghĩa nổi. Chủ nhà, không rõ trai hay gái, ngồi bất động ở 1 một nơi nào đó, thỉnh thoảng mới ban vào khung cảnh địa ngục bình dân ấy vài lời nhát gừng, giọng trầm đục và độc đoán. Chúng tôi đặt 5 đồng, toàn bộ vốn liếng tiền mừng tuổi của 2 chị em tích cóp từ Tết năm trước, lên 1 trong số vô vàn những chiếc đĩa bụi bặm, la liệt cạnh các bát hương, đổi lấy 1 gói giấy báo bầm thiu với đầy đủ các mùi bí hiểm nọ, rồi sột sệt ra về.

Tôi nôn ọe khi ra khỏi căn gác xép ấy, còn chị nôn ọe khi nhắm mắt

nhắm mũi cổ nuốt trôi thứ hợp chất nhờ nhờ bản thủ pha chế từ nội dung gói giấy báo trị giá 1 cái Tết của 2 chị em tôi. Thày Hoàng cần chị Hằng, chị lại cần gói giấy báo giải họa, những quan hệ tương tác bất tận.

Mãi mãi, căn gác xép và gói thuốc ấy gắn liền với kỷ niệm của tôi về các thế lực tăm tối và hùng mạnh. Thày Hoàng không liên quan tới các thế lực đó. Chức năng của thày là sắp chết đuối. Thày liên quan tới những sợi lau. V.H. junior và thiên tiểu thuyết sống về những con người khốn khổ.

Tác động của những thế lực u ám đó đến chừng nào, tôi không rõ. Chỉ biết cơ thể chị Hằng lại hoạt động bình thường. Biến cố mất dấu. Chị trở nên ít nói, ở lì trong nhà không chịu bước chân đi bất kì đâu. Tôi không còn phải ngáp dài trong rạp chiếu bóng vì các bộ phim giáo lí và các cuộc tổ tình phi lí nữa. Cuối tháng 10, chị vào trường Đại học, mang theo vốn liếng nặng nề của 1 mùa thu khai sinh và khai tử. Không bao giờ chị nhắc tới biến cố ấy nữa. Không 1 ai khác trong gia đình hay biết. Năm năm sau, trong những cuộc tranh luận sôi nổi của bạn bè về xu thế tình dục hóa tình yêu ở thế hệ trẻ, chị chỉ cười phá lên, vô tư như kẻ ngoại đạo.

Các thế lực tăm tối đạo trước không dễ buông tha chị. Đến bây giờ chị vẫn chưa được làm mẹ. Tôi biết: chị sẵn lòng đánh đổi hết thảy, từ sắc đẹp khác thường đến người chồng si mê giấy toilette và hàng tá nhân tình của mình lấy 1 đứa con. Nhưng gói thuốc giải họa tội nợ ấy vẫn chưa tan hết. Chị cô đơn.

Phạm Thị Hoài

Thiên Sứ

Chương 8

MÔ HÌNH 1

Không giờ kém 1 phút ngày 29 tháng 3 năm 1979, anh ta xuất hiện dưới cửa sổ tôi, 1m26 phân chiều dài sinh học đóng khung trong chiếc áo len cổ lọ màu xanh da trời, chiếc quần vàng nhạt, 2 ống là thẳng tắp như 2 cây cột bất động, và đôi ba-ta mới tinh, nền vải trắng tôn bật đôi bít-tắt đỏ.

Anh ta đắm đắm nhìn tôi, tay giữ chặt bó hồng đỏ, tay kia tấm bưu ảnh, cũng hoa hồng đỏ. Đúng không giờ ngày sinh lần thứ 20 của mình, cô bé Hoài nhận được lời tỏ tình đầu tiên trong đời. Cũng ngày này, 3 năm trước, anh ta thông báo: “Năm Hoài tròn 20, tôi sẽ nói với Hoài 1 điều quan trọng.” Anh ta giữ lời, kể hứa hẹn trung thành nhất tôi từng gặp trong 29 năm qua, “the little man” 1 lời như dao chém đá. Anh ta giữ lời, khi tôi không còn mấy may quan tâm tới những con số ngẫu nhiên có mặt trong ngót nghét trăm tờ khai các loại, hợp thức hóa quá trình sinh ra và lớn lên của mình: ngày tháng năm sinh, ngày tháng năm mọc chiếc răng đầu tiên, ngày tháng năm biết cầm chiếc bàn chải đánh răng, ngày tháng năm hàm răng đủ 32 chiếc, ngày tháng năm rụng... Những cột mốc vô tình.

Anh ta, anh “Quang lùn,” sớm nuôi ý thức nhỏ phăng những cột mốc

vô tình ấy, quyết định 1 loạt cột mốc mới, sơn thép đen trắng rạch ròi, những tiêu đích không thể nhằm lẫn cho cuộc chạy marathon đơn độc. Hỡi ôi, chỉ 1 đỉnh Olymp cho biết bao kẻ chen vai thích cánh, ai sẽ đội vòng nguyệt quế, ai sẽ hưởng ngon ngọt của chùm nho? Tôi những tưởng anh ta, 1 trong muôn triệu hạt cát không đủ chiều kích động lại mặt sàng, đã ngậm ngùi bỏ cuộc. Nhưng ngôi sao lùn ấy còn lâu vẫn chưa chịu rời bỏ bầu trời khát vọng; 3 năm, hai, rồi lại 3 năm, xuất hiện theo chu trình tiền định, không bao giờ quên lời hứa “Tôi sẽ trở lại “ của mình, không bao giờ đâm chệch quỹ đạo quy định bởi hàng cột mốc đen trắng rạch ròi kia.

Cái đích đầu tiên trong cuộc đời không được tạo hóa ưu đãi của anh ta đặt ra, khi anh ta, anh “Quang lùn” đã thu thập đủ chứng cứ khoa học xác minh sự đình tăng trưởng của bản thân. Thiếu hoóc-môn. Không còn ảo tưởng hảo huyền nào về tình trạng suy dinh dưỡng hay chậm lớn nhất thời nữa. Mười lăm tuổi, 17, rồi 20, giờ đây 31 tuổi, anh ta vẫn chỉ nhỉnh hơn cậu bé lên 10 đôi chút, cân đối, với đầy đủ các bộ phận cơ thể công khai và không công khai, 1 ông hoàng pic-mê chính cống. Cả gương mặt, ác nổi, cũng không chịu già theo tuổi tác, tròn trĩnh, nhắn nhịu, nhạo báng thời gian. Duy nhất cặp mắt phản chiếu toàn bộ khát vọng u uất và cháy bỏng của anh ta, hồng chinh phục, nếu cần thì tóm cổ cái cuộc đời đã dè sẻn giọt hoóc-môn tối thiểu, khiến mãi mãi tên tuổi anh ta phải dè dặt 1 âm “lùn” khôn nạn.

Dăm bữa, nửa tháng, anh ta đến nhà tôi 1 lần, mái tóc chải rẽ ngôi thẳng tắp, huy hiệu đoàn lấp lánh trên ngực, 1 cuốn sổ tay bìa đen gài sẵn cây bút kim tinh vàng chói, và trên hết là 1 tư cách kếp, bạn học cũ của anh Hạc, và bí thư chi đoàn khu phố, bộ trang thiết bị đắt

giá. Bao giờ anh ta cũng gõ cửa, chưa vừa đủ thời gian cho cái hăng giọng đĩnh đạc, lịch sự bước vào, chào hỏi trên dưới, rồi trịnh trọng bước những bước quá daoai so với cơ thể, tới ngồi bên chiếc bàn nước, bắt chéo cặp giò tí hon lên nhau, và im lặng. Bố thường lấy “Quang lùn” làm gương cho anh Hạc, ông pha chè mời anh ta như đối đãi người bằng vai phải lứa, bởi mỗi lần khu phố có việc họp hành đều không tránh khỏi anh ta đảm nhiệm chức thư kí hay ủy viên hội đồng bầu cử. Không thể nói bố mẹ tôi đặc biệt ưa thích những cuộc thăm hỏi của “Quang lùn”, nhưng ra sức bày tỏ lòng tôn trọng quý mến anh ta, tới mức bản thân bố mẹ bắt đầu phân vân, nửa tin nửa ngờ những lời lẽ quá ư trịnh trọng của chính mình. Các anh tôi kết luận ngắn gọn: “Nhất lé, nhì lùn!”. Chỉ còn chị Hằng bắt chuyện với anh ta, lúc đầu xã giao đơn thuần, nghệ thuật bẩm sinh của chị, sau “thấy ngò ngộ, cũng đỡ buồn”.

Phải, chị Hằng cần rất nhiều thứ ngò ngộ, lấp đầy nỗi buồn trước tuổi của chị. Anh “Quang lùn” không còn cách nào khác là rướn thẳng lưng, đầu bất động như cái gáo dừa trên cổ, và im lặng. Chỉ thỉnh thoảng, cặp mắt ngùn ngụt như 2 núi lửa của anh ta hấp tấp rời gương mặt Che Guevara, gương mặt nổi tiếng do mẹ mang đầu về dán che phần cửa tử mỗi ăn đục rỗng, lạc hăng vào 2 vũng đen lóng lánh mắt chị Hằng 1 thoáng, rồi bàng hoàng trở lại cùng Che.

Hai mươi một tuổi, 1m 25 từ gót chân tới đầu, anh ta đeo băng đô đứng cạnh cho thắng lợi của cuộc cải cách tiền tệ lần thứ nhất sau thống nhất đất nước, và trận giáp mặt đầu tiên với con quái vật tiền bạc bỉ ổi ấy đã quyết định thái độ không khoan nhượng của anh ta với bất kỳ biểu hiện nào, dù tinh vi đến đâu, của chủ nghĩa tư bản suy vong, chủ nghĩa thực dụng thối tha, và chủ nghĩa cá nhân hèn

hạ. Chưa đầy 10 năm sau, năm 1985, lịch sử lại 1 lần nữa đặt vào tay anh ta sứ mệnh đối mặt với đồng tiền. “Quang lùn” lại hăm hở, như sẽ còn hăm hở đón nhận biết bao cuộc cải cách tiền tệ tương lai trong kiếp sống hữu hạn của mình. Không, anh ta không liên quan tới chàng hiệp sĩ cô đơn Don Quichotte của tôi. Một khi nằm xuống, hẳn anh ta không mệt mỏi nhủ thầm về điều vô nghĩa lớn lao trong cuộc độ sức với những chiềuc cối xay gió. Một khi nằm xuống, anh ta sẽ hài lòng mỉm cười trong chiếc áo quan gỗ thênh thang, rằng “ta đã không sống hoài sống phí”. Pavel Cortshagin bản sao micro, có bảo đảm.

Để chào mừng thành công của cuộc đổi tiền lần thứ nhất, “Quang lùn” chínhhh thức ngỏ lời mời chị Hằng đi ăn kem Thủy Tạ. Cô sinh viên Pháp văn năm thứ 3 xinh đẹp tròn xoe mắt: “Kem à?”, nhưng cũng thuận lòng. Bảy giờ tối. khi tiếng gõ cửa và cái hắng giọng quen thuộc vang lên, anh ta xuất hiện, tay áo pô-pơ-lin trắng bóp còn đeo băng đỏ, chị Hằng dắt tôi và hát đầu ra hiệu cho 6 anh bạn cùng lớp, anh kính trắng, anh chim cò sặc sỡ, những chàng công tử thành phố đích thực, đám hiệp sĩ bánh bao và liều lĩnh luôn tìm mọi cơ bày tỏ lòng sùng ái nàng Manon Lescaut kiều diễm. “Quang lùn” sa sầm 1 thoáng, nhưng vốn liếng tự tin khổng lồ – cái vốn liếng được đầu tư từ những nguồn tiềm tàng bí ẩn nào trong khối vật chất mini ấy? – không bỏ rơi anh ta trong tình thế trở trêu bất chợt. Anh ta trịnh trọng “mời các bạn đi ăn kem, nhân ngày hội lớn của dân tộc”, rồi ngẩng cao đầu, xăm xăm đi trước, chiếc băng đỏ, như ánh xi-nhan dẫn dắt cả 1 biển người: nàng Bạch Tuyết, 1 chú lùn, 6 chàng khổng lồ, và ốc nhỏ.

Buổi tối Bờ Hồ bao giờ cũng đẹp.

Cửa sổ tôi ứa 24 trên 24 mùi men bột, bỗng gặp mùi hổ. Tôi chỉ còn là 2 cuống phổi, uống khôn cùng vùng thiên nhiên lạc giữa thành phố triệu dân, con mắt trong xanh cứ đêm ngày mở lớn chứng kiến hết thảy: pháo hoa đèn lồng ngày hội, những tàu điện nhớn nha đón đưa khách ngoại ô lĩnh kinh quang gánh thúng mẹt lần hồi kiếm sống ngày thường, dòng xe đạp không lúc nào dứt công chức đi về, đội quân ngày càng hùng mạnh, ngày càng lăm le lấn chiếm, đội quân tử kính Hàng Đào, sạp chợ Đồng Xuân, nhịp thời gian túa ra từ hệ thống loa phóng thanh, được khẳng định 1 lần nữa trên mặt vuông chiếc đồng hồ lớn nhất thành phố trên nhà bưu điện, và hơn hết là những vuốt ve yêu đương vụng trộm nồng nàn của các cặp tình nhân, những kẻ không dám cầm tay nhau trên đường phố, không hôn nhau giữa thanh thiên bạch nhật, không thước đất chôn điều bí ẩn đầy quyền rũ của xác thịt mình...

Biến cố năm 16 tuổi của chị Hằng cũng lọt vào con mắt mở lớn ấy? Lấy gì bảo hiểm cho nó, con mắt hồ mắt ngủ?

Tôi không tham dự cuộc vui của nàng Bạch Tuyết với 7 hiệp sĩ, người lùn, người không lùn của nàng. Những người không lùn trò chuyện bằng 50% tiếng mẹ đẻ, 20% tiếng Pháp năm thứ 3 và 30% thổ ngữ, thứ mật mã của sinh viên, không dành cho những kẻ ngoại đạo. Tôi ngoại đạo, anh ta ngoại đạo.

Hệ thống các trường đại học với 4 cột trụ khổng lồ “trí, đức, thể, mỹ”, gạt bỏ anh ta, ngôi sao lùn khỏi bầu trời văn hóa dày đặc những vì tinh tú giàu thâm niên. Trí, anh ta không ít hơn, cũng chẳng nhiều hơn vô khối kẻ; đức, 1 cán bộ đoàn thể bẩm sinh, hẳn phải dư đủ; mỹ, nhìn bằng kính lúp, anh ta đâu khác người đời. Lỗi ở cái thể. Lỗi giọt hooc-môn dè sẻn. các trường đại học xua tay, “Sức khỏe thể,

làm sao đáp ứng các nhu cầu ngày càng lớn lao của cách mạng". Anh ta lặng lẽ chấp nhận, cặp mắt càng thêm u uất, cháy bỏng. Ngồi giữ đám sinh viên, anh ta, kẻ ngoại đạo, sau 1 loạt cố gắng vô vọng khơi gợi chủ đề nóng hổi về cuộc cách mạng tiền tệ, đành thu mình trên ghế, 2 bàn chân lơ lửng không chạm đất, đu đưa tuyệt vọng. Dường như chị Hằng và 6 chàng trai cùng lớp đã quên anh ta. Họ ăn kem, trò chuyện bằng thứ ngôn ngữ hỗn hợp kiêu hãnh của họ, cười đùa, có người khe khẽ hát. "Quang lùn" châm 1 điếu thuốc, bắt chéo cặp giò tí hon lên nhau và trịnh trọng nhả khói. Khuôn mặt anh ta khua tối, chỉ cặp mắt cháy rực và đống lửa thuốc lá chốc chốc hừng lên, 3 góc lân tinh của 1 tam giác đều, siêu thực. Siêu thực, cho đến khi 1 bàn tay chắc nịch đập mạnh vào vai anh ta, rồi cũng bàn tay ấy giật điếu thuốc hút dở từ môi anh ta, ném xuống mặt hồ. "Ai cho trẻ con hút thuốc, hả!"

Đám sinh viên giật mình quay lại, kẻ tò mò, kẻ khoái trá. Anh ta từ từ đứng dậy, giãn đủ 125 phân từ gót tới đầu, môi run lên vì giận dữ, ngược mặt nhìn đối thủ, 1 thanh niên vạm vỡ đeo chiếc băng đỏ hết anh ta, đội thanh niên cò đỏ. "Cấm! Hiểu chưa! Cấm!"

Ngón tay anh thanh niên cò đỏ giơ lên, vừa định gí vào trán "Quang lùn", bỗng đổi hướng, nhằm vào chiếc băng đỏ trên cánh tay ông hoàng píc-mê.

"Cái gì thế này?" Anh ta làm bầm và huýt sáo.

Cuộc cải cách tiền tệ và chiếc băng đỏ đã cứu "Quang lùn" khỏi tình thế gay cấn. Anh ta nhận lời xin lỗi của người đồng nghiệp, phẩy tay đầy vẻ bề trên từ chối điếu thuốc người này mời cầu hoà, nghiêm trang trở lại chỗ ngồi và không quên sửa lại chiếc băng giải hạ. Nửa phút sau, chị Hằng mở đầu 1 trận cười tiếp sức, hỏ lớn những "c'est

drôle”, “c’est comique”, “parfaite”...

Tôi đứng dậy, bỏ về.

Anh ta cũng bỏ đi. Chùm nho đầu tiên xanh quá. Ít hôm sau, chị Hằng ân hận, tìm đến tận nhà “Quang lùn”. Anh ta tiếp chị trên bậu cửa, phẩy tay “có gì đâu, chuyện vặt”, lấp lửng tiết lộ “đạo này tôi bận”, và lạnh lùng quay gót.

Anh ta bận thật. Sáu tháng trời đằng đẳng, “Quang lùn” tạm biệt toàn bộ thế giới những con người không hơn gì anh ta ngoài vài giọt hooc-môn, lên đường, hành lý duy nhất là quyết tâm khổng lồ của con người hể muốn phải được. Anh ta lên đường đến thế giới điện kinh, nơi những chiếc xà đơn xà kép phải cộng lực với ý chí con người, sáng tạo chính con người. Vật là anh ta đi tìm đáng tạo hóa trong chính bản thân mình. Vậy là cuộc tạo dựng lần thứ 2 buộc lòng phải hoàn thiện bán thành phẩm của thuở sơ khai, thử nghiệm vĩ đại nhân danh các đại lượng đo chiều dài sinh học. Không ai rõ những nỗ lực anh ta bỏ ra trong cuộc thách đố định mệnh ngoan cường ấy. Đúng 6 tháng sau, y hẹn “Tôi sẽ trở lại”, anh ta ra mắt những kẻ đủ hooc-môn với 126 phân tử gót tới đầu. 125 cộng 1. Sáu tháng cho 1 phân chấn, có công mài sắt, bằng chứng hùng hồn về ý chí con người ném vào mặt những kẻ “Tốt nước sơn” như chị Hằng và 6 hiệp sĩ của chị. Nếu cần, ngôi sao lùn ấy có thể bỏ thêm 60 lần 6 tháng, 30 năm chấn để đạt dư thước 8 và cúi cười vào mũi những đồng loại châu Á bé nhỏ. Nhưng quỹ đạo của anh ta còn phải qua bao tiêu đích khác, cần kíp hơn, xứng đáng hơn. Cuộc thử nghiệm đầu tiên đã thành công. Không còn lí do nào hoài nghi ý chí con người.

Tôi lãnh đủ 20 bông hồng đỏ thắm và 1 lời tỏ tình hoàn toàn không

mini. Tôi lãnh đủ tất cả những gì chặn lại sau bao nhiêu hoài vọng không đến nơi, khát khao không tới đích, dự vọng không được giải phóng của người đời. Họ còn có tôi làm nơi trú thả. Tôi có ai? Tôi, đứa con gái út bất đắc dĩ của gia đình, ốc nhỏ lặng câm của thiên hạ, hứng chịu, cái hom giỗ không đầy khiêm nhường.

Chiếc la bàn của “Quang lùn” đổi hướng, nhằm vào cô bé Hoài tự bao giờ, tôi không rõ, Chẳng nhẽ, từ buổi tối Bờ Hồ, khi tôi lặng lẽ đứng dậy, bỏ lại sau lưng trận cười francophone của đám sinh viên? Chẳng nhẽ, từ 3 năm trước, khi anh ta dự đoán nơi tôi trái tim duy nhất cùng nhịp đập, chỉ bởi nó đập trong cơ thể duy nhất cùng chiều kích – 125 phân khiêm nhường – với anh ta? Chẳng nhẽ, từ những gợi ý mơ hồ của bố mẹ về “Nồi nào úp vung nấy”. Quả là 1 chùm nho vừa miệng! Không, tôi đã nói, nỗi khát khao của con người sao mà hiếm khi gặp nhau, vài ba thế kỷ họa chẳng 1 lần, và đó phải là một sự hợp nhất máu thịt, hóa quyện, khác xa đường vạch trùng khít trên các loại nồi niêu vung nắp. Chị Hằng chạy trốn thứ tình yêu hiếm hoi, vĩ đại và khắc nghiệt ấy chị lần tìm những đường vạch trùng khít, những hình tròn không kẽ hở. chị Hằng tội nghiệp.

“Tôi yêu Hoài. Nhưng chúng ta không thể để tình yêu lấn át lí trí. Tôi cần ra đi, nhiều nhiệm vụ cấp bách của cách mạng đang đòi hỏi. Giặc bành trướng đang tràn sang. Chúng ta không thể ngồi yên nhìn chúng giày xéo giang sơn. Hai năm nữa, cũng ngày này, tôi sẽ trở về xin cưới Hoài làm vợ. Tôi sẽ trở lại.”

Anh ta vụ biến khỏi cửa sổ tôi, Fata Morgana kì ảo. Thế là chú lính chì dừng cảm lại lên đường, cười vào mũi các trường đại học ngông nghênh trên 4 trụ cột “trí, đức, thể, mỹ”, những lâu đài giấy, phì, mọi lý thuyết đều màu xám, phì, hãy đợi đấy, tôi sẽ trở lại.

Từ biên giới, đều đặn 2 tuần 1 lần, anh ta viết cho tôi những bức thư đánh số, phong bì mé trái ghi “Tiền tuyến”, mé phải: “Gửi em gái hậu phương”. Tôi vẫn ngồi bên cửa sổ, thả dần từng cuộn chỉ dẫn thế giới màu men nâu của tôi lên tận vùng biên cương, thị xã hẻo lánh, núi đồi dày đặc chót ta, chót giặc, xóm thôn bốc lửa, và giữ cảnh mù mịt đạn bom ấy, vị hôn phu tí hon của cô bé Hoài khệ nệ khẩu súng cao hơn người... tôi đã lo âu, đã dùng hết chỉ đen chỉ trắng của mẹ, và bắt đầu phải huy động vốn liếng chỉ thêu của chị Hằng. Chiến tranh, như 1 định mệnh khó hiểu, chẳng phụ thuộc tôi, chẳng phụ thuộc ai trong số người lân cận. Anh ta đã vui sướng chọn ngọn lửa chiến tranh để thắp sáng và tôi luyện mình. Có những dân tộc chưa hề biết đến chiến tranh, và vẫn không ngừng sản sinh những đứa con vĩ đại, những ngọn đuốc tự thắp sáng mình suốt bao thiên niên kỷ tối tăm. Trong thư anh ta, chiến tranh mang bộ mặt đàn ông tươi rói, hào hùng. Tôi lo âu, chỉ bởi chiến tranh đích thực mang bộ mặt đàn bà, xót xa khắc khoải.

John Lennon và Yoko Ono phản đối chiến tranh bằng 1 tuần lễ không rời chiếc giường yêu đương. Give peace a chance.

Không giờ kém 1 phút ngày 29 tháng 3 năm 1981, anh ta xuất hiện dưới cửa sổ tôi, 1m 26 phân chiều dài sinh học đóng khung trong chiếc áo len cổ lọ màu xanh da trời, chiếc quần vàng nhạt, 2 ống là thẳng tắp như 2 cây cột bất động, và đôi ba-ta mới tinh, nền vải trắng tôn bật đôi bí-tát sọc đỏ. Đúng không giờ ngày sinh lần thứ 22 của mình, cô bé Hoài nhận được lời cầu hôn đầu tiên trong đời. Vị hôn phu chưa từng biết màu mắt tôi biến ảo, lúc xanh, lúc vàng óng, lắm khi xám xịt; chưa từng nghe 10 đầu ngón tay tôi mỗi ngón 1 giọng thầm thì, chưa từng hít thở 1 lần mùi trinh khiết da thịt cô bé chưa kịp

thành đàn bà đã hái trộm trái cấm vườn cha. Vị hôn phu không có gì mang đặt dưới chân tôi ngoài kỉ niệm ê chề quay chóng mặt quanh người chị sinh đôi trắng rằm của tôi, ngoài hàng cột mốc tiêu đích đen trắng rạch ròi quy định quỹ đạo phát sáng hết tiềm năng của ngôi sao lùn khốn khổ. Chao ôi, ý chí khổng lồ và ngớ ngẩn! Chao ôi, cuộc đời không thêm biết pardon! Tôi đã chờ đợi bao năm bên cửa sổ, trông ngóng kẻ ghé vào bắt cóc. Anh ta giang tay, không giờ 5 phút, bóng điện trước chòi bảo vệ nhà máy rượu bia sáng lẻ loi, trần trụi, con mắt duy nhất chứng kiến cảnh thiêng liêng. Rồi tất cả bỗng quay cuồng, 1 vùng hồ ử mặt trời sẫm đỏ vụt dềnh lên đến ngực, đến cằm, rồi nuốt lút tôi. Tôi chơi vơi, kêu lên sung sướng, rồi ngất vào giấc ngủ bào thai tuyệt diệu trong đung đưa chòng chành sóng mang màu máu kinh nguyệt ứa 1 lần cho mãi mãi, và rì rầm lời máy nước công cộng hát ru. Quả anh ta chỉ là 1 Fata Morgana kì ảo, ám vào tôi, ám vào tôi, ốc bò sa mạc.

Tang lễ, cưới xin, những thủ tục hóa trang của thế giới người lớn mà cô bé của tôi không sao hiểu nổi.

Mẹ thức dậy, vực tôi ngất lịm vào giường, xoa đầu lẩm bẩm: “Chết thôi, gió độc đây mà!” Bố cũng thức dậy: “Giời ơi, trăm cái nợ. Bao giờ thì thoát nợ hả trời?” Và giận dữ đóng sầm cửa.

Sáng hôm sau, nghe tiếng hắng giọng cổ hữu của “Quang lùn” ngoài cửa, tôi kêu thét lên, chồm kín chắn và lăn vào 1 xó giường, run rẩy. Anh ta bước vào, chiếu tướng Che Guevara 1 lát, rồi lặng lẽ quay gót.

Từ bấy, anh ta không xuất hiện theo chu trình định sẵn dưới cửa sổ tôi nữa. Vùng quang phổ của ngôi sao lùn ấy phình, hẹp ra sao, tín hiệu vũ trụ nào còn vẫy gọi thiên thể mini ấy, tôi không rõ. Anh ta vẫn

độc thân, đương kim bí thư đoàn phường, và thường bắn khoăn không biết nên trở thành chủ tịch ủy ban nhân dân phường hay tiếp tục trung thành với Đoàn thanh niên cộng sản để đảm nhiệm chức bí thư đoàn cấp quận. Trong vòng 7 năm từ ngày đó, anh ta đã kịp hoàn thành 2 bằng ngoại ngữ, thanh toán món nợ với trận cười francophone đạo nợ, 1 bằng đại học tại chức, món nợ với các trường đại học, khoa học chuyên môn về các đoàn thể, đeo cặp kính đòi mỗi 0,5 đi-ốp, và trở thành đảng viên. Ngày ngày, anh ta làm việc 14 tiếng đồng hồ tại trụ sở ủy ban hành chính, gõ máy chữ đủ 10 ngón, giải quyết các loại đơn từ, các vụ bê bối, tổ chức các cuộc họp hành, rồi lại lách tách gõ máy chữ như 1 nghệ sĩ chuyên nghiệp. Chị Hằng tới đăng kí kết hôn, anh ta đích thân làm các thủ tục, cặp mắt u uất ngẫu đở trăn trăn nhìn chiếc bút máy chỉ cần hạ xuống là gắn chặt cuộc đời 2 con người khác biệt. Xong anh ta bắt tay họ và đều đều giọng đọc lời chúc mừng thường lệ, cái nhìn cháy bỏng, mắc lại, giã giũa tuyệt vọng ở cúc áo thứ 2 từ trên xuống của chị tôi.

Phạm Thị Hoài

Thiên Sứ

Chương 9-10-11

KHÔNG ĐỀ

Có những người sinh ra để thuộc về nhau. Họ nhận ra nhau bằng
tìu hiệu của loài đom đóm, khác xa mọi cung cách lí giải của triết

học, đạo đức học, thẩm mỹ học, xã hội học, huyền thoại học, tình dục học, mớ bòng bong tổ kén quây chặt những con người tự bòn rút ruột gan mình.

Có những người sinh ra để thuộc về nhau. Họ biết rõ họ thuộc về nhau và không vội vàng, miễn dịch căn bệnh kinh niên của đồng loại, căn bệnh thúc vào lưng, quật vào hông con người, khiến con người chỉ còn như chiếc máy ủi, húc không thương tiếc cả chính mình, chỉ còn như con tốt, lỡ sang sông không cách nào hơn là dấn mãi tới bước đường cùng.

Có những người sinh ra để thuộc về nhau. Họ tin chắc họ có nhau và không biết sợ, trong khi nỗi sợ khắp xung quanh kết tủa thành hệ thống pháo đài thần kinh và giác quan với chức năng duy nhất là tự vệ, thành muôn triệu khối u chằng chịt, bùng bít con người thuở nguyên sơ.

Có những người sinh ra để thuộc về nhau. Tôi và anh, cô bé đứng trong cửa sổ, chàng trai đứng ngoài cửa sổ.

ĐÁM TANG

Lễ tang nhà văn được coi là lớn nhất, trái núi sừng sững trong đĩra hình tượng đối bằng phẳng của văn học Việt Nam hiện đại, diễn ra đúng vào ngày hạ chí, tại trụ sở Hội liên hiệp văn học nghệ thuật, phố Trần Hưng Đạo. Ông sống gần 80, nửa cuối vang bóng nửa đầu, 1 thời oanh liệt. Collection của bố không buông tha ông, tuyển tập của ông, tôi đọc 3 lần, cách nhau dăm năm, càng đọc càng xa lạ. Thanh viên lứa tôi không ai đọc ông, nhưng ai cũng nhắc tới tên ông với niềm kính trọng, số phận những tên tuổi định vị trong các loại từ điển. Chị Hằng chỉ lướt vài ba trang ông viết là ngáp, nhưng chị hăng hái rủ tôi đến viếng người đã khuất. Một trong số tình nhân mới đây của

chị từng có dịp gặp ông tại bữa rượu văn nghệ sĩ nào đó, và không thể tiếp tục sống yên, nếu không đến chia ta người bạn vong niên quá cố.

Tôi đã trốn dưới gầm giường khi người ta đưa bé Hon đi. Không 1 lần chạm mắt vào chiếc quan tài bưng kín bé, không 1 giọt lệ già từ. Tâm điểm của 1 vòng tròn khép kín, mũi nhọn com-pa tàn nhẫn, cái chết ấn định cho mỗi người. Tôi không tiếp xúc với cái chết như cảm giác có thật, đề tài màu mỡ cho bao thiên tài bị vui dập và thiên tài không bị vui dập. Chưa bao giờ tôi điền mình vào danh sách các candidat của tử thần. Đầu thai, rồi đào thoát, cả 1 ngoài tầm kiểm soát, duy nhất khoảng giá trị tuyệt đối giữa 2 cột mốc ấy hiện diện. Những con người nhân danh khoảng tuyệt đối hữu hạn đó để múa may quay cuồng, vội vàng chụp giật mong lấp đầy dấu chân thời gian nói về cõi chết. Lại cũng những con người, nhân danh y hệt, đứng đĩnh rong chơi, ngắm nghía hành trình tịnh tiến của mình về điểm chót. Tôi vạch 2 cột mốc, khai sinh, khai tử, và đổ đầy khoảng giữa nỗi khát khao âu yếm dịu dàng. Lấy gì khác đảm bảo rằng tôi đã từng có mặt giữa 2 cột mốc ấy? Uy tín, tiền bạc, sự bất tử, quyền thế, những chiến công hiển hách, những sáng chế vĩ đại, hay những cuốn sách ngủ giấc ngủ vĩnh hằng trong các loại quan tài giấy? Thấy để làm gì, nếu chiều chiều trở về nhà, mở cửa, và không cánh tay nào giang đón, không đôi môi nào trút ẩm ướt hôn mê?

Ông ta đã tận hưởng khoảng giá trị tuyệt đối hơn 2 phần 3 thế kỉ của mình thế nào, tôi không biết. Giờ đây, khó lòng tìm thấy ông giữa 1 biển hoa cài xuất xứ, nào hội văn nghệ... kính viếng, nào Tạp chí... kính viếng, Nhà máy... kính viếng, Ban tổ chức... kính viếng... giữa những bộ đồ tang trịnh trọng, di chuyển giật cục như những quân cờ

bất động trong không gian hạ chí mệnh mông, giữa hương khói thiêu đốt đua tranh với nhiệt độ ngoài trời 41 °C, giữa rầm rập ô tô xe đạp nối đuôi xếp hàng kí sổ lòng thương tiếc, giữa chớp sáng hỗn loạn từ các loại máy ảnh, máy quay phim, tín hiệu quang học hiện đại, hệ thống tín hiệu thứ 2, giữa những gương mặt đúng phép, manequins sắp nặn tội nghiệp. Etc. Etc.

Chàng tình nhân chị Hằng dắt tay chị, chị dắt tay tôi, rùng rần lên mây qua đám đông chen chúc choáng cả lòng đường. Vài kẻ ngoại đạo lơ đãng đạp xe qua, thấy cảnh lạ tò mò dừng lại, mong kích thích cổ máy tâm lí đời thường rệu rạo. Rồi những kẻ rong chơi, đám phe vé sống nhờ rạp Tháng Tám rồi việc giữa 2 buổi chiều, đội quân xích-lô cứ nhằm chỗ đông người lao tới tìm việc, trẻ con, người lớn, cả hân, thẳng người không mặt, dẫn đầu đoàn anh em đồng loại, etc, etc. Chao ôi, từ tính vĩ đại của tâm điểm vòng tròn khép kín. Khối nam châm hừng hực, phi lý, ẩn vào bầu trời hạ chí trong xanh khủng khiếp kia.

Bé Hon chết vào 1 ngày mùa đông rét buốt, cặp môi đời vô tận những cái hôn, tới phút chót, vẫn chói rực như 2 mảnh than hồng rời lạc giữa trần gian u xám lạnh lùng.

Cuối cùng, toàn thân ướt đẫm, chúng tôi cũng lọt vào sân trụ sở Hội Liên hiệp văn học nghệ thuật, và đối mặt với chiếc bàn dài phủ khăn trắng, bản đăng kí danh sách các đoàn tới dự tang lễ. Người phụ nữ bận đồ đen ngồi sau bàn đưa mắt nhìn đoàn rùng rần lên mây, tay người này vẫn nguyên tư thế túm áo người kia, rồi mỉm cười nhã nhặn: “Các anh các chị thuộc cơ quan nào?” Chị Hằng thuộc Thư viện quốc gia, chàng tình nhân thuộc Technoimport, tôi thuộc tôi, thật ô hợp. Không rõ chúng tôi trốn chạy khỏi chiếc bàn quái quỷ ấy bằng

cách nào. Chưa kịp định thần, tôi đã thấy trước mình 1 vòng hoa khổng lồ, sau mình 1 vòng hoa còn vĩ đại hơn, từ phía vòng hoa, những lá chắn mĩ miều. Chị Hằng và anh technoimport như đã bốc hơi giữa cái nắng hạ chí đậm đặc, không để lại dấu vết; đầu rồng mình rần lạc về đâu, để tôi khúc đuôi hằm hiu xương xẩu kẹp chặt giữa những vòng hoa dành cho kẻ khác. Sinh thời, nhà văn bàn nhiều về hoa, trà, hương, phở, hoặc đại loại thế. Nghe đồn bàn giỏi, chơi thượng thặng. Tang lễ xứng tài đức lắm ru! Sinh thời cô bé Hoài chỉ khao khát cảm thông, gượng nhẹ, 1 lời êm dịu mỗi sáng mai, 1 ánh nhìn chia sẻ, 1 nụ cười khích lệ, 1 bàn tay mơn man da thịt cho trôi vào giấc ngủ bình yên. Có tang lễ nào xứng niềm khát khao nguyên thủy ấy?

An toàn và lạc lõng giữa pháo đài hoa, tôi nhích dần về phía những gì còn sót lại của nhà văn nổi tiếng. Từng đoàn, từng đoàn lần lượt xếp hàng trước nhà quán, tổ chức 1 lần nữa độ ngũ, mũ mào, tóc tai, tâm thần. Lại từng đoàn, từng đoàn lần lượt rời khỏi nhà quán, cái hộp đen bí hiểm nuốt ở đầu vào những con người, nhả ở đầu ra đám mannequins bất động. Vòng hoa trước mặt tôi đã vào khuất. Hoa phía trước đi trước hoa phía sau đi sau, còn tôi kẹp giữa, không hoa, không đội ngũ, không giấy giới thiệu, không phiếu đăng kí. Ban tổ chức bắt đầu giơ tay mới đoàn tiếp theo. Tôi bước vào nhà quán. Hàng trăm cặp mắt nhất loạt rời chiếc quan tài sơn thiếp, dồn về tôi. Những chiếc máy ảnh vừa giơ lên theo quán tính bỗng dừng lại giữa chừng, những vật cộm đen khó chịu trong bầu không khí trang nghiêm. Lại 1 đám đông tạp loạn trên nền nhạc điệu chậm rãi. Tức khắc, tôi sàng lọc, homo-A, homo-Z, những gương mặt thiếu, những gương mặt đủ, những kẻ không mặt. Xong việc, tôi cúi chào nhà văn

nổi tiếng, tuy ông xa lạ với tôi, và bỏ ra, để lại vũng mồ hôi ướt đầm trên nền đá hoa, ban tổ chức ngỗ ngược và thân quyền sống sờ bối rối của người quá cố sau lưng.

Chị Hằng và anh technoimport đón tôi ở cổng vào trụ sở. Họ bỏ ý định vào viếng, lí do tư cách ô hợp, thiếu chính thức, nhưng đã kịp ghi dăm ba dòng vào sổ cảm tưởng, kí dưới “những độc giả trung thành”. Tôi sẵn lòng tin anh technoimport sẽ suốt đời trung thành với bữa tiệc rượu văn nghệ sĩ nọ, và truyền lòng trung thành ấy đến đời con cháu mai sau; còn chị Hằng hoàn toàn có khả năng trung thành với tất cả những gì chị không có.

Đám tang duy nhất tôi từng chứng kiến trong 29 năm qua. Đó là 1 ngày hạ chí, nhiệt độ lên tới 41 °C, bầu trời trong xanh vô tận và nắng đậm đặc.

Vài ngày sau, chị Hằng mang chuyện thiên hạ về nhà. Người ta kháo nhau, ở đám tang hôm ấy có 1 đứa trẻ chừng 14, 15 tuổi, không khóc, không cười, không hoa, không chứng chỉ, 1 mình đến viếng, rồi lặng lẽ bỏ đi; biết đâu chẳng là 1 đứa con ngoài giá thú bất hạnh...

Phạm Thị Hoài

Thiên Sứ

Chương 12

LỄ CẦU HÔN

Đến phút chót, chị Hằng vẫn không biết chọn ai trong số 300 vệ tinh từ 18 đến 45 tuổi bao quanh, đám thiêu thân mê mết vàng trắng.

Năm ấy chị 25, đẹp, buồn, khó hiểu.

Đầu tiên, chị phó thác cho run rủi, “Đằng nào chả thế, em nhỉ, họ có khác gì nhau, (khanh khách cười) Bắt thăm vậy nhé!” Chị giao tôi viết 300 lá phiếu, điền đủ các loại tên tuổi đàn ông tùy thích. Tôi bèn ghi 300 lần cái tên duy nhất: Ph. Chị chải đầu, trang điểm kỹ lưỡng, tới ngồi, trước 300 giải pháp.

“Nào, xem được món gì ở cái chợ giờ này!” chị tuyên chiến và thần nhiên rút 1 lá, mở ra, thoáng rùng mình, gấp trả lại, rồi đề nghị không thành tiếng: “Thôi, bắt lại!” Lần thứ 2, rồi thứ 3, sắc mặt chị ngày thường trắng ngà, chuyển sang tái nhợt. Chị úp mặt vào 2 bàn tay ngón thon dài nuốt nà, ngồi lặng, cuối cùng vụt vùng vằng đứng dậy, bật diêm đốt cả 300 lá bùa quỷ ám. 300 lần Ph. kết thành ngọn lửa duy nhất, chẳng bao giờ ngừng thiêu đốt, dầu chị đi về đâu, đâm đầu vào 1 hay 1001 cuộc hôn nhân, trói chân hay để lỏng cuộc đời có 1 không 2 của chị. Ph., nhà thơ chỉ biết lặng lẽ ngo ngoác giữa đám gà

trống xòe tiếng gáy tung tóe mẩn ngứa trên nắp cổng siêu thực của đời thường nuốt chửng nào áo cơm nào kì tích mộng mơ, chàng trai mắt đen cứ trò chuyện tay đôi với tầng cao để chịu thua cả đũa trẻ lên 3 nạt nộ.

Họ nhận ra nhau giữa 1 ngã 3 giờ cao điểm, nhà thơ và ả Hằng, sống lại trước giấc mộng lạc giữa ban ngày của họ, và gây 1 cảnh tắc nghẽn xe cộ dây chuyền chưa từng thấy trong lịch sử giao thông công cộng thành phố. Toàn bộ lực lượng cảnh sát giao thông được huy động tới, 3 tiếng đồng hồ sau mới thông đường, và họ vẫn đứng sống, mắt không rời mắt, cuộc chuyện trò vô tận của 2 cây cọ. Nhà thơ nghèo, ngày đánh vôi trộn vữa, tối om đèn làm thơ. Mỗi lần xuất hiện, gương mặt tiều tụy, vò xé bởi đam mê của anh còn hơn gương mặt 1 ông hoàng, sẵn sàng đặt cả vương quốc không bao giờ tắt ánh mặt trời của mình xuống chân nữ hoàng của tình yêu và sắc đẹp. Chị Hằng không quan hệ với người đàn ông nào quá 3 tháng mà tránh khỏi đụng chạm thân xác. Cánh cửa với chiếc bản lề gãy từ biến cố đạo nọ không bao giờ còn khép được nữa. Chị bàn chuyện làm tình như mama bàn đi chợ ăn tươi ngày chủ nhật. Ngoại lệ duy nhất là Ph. nhà thơ đam mê và lạnh lùng, cách biệt. Ngồi sát bên anh, mắt không rời mắt, rụt rè đặt những ngón tay thon dài nuốt nà lên bàn tay anh chai sạn, đuổi theo mùi đàn ông tỏa từ môi anh, hình dung 1 cái hôn thăm thẳm, chừng ấy cũng đủ để chị thót bụng, mềm lả, chơi vơi trong khoái lạc vô bờ.

“Họ có khác gì nhau em nhỉ. Nhưng anh ấy không thuộc họ... Chị sợ... chị sợ...” Vẫn lời thú nhận truyền đời. Tôi đã nói chị Hằng chạy trốn thứ tình yêu hiếm hoi, vĩ đại và khắc nghiệt chị lần tìm những đường vạch trùng khít, mớ hình tròn không kể hồ, chị Hằng tội

nghiệp. Coi như không hề có cuộc bắt thăm 300 lần 1 đáp số duy nhất ấy, chị quyết định mở hội thi tài kén chọn.

Điều kiện đầu tiên của hội thi, ai tìm được chị, trò ú tim khơi từ thừa nhỏ, kéo vô tận suốt đời, những hành trình ngược chiều véc-tơ thời gian, trở về zéro, chân điểm các kiểu đồ thị, trục tung, trục hoành, trục xoáy tròn ốc, trục sóng biển, trục tàng hình, hành trình về giấc ngủ tử cung. Ngày đã định, chị Hằng mất tích, 299 phò mã tương lai – Ph. không tham dự, như anh vẫn lánh xa các cuộc thi thố, hội hè, trưng bày và định giá các phụ tùng đời sống, món lẩu không thể thiếu trong những bữa tiệc trung lưu – tủa đi khắp ngã thành phố, kẻ sục cao lâu, tiệm nhảy, kẻ mò câu lạc bộ, nhà hát, quảng trường, kẻ tấn công chùa chiền, kẻ lao từ intershop ra các nhà vệ sinh công cộng, kẻ lê gót bến xe bến tàu, kẻ cày nát từng ngọn cỏ, chọc thủng từng ghế đá 49 công viên lớn nhỏ của thành phố, kẻ mở toang cửa những phòng họp kín, kẻ đâm đâm dũi bóng mặt hồ, kẻ lật nón bắt kẻ đàn ông đàn bà trên đường phố, kẻ soi kính lúp lên các lùm cây, phải, có kẻ kiếm bằng được tám giấy thông hành đặc biệt lòng tận Hỏa Lò – 1 người đàn bà như chị tôi quả có thể cho phép mình làm những chuyện điên rồ nhất. Thời hạn sắp hết, thành phố như chiếc túi khổng lồ đã qua 598 bàn tay sờ nắn, lộn ra lộn vào, nhàu nát; 598 con mắt đã soi từng lỗ chân lông cái cơ thể Hà Nội phát triển thiếu cân đối, đầy vùng bí ẩn cho các nhà thám hiểm cuồng nhiệt. Con kiến không chui lọt, vậy mà vàng trắng ao ước của họ lặn về đâu? Thất vọng và chán nản, đám phò mã rủ nhau về dưới cửa sổ tôi, chờ phút cáo chung đang tới.

Trong khi đó, người chị sinh đôi của tôi nức nở trên 1 căn gác xép tranh tối tranh sáng chật hẹp mù mịt hương khói và sặc sụa đủ thứ

mùi không định nghĩa nổi. Chủ nhà, không rõ trai hay gái, ngồi bất động ở 1 nơi nào đó, thỉnh thoảng mới ban vào khung cảnh địa ngục bình dân ấy vài lời nhát gừng, giọng trầm đục bà độc đoán: “Lấy chồng thì cứ lấy chồng! Chẳng có ngôi sao nào hỉ đâu!” Chị Hằng nước nỡ và không 1 lần nhớ tới đám 299 nô lệ giả hiệu của tình yêu, đám kiến lửa đang hung hăng tỏa đi các ngả ngoài kia. Họ sẽ điên cuồng lùng sục, tìm kiếm, sẽ sản xuất nhiệt tình và khao khát tuyệt hảo, những đứa con của thế kỉ công nghệ, để rút cục sẽ dẫm loạn chân nhau và tự dẫm chân mình, sẽ hoa mắt chóng mặt trong bóng nhau và luẩn quẩn không sao ra khỏi bóng mình, sẽ nhìn mà chẳng thấy, sẽ tìm mà chẳng gặp, và sẽ luôn mồm phàn nàn về nỗi đã tròng mòn mỗi biển khơi. Chị chọn căn gác xép ấy, thách đố và buồn nản, hiểu rõ, họ làm sao đặt chân vào vùng phát xạ của những thế lực tăm tối và hùng mạnh này. Chỉ 1 người duy nhất, bất kể giờ khắc nào cũng biết rõ chị đang ở đâu, nhà thơ mắt đen giàu lạng lẽ. Nhà thơ và ả Hằng cả 2 ghét hận hò, những không gian và thời gian định sẵn chật hẹp, nhưng họ luôn tìm thấy nhau, vào lúc cả 2 đều khao khát cháy lòng.

Chị Hằng nằm trên căn gác xép ấy và khao khát anh, nhưng Ph. không tới. Chị, người đàn bà được quyền làm mọi chuyện điên rồ, đã từng khao khát anh vào những nơi chốn, thời điểm trái khoáy nhất: 12 giờ đêm trong 1 chiếc hầm trú ẩn sót lại từ 1972, 5 giờ sáng ngoài bãi sông Hồng trên đường ra ngoại ô thành phố, chính Ngọ giữa 1 sân vận động mênh mông... Bao giờ anh cũng tới, bình thản như thực hiện giao ước giản dị, không hỏi nguồn cơn, không giải thích mỗi linh cảm huyền diệu của mình. Giờ khác này, duy chỉ thế giới tâm linh – chiều kích và dậy đặc các xung lực của anh xác định nổi

tọa độ ngưng trệ và tuyệt vọng của những thế lực tối tăm. Nhưng chị Hằng đã đốt 300 lần Ph., xua đuổi định mệnh, và bán mình cho cuộc thi thố của đám gà trống mà Ph. khước từ. Thần giao cách cảm, để làm gì! Tín hiệu thuộc về nhau của loài đom đóm, để làm gì! Trò ú tim đã kết thúc, hành trình về zéro chứng lại, chị trở về với bày kiến lửa ngoài kia.

Họ ở dưới cửa sổ tôi, kẻ đứng người ngồi, mặt mũi dài ngắn tùy mức mong đợi, a streetcar named desire. Rồi bỗng ồn ào, cả 299 xô nhau chạy về phía trước, khi chị tôi từ chón nường nấu bí hiểm trở về. Kẻ đập, người ngã, người vấp lên người, họ níu cùi tay nhau, họ luồn qua háng nhau, rút cục còn chần chục. Mười kẻ thắng cuộc lập chung 1 kỉ lục, đồng thời lao tới chuyển tàu ước mong, đồng thời quỳ trước chị tôi, mỗi người nâng 1 ngón tay thon dài nuốt nà của chị, và chị không biết có nên cười cả 10 một lúc, hay để họ lần lượt xếp hàng. Voilà!

Hội thi vòng 2, ai trong số 10 vận động viên khôn ngoan và hùng mạnh, biết tách mình vượt khỏi đám đông ở phút quyết định ấy là người dâng lễ vật sớm nhất. Ngày đã định, không ai bảo ai, 5 chàng Sơn Tinh, 5 chàng Sơn Tinh cùng là bọc to bọc nhỏ lễ vật linh kinh xuất hiện nhất loạt từ 0 giờ sáng.

Chàng kĩ sư trồng vườn mang hoa và rau thơm, thuận mùa, trái mùa, thôi thì đủ cả. Chàng chuyên hồi đoái và thị trường bày 1 dãy dài nào đồng rúp, đồng yên, đồng đô la, đồng mác, đồng tiền Việt Nam 1975, đồng tiền Việt Nam 1978, và hãng diện điều khiển chúng như chơi ô ăn quan. Chàng bác sĩ phẫu thuật trưng cả 1 anatomie parfaite của lương tâm con người. Chàng phó tiến sĩ khoa học lịch sử khur khur ôm chiếc hũ niên đại khó lòng xác định bọc giấy hồng điều đứt nút kín

mít nhốt chặt quá khứ, sẵn sàng hiến hàng ngàn tế bào thời gian đã chết xuống chân nàng My Nương kiều hãnh. Chàng chuyên viên ngành xây dựng, quản lý và phát triển kinh tế phụ gia đình, dắt tới 1 đàn gà khổng lồ công kênh tổ trứng tròn xoe đánh số từ 1 đến hết cùng lũ lợn thật, lợn đất, lợn giấy. Chàng kiến trúc sư ngạo mạn đến với 2 bàn tay không, những tài hoa, và lời hứa quy hoạch hết thảy, từ đo thị đến các loại nhà ăn, nhà ở, nhà ái ân, nhà suy tư, nhà ẩn dật... Chàng nhân viên bộ ngoại giao dâng 1 quả cầu đúc bằng vàng nguyên chất, khắc nổi những ngã đường màu nhiệm tỏa khắp thế giới văn minh. Chàng công chức nhiệm sở xòe cánh ô đen bảo hiểm chiếc xe đẩy chở đầy ngăn kéo, mở ngăn này thấy thời khóa biểu, mở ngăn kia thấy các giao ước thuận hòa. Cả 1 chàng đại lý xổ số khiêm nhường, chỉ biết huy động toàn bộ vốn liếng may rủi ế chưa kịp bán của mình vào canh bạc ái tình. Sau hết là hấn, thằng người không mặt, không mang theo gì ngoài bệnh dịch hủy hoại và đồng hóa bất kể kẻ nào còn mang 1 bộ mặt trên vai, vào 1 mẫu số chung vô thường vô phạt duy nhất, thui chột quyền được dị biệt của con người.

Voilà; bày harem giống đực của thời đại hôn nhân đối ngẫu cấp cao! Họ ồn ào dưới cửa sổ tôi từ 0 giờ sáng, không ai sớm hơn ai nửa bàn chân, họp thành 1 thế giới huyền ảo, lễ vật nuốt chửng chủ nhân. Nhiều năm sau, hàng xóm làng giềng còn phàn nàn không ngọt về buổi kén rể phiền nhiễu ấy. May thay, chẳng có cuộc báo thù kinh điển theo lối nước dâng bao nhiêu thì núi cũng dâng bấy nhiêu. Giữa tình thế không phân thắng bại, chị tôi quyết định mở vòng thi cuối cùng, ai đoán biết điều mong ước lớn nhất của chị. Đám phò mã lặng đi, người này nhìn vào mắt người kia, bởi không ai

dám nhìn cặp mắt hóa đá của chị Hằng. Họ nhìn nhau, cố lục lọi từng ngõ ngách sâu thẳm nhất của tâm hồn

mình và tâm hồn nhau, xoay ngang xoay dọc soi loạn trong những tấm gương công cộng, tìm kiếm giấc mơ riêng tư thẳm kín nhất của người đàn bà họ mong chiếm đoạt.

Tôi mỉm cười ngắm họ vò đầu bứt tai, chính chị cũng chẳng biết chị ước mong gì, làm sao có lời giải đố ở trang sau cho mọi cái “ồ!”, “à!”, “ra thế!” vượt đuôi vô nghĩa. Như con tàu không xác định nổi phương vị, chạy trốn cái gì không biết, tìm kiếm cái gì không hay, lại 1 lần nữa, âu cũng là lần chót, chị phó thác cho 1 bến bờ nào đó ngẫu nhiên đập vào tầm mắt, trượt theo quán tính, chỉ vì không thể không trượt.

Rồi hàng loạt những lời phỏng đoán ném thẳng vào vầng mặt trời vừa mới ló, chúng bay loạn xạ, kết thành đám mây bọt xà phòng sặc sỡ, chế nhạo những tia nắng thiếu tháng đầu tiên, và hàng xóm phản nản vào tai tôi, sao bình minh hôm nay đến trễ.

- Một lọ nước hoa Pháp chính Hiệu!

- Tự do!

- Suốt đời giàu có!

- Quyền lực!

- Được sống theo ý mình!

- Một chuyến tham quan nước ngoài!

- Bất tử!

- Phiếu nghỉ mát Đà Lạt!

- Nổi tiếng thế giới!

Chị Hằng vẫn lắc đầu. Điều đầu tiên và điều cuối cùng con người có thể ước mong là hạnh phúc. Mĩa mai thay, hạnh phúc chỉ là cảm

giác, lấy gì bảo hiểm cho cái cảm giác bấp bênh không sờ nắn nổi ấy, lấy gì cân đong, so đo, phân tách nó? Xoay chiếc nhẫn thần nào ra cảm giác vỗ cánh cho loài chim, cảm giác liếm đất cho loài bò sát? Đúng lúc ấy, 1 giọng từ tốn vang lên:

- Anh biết em ao ước 1 đứa con!

Chị Hằng giật thót, cặp mắt hóa đá vụt sống lại. Người vừa nói là chàng nhân viên bộ ngoại giao với quả địa cầu vàng nguyên chất. Chị nheo mắt, mỉm cười, anh ta có vẻ 1 ông bố tương lai không đến nỗi tồi, khôi ngô, khỏe mạnh, con nhà nòi. Chị tiến lên 1 bước, đưa tay cho anh ta trong không khí chết lặng của buổi sáng đến muộn, của từng ấy con tim cùng ngưng, rồi cùng điên cuồng đập trở lại, trừ con tim của chàng đại lý xổ số vừa vĩnh viễn tắt hẳn. Không may may đếm xỉa đến tai họa ấy, cặp trai gái dẫn nhau đến thẳng phòng đăng kí kết hôn, nơi “Quang lùn” ngày đêm túc trực.

Chú rể chưa hết bàng hoàng vì hạnh phúc giành giật vào phút chót, không còn tâm trí đâu để ý cặp mắt khác thường của người đại diện chính quyền cứ giãy giụa mắc kẹt ở cúc áo thứ 2 từ trên xuống của người vợ trẻ.

Phạm Thị Hoài

Thiên Sứ

Chương 13

ĐÁM CƯỜI

Đám cưới diễn ra ngay sau đó. Người ta căng phông màn, nhặt nhanh đủ loại bàn ghế, chèn chén, thù tiếp, trả ân trả oán, làm quen, phục hồi những quan hệ họ hàng xa lắc, thi thố mặt mũi quần áo và túi tiền, hoặc đơn giản giết thì giờ dưới cửa sổ tôi suốt 1 ngày 1 đêm. Bố mẹ đã trải qua 1 cuộc vật lộn căng thẳng giải quyết độ giữa 1 bên là tác phong hoàn cảnh gia đình cán bộ lương thiện không cho phép phô trương xa xỉ, và 1 bên là danh dự môn đăng hộ đối, mặt mũi nào thua kém nhà trai, đại diện không thể chối cãi của giới thượng lưu xã hội đi nước ngoài như cốm bừa và chỉ chơi tennis ở sân thể thao các khách sạn sang trọng. Anh trai thứ 2 tôi tốt nghiệp đại học khoa máy tính điện tử ở Liên xô về, trở thành con át chủ bài của bố. Các bài dân ca Nga, rượu vodka và thuốc lá Nga dành riêng bàn thượng khách, đám sinh viên nam nữ cùng về nước với anh Hùng, bó cứng trong những bộ âu phục may vụng, không bao giờ tìm được từ tiếng Việt tương ứng cho những tình huống đặc biệt, cùng là những phiên bản đầy khả nghi của “Người đàn bà xa lạ” và cơ man rùng của Levitan được huy động tới. Hội chiến hữu của anh Hạc, đưa con hoang đang, những ông chủ số đề và nô lệ số đề, đám người sống bằng phát phơ chợ giời hay lảng vảng tem phiếu quanh các cửa hàng thực phẩm, bị bố cấm cửa. Cái điệu cày thường chia ngọt xẻ bùi trung thành vô hạn với bố, cùng những chân ghế long cổ hữu của gia đình tôi, sơ tán tức thì sang hàng xóm. Một cuộc đảo chính toàn phần diễn ra trong tủ sách: tiêu chuẩn định vị chuyển đột ngột từ những vấn đề tư tưởng cao siêu sang độ dày mỏng của các gáy bìa cứng; và tôi không thể nín cười khi bắt gặp tiểu thuyết “Buổi chiều” của 1 văn sĩ Nguyễn Văn Quai nào đó ngang nhiên chiếm vị trí

choán tầm mắt vốn dành cho cả 1 Lermontov lẫn Néruda cộng lại. Nghệ thuật phủ thảm của thế giới người lớn. Có lẽ thế giới ấy chưa phủ thảm lên tôi, vật thừa vô dụng và dị dạng có cơ trở thành chướng ngại vật phi thẩm mỹ, chỉ vì lí do nào đó như thể chủ nghĩa nhân đạo, mơ hồ, bỏ thương vương tội. Thế giới ấy chấp nhận tôi bằng cách thờ dài.

Tôi không tin chị Hằng tha thiết với thế giới đầy dẫy khuôn hình, thiếu trung thực và không quan tâm đến khao khát yêu đương đích thực, khao khát nguyên thủy và bản năng của con người ấy. Ngày cưới, chị giữ nguyên cặp mắt hóa đá và nét đẹp, buồn, khó hiểu. Chị không phản đối, cũng không tham dự tấn trò lố bịch diễn ra quanh mình, như thể ấy là 1 cô dâu khác, 1 số phận khác, chẳng liên quan. Người ta khoác lên mình chị bộ quần áo cô dâu lộng lẫy, ấn vào tay chị bó hoa trinh khiết, người ta trầm trồ, có kẻ suýt ngất trước vẻ đẹp mê hồn của chị, có kẻ cảm khẩu ngay trong tư thế há hốc mồm tán thưởng; còn chị, không bao giờ bận tâm tới những tai họa do nhan sắc khác thường của mình gây nên, lơ đãng để mặc người quen kẻ lạ điều khiển, con lật đặt hồng mắt rồi chúc năng tự thắng bằng. Chị nghiêng bên này xác nhận lời bố với 1 ông thất cả vạt to bản: “Lại đây chào bác đi con... Dạ, chồng công tác ở Bộ ngoại giao, mới đi Singapur về đây...”, xoay bên kia nở nụ cười vô hồn vào ống kính 1 anh chàng loắt choắt, không quên ai, không nhớ ai, thái độ hôn lễ lý tưởng.

Nửa tiếng đồng hồ trước giờ đón dâu, chị Hằng vào phòng trang điểm, ngỏ ý muốn được 1 mình, bứt khỏi đám đàn bà phụ nữ nhân danh tình bạn cứ ra ra vào vào, nhất định đòi sửa 1 lọn tóc, gài lại bông hoa, độn thêm tí nữa vào bộ ngực vốn đã tuyệt đẹp của cô dâu.

Tôi luồn qua chân mọi người, lặng lẽ nấp sau mớ phụ tùng mỹ viện ngổn ngang, xót xa dõi theo người chị sinh đôi của tôi đang gục mặt giữa 2 bàn tay nuột nà. Ngọn lửa 300 lá bùa mang gương mặt Ph. lại nổi lên thiêu đốt. Tôi chỉ biết cầu nguyện cho trần nhà bỗng nổ tung và nhà thờ ghé xuống đưa ả Hằng của anh bay thoát trần gian nhan nhản hôn nhân không tình yêu này.

Nhưng chỉ có cánh cửa phòng mở ra, hầu như không tiếng động. Một người đàn ông lạ mặt, trang phục hệt Henry Fonda trong phim “Mười hai giờ trưa”, tất nhiên ngoại trừ súng ống, điềm nhiên bước vào, lấy chân đá cánh cửa khép lại sau lưng, rồi khoanh tay đứng tựa vào tường, điệu xì-gà dài ngoằng trên môi. Chị Hằng không thốt nổi 1 tiếng, mặt trắng bệch như xác chết.

“Em không nhận ra tôi sao?”

Gã đàn ông tiến lại, nâng cằm chị, lẩm bẩm: “Trời ơi, em còn đẹp hơn xưa...”

Chị hằng hất mạnh tay gã, quay mặt tránh.

“Hoàng đây mà...”

Im lặng. Thày Hoàng quỳ xuống, điệu nghệ không thua gì Henry Fonda. Im lặng.

“Anh đi đi!” Tiếng chị Hằng thều thào.

“Tại sao? Tại sao? Tám năm trời, chỉ vì 1 cái tát của em mà tôi bỏ quê hương xứ sở...”

“Anh đi đi!”

“Tôi đã bỏ tất cả, nghề nghiệp, bạn bè, có người thương tôi mất tích. Chỉ vì 1 cái tát của em...”

“Anh đi đi!”

“Tám năm trời lang bạt, nhiều phen kề bên cái chết, tù đầy, đói rách,

du thủ du thực, chưa bao giờ tôi quên khao khát trở về. Bây giờ tôi đã về đây. Hãy nhìn tôi đi, tôi không đủ tư cách đứng trước mặt em sao?”

“Anh muốn gì?”

“Muốn cướp em khỏi bàn tay thằng chồng ngu xuẩn của em, hê hê!”

“Bằng cách nào nhỉ?” Giọng chị tôi đã trở lại bình thường đượm chút giễu cợt quen thuộc.

Thầy Hoàng cất tiếng cười ngạo mạn: “Hê hê! Tôi có tất cả những gì 1 thằng đàn ông tuổi tôi ao ước: tiền bạc, quyền lực, những quan hệ xã hội. Anh Giáo cù lần thuở xưa chết rồi, Hằng ạ, chỉ còn Hoàng ông chủ. Chừnng ấy chưa đủ gỡ lại 1 cái tát 8 năm về trước sao em?”

“Tôi đã quên chuyện cũ từ lâu. Anh đi đi, đừng quấy rầy tôi lần nữa. Tôi xin anh.”

Giọng cam chịu bất chợt của chị kích thích lòng tự tin của gã đàn ông. Thầy Hoàng đứng dậy. Quả không thể tìm thấy chút dấu tích của anh giáo dạy văn uể oải kinh niên, tương tự V. Hugo ngày ấy nơi gã đàn ông vừa phong trần vừa trượng giả đang nện gót giáy cồm cộp trên sàn, thói quen hình thành từ khi gã chính thức trở thành ông chủ của toàn bộ hệ thống kinh doanh nước đá ở thành phố Sài Gòn nhiệt đới.

“Tôi xin anh. Bây giờ tôi chỉ muốn yên thân!”

Thầy Hoàng lắc đầu: “Bàn tay em còn hằn trên má tôi. Đây, đây, đây...” Thầy cời phanh ngực áo kẻ ca-rô, “đây, đây, đây”, thầy vén cao tay áo, “sẹo đây, vết xăm đây, em sợ à! Nhưng làm sao bằng vết tay em để lại trên má tôi. Em đã thuộc về tôi, trốn đi đâu nữa. Mà hình như, tôi cũng đã để lại cho em 1 cái gì...”

“À! Anh định ám chỉ!” Mắt chị tôi long lên giận dữ.

“Em vẫn thông minh như xưa. Nhưng đừng bắt tôi dùng đến phương tiện cuối cùng ấy...”

Gã ngọt ngào, sáp lại gần chị. Tôi không cần nhào ra, chỉ vì cửa lại bật mở lần nữa, kèm theo 1 cơn xối xả chửi rủa la hét kêu khóc inh ỏi. Một thiếu phụ đầu tóc rũ rượi, bộ ba bà đen bết vào thân hình khô đét, khuỷu trước ngực vòng hoa tang đánh tấm ảnh 1 người đàn ông viền khung đen cỡ 18x24: anh chàng đại lý xổ số. Chị ta gào, giọng the thé: “Nó giết chồng tôi! Trời cao đất dày ôi! Mày giết chồng tao! Tao vào tao rạch cái mặt con đĩ mày! Ôi anh ôi, anh chết đi để lại vợ dại con cô! Ôi trời cao đất dày ôi.”

Đằng sau chị ta, 1 đám đông nhốn nháo bịt kín lối vào phòng. Thiếu phụ sững lại trước người đàn ông lạ mặt 1 thoáng, rồi tiếp tục bù lu bù loa sấn tới. Chàng Rivares hiện đại mắt chưa đầy 3 giây đồng hồ để tìm hiểu vụ bê bối, sáng giá 8 năm trời li khai V. Hugo và chủ nghĩa lãng mạn.

“Thôi nào!” Thầy Hoàng chắn ngang, bóp chặt cổ tay thiếu phụ. Một vật loáng ánh kim loại rơi xuống, bị gót giày thầy Hoàng đè nát, Một bàn tay vẫn giữ thiếu phụ, tay kia thò túi áo ngực, rút ra 1 xấp giấy bạc, ấn vào cái miệng há hốc của chị ta, thầy Hoàng rít qua kẽ răng: “Từng này đủ chưa!” Cặp mắt thiếu phụ lóe lên ranh mãnh. Chị ta khinh khỉnh nhìn xấp tiền, thu hết sức lực vùng vẫy la hét 1 lần nữa: “Buông tôi ra! Ôi trời đất ôi! Ôi bà con xóm giềng ôi!”

Thầy Hoàng nhếch mép, từ từ tháo chiếc nhẫn mặt đá khổng lồ đeo ở ngón út, để gọn giữa lòng bàn tay, nắm lại, rồi xòe nhanh dưới mũi chị ta. Hai cặp mắt gườm gườm nhìn nhau hồi lâu. Thiếu phụ ngừng bật, buông rơi vòng hoa tang, vồ lấy xấp tiền nhét vội dưới lần áo lót,

nắm chặt chiếc nhẫn trong tay và đi như chạy khỏi cửa. Đám đông bên ngoài thôi nhốn nháo từ lúc nào, giạt ra như tuân lệnh 1 đấng siêu hình, mấy trăm cặp mắt kinh hoàng dán vào ông chủ nước đá. Rồi đám đông lại giạt ra lần nữa, nhường lối 1 thanh niên vạm vỡ, bộ râu quai nón không che hết vết sẹo dài trên mặt, đầu húi cua, chiếc áo khoác Mỹ, loại trang bị cho quân lực Việt Nam cộng hòa trước 75, lưng bùng ngực trên 2 ống quần bò bạc phéch, anh Hạc. Thầy Hoàng bị túm ngực khi chưa kịp nói lại the broadway-story, câu chuyện về 1 cái tát, câu chuyện cải tử hoàn sinh biến 1 anh giáo của Nam Cao thành người hùng thời đại tiêu thụ nước đá.

“Mày rình mò gì ở đây hả!” Anh Hạc quát rung chuyển căn phòng.

“Xéo ngay! Đồ đểu ! Đây, cầm lấy rồi rút mẹ mày đi! Rút!” Tập giấy bạc và chiếc nhẫn mặt đá khổng lồ lúc trước đột ngột hiện ra như có phép lạ. Anh tôi gí chúng vào mặt thầy Hoàng, lôi thầy ra cửa. Thiếu phụ ban nãy đứng trong đám đông, e sợ tìm cách lẩn mặt.

“Hê, anh bạn! Có chuyện hiểu lầm thì phải!”

“Làm lần gì cũng mời ông cuốn gói! Đừng tưởng tiền, tiền, tiền là xong!”

“Ái chà, tôi đang được hầu chuyện ai đây nhỉ?” Thầy Hoàng vẫn ngọt xớt.

“Cái bản mặt thẳng Hạc này đây, ai còn lạ!” Anh Hạc vỗ bồm bộp vào vết sẹo trên mặt. “Rút!”

“A ha! Lẽ ra anh và gia đình phải cảm ơn tôi mới đúng. Vụ bê bối vừa rồi...” Thầy Hoàng di di mũi giày í nhị. Một lưỡi dao cạo bóng gợn gầy vụn trên nền nhà.

“Thôi đi!” Anh Hạc lại túm ngực ông chủ nước đá! “Tiền hả! Thằng anh ruột của con bé rồ dại ấy là tao đây không đủ mà phải cần đến

hạng mày, tiền hả! Hả! Hả! Hả!” Vừa quát, anh vừa vung tay như làm xiếc. Muôn vạn tờ giấy bạc xanh đỏ không rõ từ đâu túa ra, bay loạn như bướm bướm vào hội, đập cả vào mặt thầy Hoàng và đám đông như bị thôi miên ngoài cửa, rồi tụ thành 1 đống khổng lồ dưới chân anh tôi. Thầy Hoàng nghiêng đầu thán phục.

“Nhìn đi! Nhìn kĩ đi rồi cuốn xéo với mắt đồng bạc rách với học đòi vợ vét từ túi thiên hạ của mày! Tao biết mày mang tiền đến đây làm gì! Cái mặt khốn nạn của mày đã tố giác mày. Giá như mày tiếp tục cái kiếp nhai lại nước bọt trên bục giảng ngày xưa có khi còn khá! Tưởng tiền là xong à! Khốn nạn! Khốn nạn! Khốn nạn!”

Thầy Hoàng nghiêng rằng: “Này, anh bạn đừng làm cái trò này trước mặt phụ nữ. Ít ra tôi cũng đáng tuổi chú anh đấy!”

“Khốn nạn thì tuổi nào chẳng thế! Xéo!” Câu trả lời quật lại không thương tiếc.

Thầy Hoàng vừa thốt lên hăm dọa: “Thôi được! Đợi đấy!” thì 1 thiếu nữ trẻ măng, da trắng, mũi cao thanh tú, mắt xanh, 1 sản phẩm lai tuyệt hảo, xăm xăm rẽ đám đông lao tới: “Anh Hoàng! Trời ơi, Darling! Anh dẫn em tới đây sao bỏ em 1 mình! Cái gì thế này! Trời ơi, Darling!”

Cô nhân tình 19 tuổi, 50% gốc Texas, chuyên sống nhờ các hộp đêm và phòng trà Sài Gòn từ năm lên 10, sùng bái ông chủ nước đá như sùng bái hết thấy những gì đủ sức trôi lên giữa dòng nước xoáy khủng khiếp của cuộc vật lộn cơm áo, tiền bạc, quyền lực, địa vị, dục vọng, hư danh; bờ ngõ đặt chân tới đám cưới Hà nội nửa Đông Âu, nửa Kẻ Chợ này, bị ông chủ nước đá bỏ rơi ngay phút đầu tiên, thoát còn ngờ ngác sau nhanh chóng nổi đình nổi đám nhờ nhan sắc lạ mắt và giọng ca lạ tai, trầm như tiếng thở dài trong đêm. Được đám

thanh niên mỗi lúc 1 đông quay quanh kích động, cô hát, cô đàn, cô nhảy, mặc cho những kẻ hâm mộ xa lạ tò mò phán đoán, bình phẩm, phấn khích. Chưa đầy nửa giờ đồng hồ, cặp mắt xanh biếc lóng lánh của cô, ngoài việc lim dim mờ màng theo câu hát, còn kịp lướt không sót 1 gương mặt nào xung quanh. Chán nản và thất vọng không tìm ra mặt nào ưng ý trong số mấy trăm bộ mặt mà nét chủ đạo là ngoan ngoãn và cam chịu, cô vũ nữ kiêm ca sĩ kiêm tình nhân chuyên nghiệp sực nhớ tới ông chủ nước đá, vội từ giã cuộc vui, và gặp được thần tượng của mình trong tình thế không mấy ngoạn mục.

Bộ 3, ông chủ số đề, ông chủ nước đá, và cô vũ nữ hắc còn giằng xé nhau bất tận nếu – rút cục – dấu chấm than mini ắt phải xuất hiện ấy không xuất hiện, anh “Quang lùn”. Suốt đám cưới, anh ta thu lu ở 1 xó, không khệnh khạng chề chén, không trịnh trọng nhả khói thuốc, không ngáo ngơ đi lại. Gương mặt bất chấp thời gian giấu giữa 2 đầu gối, nó nhỏ nhoi và không đáng kể đến nỗi lọt thỏm vô tăm tích giữa cặp giò kém phẩm chất. Chỉ còn cật mặt ngùn ngụt cháy, cặp mắt không rời chị Hằng 1 giây, u uất và đầy niềm báo chẳng lành.

Anh ta mọc lên giữa bãi tranh chấp như 1 cây nấm, khinh khỉnh chìa chiếc băng “đội thanh niên cò đở”, lá bùa hộ mệnh bắt li thân từ buổi tối bất hạnh bên Bờ Hồ năm nào, và yêu cầu “tất cả đương sự có mặt theo tôi lên trụ sở lập biên bản. Tội phạm của các người thật ghê tởm, đâm chém, giết chóc, phá giá đồng tiền xã hội chủ nghĩa, phá rối trật tự an ninh công cộng”. Và sau lưng anh ta lấp ló bộ mặt dửng dưng nghề nghiệp của viên thiếu úy cảnh sát khu vực.

Đám cưới, giờ khắc cao điểm của vở bi hài chuyển từ màn 1 Hollywood sang màn 2 3 đồng xu, màn 3 Thủy Hử, màn 4 tuồng chèo thứ thiệt. Anh hề tí hon làm mưa làm gió trên sân khấu, các nhân vật

chính có cơ dạt loạn về phía hậu trường.

Tôi không cầu cho trần nhà nổ tung nữa. Suốt 4 màn kịch, người chị sinh đôi của tôi hóa thành 1 cô gái mù lòa câm liệt, nhân chứng bị đóng đinh, chẳng đủ sức giơ 1 ngón tay út xua đuổi áp lực không khí dày đặc như vòng gai tội lỗi trên đầu.

Chẳng còn ai, ngoài tôi, nhân chứng thứ 2, buộc lòng kết thúc toàn bộ tấn trò phi lý này bằng màn chót mùa gặt. Tôi mọc lên như cây nấm thứ 2, sát bên anh ta. Tôi hiểu rõ, với hiện diện của tôi, toàn bộ quyền lực bí ẩn của người lùn, của anh hề lố bịch kia, phải xuống giá. Ưu thế quái dị của anh ta tan biến thành 1 thứ nước lỏng hồ thẹn bẽ bàng. giờ khắc chói sáng của ngôi sao lùn đã dứt. Anh ta nhìn tôi, tôi nhìn anh ta, mặt mã khắc nghiệt của 2 cơ thể đình tăng trưởng, thấu suốt nhau, 1 bởi thiên định, 1 bởi nhân định, và anh ta quay đi, không dám chạm mắt vào 20 bông hồng khô và những lá thư “tiền tuyến gửi em gái hậu phương” trong tay tôi.

Lúc ấy, pháo nổ, ngon lành và mỹ mãn, tín hiệu của chú rể mang quả địa cầu bằng vàng nguyên chất. Sân khấu bỗng sạch trơn trong chớp mắt. Cả đám công chúng phụ bạc, sẵn sàng cười khóc hay đứng dưng, nếu cần thì cả đánh hơi theo bất cứ hiệu lệnh từ phía nào cũng bỏ đi bằng hết. Họ rút sạch như đợt triều xuống vô tình, để lại trên nền cát tro troi ốc nhỏ lẻ loi với vô vàn rác rưởi, những mảnh vụn bóng rợn của lưỡi dao cạo, vòng hoa tang đình đám ảnh chàng đại lí xổ số xấu số, 20 bông hồng khô, những lá thư và dấu tiền xanh đỏ.

The end of something.

Vậy là chị Hằng đi về phía pháo nổ, mang thai nghén 1 đứa con bằng vàng nguyên chất. Những đứa trẻ sẽ thoát thai từ thế giới những thầy Hoàng bán đứng V. Hugo cho nền kinh doanh nước đá, những

cô vũ nữ bán mình cho thú vui trôi nổi qua ngày, những vợ chồng đại lí xổ số bán cả đời mình cho vận may run rủi, những ông chủ số đề khước từ văn hóa nhân danh bản năng nguyên sơ lương thiện của con người, những chú hề tí hon chất chứa mặc cảm không đường giải tỏa và cuồng tín, những chị Hằng Nga lật đật sắp ngửa không bao giờ tìm nổi trạng thái thăng bằng kiêu hãnh của mình... Cuộc phản kháng của tôi sẽ đi đến đâu? Chủng tộc homo-A có vì thế mà sinh sôi đơm hoa kết trái khắp trần gian? Tôi đã kết thúc 1 tấn trò ghê tởm, phải, đoạn ouverture không đến nỗi tôi cho vỡ hôn nhân đúng phép của chị tôi, người đàn bà rồ dại, đánh tuột khỏi tầm tay mọi khả năng tạo dựng hạnh phúc cho chính mình, Nhưng tôi chỉ đủ sức đến thế. Một cái gì đã kết thúc. Sự việc chẳng xoay chiều.

The show must go on. Tôi bắt đầu nghi ngờ tầm vóc và ý nghĩa cuộc phản kháng của mình.

Đám cưới tiếp tục. Cô vũ nữ lại đàn, lại nhảy. Người ta dọn mâm riêng cho vợ chàng đại đại lí xổ số và bày con. Chú rể tự tay rót rượu chạm cốc cùng thầy Hoàng, anh Hạc và “Quang lùn”. Nghệ thuật phủ thảm của thế giới người lớn.

Bố mẹ cố gắng giấu tôi ở 1 nơi khuất vắng, để khỏi phải giới thiệu, phải phân bua, khỏi phải đau lòng, và chủ yếu, khỏi phải trút trách nhiệm lên đầu nhau trước mặt quan khách. Nhưng chị Hằng tìm được tôi. Trước khi bước lên xe hoa lộng lẫy, chị ôm ghì tôi, khóc ướt đầm mái tóc đuôi sam của cô bé Hoài. “Chị sợ... Chị sợ...”

Tóc tôi lại lên cơn sốt.

Phạm Thị Hoài

Thiên Sứ

Chương 14

VÁN BÀI

Hai ông chủ đối mặt nhau. Họ ngồi bệt ngay trên nền đất đỏ xác pháo, cỗ bài chia 3 bỏ 1; đánh tay tư hấp dẫn, nhưng ai dại dẫn ngang cuộc gằm ghè của 2 mãnh thú. “Quang lùn” sán lại, thầy Hoàng gạt ra: “Con ời, ra vắt sạch mũi đi nào!”; phần anh Hạc xua 1 ứng cử viên hồn nhiên khác, (anh Hùng, kĩ sư máy tính điện tử): “Này ông trí thức, món này gắt, đừng xức vào mà ọe!” “Quang lùn” thề độc: “Đợi đấy, rồi các người tha hồ một xương đánh bài với thần chết!” Anh Hùng chỉ nhở nhẻ cười, phác bâng quơ 1 khả năng lập chương trình máy tính cho vô vàn phương sách kết hợp những lá bài.

Họ ngồi đối diện nhau trên nền đất đỏ xác pháo. Cô dâu chú rể đã lên xe không 1 lần ngoảnh lại. Người ta bắt đầu thu dọn, dọn vén thức ăn thừa rượu thừa những nụ cười những chào mời đụn đầy thừa những tình nghĩa những ân oán thừa thành vài ba mâm mới chờ khách đến muộn. Người ta bắt đầu mở phong bì rồi lại phong bì, so sách kĩ lưỡng tín hiệu tên tuổi quan hệ chức sắc trên đó với nội dung nặng nhẹ trong đó; người ta gật gù, người ta cười khẩy, người ta dấm mình lảm nhảm. Cuộc cưới vào đoạn kiểm kê. Ngoài tiền mặt,

hết thấy đồ mừng còn lại là lạp là. 24 chiếc lạp là cùng khuôn đúc chúc lành cặp vợ chồng trẻ 1 cuộc đời 24 trên 24 tròn trứng omelette oblat oblation. (Hình dung mỗi sáng mai mở mắt, chị Hằng Nga soi 24 tấm gương lạp là sắp hàng đôi điểm số từ 1 đến trọn tá. Mỹ mãn quá!)

Họ ngồi đối diện nhau trên nền đất đỏ xác pháo, cổ bài chia 3 bỏ 1, cược đặt theo cấp số nhân, 2 kẻ vô thần lẫn lộn chán chê trong đời để chung cuộc chối bỏ hết thấy, thờ phụng duy nhất cảm giác tiền bạc tự do liên hoàn. Họ ngồi xếp bằng tròn, giáo đâm đui không xô chuyển, toàn bộ tâm trí phập phồng chiều tiến lên của những lá bài: 3 pique, bao giờ cũng khởi từ 3 pique xấu xí đen đui, tiến lên, lẻ, lẻ, lẻ, ngưng, đôi đen, đôi đỏ, đồ thị chạy ngang, rồi góc dậy, tiến lên, quật sững 1 quân 2 phăng-teo, tiến lên, độc nhất vô nhị dây đồng hoa kéo từ 3 đến 9, kết chát chúa. Chiếc nhẫn mặt đá chuyển từ tay ông chủ nước đá sang ông chủ số đề. Cái áo khoác Mỹ trên người ông chủ số đề lại nghiêng nhiên thùng thành đắp cơ thể có phần mảnh mai hơn của ông chủ nước đá. Họ xoay vần, họ luân phiên, dòng đối lưu chóng mặt. Có lúc, anh Hạc chỉ còn quần đui áo lót; có lúc thầy Hoàng cược đến điều xì-gà cuối cùng; họ mất hết vào nhau, để rồi lại thản nhiên thu phục cả ở nhau, ván bài bất tận không phân thắng bại giữa 2 bộ óc chì lạnh, ván bài khủng khiếp như tiếng cười của kẻ đùa dai chót nhả trong đêm.

Đang thắng, họ sẽ ngồi từ lúc cô dâu chú rể lên xe không 1 lần ngoảnh lại, đến lúc cặp dâu rể ấy đầu bạc răng long dẫn về con đàn cháu đống, họ sẽ ngồi từ mùa cưới đến mùa chết, họ sẽ ngồi qua các niên đại và biến thiên hàn thử biểu, họ sẽ ngồi. Quả số phận còn cho phép anh tôi gặp thầy Hoàng lần nữa, ngồi với thầy lần nữa, tiếc

thay, trong 1 không gian đào đâu ra xác pháo đỏ thắm thế này, lời nguyên của “Quang Lùn” còn treo đó. Giờ đây, họ quyết định ván bài cuối cùng, được ăn cả, ngã về không, chấm dứt cuộc co kéo vòng vo ngu xuẩn. Cái giá phải trả là toàn bộ hệ thống kinh doanh nước đá ở thành phố Sài Gòn nhiệt đới, và về kia, toàn bộ hệ thống kinh doanh số đề ở Hà Nội 4 mùa tiêu thụ trà nóng.

“Tôi chẳng có gì mà tiếc. Được, thì ở lại, phát từ nam ra bắc. Thua, chuồn, au-revoir cái xứ trung cổ này. Hê hê, con lừa đứng giữa 2 thùng phoi gỗ, hê hê!” Thầy Hoàng triết lí.

“Tôi khác, sinh đâu chết đó! Chẳng chọn lựa gì hết, đời đẩy đến đâu thì đến!”

“Điều khách sao ời, đừng bỏ ta!” Thầy Hoàng pha trò, tay thoăn thoắt trộn, xòe, trộn, xòe xấp bài mới cứng.

Thầy chia bài, được cái, cứ thế tiến, lui phanh, thả, điều luyện, khéo léo, trí nhớ tuyệt vời, và giữ trọn cái đến phút chót, không 1 lần nhường đối thủ. Còn lại 1 lá bài trên tay, 1 đầm pique và 1 ba chuồn, ưu thế ban cái, bài đi chưa 1 lần chạm dây pique, thầy Hoàng rung đùi, cổ tật từ thưở đứng trên bục giảng. Thế rồi, thay vì rút quân 3 chuồn, ngón tay run rủi xui khiến thầy đặt ngay quân đầm pique xuống nền đất đỏ xác pháo. Đối thủ lạnh lùng búng 1 lá át, cũng pique, và ngựa cả xấp bài lóc nhóc pique hạt tiêu, đen ngòm như số phận ông chủ nước đá vừa vĩnh viễn phá sản.

Họ bắt tay nhau, 1 bị truat ngôi, 1 tiếm vị.

“Nghĩa là phải au-revoir cái xứ trung cổ này đây! Mệnh trời!” Chàng Rivares tái biên nở nụ cười méo xệch. “Anh bạn, vận may thuộc về anh, chớp lấy đi, ta làm ván chót!”

“Ông còn gì để cược?” Giọng trầm khinh khỉnh của anh tôi vang lên.

“Đấy, vật báu cuối cùng của tôi, hê hê...” thầy Hoàng đưa mắt tìm cô vũ nữ nầy giờ run rẩy tái mét trong đám khán giả đan đặc vòng trong vòng ngoài bao quanh 2 con bạc. “Đằng nào cũng chẳng mang cô ta theo được... Hải tặc...” mũi thầy chun lại, hết khi phát âm 3 tiếng “xứ trung cổ”. Đáp lại cặp mắt van nài của cô, thầy Hoàng phát 1 cử chỉ chôn chân cô tại chỗ.

“Mang của nợ này về mà hầu chắc!” anh tôi lâu bầu, không ra ưng, không ra từ chối.

Lại thầy Hoàng chia bài, được cái, tiến, lui phanh, thả, khéo léo, điều luyện và giữ trọn cái đến phút chót, không 1 lần nhường đối thủ. Còn lại 2 lá bài, đỏ cả, 1 bảy vuông, 1 át cơ, thầy Hoàng sẫm soi, tẩm tẩm, đặt quân 7, nhường cái, rồi rung đùi ngắm nghía những hình tim đỏ chót trên lá bài an toàn tuyệt đối của tình yêu, bài chưa đi chưa 1 lần chạm tim. Anh Hạc đặt tiếp đôi, đôi, đôi, bắt thần đỏ ào 1 dãy tim từ 3 đến 7, ngựa nót 1 quân đen gai góc, để rồi chìa lá bài cuối cùng, cũng tim, nhưng đi trước 1 bước, quân 9 cơ khiêm nhường.

Thầy Hoàng đứng dậy, vai thõng xuống như 2 dấu hỏi khổng lồ lủng lẳng, và lần đầu tiên tôi ghi nhận ở người đàn ông ngoại tứ tuần này dáng vẻ cũ, uể oải, bất lực, cam chịu của anh giáo Nam Cao khi xưa. Phút chót, trước khi biến khỏi sân khấu 1 thời gian dài, để rồi xuất hiện lần nữa trong tư cách đã biến tướng đến kỳ dị, thầy không quên kết màn kịch Broadway của mình 1 cách tương xứng. Thầy ngửa mặt, than: “Mệnh trời!” lặp lại, cười nót điệu cười tenor ngả gam the thé của thầy, dặt tay cô vũ nữ trao cho anh Hạc, vuốt cặp má 50% Texas mịn màng, “chào em, baby!” rồi quay gót. Cảnh đoạn tuyệt trong 1 không gian đỏ thắm xác pháo, hả hê, mãn nguyện.

Thầy Hoàng vượt biên, không thành.

Hai chiến lợi phẩm, 1 băng đá, 1 son phấn thu từ ván bài khủng
khiếp lần lượt dẫn những người thân của tôi vào thảm họa.
Thời gian và những lá bài vẫn vận động theo chiều tiến lên như thế.

Phạm Thị Hoài

Thiên Sứ

Chương 15

THƠ PH

“Buổi sáng lộng lẫy như 1 câu thơ cực lớn màu hoa bằng lăng nước
trôi giữa 2 bờ lá tả muôn triệu cánh tím trải từ vùng ultraviolet đến
vùng loang sáng đôi mi rợp lá hàng cây nào cũng kì ảo giọng hát đã
lấp sourdine đuổi theo em từng vệt âu yếm anh đan chéo cái nhìn
miệt mài trên ngã 3 mùa hạ đắm đuối như vết cắt của định mệnh chỉ
còn biết hải hùng trước biển cổ thị giác chạy lo âu qua 10 đầu ngón
tay bày ấu trùng của ngày mai qua lọ mực vơi cạn rất nhiều giấc mơ
xanh lết qua tất cả khí hậu tình dục 1 thành phố mơ ngủ có thể ứa ra
qua những gương ,mặt bị vĩa hè đục dẽo
và qua mùa đông nhụy của cỏ cây vươn luồng hương run rẩy anh
cảm nhận bằng chiều dài tổng cộng những đám rối thần kinh nắng
tháng tư âm lịch rơi trên các ngón tay yếu ớt màu vàng xạm của em
1 trăm tích trắng thế là mi vượt khỏi cửa ải của bản độc thoại hóc
hiểm khi đồ thị linh hồn mi
võng xuống thung lũng cực tiểu cạn kiệt các giếng nguồn cảm xúc khi

trận hạn hán bắt tử đội xuống đầu mi nổi thất vọng hung dữ không thể đo bằng các ampe kế thông dụng.

mi đã đào thoát theo dòng kênh trữ tình dày đặc xe đạp bơi những mái chèo thực vật đuổi theo mi cả thế giới sùng bái bạo lực mà mi dứt khoát chối từ

dù câu thơ tuột xích các thần cảm chao ôi kẻ sống sót của bộ lạc mohican ngắt ngảy mi sống cái continuum độc đáo cấu trúc từ bụi của đôi khổ và đê mê chúc lành cho mi trên quảng phố

ao hồ và chợ búa mi phục kích những vật màu của số phận mỗi ngày rọi 1 vạch quang phổ vào tâm hồn trẻ thơ hóa đá vẫn mỗi mắt đợi 1 hồng thủy mới kìa con thuyền noah rút từ tai lửa của mặt trời nhật thực buổi sáng không tồn tại trong vòng xoay hoàng đạo

anh đã vấp ngã vào bán kính lớn của hành trình elip dẫn tới cơn sáng hỗn độn chữ nghĩa cuộn cuộn trút từng mảng niagara xuống bình minh rung động nơi em đã đi qua không 1 lần ngoảnh lại đã vùi trí nhớ vào đồng mặt nạ rỗng rã con nước apocalyptic qua ý nghĩ không đầu không cuối thật ra chỉ là 1 tiếng nấc trí thức trong ngày tàn bạo này không chỉ riêng em

trời lên như vầng dầu ngũ sắc cả 1 tuyến tập các cô gái đẹp hà nội... những trái chùm của tội nghiệp rụng liên tiếp trên mỗi khóm sân đuổi của các chàng trai ngây ngô xòe tiếng gáy từ cuộc đời bình thường tung tóe mẫn nguyện trên nắp cống siêu thực

chỉ có em đốt trong anh trang bản thảo không đánh số có thể đọc lộn ngược tùy ngọn lửa tam độc cháy lem lém những mẫu tự latinh khi anh khủng hoảng tiêu cực chiếc viễn vọng kính tâm thần không sao điều chỉnh được độ chuẩn xác của gương mặt em biến màu trên nền trời lang bang tím biếc đổ ào ạt phản hợp chúng vào ngày thu tạo

nhưng cứ hực hơi hoài con tàu tân kì lấp chân vị triết lí quay tít mù khi em lướt êm dịu bên lề khát nước của anh 1 đôi môi khô ngộp thở mi rùng mình vì câu văn xuôi dẹt như bãi bể buổi sáng thủy triều đã chết trong yên tĩnh bỗng nhớ 1 ảo ảnh từng dòng gió tưởng chừng đã sống thật mi nhăn mặt cắn nát môi trang phác thảo thân phận lệch đổ bởi đầy tràn phức cảm mà nòi giống cạn tủy sinh lực của bầy thiên cầm sống 5 chiều không - thời gian những sưu tập lạ đánh số la mã như tâm hồn đột biến sinh học của mi đã khóc và đã chết 1 tỉ lệ 51/49 dành cho thực thể liên hợp chim/bò sát chuyên xuất khẩu các dao động đóng hộp

Mi đã lã chã những phôi cá sấu trên hòa âm tình yêu đơn phương sắp tắt ngấm mi đã lau cơn ngoại tâm thu vào phòng màn rách nát che phủ cuộc đời hờ tất cả mọi lá van trộn lộn tạp loạn tất cả các thứ máu vàng xanh đen đỏ để hiểu 1 lần lâm chung rằng mi đã lỡ dở toàn bộ chương interlude đầu tư vào chiếc lá vàng in trên bìa tạp chí với technicolor cực kì điệu nghệ

mi hối hận vì đã đập con muỗi cuối cùng trên trán của giấc ngủ chụp giật còn lấy gì vo ve lời than thở đi suốt tuổi trẻ của mi tạo thành chất liệu homo lỏng lẻo như cánh hoa tím đang chảy vùn vụt qua thủy tinh thể mỗi ngày 1 mờ đục qua thang âm chói với mà mi xuống dần từng cung bậc với những buổi sáng lộng lẫy huyền sử như thế rồi em sẽ đi qua sẽ bốc hơi trên trắng silic của thơ anh dù tất nhiều ngã 3 anh đã thấp ngọn nến tắt mong 1 lần con quạ cổ tích sẽ nhả hạt vàng chói lọi từ ngọn khế của ký ức chua xót trở lại bập bùng trên đôi vai gầy gò mệt mỏi của em trong đôi mắt mở mênh mông câu hỏi tượng hình sau vạt trời nghiêng mãi nghiêng mãi cơn dùng dằng từ đêm thăm thẳm đã chờ che và tung con bướm tình ái bay lạng cánh

sang không phận từ trường em rồi 1 thiên đàng hữu cơ sẽ lớn lên bằng vô vàn mộng ảo từng có thời lạm phát và phá giá liên miên rồi 1 chủng tộc sống n – chiều tâm linh sẽ trỗi dậy và bản đại hòa tấu sáng thế sẽ từ cái hồn cuồng nộ của mắt mát mà giáng sinh em đừng đánh rơi cái nhìn vào vùng cực tím ấy đừng lặp lại thói quen soi gương vào mặt đồng hồ đeo tay những cây kim sẽ quay hết tốc lực những con số sẽ hoán vị không ngừng trong điệu nhảy loạn nhịp của 1 discotheque lượng tử trong nỗi hối hả của vòng đời mãi miết trong hạt muối đọng trên 8 kẽ ngón tay những linh hồn khổ nhục xin loài hoa tím dịu dàng rơi trong lễ cầu siêu dài như thể anh yêu em như thể vòm trời hạ chí trong xanh khúng khiếp này đã đổ nỗi đắng cay và thương cảm theo mỗi bước em đi cho cơn đau thất ngực của anh khiến câu thơ gãy đổ vẫn rụng trùng điệp sắc bằng lăng trên áo em chảy về vô tận...”

Phạm Thị Hoài

Thiên Sứ

Chương 16

MÔ HÌNH

Chỗ ấy, dưới cửa sổ tôi, nhiều người đứng, lớp vôi tường bong nham nhở, trưng ra lõi gạch xây ẩn, nền đất trũng xuống như 1 dấu chấm quá nặng; mai ngày khi tất cả hiện quanh tôi chỉ còn là 1 di chỉ khảo cổ học, 1 trong hàng trăm tầng văn hóa vẫn thường trôi lên rồi

mãi mãi tụt xuống yên nghỉ trong lòng đất, khi những kẻ đến sau không còn mang các chuỗi xoắn kép cấu thành nên tổ tiên, và thậm chí, khi những vết cắt khổng lồ nào đó – chiến tranh, băng giá, động đất hay dịch hạch – chen ngang, mai ngày, chỗ ấy còn đủ sức làm chứng tích cho 1 cái gì?

“Quang lùn” từng đứng đó, 299 vị hôn phu của chị Hằng từng đứng đó, chàng trai có mái tóc đen và chiếc bơm xe đạp chiều chiều đứng đó, và, ít ngờ nhất, anh Hùng cũng đứng đó.

Một đêm, cô bé Hoài nhớ bộ ngực tuyệt đẹp của người chị sinh đôi đến ghen thở, chạnh tỉnh, tới bên cửa sổ, và không tin ở mắt mình: anh kĩ sư máy tính điện tử vừa tốt nghiệp bằng đồ Lomonosov, niềm tự hào của bố mẹ và họ hàng thân thích, ghì chặt cô vũ nữ gốc lai, vật cượng nhân 1 ván bài, trong cái hôn dài sâu thẳm. Quanh họ, thế giới tắt lịm, cây cối khép mắt vờ ngủ, gió rón rén không thành tiếng trên các vòm lá, sao trời kéo màn che bớt sáng, côn trùng nín lặng, bóng điện vô tri trơ khấc trước chòi bảo vệ nhà máy rượu bia cũng mờ hắt; chỉ còn, cặp trai gái mê đắm trong ngôn ngữ nồng nàn của 2 cơ thể đang độ chín muồi để bùng cháy yêu đương. Họ áp vào nhau, tay chân môi mắt áo quần tản ra tụt vào tán loạn như 1 bức tranh Picasso đóng chặt vào tường, và bức tường rùng mình quần quại, ứa mồ hôi, quần quại lần nữa, sụp hẫng, rồi tan lảng lảng vào màn đêm ý nhị.

Ba năm sau, anh Hùng lấy vợ, 1 cô gái 26 tuổi, tầm thước, mũi châu Á, giảng viên tiếng Nga trường đại học, thông minh, biết điều, lí lịch cơ bản, mỗi năm đi Liên Xô thực tập 2 tháng, nữ công gia tắc, đủ cả. Vợ chồng sống mẫu mực. Nhưng anh tôi không sao gạt khỏi kí ức mối tình điên cuồng và thảm họa kéo dài đúng 3 tuần lễ với cô gái lai

mà giờ đây anh nguyên rửa đủ đường, anh Hùng tội nghiệp.

Thầy Hoàng gán lại cô tình nhân cho “xứ trung cổ” và ông chủ mới.

Thực ra, cô không khó tính. Cô chỉ có 2 nhu cầu, vui chơi và tiêu tiền, không thể chơi mà không tiền, có tiền lại không thể không chơi, thế thôi, các ông chủ lần lượt thay nhau, bắt chấp, các đồng tiền lần lượt thay nhau, thầy kệ, các một vui chơi cũng lần lượt thay nhau, cô ở lại. Cô không nuôi mình, cô để thiên hạ nuôi mình. Cô không nghĩ về ai, về bất kể điều gì quá 5 phút. Nhan sắc ngoại lai lộng lẫy của cô, thứ nhan sắc rơi vãi đầy đường phố Sài Gòn náo nhiệt và chẳng gây sững sờ cho ai, nhưng mang lại sensation cho Hà Nội ít nhiều bình lặng, nhạy cảm với thời gian bao nhiêu, thì tâm hồn 19 tuổi của cô chôn chân tại chỗ, ngưng đọng, phi năm tháng bấy nhiêu, tâm hồn 1 kẻ chuyên hút lớp vầng cuộc đời, kí thác mình cho những trò tung hứng trôi nổi. Cô phù phiếm và thích phù phiếm, ngang nhiên phô trương thói phù phiếm, khả năng phù phiếm vĩnh cửu của mình. Xa lạ với mọi cung cách đạo đức giả, vô tư, phóng khoáng và xinh đẹp, thiếu tí chút cô có thể trở thành 1 Trà Hoa Nữ, cái tí chút thông minh, nhạy cảm, sâu sắc làm nhụy cho mỗi phận người.

Không than vãn 1 lời, cô bám lấy ông chủ mới. Bước chân ra cửa, anh Hạc thấy cô, đưa bát cơm lên miệng, thấy cô, nhắm mắt vào, vẫn không trốn nổi cô. Anh đi, cô theo, anh ngồi quán nước, cô ghé ngồi cùng, anh đứng dậy, cô làm y hệt, anh trở về, cô bám gót, mắt thì cứ xanh biếc, da cứ trắng nõn nà. Một hôm, hai hôm, anh tôi phát bần: “Cái thứ đàn bà con gái đâu cứ quán cả người ta thế này hử!” Anh tìm cách lánh mặt, không thành, anh lạnh nhạt, không thành, cuối cùng anh xua đuổi: “Đi đâu thì đi! Yôi không ưa cái loại đàn bà như cô! Đi đi! Cô không có nhà có cửa chắc!” (Sau này, số phận trở

trêu xui khiến anh say mê 1 người đàn bà ít phù phiếm tới mức thiếu tự nhiên, và trả giá đau đớn cho niềm say mê ấy.)

Cô vũ nữ quả không có nhà cửa.

Ấy là 1 ngày mùa đông, năm 1984, đang độ rét dữ, hanh khô, Hà Nội chưa bao giờ lạnh thế. Trờ về sau 1 cuộc liên hoan – mà họ, những trai thanh gái lịch có đôi chút tiền của chắt chiu từ cuộc đời lưu học sinh vốn rất thanh đạm, đôi chút kiến thức và ngoại ngữ cũng chắt chiu từ đó, đôi chút kinh nghiệm về thuần phong mỹ tục Đông Âu, cái giờ đây đang ào ạt tràn vào mảnh đất Đông Nam Á kiêu hãnh này và được đón nhận như 1 trào lưu tân tiến, 1 cuộc cách mạng nhập khẩu không tránh khỏi, họ biết làm gì khác hơn ngoài liên hoan, cơ hội ôn tập và thao diễn chính họ, trước khi trượt dài vào 1 thời khóa biểu công chức, chẳng đặc những chu kì ngày lại giống ngày, không 1 biến cố đánh dấu hành trình của thời gian? – anh Hùng nện gót giày tây trên vỉa hè lạnh lẽo và sững sờ bắt gặp 1 cô gái gục đầu bờ vờ dưới cột đèn gần nhà, áo quần mỏng manh, môi thâm tím, phờ phạc cho cái rét cuối năm.

Thiên tình sử ngắn ngủi của họ mở đầu bằng lòng trắc ẩn nơi người trí thức trẻ tuổi trước 1 số phận bất hạnh. Hành động cứu mang không suy tính và ít nhiều ngẫu hứng của anh – giả sử tới liên hoan ấy không có món vang đỏ hâm nóng, giả sử vỉa hè bớt lạnh lẽo, ngọn đèn đường bớt sáng, bớt tôn bật cặp môi hình tim thâm tím? – dần dần được những nhận thức và tình cảm cao quý soi tỏ, để rút cuộc, nó hoàn toàn chế ngự anh, chỉ đạo nhất cử nhất động còn lại, anh thành 1 tín đồ cuồng nhiệt ngưỡng mộ hành động của chính mình. Cô ta, nạn nhân một xã hội đồi tiện, tên nó là đế quốc, tên nó là thực dân kiểu mới, là văn hóa nô dịch, là tội ác. Cô ta, nạn nhân của

những rác rưởi sót lại từ thuở ấy, cô ta bơ vơ và cầu mong cứu rỗi.
Anh, phải, anh, chính, anh, đã đến!

Anh đến, chìa tay hào hiệp, cô vũ nữ nhận ra em trai ông chủ tàn nhẫn của mình và không từ chối. Họ trò chuyện, môi cô gái vẫn tím, họ ra ga ăn đêm, môi cô vẫn tím, họ lang thang trên các đường phố trần trụi, môi cô càng thêm tím, cuối cùng, môi họ áp vào nhau, quyen vào nhau, để xóa bỏ màu tím thiếu thắm mỹ trên khuôn miệng hình tim rất đổi quyen rũ của cô gái bị ruồng bỏ.

Năm năm ở nước ngoài, dăm ba cuộc đụng chạm vội vã với những thiếu nữ tóc vàng trên sàn nhảy, trong tàu điện ngầm giờ cao điểm, tại câu lạc bộ sinh viên những dạ hội hữu nghị, vài mối tình thoáng qua với bạn gái Việt nam cùng trường, không si mê, không lãng mạn, không hạnh phúc, cũng chẳng khổ đau đáng kể, anh, con người trung lập và ôn hòa tuyệt đối trong mọi lĩnh vực đời sống, con người thành đạt chủ yếu nhờ đức ôn hòa và lấy ôn hòa làm chuẩn mực đo chất lượng sống, bỗng 1 lần, lần duy nhất trong đời, than ôi, đánh mất mình trong mối tình mê đắm hoang dại của cô thiếu nữ có đủ mọi phẩm chất, trừ học vấn, sự nghiêm túc và hệ ứng xử phù hợp nền móng đạo đức đương thời. Cuộc đời từ trước tới nay như con ngựa tốt giống thắng cương tề chỉnh của anh bỗng 1 lần, lần duy nhất trong đời, than ôi, say bông hoa dại lộng lẫy hương phấn mà có cơ bút chạy. Chưa bao giờ anh gặp 1 cái gì phù phiếm hơn thế, quyen rũ hơn thế, Ngay sau cái hôn thứ 2, anh chàng thông minh đã nắm bắt toàn bộ bản chất trôi nổi, hời hợt, không ưu điểm, trí tuệ nghèo nàn và lí trí còi cọc của người đàn bà kiều diễm trong tay. Huy động mọi khả năng biện bạch cho cô, anh vẫn không dứt nổi cảm giác khinh bỉ, cảm giác của 1 kẻ sạch sẽ lương thiện trước rác rưởi.

Nhưng mắt cô ta cháy rực, cầu mong, biết ơn, ngưỡng mộ, môi cô ta run rẩy thêm khát, mắt cô ta cứ xanh biếc, da cứ tấy nồn nà, cặp đùi dài và bộ ngực mềm ẩm cứ áp mãi vào anh, truyền cảm giác rạo rực tiến tới mất trí. Cô hiến thân hồn nhiên, hân hoan như trẻ được quà, cô phô diễn những kĩ thuật tinh vi, khơi gợi và điều hành hoan lạc như người thợ tài ba báo cáo thành tích trước cử tọa, không quan tâm và không đủ sức quan tâm đến người đàn ông âm thầm day dứt trong mặc cảm, vừa ghê tởm vừa thích thú mê mẩn, vừa nung nấu kháng cự vừa hài lòng buông thả vào khao khát mãnh liệt.

Đêm đêm, họ dán chặt vào bức tường dưới cửa sổ tôi, chơi trò chơi ái tình ướt đẫm lạc thú của họ, khỏi cần những xúc tác của trí tuệ, đạo đức, luật pháp, tương lai hay dư luận xã hội. Và cái giá phải trả là sự báo thù của những xúc tác ấy.

Đầu tiên, bố mẹ la lối, la lối từ bảnh mắt đến thiếp mắt, cả 1 tương lai lát đá hoa cương của đứa con trai, niềm kiêu hãnh của gia đình, có nguy cơ sụp đổ, chỉ bởi “1 con điểm ghê, nó moi óc moi tim moi tiền bạc mảy, con ời!” Cả anh Hạc cũng công kích: “Tôi đuổi đi chẳng được, chú còn vợ vào!” (Từ ngày lên chức, hệ thống đại từ nhân xưng của anh tăng tiến vùn vụt.)

Không trệch khỏi đồ thị diễn biến tâm lí thông thường, trở ngại nhỏ nhỏ bước đầu ấy chỉ khiến tình yêu của cặp trai gái nhân cấp lũy thừa, khiến họ xích gần nhau hơn, đêm đêm, bức tường dưới cửa sổ tôi quần quai dữ dội hơn, bởi tình yêu không còn đơn thuần tình yêu, nó thêm phần thử thách và khẳng định chính mình.

Cô vũ nữ hẳn sẽ khẳng định mình muôn thuở, miễn còn tiền và còn được vui chơi. Anh Hùng hẳn cũng thế, nếu từ trường trong đó lực ôn hòa như trục nam châm cực mạnh thôi phát huy tác dụng. Cuộc

tình ương ngành của họ hẳn còn thọ thêm tí chút, nếu thời điểm ấy không có chuyện bổ nhiệm công tác cho anh Hùng.

Một bữa, nhận giấy báo của Bộ, anh lao đến trụ sở nổi tiếng số hai Bà Trưng, trống ngực đỗ dồn, thời chờ đợi đã trên dưới nửa năm. Người tiếp anh lạnh lùng, sòng phẳng: “Căn cứ mọi tiêu chuẩn và đề nghị về phía nước bạn, anh xứng đáng được cử đi nghiên cứu và làm tiếp luận án phó tiến sĩ. Rất tiếc, theo hồ sơ của chúng tôi, trong thời gian về nước, anh có quan hệ... khá gần gũi với 1 phần tử mờ ám, lí lịch mờ ám, phương tiện sinh sống mờ ám, cô ta, phần tử này, lại có quan hệ... khá gần gũi với 1 phần tử mờ ám khác, 1 kẻ phản bội Tổ quốc từng vượt biên rồi bị bắt. Trường hợp anh chúng tôi cần xem xét lại!”

Mồ hôi lạnh toát sống lưng, anh tôi lên cơn sốt ngay trên đường về nhà. Đêm hôm ấy, theo quán tính, thế giới bên ngoài vẫn tắt lịm, cây cối khép mắt vờ ngủ, gió rón rén không thành tiếng trên các vòm lá, sao trời kéo màn che bớt sáng, côn trùng nín lặng, bóng điện vô tri trơ khấc trước chòi bảo vệ nhà máy rượu bia cũng mờ hẳn, nhưng anh tôi nằm sốt mê man, xỉ vả mình, xỉ vả cuộc đời và nguyên rủa mỗi tình tai ác. Khởi bệnh, anh ra sức chôn chặt 3 tuần lễ cuồng dại bằng cách ngày 5 lần châu chực ở trụ sở nọ, dốc toàn bộ vốn liếng vật chất và tinh thần dành dụm từ thuở sinh viên vào các cuộc thăm hỏi cửa sau cửa trước, khom lưng xoa tay liên hồi như kẻ mắc bệnh rối loạn hành vi, và thậm chí, điên cuồng đào bới trong số địa chỉ mong tìm càng nhanh càng tốt cô bạn khả dĩ nào đó cho 1 quan hệ luyến ái công khai, hợp lí. Phải nói, anh không thất bại. Vật lộn hơn 2 tháng trời, anh không đủ sức dành lại tám vé dẫn vào thế giới các phẩm hàm trang trọng, dư vị cay cú từ ấy sẽ còn theo anh suốt phần

đời còn lại, nhưng cũng tạm bằng lòng với chỗ làm việc đảng hoàng tại Trung tâm nghiên cứu máy tính điện tử X. Cuốn sổ địa chỉ cũng không bỏ rơi anh. Cô bạn giảng viên Nga văn trường đại học, vợ anh sau này, tỏ ra phù hợp tối ưu cho phương án tình yêu và hôn nhân trước mắt. Ba tuần lễ thăm họa với cô gái lai phù phiếm phút chốc chỉ còn là cơn đau răng của tâm hồn, thoát đến, thoát đi, chìm lấp trong cuộc mưu toan bề bộn hiện thời. Đó mới đích thực là 1 lần tự khẳng định. Anh trở về chính anh, dấu gạch nối muôn thuở, dính đầu đầu này một tí, dính đầu kia 1 tí, tồn tại bằng chất keo liên kết môi trường, cái gì cũng biết 1 chút, cái gì cũng say mê 1 chút, toàn diện và hơi hợt, vừa đủ thông minh để hài lòng về mình, vừa đủ tốt bụng để tránh hại kẻ khác, bản mẫu xuất sắc tôn vinh cho đời sống tiểu thị dân, bởi đời sống tiểu thị dân tìm trong chính những kẻ như anh nguồn tiếp lực trường sinh, lực hấp dẫn vô tận.

Phải, số phận chẳng dành cho anh tôi những lối ngoặt hiểm nghèo, cũng chẳng vinh quang chói lọi, những điều vượt quá giới hạn có thể của con người. Anh lấy vợ, chuyển nơi ở mới, lần lượt đương đầu với những lo toan nhân bản: bếp dầu, lên lương, hoàn thành công trình, gác xếp, sinh con, thêm ngoại ngữ thứ 2, đề bạt, tử lạnh, thi nghiên cứu sinh, chủ nhật uống bia với bạn hữu; sẽ chẳng có gì để nói về anh, nếu cơn đau răng cũ, mối tình chớp nhoáng, cũ không âm ỉ cắn xé, căn bệnh latent mãi mãi tước bỏ cảm giác ngon miệng trước bữa tiệc trung lưu thịnh soạn mà anh dày công bày đặt. Và đó là thảm họa lớn nhất trong cuộc đời loãng bi kịch của anh. Một lần, lần duy nhất trong đời, than ôi, từng đi đến cùng lạc thú, từng đánh mất mình, từng tận hưởng niềm đắm say tột đỉnh, chứng kiến khả năng dâng nước tối đa của con sóng lòng mình, để rồi ra sức gột bỏ

nó, thànhh tổ ngoại lai chứa đựng tiềm năng bùng nổ và hủy diệt, anh tôi thành người bất hạnh, bởi ký ức như giấy thấm. Chương trình hôn nhân và tình yêu, chương trình sống và thành đạt, chạy qua bộ óc máy tính điện tử của anh, trôi chảy, không sai sót, đầu vào đầu ra tối ưu. Anh chỉ bỏ qua dữ kiện kí ức. Dữ kiện hiểm nghèo.

Anh tôi không hạnh phúc. Suốt phần đời còn lại, anh thủ thế phòng ngự, e sợ 1 lần nữa vong thân, 1 lần nữa mất chỗ bấu víu an toàn, mất chuẩn mực ôn hòa định lượng cuộc đời. Và hơn ai hết, anh khát khao trạng thái vong thân ấy, nhớ tiếc cảm giác rạo rực lâng lâng, tan biến vào bức tường, tan biến vào thế giới đêm đêm, nghe duy nhất tiếng nói nguyên thủy của thân xác, đòi yêu, đòi vuốt ve ôm ấp.

Cô vũ nữ không buồn nản . Chàng cựu sinh viên Lomonosov lịch thiệp hào hoa chẳng mấy chốc chỉ còn là anh kĩ sư tẻ nhạt, sống bằng tiền lương và đi về theo giờ. Cô không trở lại Sài Gòn, nhanh chóng tìm được ông chủ khác, lúc cập kê vừa hè với hân, thẳng người không mặt, lúc lại khoác tay hân 1 vị giáo sư đầu bạc chưa hết vẻ khả ái, lên voi xuống chó, phù phiếm và quyến rũ như xưa.

Lại 1 mô hình loanh quanh A-Z.

Phạm Thị Hoài

Thiên Sứ

Chương 17

NGƯỜI ĐÀN BÀ CÔNG DÂN

Đó chỉ là khúc dạo đầu êm dịu cho tấn thảm kịch gia đình tôi, kể từ ngày chị Hằng bước lên xe hoa không 1 lần ngoảnh lại.

Hợp đồng miệng, bàn giao toàn bộ hệ thống kinh doanh nước đá ở thành phố Sài Gòn nhiệt đới vào tay ông chủ mới, phát huy tác dụng điện tín 1 cách huyền hoặc. Văn bản chính quy và các loại con dấu bị loại trừ khỏi thế giới ngầm. Người ta trao gửi sinh mệnh bằng cái gật, cái lắc, hoặc cái ậm ừ trống không, tín hiệu nguyên thủy, dường như chủ nghĩa quan liêu với cái bụng giấy khổng lồ lăm le nuốt chửng trí tưởng tượng của con người cũng khựng lại trước những ông chủ ấy. Chưa đầy 15 phút sau ván bài định mệnh, khối nhân công đông đảo bằng cách này cách khác sống nhờ nước đá ở Sài Gòn, từ các cậu bé chạy đá bỏ nhỏ, các anh phu xe lao như tên bắn trên lòng đường với vài ba cây đá nghi ngút khói, các chủ tiệm giải khát đầy tự tin, đám lãng xăng buôn nước bọt đầy khả nghi, đến những nhân vật khả kính ngự trên nóc cỗ máy dây chuyền điện nước... hết thấy nhất loạt lễ độ cầu nguyện cho cái tên ông chủ mới: Hạc râu.

Kẻ tiếm vị sững sờ trước di sản quá hoàn hảo của ông vua vừa bị truất ngôi. Hệ thống sổ đề tưởng đã được tổ chức tinh vi đến từng chân tơ kẽ tóc, với mạng lưới chân rết chằng chịt, len lỏi không sót 1 nơi trú ẩn nào của cư dân Hà Nội chuộng an nhàn, bệnh viện, nhà thương, công sở, cửa Phật, doanh trại quân đội... với ức vạn nhân viên chào hàng lưu động và hành ngàn trạm đại lí găm khắp các vỉa hè, bỗng chốc trở nên quá khiêm nhường bên cạnh vương quốc nước đá ấy. Giờ khắc cao điểm – 5, 6 giờ chiều –, giờ hàng triệu con tim đã bán cho sông bạc bán công khai khổng lồ này cùng ngưng lại 1 nhịp, để rồi tan vỡ trong cuồng loạn, hoặc thua, hoặc được, bỗng

chốc chỉ như 1 tiếng cười nhút nhát so với giờ khởi động – 5, 6 giờ sáng – của cỗ máy giải khát Sài Gòn.

Anh Hạc sững sờ và thán phục. Dẫu sao, đó cũng là Sài Gòn, 1 Sài Gòn vô tư, trôi nổi và hừng hực sức sống, sẵn sàng tiếp nhận, sẵn sàng đào thải, không thương xót, không cần biết thế nào là “pardon”, chỉ tuân theo duy nhất luật tồn tại: người ta phải ăn uống hút xách, làm tình và hưởng trọn vẹn những cơn mưa chiều đúng hẹn.

Mười năm trước, anh tôi cạy tủ, lấy 300 lẻ vài đồng, món tiền dành dụm suốt cuộc đời mặn đắng nước mưa của bố mẹ, nhảy tàu vào Nam để ngơ ngác nộp vào cái dạ dày không đáy của tiệm quán Tàu có, Việt có, của những vỉa hè hoặc nhếch nhác hoặc quá ư sang trọng, cùng ghé đá công viên đêm đêm, trút bỏ luôn cả cái sĩ diện còm cộm và cái trai tân của chàng thanh niên Hà Nội, kẻ khước từ văn hóa từ thuở 13 và tự cho đã ném mùi trái đu mùi thượng vàng hạ cám ở đời. Khi đã vét sạch đồng xu cuối cùng, ăn xin 1 nắm cơm bình dân cuối cùng, ngủ đêm cuối cùng ở 1 xó chợ nào đó, chen vai thích cánh cùng bà già, kẻ cắp, dĩ điểm và những phần tử du đãng chuyên nghiệp khác, đưa con hoang đang của gia đình lại nhảy tàu – lần này lậu vé vì lí do nguyên tắc – trở về, mái tóc dài rũ chấm vai, hàng ria mép ngạo nghễ, bộ quần áo chim cò phấp phới như bằng chứng về cuộc cách mạng cá nhân trọng đại, cuộc đổi đời của cả 1 thế hệ.

Trở lại Sài Gòn lần này, anh tôi có đầy đủ phong độ và tư cách cần thiết để ôn kỉ niệm xưa với 1 chút nhếch mép thương hại. Guồng máy kinh doanh nước đá vẫn hoạt động tối ưu, bất kể những ông chủ lần lượt thay nhau. Anh bỏ 6 tháng trời, vùi đầu nghiên cứu lục phủ ngũ tạng của cái cơ thể quái đản đó, vào là luật cạnh tranh, nào là

hiệu quả quảng cáo, nào chức năng độc quyền... gặt gù, kinh ngạc, cầu chúc may mắn cho thầy Hoàng – bậc tiền bối xứng đáng giờ không biết lưu lạc xứ nào – rồi trở ra Hà Nội với 300 lượng vàng và 1 kế hoạch táo bạo, cải tổ toàn bộ hệ thống số đề vốn dĩ còn con lạc hậu thành 1 ngành kinh doanh lớn, bằng vai phải lứa với người anh em trong Nam, thích nghi với thời đại công nghiệp và khoa học kỹ thuật. Nhiều năm sau, những người viết sử sẽ còn nhắc đến hiện tượng “số đề” năm 1986, 87 ở Hà Nội. Cùng với Mehico – 86, bộ phim vô tuyến truyền hình 6 tập của D. Dmiami, Polit-thriller “Bạch tuộc”, tin xổ số – số đề trở thành 1 trong 3 thông tin xã hội hấp dẫn và phổ cập nhất. Anh tôi có thể tự hào nhận là cha đỡ đầu của hàng loạt biện pháp mới, vận vào dãy số tự nhiên từ 00 đến 99, xoay như xoay rubic, nào đầu chấn đít lẻ hay ngược lại, nào theo, nào bỏ bầy, vào cấp số nhân, cấp số cộng, nào khoanh ô, nào chọn vùng, nào 2 đầu tạt lại, nào từ giữa tỏa ra, 30%, 300%, giữ chân những con bạc chuyên nghiệp, chào mời kẻ lương thiện tặc lưỡi bỏ chục bạc mua 1 cái hồi hộp, dọn bãi cho kẻ vừa “ra đề”, thúc vào lưng kẻ say máu mới tập tọng vào nghề...

Guồng máy nam bắc song hành, nhả ra 1 lãi suất kéch xù. Thế giới men nâu 400 ô vuông và 1 khuôn chữ nhật biến ảo của tôi bẹp rúm dưới sức nặng của lũ lý vàng bạc châu báu, xe, quạt, tủ, giường, những linh hồn kí gửi kèm theo cuộc đổ đên, những số phận tồn tại hay không tồn tại phụ thuộc vào cái xác suất 1% run rủi. Tủ sách tội nghiệp đã quay mặt vào tường từ lâu: chiếc điều cày lăn lóc mốc théch, bố đã chuyển sang hút Amphon, mẹ đã quên những lời nguyên rủa đeo đẳng từ thuở bé Hon trở về với đất; những chiếc ghế long chân cổ hữu lã chui vào bếp, làm nốt phận sự bé mọn của

chúng là hầm như bữa cơm đầy áp thịt cá của gia đình tôi. Và mái nhà thôi không còn mĩ non bài ca mặn đắng.

Khi chiếc tủ mới ăn một rỗng dù được Che Guevara hết lòng bảo trợ cũng tìm đường vào bếp, nhường chỗ cho 1 kỳ quan nghề mộc với long lân quy phượng và vô vàn ngăn trên ngăn dưới, mẹ đã bật khóc nước nỡ vì không dám tin ở hạnh phúc có thật; bố khàn giọng trầm ngâm: “Cả đời tôi chưa bao giờ dám mơ 1 vật như thế”; anh Hạc nhún vai: “Ăn thua gì, phải mua 1 căn nhà đảng hoàng, nhà cửa xứng tài đức...” Còn cô bé Hoài bấu chặt móng tay vào ô cửa sổ xám xịt, thầm vĩnh biệt chiếc cổng sắt hoen rỉ của nhà máy rượu bia phá 24 trên 24 mùi men bột.

Nhưng cuốn tiểu thuyết số 1 của tôi không ngắt nửa chừng, dấu ngắt bởi 1 giấc mộng bỏ quên giữa trang, hay 1 cuộc chuyển nhà theo cấp tài đức.

Rất lâu sau thảm họa, những người trong cuộc vẫn không ai rõ chuyện đá hậu của con la của Giáo Hoàng. Tất cả bắt đầu từ đám cưới chị Hằng, và chị là người duy nhất trên thế gian này không gánh chịu bất cứ 1 trách nhiệm nào.

Người đàn bà xấu số, vợ chàng đại lý xổ số, nhanh chóng hiểu rõ hơn ai hết uy lực của ông chủ thẻ giới ngầm, ngoan ngoãn đặt cả thân phận lẻ loi của mình cùng 3 mụn con thơ đại xuống chân anh tôi, ngoan ngoãn biến đại lý xổ số người chồng để lại thành 1 đại lý số đề và ngoan ngoãn chấp nhận phần hoa hồng ít ỏi do anh tôi ban phát. Tuồng như cuộc đời đã an bài định phận. Tuồng như cái thân hình xơ xác gầy mòn của chị ta không dám choán bất kỳ 1 không gian nào nữa. Có ai ngờ chị ta không quên mối thù năm ấy. Nhân 1 ngày ban phát hoa hồng hàng tuần, chị ta tình cờ giới thiệu 1 người

em kết nghĩa, cô gái đoan trang tóc dài da mịn, “nhân viên nhà nước, nghe đâu giáo viên cơ đấy.” Và vẻ đẹp lương thiện mẫu mực ấy, ngay từ phút đầu, đã quyến rũ anh như 1 ma lực.

Anh tôi đã run rẩy – lần đầu tiên sau chừng ấy năm trời phiêu đảng và chung đụng với đàn bà đủ loại, từ mệnh phụ phu nhân tìm khoái cảm vụng trộm, các bà các cô trưởng giả mới nổi, thiếu nữ tân thời say mạo hiểm, đến những thân phận ăn sương khổn khó – bám theo cô gái đầy lòng tự trọng ấy, ngẩn ngơ hàng tuần vì 1 nụ cười, khổ đau cả tháng vì 1 thoáng cau mày trên gương mặt rất đối sạch sẽ của cô. Phải, anh đã ước mơ 1 người vợ hiền, những đứa con ngoan và 1 mái nhà lương thiện.

Nửa năm trời qua môi giới sốt sắng quá mức cần thiết của vợ chàng đại lí xổ số, anh tôi đạt kỳ tích đầu tiên là mời cô đi xem phim, không phải Ruslan và Ljudmila, trong chính cái rạp chiếu bóng đã chứng kiến cuộc tỏ tình phi lí giữa thầy giáo dạy văn mê V. Hugo và người chị sinh đôi của tôi năm nào. Anh ngồi tê liệt, thân hình ông chủ bắt đầu phì ra như bó cứng giữa 2 tay ghế, mồ hôi túa từ tất cả các kẽ ngón chân bất chấp hệ thống điều hòa nhiệt độ vừa trang bị trong rạp, mắt đăm đăm như bị khếp tội dán lên màn ảnh mà chẳng thu nhận nổi hình bóng nào. Ghế bên, cô gái đoan trang bình thản theo dõi tới cùng số phận trắc trở của 1 kẻ bất lương, nhờ tình yêu cứu mà tìm đường trở về chính nghĩa.

Thời gian vẫn trôi. Những chuyện cổ tích vẫn không thôi mê hoặc mọi lứa tuổi.

Tan rạp, cô gái kết luận: “Thật là 1 bộ phim có ý nghĩa giáo dục!”, và như trả công, bằng lòng đi dạo chút ít với anh tôi ở quãng đường sáng nhất bên bờ Hồ Tây. 15 phút định mệnh đó đủ để cô tìm hiểu

toàn bộ cuộc đời 30 năm giang hồ hảo hán cũng như những phương pháp tinh vi nhất trong nghề kinh doanh hiện tại của anh tôi. Cô e thẹn cho phép anh lồng 1 chiếc nhẫn kếp xù vào ngón tay mảnh mai như cánh huệ của mình và tha thiết khuyên anh “nên tìm 1 nghề làm ăn lương thiện.” Còn anh, chưa tỉnh cơn mộng du, không biết làm gì hơn ngoài lặp đi lặp lại:

“Em tên là Trâm, nhỉ!”

“Vâng, Trâm.”

“Ừ, ừ, Trâm... Hay nhỉ. Thế Trâm dạy học à?”

“Không.”

“Hay Trâm giữ trẻ?”

“Không.”

“Thế thì chịu...”

“Em là 1 công dân.”

“Ừ, ừ... công dân... Hay nhỉ...”

Về tới nhà, anh Hạc nhắc tôi nâng bổng, kiêu hãnh tuyên bố: “Cô bé, biết thế nào là công dân chưa? Công dân! Hiểu chưa? Công dân!”

Tôi chưa biết. Tôi không biết. Tôi chưa bao giờ được coi là 1 công dân. Chỉ “Quang lùn”, người nắm toàn bộ sổ sách nhân sự phường, thấu hiểu, quyền công dân chừng ấy năm trời của tôi mắc kẹt nơi đâu. Nhưng anh ta, kể từ lời cầu hôn bị khước từ, không bao giờ mở miệng vì tôi nữa.

Choáng ngợp bởi tình cảm và ngôn ngữ mới mẻ đó, anh tôi không kịp nhận ra những dấu hiệu đầu tiên đe dọa vận mạng mình. Hệ thống số đề được hiện đại hóa theo khuôn mẫu sản xuất lớn nhất của guồng máy nước đá Sài Gòn từng đẻ ra 1 lãi suất khổng lồ.

Nhưng anh tôi đã quên đó là 1 canh bạc, và khả năng được-thua

tiềm ẩn ngang bằng. Anh đã sao chép thầy Hoàng và quên chữ kí của chính mình dưới bản sao. Khi họ đối mặt lần nữa, sau chần song sắt, thầy Hoàng đã ha hả cười vào bộ râu bê bết của kẻ hậu sinh nhẹ dạ.

Giữa năm 1987, khi gia đình tôi đang rục rịch chuẩn bị sở hữu 1 biệt thự 2 tầng xinh xắn thì vận đen bỗng xuống. Xổ số độc đắc, liền nửa tháng, không 1 chút bận tâm đến những con bạc khát nước, liên tiếp về số đuôi lẻ. Thiên hạ ăn mừng, anh Hạc nhếch mép trả đủ 70 lần vật cược. Hôm sau, hôm sau nữa, cứ thế, 15 ngày. Đội quân săn số lẻ tăng lên vùn vụt, lũ lũ vàng bạc châu báu, xe, quạt, tủ, giường trong nhà tôi cũng vùn vụt đội nón ra đi. Cũng là của thiên trả địa.

Đó cũng là 1 ngày hạ chí trong xanh khủng khiếp. Người ta đến khuôn nốt mơ ước cả đời của bố mẹ tôi, kỳ quan nghề mộc với vô vàn ngăn kéo và long lân quy phượng. Mẹ lăn ra đất, chiếc điều cày móc thếch lăn theo mẹ, còn bố lăn theo chiếc điều cày. Đám chủ nợ, 100% những thằng người không mặt, khinh bỉ liếc nhìn 400 ô vuông nâu rúm ró, đồng nội niêu xoong chảo rách và cô bé Hoài tái nhợt bên khung cửa sổ, huyết sáo bỏ đi. Anh Hạc bật móng tay lách tách, mắt nhìn như chọc thủng trần nhà, vật lộn với suy tính không biết nên huy động lực lượng nước đá Sài Gòn ra cứu vãn tình thế số đề Hà Nội, hay bỏ mặc tất cả để bắt đầu 1 nghề làm ăn lương thiện và xin cưới cô gái đoan trang.

Giữa lúc ấy, cửa bật mở, “Quang lùn” và viên cảnh sát khu vực với bộ mặt dừng dừng nghề nghiệp xuất hiện, kết thúc những suy tính muộn màng của anh tôi.

“Đi! Đi mà đánh bài với thần chết!” “Quang lùn” trả đũa. Chiếc còng số 8 như 2 gọng kìm lạnh buốt giữa cái nóng 41 °C. Thiên hạ ùa tới,

phần khích như tham dự 1 lễ đăng quang, hay cuộc xử trảm. Bố hùng hồn: “Các anh dẫn nó đi đâu thì đi! Tôi là tôi tù! Tôi tù!” Anh Hạc bước đi như trong cơn mộng du, miệng vẫn lầm rầm những số chẵn số lẻ. Trâm, cô gái tóc dài da mịn trong bộ đồng phục màu vàng, lon trung úy tiến anh vào xà lim với lời động viên: “Mãn hạn, em sẽ giúp anh tìm nghề làm ăn lương thiện.” Cô đã giao nộp vào quỹ công cộng chiếc nhẫn mặt đá kékch xù, tang vật duy nhất buộc anh tội tội hối lộ nhà chức trách trong khi thi hành phận sự. Cô hoàn thành nghĩa vụ công dân.

Bên ngoài, hệ thống số đề không chủ rệu rã, rồi tan nát bởi 1 loạt biện pháp công phá hết sức hiệu quả từ phía chính quyền.

Guồng máy nước đá Sài Gòn vẫn quay tít, bất chấp các ông chủ lần lượt thay nhau.

Vợ chàng đại lí xổ số lĩnh 1 món tiền thưởng làm vốn mở quầy nước chè thuốc lá.

Tháng tháng, cô bé Hoài ôm giỏ quà bánh vào thăm người anh bất hạnh. Anh khẳng khẳng không chịu gặp mặt bố mẹ và mắc tật lầm rầm thần chú, số chẵn, số lẻ.

Phạm Thị Hoài

Thiên Sứ

Chương 18

NHẬT KÝ CHỊ HẰNG

Ngày...

Chị chọn em, cô bé ra đời sau chị chưa đầy 1 phút, mà mãi mãi thuộc thế giới chưa kịp đến, bởi chị không thể chọn chính mình để xưng tội. Quan hệ giữa chị và cái “mình” ấy từ lâu khủng hoảng nghiêm trọng, chẳng hy vọng khá lên. Còn giữa chúng ta, chị tin có 1 liên hệ nào đó, bí ẩn, bất biến, 1 hằng số bất chấp mọi chuyện có thể xảy đến. Em như 1 nhân chứng câm lặng, thông tỏ, quyết liệt, không bao giờ quay lưng lại cuộc đời từ bấy đến nay thật ồn ào, thật rồ dại và đầy thỏa hiệp của chị.

Nên bắt đầu từ đâu?

Chỉ biết giờ đây chị muốn chấm dứt 1 lần cho mãi mãi tấn trò lật đật quay cuồng ồn ào đầy dẫy thỏa hiệp, tóm lại, muốn chấm dứt sự tồn tại rồ dại ấy bằng 1 hành động cũng rồ dại chẳng kém. Nghĩa là cán cân đã nghiêng hẳn 1 bên. Nghĩa là vẫn có 1 cán cân, dù đang nghiêng hẳn 1 bên. Nghĩa là vẫn chưa thoát tục. Thoát tục, chữ mới hay nhỉ! Nhưng chẳng thì giờ đâu bàn chuyện chữ nghĩa và các hệ định kiến chung quanh ngôn từ. Chị đang nói về 1 cán cân nào đó, 1 chọn lựa, 1 quyết định không vé khứ hồi... Không phải trò tìm chiếc kẹo giấu trong bàn tay nào sau lưng, ồ, không phải thế. Hoặc cả 2 tay đều cầm kẹo, hoặc đều trống không, hoặc tẻ hơn nữa... Chị làm rối mọi chuyện mất rồi. Dĩ nhiên, em ghét văn phạm và ngữ pháp, các Autodidakt thường thế, và chị nghiễm nhiên được quyền làm đủ mọi trò dada ngay trong cuốn nhật kí này.

Có lẽ nên bắt đầu từ chính nó, cuộn giấy toilette. Chẳng phải 1 lối chơi ngông của chị, dẫu chị sẵn thói sản xuất ngẫu hứng không mất vốn. Ý định viết cho em theo thể thức cuộn xuất phát từ đâu không

rõ, chỉ biết chưa kịp ý thức về hành động, thì chị đã hành động rồi (Bao giờ chẳng thế?)

Số là anh ta, đức phu quân đáng kính của chị, có lệ quan tâm hết sức khác thường tới giấy toilette. Giữa trăm công ngàn việc, nào hồ sơ cấp tốc cho chuyển đi Bonn sắp tới – ở Singapur về, anh ta nhảy 1 bước vạm vỡ sang khu vực Tây Âu ôn đới, vận động viên nhảy dù siêu đẳng, phải không? -, nào đảo chính ở 1 châu lục đũa xa xôi, nào chiêu đãi tiếp tân nhân kỉ niệm nước này nước nọ, anh ta không quên thường xuyên bổ sung kho giấy toilette của mình. Ít nhất phải dự trữ 10 cuộn, mức tiêu thụ tối thiểu 2 quý, thiếu hụt 1 chút, anh ta như ngồi trên đống lửa, đi lại bứt rứt, không đủ sức tập trung tâm trí vào công việc gì nghiêm túc (Mà xét cho cùng, công việc nào của anh ta, của cả chị, có thể tạm coi là nghiêm túc?) Thoạt đầu, chị không sao hiểu nổi những cuộn giấy tầm thường, sản xuất hàng loạt phục vụ duy nhất cái thao tác không mấy sang trọng trong sinh hoạt con người kia có cái gì hấp dẫn anh ta đến thế. Sau cũng vỡ lẽ. Hình như ý định điền rõ viết cho em trên loại giấy này cũng bắt đầu từ đó. Anh ta gắn bó với chúng. Suốt đời, anh ta chỉ gắn bó với những gì đã được định giá. Bằng cách này, cách khác, anh ta góp nhặt 1 bảng thống kê tổng hợp những giá trị dương, và chỉ việc lắp ráp chúng thành hình mẫu cuộc đời mình. Trò Tri Uẩn, em hiểu chứ? Trò lắp ghép vài mẫu gỗ cổ định thành muôn vàn hình thù khác nhau. Mỗi cuộc đời 1 variante. Triệu triệu phiên bản từ 1 bảng giá trị dương thuần nhất.

Giấy toilette là 1 trong những giá trị dương ấy. Một thời gian dài, anh ta, cả chị, cả em, cả 1 thế hệ chưa từng biết thế nào là cuộn giấy chế tạo riêng cho nhu cầu đơn giản mà bức thiết ấy của con người. Một

thời gian dài, thậm chí thiên hạ coi nó là sản phẩm xa xỉ, vô đạo đức, thuộc ý thức hệ tư sản hưởng thụ, đây chưa nói phản nhân đạo, bởi giấy cho trẻ đến trường còn thiếu. Một thời gian dài, chúng ta đúc mình trong cái khuôn đá của thói quen tặc lười, xí xóa hết thảy những gì được mệnh danh là tiểu tiết, cuộc đời còn bao việc lớn đáng để tâm hơn, và tô điểm cái khuôn đá tro lì đó bằng bao nhiêu étiquette, nào đức giản dị, nào đức hy sinh, nào đức khắc phục gian khổ. Chì tin, thời kì đó – sao mà dài – anh ta cũng mang dấu ấn những étiquette ấy, những giá trị dương được cả 1 cộng đồng, 1 xã hội xác nhận.

Rồi đến ngày công cán ở 1 cộng đồng khác – Singapur chẳng? – toàn bộ hệ giá trị dương, sợi dây bảo hiểm đóng neo anh ta vào cuộc đời, bỗng lung lay, có cơ lộn ngược như trồng cây chuối. Anh ta đã tìm cách bảo toàn, cải biến, bổ sung hay xóa bỏ nó, tóm lại, anh ta xử lí trò xếp hình mới của mình ra sao, không biết. Chỉ biết, trong số giá trị dương hình thành sau đợt công cán, có giấy toilette. Nó gắn liền với quan niệm của anh ta về văn minh và nhân phẩm con người, thậm chí giờ đây anh ta không sao tưởng tượng, thiếu nó, việc thực hiện nhu cầu tự nhiên ở anh rồi sẽ ra sao. Hết như, thiếu những bộ complet đắt tiền kèm giày da mềm, liệu dung mạo và tư cách anh ta sẽ ra sao? Thứ đó có thể nhập từ Singapur, hay Bonn, vả lại, chưa ai lập kỉ lục tiêu thụ 10 bộ âu phục, 10 đôi giày da trong vòng 2 quý.

Tạm thời, anh ta có thể yên tâm, dung mạo và tư cách anh ta đủ khả năng cầm cự vài ba kì lên lương nữa. Nhưng giấy toilette – tần số hao mòn khủng khiếp, sáu tháng 10 cuộn – chẳng nhẽ mua bằng ngoại tệ. Để duy trì văn minh và nhân phẩm con người cách ấy, chí ít chị phải là phu nhân 1 bộ trưởng lộng quyền, hay 1 nhà tài phiệt cỡ

bự. Tóm lại, bệnh si giấy toilette của anh ta bắt nguồn từ (1) quy định về hệ giá trị dương trong đời sống (2) khả năng cung ứng có hạn của 1 xã hội chưa thừa nhận những giá trị ấy (3) địa vị và tiềm năng tài chính có hạn của 1 nhân viên ngoại giao cỡ trung bình khá chưa đủ đảm bảo nguồn nhập khẩu những giá trị ấy bằng ngoại tệ hối đoái công khai. Rút cục, những cuộn giấy xấu xí đó bắt đầu xuất hiện ở Hà Nội, bấp bênh và rụt rè, dấu hiệu 1 cuộc cách mạng mini. Anh ta vơ vét, anh ta tàng trữ, luôn phấp phồng lo sợ cuộc cách mạng tiêu thụ mới manh nha này chẳng chóng thì chày tàn lụi. Anh ta trở thành kẻ đầu cơ giấy toilette thực thụ.

Xin lỗi em, chị đã mở đầu bằng 1 đề tài không mấy lãng mạn. Ồ, chị vẫn biết em dị ứng kịch liệt trước các kiểu lãng mạn. Lỗi tại mớ sương mù tình cảm che lấp tất cả, xóa nhòa tất cả mà thiên hạ ra sức tung vào mắt nhau. Em hoài nghi tình cảm, chỉ bởi em quá nhạy cảm. Em khước từ chủ nghĩa lãng mạn, chỉ bởi em là kẻ lãng mạn nhất trong những kẻ lãng mạn.

Nếu chị biết khước từ như em...

Chỉ biết hy vọng câu chuyện về những cuộn giấy xấu xí này giúp em phần nộ, như 29 năm qua em chưa bao giờ thôi phần nộ trước những ung nhọt mĩ miều con người phơi ra cùng đồng loại.

Chiều nay, đặt chân về nhà, căn nhà lắp ghép bởi bao mảnh giá trị dương, lí tưởng của bao nhiêu con cháu dòng họ philistin, tổ kén tơ lụa của bao con tầm no đủ, anh ta sẽ tái mặt thấy kho báu thiếu hụt. Giả như từ bỏ ý định chuyển đến em, chị sẽ để lẫn cuộn giấy này vào kho trữ lại. Một ngày nào đó, ung dung mãn nguyện mở ra, anh ta sẽ kinh hoàng đón nhận vị thuốc chữa lành căn bệnh si giấy toilette của mình.

Còn biết bao căn bệnh khác...

Ngày...

Giá có thể đánh đổi sắc đẹp lấy 1 cái gì... Vả lại cái gì? Chị không biết mình muốn gì. Chị ghen tị những người biết rõ điều họ mong muốn, đồng thời hoài nghi họ.

Không biết tự lúc nào chị định ninh 1 số phận khác thường chờ đón mình. Một số phận được tôn vinh. Vượt khỏi hàng rào quy định cho số đông, quy định bởi số đông. Ý niệm về hàng rào ấy rất mơ hồ, không thể mô tả, chỉ là 1 cảm giác. Chịu đi đến đâu đến đâu cảm giác ấy rất mơ hồ, không thể mô tả, chỉ là 1 cảm giác. Chịu đi đến đâu đến đâu cảm giác ấy, đào xới nó, căng nó như căng tấm da lên mặt trống đến tột đỉnh âm vực, đẩy nó đến giới hạn tận cùng..., làm được thế, cảm giác may ra không còn đơn thuần là cảm giác, cảm giác hoàn toàn có thể trở thành kinh nghiệm vật chất. Nhưng chị không đủ sức. Cảm giác hụt hơi đuổi sức – lại chuyện cảm giác –, cảm giác thiếu thốn luôn xuất hiện. Chưa bao giờ chị biết theo đuổi điều gì đến cùng. Chưa kịp học cách sống trọn vẹn, đã rơi tõm vào thói quen nửa vời êm dịu. Thấy đều lờ dờ, nửa chừng. Không say mê cuồng nhiệt, cũng chẳng hận thù đến độ. Bắt tay vào mọi việc, rồi buông trôi mọi việc với 1 cái tặc lười ngon lành. Khởi bao ý đồ, để rồi bỏ lửng. Ghi nhận bao cảm giác, để rồi mãi mãi mơ hồ về chúng. Dang dở, như 1 phong cách sống không thiếu phần hiện đại. Nhìn mà xem, các nghệ sĩ tự coi mình là avantgardist có chịu hoàn thiện điều gì? Họ – may mắn lắm – chỉ biết đẩy sự dở dang lên mức tuyệt đối. Âu cũng là 1 kiểu hoàn thiện.

Thế đấy, đã không đủ sức sống hết mình, lại chẳng biết điều mong muốn, chỉ còn cái trục duy nhất là ego, mình, không gì khác hơn

ngoài mình với những nhu cầu nhạt nhẽo, đồng danh. Chị hoài nghi những cuộc đời xoay xung quanh 1 cái trục khác, nằm ngoài bản thân họ. Đồng thời lại ghen tị. Chí ít, những người đó hạnh phúc, bởi được choán ngợp 1 áp lực tự bên ngoài, đánh mất mình trong đó, lệ thuộc tới mức bản thân sự lệ thuộc trở thành nguyên tắc và môi trường; và thật vô nghĩa đi đặt câu hỏi về nó. Có lẽ những kẻ thật sự mưu cầu tự do phải là những kẻ hùng mạnh, bởi tự do có nghĩa là cắt đứt mọi bảo hiểm, phó mặc mình cho chính mình và sẵn lòng chấp nhận mọi biến cố. Không gì khác ngoài nỗi sợ khiến số đông tự tròng vào cổ mình chiếc phao bảo hiểm và hài lòng sâu sắc được 1 áp lực khách quan nào đó chi phối. Chi phối trọn vẹn, người ta không còn kể hờ nào để quan tâm đến chính mình. Không thể, và không được phép dang dở, hay hụt hơi. Người ta bị cuốn đi, bị thúc vào lưng, mất hút trong ma lực của từ trường dữ dội đó, và không hiếm khi lập nên những kì tích.

Còn chị và thế hệ của chị, biết kì tích nào chờ đợi?

Hai cuộc chiến tranh lớn đã đi qua, những huân chương chỉ còn lấp lánh trong các ngày lễ, những biến cố phi thường được thu nhỏ, khổ 19X21 trong các thư viện công cộng. Người ta bắt đầu tìm được khoảng cách cần thiết nhìn lại các kì tích, và khát vọng tạo dựng kì tích, hoặc suy giảm nghiêm trọng bởi hoài nghi, hoặc rơi tõm vào 1 môi trường buồn tẻ, chỉ còn đôi khi ngúc ngắc bất lực trong những cố gắng tội nghiệp, nào hò hét, nào đâm đá, nào bắc thang lên hỏi ông trời và làm duyên với chính cái bóng ê chề của mình trong mắt đồng loại. Thế đấy, kì tích được thay thế bằng những tiêu khiển nửa mùa, và hơn hết thảy, đồng tiền có khả năng cung cấp vô tận những tiêu khiển ấy. Nhìn ra xung quanh, thiên hạ quay chóng mặt quanh cái

trục tiền bạc. Kể mạnh trụ lại, kể yếu vắng thân, quy luật đào thải. Còn tiêu khiển của chị, cái trục duy nhất của chị là ego, mình, không gì khác hơn ngoài mình với những nhu cầu nhát nhẽo, đồng đẳng. Và cảm giác đuổi sức, hụt hơi, dang dở như dấu ấn của cả 1 thế hệ vẫn theo đuổi, trong khi khát khao toàn thiện không chịu buông tha... Ước sao đánh đổi sắc đẹp lấy 1 cái gì... Lấy 1 chút cam lặng quyết liệt của em...

Ngày...

Anh ta đang pha cà-phê, tận tụy như 1 gã hầu phòng, say sưa như 1 chú tiểu đọc trộm kinh thầy.

“Hạnh phúc 1 gia đình tùy thuộc đáng kể vào nghệ thuật pha cà-phê của người vợ đấy, em ạ!”

Chị rất muốn hất đổ chiếc khay, để tấm thảm dưới chân lĩnh trợn màu nâu sồng sánh ngoạn mục kia, 1 bức tranh siêu thực ra trò. Phải, mẹ không bao giờ pha cà-phê, thứ giải khát 4 mùa độc tôn trong gia đình là nước sôi để nguội, nên bố mẹ không hạnh phúc...? Nhưng rút cục, chiếc khay còn nguyên, chỉ lọ mực của chị lênh láng trên mặt bàn.

“Trời ơi! Anh tốn bao công mới tìm được chiếc khăn trải bàn vừa mắt!”

Trợn buổi tối, anh ta săn sóc chiếc khăn, còn chị săn sóc nỗi tủi hổ.

Ngày...

Đêm tân hôn, anh ta thấp nển. Giá thấp hương, có lẽ chị đã bắt chấp mùi đàn ông xa lạ.

Dĩ nhiên, chị tự động cởi quần áo – ghê sợ những kẻ nhấp nháp cảm giác bóc vỏ 1 củ hành –, dần từng mảnh, nhả nha thách thức, như đã bao lần không kể xiết. Đứng trước gương, cho anh ta chiêm ngưỡng bộ ngực nhân đôi từ đằng sau, nhớ tay em vuốt ve gương

nhẹ. Chỉ có em yêu quý và gượng nhẹ. Chính chị cũng không yêu nó, đầu mối của mọi tai họa. Những kẻ khác tàn phá nó đủ cách. Mười năm sau, nó chỉ còn là 1 khối thảm hại không hình thù, chẳng đủ sức nài xin cả tàn phá lẫn gượng nhẹ...

Chị tới ngồi trên drap trải giường trắng muốt, tư thế điêu luyện, nhắm mắt, comme il faut. Nhắm mắt, những người đàn ông có khác gì nhau, em nhỉ. Mặc họ, với việc của họ chị không tham dự, tiện. Chỉ cần họ để chị được yên, dỗi theo cái cơ thể không chịu cộng tác, cứ lang thang vào 1 vùng trống trải, muốn chơi với mà không thể chơi với, không thể tụt hẫng tràn trề, chỉ bởi dưới đáy là con quái vật ký ức 17 tuổi, chỉ bởi cảm xúc tận cùng máu thịt không ai đánh thức, tiếp xúc da thịt chỉ chấn động lớp vỏ bọc kĩ lưỡng và mĩ miều. Nhắm mắt, tránh cả những cái hôn, hơi thở và mùi môi, nếu không đủ sức gọi những dao động sâu thẳm nhất, sẽ còn để lại dư vị nhớp nhúa nhiều hơn 1 cuộc làm tình đơn phương.

Anh ta lại gần, 10 cm, 5 cm, còn 1 cm cuối cùng trước khi đụng tới người chị, bỗng đổ vật xuống giường, ôm lấy 2 bàn chân chị khóc như mưa vì hạnh phúc. Cuộc trình diễn trước gương của chị gây hiệu quả bất ngờ. Anh ta đã xong việc, thiếp mê mệt vào giấc ngủ chú rể toại nguyện đến 10 giờ sáng hôm sau. Bao giờ chị cũng còn lại 1 mình, cổ xua đuổi cảm giác nhớp lạnh trên bụng và mơ ước 1 vôi hoa sen ngay tại chỗ.

Chí ít, những người đàn ông khác cũng biết xong việc 1 cách có thẩm mỹ hơn.

Ngày...

“Toàn bộ quá khứ phức tạp của em, anh coi như không có. Từ bây giờ, em phải hiểu rõ, chúng ta ở vị trí nào trong xã hội.”

Thế đấy, 1 vị trí qui định cho chị mỗi tuần 1 lần ngáp trộm sau lưng ghế bành bọc nỉ, trong khi anh ta thuyết trình về những cuộc đảo chính lớn lao ở 1 châu lục địa xa vời nào đó; trong khi thủ trưởng anh ta thuyết trình về những cuộc đảo chính kém phần lớn lao hơn ở ngay tại tòa công sở màu vàng nổi tiếng; trong khi bà vợ của ông ta chưa kịp dẹp cơn phẫn nộ kinh niên về những bất công nhân sự mà chồng bà gánh chịu, không người vợ chân chính nào không đi guốc vào bụng đồng sự chồng mình; và trong khi cô con gái bà ta thân ái giới thiệu đủ 10 000 tên tuổi nam nữ danh tiếng, những bản mẫu xuất sắc nhất của xã hội mà chị buộc lòng phải ghi nhớ để nhập môn. Ở vị trí đó, sắc đẹp của chị là huân chương, công danh của anh ta là huân chương, hạnh phúc gia đình là huân chương, hết thảy là huân chương áp đảo, chị biết trốn vào đâu? Trốn về với em trong cuộn giấy này?

“Em làm gì mà hí hoáy suốt ngày! Nhật kí chắc? Chưa đủ hạnh phúc chắc?”

Phải, khi hạnh phúc choáng ngợp, người ta không thể viết.

Trốn đến những cuộc tình nhạt thêch?

“Cô đừng lạm dụng ưu thế! Rút cục, cũng phải biết điều dần đi! Rút cục, cô cũng chỉ là 1 người đàn bà bình thường, hơn thiên hạ ở cái nhan sắc! Chấm hết!”

Chấm hết! Chẳng nhẽ chị đã đánh dấu chấm hết cho cuộc đời rồ dại của mình bằng cuộc hôn nhân vàng bạc này? Nào đâu 1 số phận khác thường? Nào đâu vượt khỏi hàng rào qui định cho số đông, qui định bởi số đông?

Ngày...

Chị đã đốt 300 lần Ph., xua đuổi định mệnh, run sợ đương đầu với

đói rét và hắt hủi của người đời, e ngại vong thân và chạy trốn điều không lường trước.

Chị đã bắt lên bàn cân, 1 bên là Ph., người không sùng bái chị, không sùng bái bất cứ ai, không giành giật chị, không giành giật bất cứ điều gì, không hứa hẹn, không ràng buộc, không bảo hiểm, chỉ yêu chị và còn yêu tự do ít nhất ngang bằng; và bên kia là thế giới đàn ông, những kẻ cầu xin, tranh cướp, thề thốt, trói buộc và bủa vây chị.

Chọn lựa cũng như 1 kinh nghiệm không thể né tránh. Các nhà xã hội học tha hồ lí giải hành động chọn lựa của chị như 1 hệ quả tất yếu, phù hợp quy luật phổ biến và khách quan của xu hướng phát triển xã hội hiện tại, tha hồ quy nó về 1 mẫu số chung nào đó, thiết lập các giả thiết, đề xướng các luận đề, tranh cãi bạc đầu trong các hội nghị chuyên đề có phụ cấp ăn trưa, và công bố trang trọng trong những chuyên san không ai buồn đọc, xin mời. Thiên hạ tha hồ gặt gù tán thưởng, hay nhả mặt bĩu môi, xin mời. Em không 1 lời bình luận, nhà thơ không 1 lời bình luận, duy nhất 2 con người kiên nhẫn và kiêu hãnh.

Biết bình luận gì, khi người đàn bà trong chị khước từ chia sẻ số phận âm thầm tủi nhục của kẻ mộng mơ cuối cùng sót lại giữa thế kỷ này, khước từ chỗ dựa lớn lao là bí ẩn và hư vô, khước từ 1 lần vong thân, vĩnh viễn thoát cảm giác nửa vời êm dịu. và khước từ tự do mở ra choáng ngợp dưới hình hài của Cô Đơn? Và không biết mình muốn gì, không đủ sức theo đuổi tới cùng 1 xúc cảm nội tại nào, buông thả vào 1 hợp đồng an toàn, tối ưu, cái hợp đồng quy định vị trí mỗi tuần ngáp trộm 1 lần sau lưng ghế bành bọc nỉ và đầu cơ huân chương nuôi béo 1 dấu chấm hết khổng lồ. Biết bình luận gì

nữa? Không ai quyết định thay ai, và chẳng hiếm những qui định táo bạo nhất chỉ nảy sinh từ ngẫu nhiên, hay từ thúc bách xô đẩy của các dữ kiện. Người ta mạnh dạn quyết định lắm, chừng nào còn nắm trong tay chiếc vé khứ hồi, chừng nào tình thế bắt buộc thực chất là 1 nguy tạo và chọn lựa không hề là tranh chấp giữa ít nhất 2 xung lực có thật...

Chị lại làm rối mọi chuyện... Thực ra, chẳng cần tốn nhiều giấy bút đến thế để thông báo 1 điều giản dị đến thế; lúc nào nhà thơ cũng mở rộng vòng tay đón chị, và chị về với Ph. (Bài hát của P.F. “Open your heart, I am coming home”) Toàn bộ tấn trò quay cuồng lật đật vừa rồi sẽ tan biến trong nụ cười dịu dàng của ông hoàng mộng mơ ngây ngất...

Cuộn nhật kí viết dở để lẫn trong kho giấy toilette dự trữ. Người chồng mang đến ném vào lòng cô bé Hoài, không giấu vẻ ghê tởm: “Tôi không đọc được những gì không dành cho tôi. Nguyên tắc nghề nghiệp!” Và trước khi lịch thiệp quay gót “Tôi độ chừng 5 hôm nữa chị cô ắt phải quay về, làm gì còn ở tuổi đi đến nơi vô tâm tích tìm kiếm vật vô danh nữa!”

Quả 1 tuần sau, chị Hằng trở về, không bao giờ còn phàn nàn về căn bệnh cuồng si lạ lùng ở người chồng và mỗi tuần 1 lần ngáp trợn, càng ngày càng đẹp khác thường và chẳng mấy chốc trở thành 1 trong những nhân vật danh tiếng nhất thuộc 10 000 bản mẫu xuất sắc nhất của xã hội. Chị 29, trước tôi 1 phút, chưa bao giờ được làm mẹ, dù làm mẹ 1 đứa con bằng vàng nguyên chất.

Nhà thơ bị bắt giữa 1 câu thơ về biển. Cũng “Quang lùn” dẫn anh đi. Họ không bao giờ còn gặp nhau nữa.

Phạm Thị Hoài

Thiên Sứ

Chương 19

HÀNH TRÌNH MAGELLAN

Cả 3 đối mặt ở đó, sau chần song sắt, ông chủ nước đá, ông chủ số đề, và nhà thơ. Cuộc đàm thoại tay 3 lọt tai viên giám mục, khiến ông ta không sao sống yên ổn nữa, đành đào 1 lỗ chôn điều bí ẩn vô tình nghe được. Ông sáo mọc lên từ đó thổi đến tôi bản tam tấu sau đây:

Thầy Hoàng: - Hê, thi sĩ quèn, suất cơm thừa của tôi đây! Coi xem cọng rau hay nhành củi gãy?

Nhà thơ: - Cảm ơn. Cọng rau.

Thầy Hoàng: - Đã vào đây thì tạm biệt luôn cái sĩ diện. Đói phải ăn. Khát phải uống. thiên đấy, mà đám nghệ sĩ thất học các ông hiểu thế quái nào được triết học với tôn giáo! Tôi thì tôi vứt quách mớ chữ nghĩa cao siêu từ khuya. Mắm cái đấ! Ông thấy không, có thiếu thức gì đâu. Từ ngày ngồi đây, hình như tôi còn hơi đấy ra. Ít hoạt động ! Bụng bắt đầu phì! Nhưng tôi không có ý định chia sẻ món gà rán này với các ông. Làm thế là hạ nhục nhau. Thằng bé giả câm giả điếc kia cứ việc giả câm giả điếc, cứ việc dán mũi vào vệt nắng trên tường! Ngày nào chẳng vệt nắng ấy, rồi đến lúc ngủ mê cũng thấy cái vệt nắng nhàn nhạt chết tiệt đó! Lợm giọng ! Còn ông, thi sĩ quèn, mời ông cứ xơi suất cơm tù của tôi. Bỏ làm gì, phí! Chúc ăn ngon!

Nhà thơ: - Cảm ơn.

Thầy Hoàng: - Cậu bé tội nghiệp! Hay làm 1 tộp vodka? Uống rượu 1 mình, quả vô duyên!

Anh Hạc: - Xin ông để tôi yên!

Thầy Hoàng: - Còn 21 ngày nữa cô bé quàng khăn đỏ của cậu mới mang giỏ quà bánh đến. Nó thì cam điếc thật. Cậu thì giả cam điếc. Việc quái gì phải hành hạ mình kiểu đó! Định tuyệt thực à? Cái chết của cậu làm quà cho ai? Không có cậu, thế gian càng rộng chỗ, chí ít cũng bớt được 1 cái mặt làm lì. Xà lim này chưa đủ u ám hay sao? Ủ... hừm... trông tôi đây...

Anh Hạc: - Ông im đi! Không khéo tôi vịn cổ...

Thầy Hoàng: - A ha! Đầu gấu! Định thiết lập trật tự nội bộ đấy hửn!

Thế nào, thi sĩ đứng ngoài các vụ ẩu đả chứ?

Nhà thơ: - Phải.

Thầy Hoàng: - Thấy chưa! Lạy Chúa tôi, cái đầu nông cạn của tôi không sao hiểu nổi, tôi, hay thằng bé đại dột kia...

Anh Hạc: - Ai là thằng bé đại dột của ông!

Thầy Hoàng: - E hèm... tôi, hay chàng thanh niên đại dột kia ngồi đây còn có cái lí. Chí ít chúng tôi cũng từng ẩu đả ra trò. Tôi mưu toan thoát khỏi cái xứ trung cổ này, chàng ta lại muốn là ông hoàng không xưng đế ở chính cái xứ khỉ ho cò gáy ấy. Rút cục cả 2 đều không thoát, hành trình vòng vo mãi rồi cũng tập kết tại 1 điểm. Chỉ có điều, tôi vẫn xoi gà rán, còn chàng ta thì dán mũi vào vệt nắng trên tường. Cơ khổ! Còn ông, ông định cách mạng cái xứ chưa hết vỡ lòng này bằng thơ ca chắc? Ôi thương thay các nhà tư tưởng thấp bé nhẹ cân và quá nhiều ảo mộng!

Nhà thơ: - Tôi chẳng chung hành trình với ai.

Thầy Hoàng: - Ô hô, tôi cũng từng làm thơ, có thơ đăng báo, bút hiệu Hoàng Văn, từng yêu người đàn bà đẹp nhất xứ này, phải, cả ông cũng say mê nàng, có sao? Từng mơ thành 1 Victor Hugo. Ô hô! Những trò đó thật hay ho, nhưng tôi chui vào đây, chỉ vì đã đoạn tuyệt với thi ca, ái tình và mơ mộng; còn ông chui vào đây, vì chưa kịp đoạn tuyệt với nó. Con tạo trớ trêu! Cắt nghĩa giùm tôi, ông có tội gì?

Nhà thơ: - Tôi không có tội.

Thầy Hoàng: - Người ta nhót 1 kẻ vô tội?

Nhà thơ: - Đó là việc của người ta.

Thầy Hoàng: - Còn việc của ông?

Nhà thơ: - Làm thơ, yêu đương và mơ mộng.

Thầy Hoàng: - Cái đầu khôn nặn của tôi không chịu hiểu. Ít ra, thơ ông cũng moi móc, khích bác, hay kích động ai đó, phạm hủý chẳng hạn?

Nhà thơ: - Thơ tôi chỉ nói chuyện tôi. Tôi không biết thế nào là phạm hủý.

Thầy Hoàng: - Nói xấu chế độ chẳng hạn ...?

Nhà thơ: - Tôi không thể nói gì khác hơn ngoài vũ trụ duy nhất, vũ trụ con người tôi, diễn giải tương quan của nó với cái ông gọi là chế độ là việc của người khác.

Thầy Hoàng: - Còn việc của ông?

Nhà thơ: - Làm thơ, yêu đương và mơ mộng.

Thầy Hoàng: - Ô, à, cao siêu gớm! Thì đọc thử 1 bài nghe vui! Tôi đây cũng không đến nỗi ngoại đạo nhé!

Nhà thơ: - Ông Hoàng, xin ông cứ quay về với món gà rán và rượu vodka của ông! Tôi không đọc thơ cho ai nghe thử, cho ai nghe vui.

Tôi không quan tâm đến công chúng, dù đó là 1 công chúng có thói quen đọc nhật báo và đủ thứ tạp chí từng đăng tải thơ ông, hay 1 công chúng tự hạn hẹp mình ở mức chối từ nhật báo và các phương tiện truyền thông hiện đại. Người ta có thể tung hô tôi, hay đóng đinh tôi; hôm nay tôi ngồi đây ăn suất cơm thừa của ông, ngày mai lại choáng chỗ trong 1 cuốn từ điển gáy vàng nào đó, có khác gì nhau! Hành trình của tôi cô độc, tôi không cần khán giả, nhất là là khán giả như ông!

Thầy Hoàng: - Luận điệu bịp bợm của những kẻ tự cho mình đứng trên hát thầy! Xưa, tôi cũng từng huênh hoang như thế. Đợi đấy, rồi cuộc đời sẽ hỏi thăm hết lượt!

Nhà thơ: - Đó là việc của cuộc đời.

Thầy Hoàng: - Còn việc của tôi là cười vào mũi những thằng tự tấn phong mình lên hàng á thánh. Rút cục cũng cùng 1 duộc cả thôi!

Mắm – sốt!

Anh Hạc: - Ông hành hạ người ta thế đủ rồi! Để thiên hạ được yên !

Mắm với miếc gì!

Thầy Hoàng: - Ái chà, đồng minh bất ngờ! Chưa học hết vỡ lòng đã đòi nhận họ với bậc cao minh hiền thánh!

Anh Hạc: - Trường lớp nào dạy dỗ nên hiền thánh! Ông đừng nói dối mãi trên bục giảng còn chưa biết sao! Im mồm, kéo tôi vặn cổ từ đằng sau ra đằng trước!

Thầy Hoàng: - Thời buổi đảo điên! Bất cứ 1 thằng vô lại có quả đấm nào cũng được quyền đè đầu thiên hạ. Thế đấy, nhà thơ ạ, 8 năm trời lang thang tôi với vỡ nhẽ, chỉ có có 2 thứ khuấy phục nổi con người: tiền bạc và bạo lực. Tổng 1 cục tiền, người ta cầm hòng; người ta cũng sẽ cầm hòng trước 1 quả đấm. Hiện thời, ở cái xứ

trung cổ này, quả đấm vẫn là 1 giải pháp không thể thay thế. Tôi cảm thông lắm chứ! Những thằng bé đại dốt thế này sở hữu gì khác hơn ngoài quả đấm, hả? Chúng hiểu gì khác hơn ngoài luật đấm, hả? Thôi thì mặc chúng với những quả đấm của chúng. Con thú tàn bạo hoành hành, làm sao kể xiết những vụ chém giết, phanh thây xé xác, tự thiêu, nồi da nấu thịt sặc mùi trung cổ. Nghĩ mà kinh tởm! Người ta giải quyết chuyện ái tình bằng lưỡi dao cạo, chuyện nhà cửa bằng dao bầu và chuyện làm ăn bằng dao găm! Ít súng, nhưng nhiều dao, còn máu thì vẫn thế! Rồi bất kỳ thằng lùn lố bịch nào cũng có thể xiềng tay người ta lại! Tôi hiểu lắm chứ, cậu bé, bằng cách này cách khác, năng lượng ứ thừa trong cậu phải được giải tỏa. Ở những xứ khác người ta giải tỏa bằng bằng tôn giáo, nghệ thuật, khoa học hay những trò nhảm nhí vô hại tương tự. Ở đây, lối thoát duy nhất dành cho những kẻ như cậu là bạo lực. Đầu óc ù lì thì bập thịt lên tiếng. Cậu cứ việc vện cổ tôi bằng thích, nhưng rồi cậu sẽ hối tiếc. Chính tôi chứ không ai khác lo cho cậu 1 lối thoát khác, văn minh hơn, và không tốn mấy bập thịt. Tôi không ưa những quả đấm, hoàn toàn vì lí do thẩm mỹ, có lẽ nào cứ kéo dài tấn trò từ thuở các chủ nô La Mã, chúng ta sắp bỏ lại thế kỷ 20 sau lưng. Tôi thích nhìn những đồng tiền hơn, chúng ngộ nguậy vui mắt và biến hóa không ngừng. Rồi sẽ đến lúc chúng thuần phục cả những quả đấm, và con người chỉ còn chịu 1 áp lực duy nhất, áp lực của đồng tiền. Như thế chẳng dễ thở hơn sao? Nói gì thì nói, tôi đã bỏ công gây dựng áp lực đó, và không đến nỗi kém cỏi. Cậu bé kể cận tôi quả còn hơi non tay. Chuyển từ người trung cổ lên người văn minh đâu có đồng nhất với chuyển ngôi ông chủ từ tay này sang tay nọ. Cậu thất bại là đúng, nhưng đã được 1 bài học. Có ích lắm, vì cậu và tất cả những kẻ như

cậu, như cả nhà thơ á thánh kia nữa, sẽ không thoát nổi áp lực tiền bạc khủng khiếp đó. Chúng ta sẽ làm quen với nó, chấp nhận nó, vô điều kiện và phục vụ nó. Chúng ta sẽ cảm thấy tự do thật sự dưới bảo trợ thường trực của nó, hê, đó mới là tinh thần cốt tủy của thời đại! Thời đại ghi công những người tạo lập tinh thần thời đại, nên tôi mới ngồi đây nhá đùi gà và uống vodka. Còn cậu, cậu bé ưa dùng quả đấm kia ời, rồi cậu sẽ còn sống đến ngày mấy thứ đao búa trung cổ của cậu theo nhau vào viện bảo tàng! Không phải dao, mà là súng sẽ ngự trị! Tôi vượt biển chuyển này để làm nốt sứ mệnh cuối cùng ấy! Thua keo này, bày keo khác. Quả ta nói cùng các người, thế giới sẽ không thuộc về thi ca, ái tình và mơ mộng, cũng chẳng thuộc về những quả đấm mọi rợ! Muốn hay không, các người không thoát nổi từ trường của ta, và buộc trở thành những quân cờ trong tay ta. Mắm – sớt!

Anh Hạc: - Quân khôn kiếp!

Nhà thơ: - Ông là nhà hùng biện ngọng nhất tôi từng gặp!

Thầy Hoàng: - Ta không chấp những miệt thị của các anh. Quy luật tâm lí thông thường, trước phản kháng, sau quy thuận. Cậu bé, cậu sẽ được trả tự do, sẽ kiếm 1 nghề làm ăn lương thiện, cưới 1 cô vợ đoan trang, sinh 2 đứa con đúng tiêu chuẩn và thực hành những nghĩa vụ công dân. Nhưng chính đời sống tiểu thị dân đặc sệt của cậu sẽ thúc cậu đến với tôi, chẳng còn đường nào khác. Nhà thơ cũng thế mà thôi, phải có cái gì vào bụng mới mong tòi ra thơ! Xưa, Đức Phật cũng chẳng chối từ 1 bát cháo sữa! Ta chỉ còn việc rung đùi chờ các người quỳ gối!

Anh Hạc: - Phải vặn cổ thẳng cha lão xược này!

Nhà thơ: - Kệ hần!

Thầy Hoàng: - Đừng làm bộ nữa, các người đã gục ngã rồi! Những suất cơm đáng nôn mửa và cái vệt nắng chết tiệt kia sẽ đeo đẳng cuộc đời của các người như dấu khắc ma ám trên trán. Thù hận dĩ, còn hy vọng điều gì nữa, còn chờ đợi phép màu nào? Chẳng có ngày phán xử cuối cùng đâu, kẻ đã được, sẽ còn được mãi: kẻ bại trận, vẫn hoàn bại trận. Hê, kể cả chuyện tình ái nữa, cậu bé đại đột này thì tiêu mạng bởi 1 con “tây”, còn người đẹp của nhà thơ kia ngo nguậy chán chê rồi cũng yên vị trong chiếc lồng vàng. Có nàng ở đó, ta yên tâm lắm, cô nàng chẳng thể vượt khỏi 5 đầu ngón tay ta. Nàng phó mặc vị á thánh cho ngục tù. Vị á thánh chưa 1 lần biết mùi da thịt như mật ong đầu mùa của nàng, còn ta, ta đã chiếm đoạt nàng từ thuở vị thành niên và sẽ còn chiếm đoạt trở lại, hê... Lạy Chúa tôi... Ối! Đau!... Cho tôi xin... Ối! Ối!...

Vị giám mục can thiệp đúng lúc. Thầy Hoàng còn rên rỉ những tiếng cuối cùng trước khi ngất lịm, đầu găm đầy mảnh vỏ chai vodka uống dở. Anh tôi và nhà thơ, những phần tử bạo động nguy hiểm, lập tức bị tách riêng. Từ đó, không ai còn nghe nói đến ông chủ nước đá nữa.

Tám tháng sau, anh Hạc được tha, đính chính nhận xét của tôi về chiếc còng số 8. Không, nó không lạnh buốt như 2 gọng kìm, dấu đó là 1 ngày hạ chí. Không ai biết chiếc còng số 8 xiết cảm giác gì vào 2 cổ tay. Anh tôi thôi không niệm thần chú, số chẵn, số lẻ, chỉ nhiệm thối đo hết thấy bằng bóng nắng trên tường.

Hai mươi tháng sau, nhà thơ trở về, lạng lẽ.

Phạm Thị Hoài

Thiên Sứ

ĐOẠN KẾT

**HÓA THÂN CỦA HOMO-A hay CHUYỆN CÓ THẬT VỀ
CHÚ VỊT CON XẤU XÍ**

Như chiều nào cũng thế, tôi dõi theo chàng trai đứng dưới cửa sổ, còn chàng trai dõi theo 1 cô gái có đôi vai mảnh dẻ, mảnh dẻ đến mức tan biến trong tiếng còi tầm phả nồng nặc từ nhà máy rượu bia; cuộc đuổi bắt nào cũng thế.

Chàng trai cứ đứng với chiếc bơm xe, chẳng đếm xỉa chuỗi than phiền của khách hàng, những homo-A, homo-Z biến dạng bởi giờ cao điểm, mặt hút theo 2 bờ vai mảnh dẻ, cho đến khi chúng chỉ còn là 2 dấu hỏi bơ vơ cón con giữa dòng xe cộ.

Rồi 1 bữa, anh ta bỏ chiếc bơm, bỏ cả cửa sổ tôi, đi theo 2 dấu hỏi bơ vơ ấy. Cô gái im lặng. Anh cũng im lặng. Họ im lặng, đến 1 ngày, cô gái bảo: “Anh đừng đón em nữa. Ngày mai em đi lấy chồng.” Anh chỉ kịp thốt lên: “Vì sao?” Cô gái: “Em yêu anh. Nhưng lấy chồng lại là chuyện khác.”

Chàng trai trở về với chiếc bơm xe, và đúng lúc định quay gót, vấp biệt chiếc cổng sắt hoen rỉ của nhà máy rượu bia, vấp biệt những đón đưa thăm lặng, bỗng thấy cô bé Hoài bên khung cửa sổ. Cả 2 chẳng tốn nhiều lời. Chàng trai mỉm cười, tôi c4øng mỉm cười.

“Em chờ anh 15 năm rồi.” Tôi nói giản dị.

“Anh cũng thế”, anh ta đáp thanh thản.

“Mang em đi nhé!”

Chàng trai gật đầu và chìa tay qua cửa sổ, lần đầu tiên tôi biết 1 bàn tay đàn ông, muồn ngất lịm.

“Đợi em chào bố mẹ.”

Tôi rời cửa sổ. Không đầy 5 phút sau, tôi đã ở bên anh, sẵn sàng bỏ lại 400 ô vuông nâu và khung cửa sổ biến ảo; hành lí của tôi chỉ vồn vẹn 20 bông hồng khô, cuộn nhật kí chị Hằng và nắm tro sót lại từ 300 lần Ph.

“Mang em đi nhé!”

Chàng trai nhìn vào mắt tôi sững sờ, rồi tha thiết ngóng về phía cô bé Hoài vừa đi khỏi.

“Chị là ai? Xin lỗi... Tôi có hẹn với 1 người khác, 1 cô bé...”

Tôi đã ôm riết lấy bậu cửa sổ ấy, đã thu mình chờ đợi đến quên cả giọng nói, để bây giờ thành 1 người đàn bà 29 tuổi, lộng lẫy, giống chị Hằng như 2 giọt nước, vào đúng giây phút quyết định, giây phút dành dụm 15 năm trời. Chàng trai của tôi đã tới, đã mỉm cười cùng tôi, cô bé Hoài đã trút bỏ hình hài chú vẹt con xấu xí. Tôi giờ 2 bàn tay ngón thon dài nuốt nà về chàng trai:

“Mang em đi nhé!”

“Tôi chờ cô bé của tôi!” Anh ta ngóng mãi, ngóng mãi, vô vọng, rồi bỏ đi, hòa làm 1 với cô đơn.

Đó là 1 ngày đầu năm 1988

Hà Nội 7.1987 – 2.1988

Phạm Thị Hoài

(HẾT)

Sưu tầm: Lacmattinhyeu
Nguồn: Đặc Trưng
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 3 tháng 3 năm 2006

Phạm Thị Hoài

Thực Đơn Chủ Nhật

Củ nhật tôi đến thăm bà ngoại trên căn gác không cửa sổ chỉ có một lỗ thông hơi bằng viên gạch đục ra phía trên bàn thờ ông ngoại cho ông ngoại được chút khí trời. Những đám mây bên ngoài trôi qua chỗ ấy như trong tivi. Bà ngoại nằm trên hai tấm ván ghép vào nhau kê bằng kính Phật và rương hòm bé xíu cùng với chai lọ guốc dép bình vôi những quyển sổ những quả cam mốc meo một chiếc bô sứ và một chiếc bô nhựa. Bà nằm đồ sộ trên toàn gia sản nhìn mây trôi. Một nén hương cho ông ngoại mỗi tuần tôi thắp trong chiếc hộp diêm kín mít này cũng đủ để bà cháu nhìn nhau qua khói mù mịt.

Tôi bảo tuần vừa rồi thứ hai có gà kim hoa ngọc thụ, thứ ba phượng hoàng hoài thai, thứ tư long tu, thứ năm bào ngư hoàng sa, thứ sáu cua thiên phù dung, thứ bảy bạch điều quy sào, hôm nay chủ nhật thì vịt hải sâm vạn thọ. Mỗi chủ nhật tôi thay một thực đơn. Như thế trước khi dùng hai mảnh ván vào việc khác bà ngoại được yên tâm là sự nghiệp nấu bếp nhà quan của bà không uổng. Mẹ tôi làm cấp dưỡng mậu dịch bây giờ mở quán cơm xích lô, mỗi chủ nhật đưa tôi

hai tờ năm nghìn bảo: "Hôm nay cho mày nghỉ, về đi du lịch với bà." Bà cháu đi ngược một đời người, đi mãi, bà cứ dẫn tôi đến trước mâm cơm sơn son đầy lồng bàn bằng sa thì dừng lại. Về phần mình tôi cũng tỏ ra xứng đáng bằng những món ăn chẳng biết nội dung ra sao chỉ thấy tên kêu như Viện Hàn Lâm Hán Việt. Rồi tôi rón rén đặt hai tờ năm nghìn lộ phí lên bàn thờ cho ông ngoại có chút bồi dưỡng, tôi nghĩ biểu xén người chết lịch sự hơn biểu người đang sống. Và để bà ở lại ngồi thịch vào những cộng giá đầu thế kỷ.

Cơm xích lô nhà tôi mùa nóng nhiều canh, mùa lạnh nhiều mỡ, món chủ đạo quanh năm là dưa chua và đậu rán, thay đổi thì có kho, thịt kho, tôm kho, trứng tráng, rau xào. Mẹ tôi có bao nhiêu kinh nghiệm của cửa hàng ăn uống mậu dịch đều dùng được, canh nấu một nồi pha thành ba, nước mắm một lít chế thành năm, trứng đánh điều hoa phòng như gói giường cưới, ba miếng thịt bày rằm rộ như tế thần. Hồi mới mở quán tôi nghĩ nhà mình hai chục năm kinh hải nghệ thuật của mẹ, bây giờ lại đem trưng ra ngoài đường cho thiên hạ thưởng thức thì dơ. Mẹ tôi dặn: "Nhỡ bà hỏi thì bảo nhà mở đặc sản." Mừng Hai Tết năm ngoái mẹ nấu mọc đông sai tôi mang cho bà dùng. Lúc bà lật bát thật may mọi thứ cũng thành hình khum khum trên đĩa, bình thường những món đông của mẹ nhão như bùn vầy trong đĩa muốn ngất. Tôi mừng cho mẹ nhưng khắp khởi đọi mãi không thấy bà dùng nên xin phép về. Bà dặn: "Mang về bảo mẹ lấy vải màn lọc nước bì đi đã, tiêu thì rang sốt thôi, hai đảo bắc ra ngay, nắm chặt chân thật sát, mình chính thế này là định đầu độc bà già hay sao." Trên đường về tôi ném đĩa mọc xuống Hồ Hoàn Kiếm. Mẹ hỏi tôi bảo bà khen ngon để bà và mẹ xích lại gần nhau, cơm xích lô bày mâm sơn son là thành tốt một trường phái.

Nhưng tôi đã lo không lâu. Mẹ tôi tự biết mình chẳng phải là nàng dâu đáng giá nhất của trăm họ nên không làm cao. Phương châm của mẹ là vì nhân dân quên mình, hai trăm cũng bán, suýt sang nhất là nghìn rưởi, nên khách đông bàn ghế không đủ phải tràn ra phố đứng ăn rào rào, ở ngoài nhìn vào thấy đũa vung tíu tít chấm chấm mút mút rất vui mắt. Việc ở quán do hai mẹ con và anh Thái là cháu họ đăng bố tôi nhà ở Bưởi đảm nhiệm. Anh Thái làm những việc nặng như phun nước, bê nôi, đổ rác, nhóm lò, rửa bát và giữ trật tự vì khách nhà tôi không thuộc loại ăn uống rón rén như sợ hạt cơm đau, ba chén rượu vài củ lạc và một bìa đậu là đủ cho họ sinh ra những sự không ai lường trước được. Mọi việc anh Thái đều lười, chỉ chăm giữ trật tự, chỗ nào hơi động tĩnh một tí là vác con dao dùng để bổ củi xông ra đứng tấn, mẹ tôi lựa lời can thì dỗi, xuống bếp tè vào nôi nước rau. Mẹ tôi sợ cho anh thôi việc có khi còn nguy hiểm hơn nên gắng nhin, thỉnh thoảng lại dúm cho vài nghìn bảo anh đi hát karaoke vì nếu để anh xả tâm hồn ở quán thì bắn nước bọt vào mặt khách mất lịch sự. Anh chỉ hát bài "Chiều thu buồn." Tôi bảo bà ngoại là tiệm đặc sản của nhà thuê hẳn một vệ sĩ đã du học ở Nhật. Karaoketoschibaajinomototoyotahondayamahasanyomitschuschubio haiotokyo. Bà ngoại bảo nghe còn hay hơn mệc xì lù bố cu. Bà đổ cho thằng Tây tội hủ hoá khẩu vị nước mình. Tôi phải rất cẩn thận để không hờ ra những món rôti, phá-xí, cùng là bơ sữa xúc xích dăm bông để lòng yêu nước dậy mùi mắm tôm hành tỏi của bà không bị khuấy đảo. Tội của mẹ còn nặng hơn thằng Tây. Là tội tàn phá. Tôi đoán bà sẽ mang chiếc bồ sứ Trung Quốc mỏng tang có hình những cô tiên xuống mồ để giữ gìn nền văn minh phương đông còn chiếc bồ nhựa để lại cho lũ chúng tôi con cái cháu chắt của một thời đại lai

căng dung tục từ việc ẩm thực đến đại tiểu tiện nói theo chữ của Viện Hàn Lâm Hán Việt.

Những việc còn lại hai mẹ con chia nhau. Đi chợ thì mẹ mặc cả tôi xách làn, nấu nướng mẹ pha chế tôi thực hiện, đúng mười rưỡi hàng ngày mẹ ngự sau quầy còn tôi lo chạy bàn hầu khách và phụ rửa bát cho anh Thái. Khi nào khách đông quá tôi cũng được xới cơm và gắp rau, mẹ độc quyền những món nhiều prôtít vì sợ tôi còn trẻ nhiều sĩ diện gắp quá tay cho khách thì nhà sạt nghiệp. Thực ra những miếng thịt mẹ thái không miếng nào có thể nhỉnh hơn miếng nào, cá và đậu cũng có cỡ chuẩn, tôm nhộng đông sẵn bằng một gạt chén uống trà, mẹ bảo đấy là phần cứng vì ở đó không được mủi lòng, còn phần mềm là cơm, rau, canh, và nước chấm thì thỉnh thoảng cũng có thể linh động để khách hàng được thật sự là thượng đế. Tôi đoán anh Thái đã tiết lộ thông tin nội bộ này cho đám xe thò ở Bưởi. Mỗi lần vào quán họ gọi toàn cơm rau ăn với cá khô mang sẵn và liên tục xin thêm nước chấm thật nhiều chanh ớt rồi còn chê ít mì chính. Mẹ thấy thế đổ sẵn vào mỗi bát nước chấm một muôi mì chính rồi bảo tôi, nghề nào cũng có một nỗi đau riêng, quên đi mà sống con ạ. Tôi sợ đám xe thò làng Bưởi bị đầu độc nên lén chan thêm cho họ mấy muống nước rau muống đánh dấm, ở nhà mỗi lần tôi ghen nắc đau bụng cảm cúm mẹ đều bảo uống nước rau đi là hết.

Nếu mọi sự cứ diễn ra bình thường như vậy tôi không có gì phải phàn nàn. Tôi không mơ mặc váy chèn để đánh mộng kiều diễm tiến đến những bàn phủ khăn dăng món khai vị là bánh thực đơn bằng ba thứ tiếng. Mấy cô tre trẻ như tôi làm ở những chỗ ấy thì lộ vẻ hãnh diện, môi ướm như được hôn cả ngày. Tôi cũng muốn biết thế nào là được hôn. Ở quán cơm xích lô ngoài phận đàn bà của hai mẹ con

còn lại toàn đàn ông dữ dằn, tôi được phát vào mông cũng nhiều nhưng những cái hôn đường như bướm, đậu cả vào những hoa khác mất rồi. Anh Thái cũng là đàn ông, một đàn ông tục tĩu hung hăng và hay hờn, lúc quá trớn sục vào bếp luôn trướng sống vào cổ áo tôi để xem tôi cuống quýt cởi áo cứu trứng. Thế thôi. Ở quán cơm này đặc biệt vui sống thì khó, nhưng cũng không buồn, nhiều lúc tôi còn cảm thấy mình có tình ruột thịt với những người đang ăn rào rào kia như thể họ đã chung mâm với tôi từ tấm bé, ngon thì không nhưng no hoàn toàn. Vả lại họ đều là những người bôn ba gánh vác việc của thiên hạ, không ai nhàn ngay cả trong bữa cơm, tôi được lây cảm giác sống gấp rút mê man như lên đồng. Nhiều người trong họ thực ra trong rất mất cảm tình, ngồi chồm hồm trên ghế như đi cầu tiêu và xỉa răng như quét chợ, những câu chửi đời phun ra giữa hai lần và soàn soạt nghe thôi không chịu được, nhưng mẹ bảo, khách đã là thượng đế thì thế chứ bình ra đây mình cũng phải nuốt, quên đi mà vui sống con ơi. Tôi phải nhận là nhân sinh quan nguyên mẫu dịch viên chồng lớn phũ phàng của mẹ bây giờ đã đầy hài hước và tình người.

Ngày ở đây trôi điên khùng hơn mây trong tivi ở nhà bà ngoại, từ mười rưỡi trở đi không có phút nào để nghĩ linh tinh, chỉ buổi sáng ngồi nấu bếp tôi mới vẩn vơ lẩm nhẩm những thực đơn chủ nhật để nhìn vào xoong chảo không bị rùng mình. Tôi biết rõ nồi canh hôm nay là nồi canh hôm qua ngụy trang bằng hành tươi và nồi canh hôm qua là nồi canh hôm kia, còn trong xoong thịt đang vui vẻ sinh sịch màu cánh rón kia là hai cân mốt ế chợ chiều, ruồi và cúrt ruồi bám như đậu đen vùng đen. Nhưng khách nhà tôi sống gấp vào ngày quá, thức ăn không ở lâu trong miệng cuống cuống chạy thẳng

xuống dưới, chẳng ai có thời gian nhần ra canh hôm qua canh hôm nay. Phần tôi lằm nhằm một lúc giò hoa ám nguyệt, chả cá ngọc lan đình, canh bạch tuyết, gà tần hải sâm ... cũng qua cơn rừng mình. Tôi chẳng biết hải sâm là gì, nhưng nghe rất bổ. Hễ bổ là ngon, bà và mẹ đều nhất trí như vậy. Thế thôi. Tôi không khó khăn như bà không xuề xoà như mẹ. Bếp đầu thế kỷ bếp cuối thế kỷ của mẹ và bà ngoài ra đều nhất trí ở mục đánh lừa người ăn. Cái ruột cá của bà thì nống thành râu rồng. Miếng chả của mẹ thì toàn bột và bột. Bà cho người ta no bằng tai và mắt. Mẹ cho người ta no bằng độn cứng dạ dày. Cả hai đều hết lòng kính trọng prôtit. Đến lượt mình ở thế kỷ hai mốt không khéo tôi kết hợp cả hai nghệ thuật lừa mị, cho bà mẹ thành bất tử trong một trường phái có thể đặt tên là "Việt Nam bếp núc tân cổ giao duyên," tôi sẽ tẩm quất cả tai mắt lẫn dạ dày và cộng thêm lòng sĩ diện của khách, rút cục thì cái đáng ngại là sĩ diện của khách chứ không phải sĩ diện của tôi. Và sẽ viết một cuốn sách dạy dỗ nhiều điều bổ ích hơn tất cả những sách nấu ăn tôi đã học mỗi chủ nhật ở thư viện Hà Nội trước khi đến báo cáo thực đơn trong tuần với bà ngoại.

Cơm xịch lô nhà tôi đang hưng thịnh, nghệ thuật của mẹ đang ở đỉnh cao và tôi đọc vừa hết sách nấu ăn của thư viện Hà Nội thì công an đi chiến dịch "Sạch đẹp thành phố" ào qua khuôn hết lên đồn, tôi từ trong bếp chạy ra thấy mẹ lẫn lộn trên những mảnh bát vỡ trong vũng canh cua xanh xanh xám xám, gạch cua bết vào tóc mẹ như cườm. Lúc ấy còn sớm chưa có khách ăn. Anh Thái cầm vòi cao su lần lượt nhằm vào từng món ngổn ngang trên mặt đất xả như rửa xe máy, mỗi xả một "Ông thì sạch này!", mỗi xả một "Ông thì đẹp này!". Cả quảng phố thành nồi canh thập cẩm lênh láng, mẹ tôi thấy thế thì

nhóm dậy cười rũ rượi, cườm gạch cua dính trong tóc rung rinh rung rinh.

Hôm ấy không có việc nên tôi về thăm bà. Bà ngoại lấy tôi làm lịch, than rằng bà mới chợp mắt một lúc mà đã hết tuần. Thực ra đây là một ngày thứ tư. Tôi không dính chính để bà được thọ hơn nên lại mang thực đơn chủ nhật ra báo cáo. Tuần vừa rồi có bạch hạc hầu cờ, gà chi lan, vịt viên tuyết hoa... Bình thường sau mỗi món ăn bà chỉ "ừ", tôi đoán bà cũng chẳng biết đấy là món gì, sách tôi đọc trong thư viện Hà Nội toàn loại mới soạn sau này, tác giả phần lớn là người trong nam, họ ăn uống hiện đại nghĩa là cho nắm, dầm bông và ngò vào mọi món. Trong quyển "Việt Nam phong tục" tôi thấy ông Phan Kế Bính cũng là người đầu thế kỷ viết rằng việc ăn uống của ta sơn hào hải vị chẳng thiếu thức gì, chỉ hiếm cách nấu nướng thì còn vụng lấm, thợ nấu ăn chẳng qua là mấy tay người nhà đầy tớ theo tục mà làm thế nào cho ăn được thì thôi chứ không ai học nấu ăn cao siêu gì. Mẹ cũng bảo: "Ôi dào tao chém to kho mặn, còn bà thì í à cũng đến ba món xào dầm món nấu, vây cá vịt hầm là hết." Cho nên mỗi chủ nhật nghe bà "ừ" tôi được mừng, nửa phần là xoá bớt tội cho mẹ, nửa phần là thực đơn tôi soạn thế là không chỉ ngon cho riêng mình. Trong cái hộp diêm kín mít khói và mây tranh nhau trôi qua lỗ thông hơi này một miếng ngon tôi nhặt ở đâu mang đến cũng đủ để bà cháu mềm môi cả tuần. Có thể những cố gắng Hán Việt của tôi bây giờ làm cho đầu thế kỷ của bà oanh liệt hơn thực tế. Có thể đầu thế kỷ của bà làm thiên niên kỷ sắp tới của tôi nhớ nhăng hơn tự nó. Tôi không lục vắn, không buồn, chỉ thỉnh thoảng hơi lúng túng vì mỗi người gắn với mỗi thời tự nhiên như tranh gắn vào khung, phần tôi chưa biết gắn vào đâu, cứ vất vả đi vào khung này đi ra khung kia

mãi không được ổn định. Thế thôi. Tôi không khó khăn như bà không xuề xoà như mẹ.

Lúc kể đến món hải sâm hấp chim không thấy bà "ừ", tôi nhìn mặt bà thấy nụ cười là lạ nên chột dạ, sợ bà hỏi hải sâm là cái gì thì có lẽ cả bà lẫn cháu đều khó nói năng. Nhưng bà không hỏi, chỉ cười mãi, rồi nói rất dịu dàng: "Con hải sâm, con đột đột ấy khi ăn lấy nước cua đồng mà ngâm..."

Tôi nhẹ người, trong mâm cơm sơn son đây lòng bàn sa đen của bà thế là cũng có ít nhất con hải sâm. Nhưng bây giờ tôi vẫn không biết con đột đột là con gì. Đột mãi không thấy bà dạy thêm, tôi cúi nhìn mặt bà một lúc rồi co cẳng chạy ra ngoài. Đến Hồ Hoàn Kiếm tôi sợ nhớ là quên cài cửa nên quay lại. Bà ngoại vẫn nằm đồ sộ trên toàn gia sản nhìn mây trôi. Tôi lưỡng lự rồi xin phép bà vào vuốt mắt. Bây giờ bà có thể chớp mắt một lúc là hết thế kỷ nhưng điều đó chẳng quan trọng, hôm nay là chủ nhật, ngày mai là chủ nhật, ngày kia cũng là chủ nhật, đấy mới là điều quan trọng. Tôi lấy hết sức khế nhấc một đầu ván rút ra được quyển kinh Phật để vào tay bà. Bà nằm hơi cập kênh nhưng không sao, kinh Phật bây giờ chuyển sang chống phần hồn. Hồn bà cũng đồ sộ. Tôi đốt một lúc không biết bao nhiêu nén hương cho bà được thơm rồi cài cửa ra về. Ở quán, anh Thái ngồi một mình hát bài "Chiều thu buồn". Mẹ tôi chắc đã lên đồn mời thuốc ba số. Hai đứa không biết làm gì, tự nhiên đi cả vào bếp. Anh Thái luôn nhiều trứng vào cổ áo tôi. Tôi để anh giúp tôi hứng trứng suốt một chiều buồn. Sau này nhất định tôi sẽ lấy chồng. Những lúc tan hoang như thế này có chút đàn ông bên cạnh nếu được hôn nữa thì ngày cũng trôi qua.

Nhiều ngày trôi qua. Ngày nào tôi cũng đến thăm bà ngoại buổi sáng,

buổi chiều về chơi trứng với anh Thái. Sách nấu ăn cạn rồi, bây giờ tôi lấy dần những tờ năm nghìn lịch sự trên bàn thờ ông ngoại đi mua đặc sản về trình bà. Đặc sản thật. Mỗi hôm một món. Tôi vào những tiệm có mấy cô trẻ trẻ như tôi mặc váy chèn. Tiệm nào cũng na ná nhau, gồm hai ba chục món cố định đặt tên bằng ba thứ tiếng chứ không phong phú và Hán Việt như thực đơn chủ nhật của tôi. Tôi khắc phục bằng cách thêm nấm, dăm bông, và ngò vào mỗi món. Thưa bà hôm nay có kim kê hoàn lạc thủy. Hôm nay có xuân hoa ngũ sắc. Hôm nay có cơm bát bửu lá sen. Bà luôn vừa lòng, người già im lặng thế kia là vừa lòng, nên xong phần chính thống tôi cũng đánh bạo bình luận ngoài lề. Theo tôi thì người ta nhúng tay can thiệp thật lộ liễu vào đồ ăn, nhìn sự chăm sóc cho màu hồng của cà rốt nổi bật cạnh màu dưa chuột xanh và những miếng phồng tôm tênh hênh cưỡng xoè một vành hoa trắng ngậy tôi thấy lố lờ quá. Theo tôi rút rỗng một con vịt để ngồi vào đó một con gà, trong con gà lại là con bồ câu, và tất cả chín như trong một quả dưa khổng lồ là một cái gì diên đảo đã sáo mòn. Theo tôi âu yếm với đồ ăn không phải là mơn man khắc khắc tĩa tĩa trên những quả cà chua rất vô tích sự, không phải là nhồi thịt vào những cọng giá, còn những kinh nghiệm mậu dịch của mẹ tôi thì khỏi cần trích dẫn, đấy là hành hung. Là tàn phá. Âu yếm với đồ ăn khác xa thần phục prôtit. Khác xa những cái tên kêu quá thể. Tình yêu trong miếng ăn đòi rất nhiều sự nguyên vẹn dịu dàng của cả đôi bên.

Theo tôi... Tôi không có gì mà theo. Tất cả lí thuyết hăng hái của tôi dựa trên suất cơm xích lô đùm vào trang sách nấu ăn của thư viện Hà Nội đặt trong chiếc mâm sơn son. Thế thôi. Thậm chí tôi không biết con đột đột là con gì.

Nhưng bà ngoại không thể nhìn tôi ngược. Khói mù mịt quá và ruồi bu như mưa đen. Mỗi lần mở cửa tôi nép sang bên cho một trận mưa đen thốc ra, cuốn theo một chút của bà và chút lễ mọn của tôi. Tôi thắp thật nhiều hương, đặt thêm một đĩa xuống sàn đã la liệt sơn hào hải vị rồi ngồi xuống báo cáo thực đơn. Tôi không thấy rõ bà, hôm nay dường như bà thêm đồ sộ trương phình, xé quần áo chật mà bung ra, ngày mai dường như sắp tiêu tán, ruồi và kiến sắp khiêng bà đi vào cuộc du lịch xuôi ngược một kiếp người. Dường như bà ngả sang màu Phật, áo phin nỡn trắng bây giờ thành nâu. Dường như nụ cười của bà nở phồng một đóa hoa tím.

Tôi tiêu đến tờ năm nghìn cuối cùng trên bàn thờ thì sàn nhà cũng không còn chỗ để dọn thêm một đặc sản. Bà ngoại nằm nghiêng trên sàn. Mặt hướng ra cửa chờ tôi, miệng kẻ bát vây cá, một dòng rùng rợn từ bát nấu dâng lên hay từ miệng bà xuôi xuống bát nấu. Tôi cố trấn tĩnh, xin bà lại về chỗ cũ ngoảnh mặt xem mây trôi qua ông ngoại thì hơn, tiếc nằm thế này lộn xộn quá. Nhưng hai tấm ván cập kênh đã ụp xuống toàn gia sản của bà. Những cô tiên nhẹ như bông trên chiếc bồ sứ Trung Quốc nằm quần quai ngổn ngang. Tôi nhắm mắt lại. Lúc mở mắt ra tôi thấy triệu triệu con ròi bện rện.

Tôi co cẳng chạy ra ngoài. Chạy thẳng vào bếp tìm anh Thái không thấy anh Thái. Chỉ có trứng vỡ chưa ai dọn, chiều hôm qua chúng tôi chơi hăng quá trứng rơi nhó� khắp ngưỡng. Mẹ tôi đã được dịp cho hắt anh Thái về làng Bưởi, có lẽ sắp tới anh đi xe thồ. Tôi bảo mẹ bà thêm món mọc đông. Tôi sẽ nấu để mẹ mang cho bà dùng. Để bà và mẹ xích lại gần nhau. Cổ ma tôi dọn xong rồi, còn một món chót xin mẹ tự tay dâng bà với sự chứng kiến của ông ngoại. Vả lại mẹ biết phải làm gì với hai tấm ván. Tôi lấy vải màn lọc nước bì, nắm chặt

chân thật sát, tiêu thì rang sớt...

Mẹ đi thăm bà, tôi không biết làm gì, ngồi hát bài hát nghe lỏm của anh Thái. Tôi hát nhảy cóc từ câu này sang câu kia linh tinh. Những lúc vắng vẻ như thế này hát đi hát lại một bài chỉ thuộc lỏm bõm thì ngày cũng trôi qua.

Tuần sau chiến dịch sạch đẹp thủ đô lắng đi, cơm xịch lô nhà tôi lại mở.

Phạm Thị Hoài

Tiệm may Sài Gòn

Tiệm may Sài Gòn không ở Sài Gòn, không ở Cali. Tôi đứng chờ chắn tàu ở đầu đường Khâm Thiên, ghi đông xe tôi ngoắc vào mẹt của chị hàng thuốc trên vỉa hè, chị hàng thuốc chửi tôi là đồ con gì, lúc ấy tôi thấy cái biển to tướng ở trên đầu chị ta: "Tiệm may Sài Gòn, dạy cắt may các kiểu nam nữ hợp thời trang", mở ngoặc bên dưới là có com-lê, vét-tông, áo dài.

Buổi tối gặp Dũng, tôi bảo em đi học may, Dũng bảo thôi thôi xin cô học với hành, tiếng Pháp này, tiếng Anh này, computer này, trang điểm cô dâu này. Chúng tôi uống mỗi đứa một cốc nước mía. Dũng nghĩ thế nào lại gọi thêm một điều Vina, tôi thì được đĩa hướng dương, Dũng hút hết thuốc thì bảo: "Anh nói cho mà biết, nhất nghệ tinh nhất thân vinh". Tôi nói: "Thì lần này em nhất nghệ tinh". Dũng bảo, thôi thôi xin cô, lần nào cũng lần này.

Lúc vào tiệm may tôi thấy một đám con gái hai chục đứa toàn nhà quê ngồi bên bàn máy, chả đứa nào nhìn tôi. Tôi định quay ra ngay, nhưng chị hàng thuốc đã chắn chỗ cạnh xe tôi, xin chị ấy đứng dậy để lấy xe ra là thành đồ con gì, vả lại lúc đó có tiếng gọi: "Này này

em gì ời, học hả?" Đây là bà chủ tiệm đang lách bụng và mông qua đám con gái. Bà vừa lật lật một quyển vở mép cong tướn vừa nói: "Một trăm hai mươi kiểu nam nữ âu phục dân tộc phổ biến thời trang nhất hiện nay, sơ cấp hai trăm rưỡi, trung cấp bốn trăm, cả trung cả sơ thì sáu trăm giảm năm chục, cao cấp thì áo dài com-lê, thực hành ngay trên vải giáo viên vào loại tín nhiệm, nào em tên là gì? "Nào em tên gì? Tôi nghĩ chắc bà bận lắm nên lễ nhập học của tôi phải xong ngay trong một tràng tiếng Việt cực trong sáng như thế. Sau này tôi gọi bà là cô Tuyết và thỉnh thoảng cũng gọi là u như cả đám học trò. Tôi rõ là người Hà Nội nên cả đám gọi tôi là chị xưng em. Sang ngày thứ hai, tôi được biết là có bốn giáo viên, hai thầy ở tầng trên dạy cắt, hai thầy ở tầng dưới dạy may, ngoài ra còn có một cô con gái của bà chủ chuyên vắt sổ, hai cô con dâu làm đủ thứ việc và một chị cũng người nông thôn lo cơm nước. Tôi không thấy có chút gì của Sài Gòn ở đây. Lúc ngồi vào cái máy Trung Quốc tập đánh suốt bằng chuỗi kéo, tôi nghĩ mình vẫn có thể bỏ chạy. Những lớp học tiếng Pháp tiếng Anh và computer toàn dân thành phố có học và có tiền hoặc làm ra vẻ lịch sự có tiền. Lớp trang điểm cô dâu cũng lịch sự đúng là nghề son phấn. So với những chỗ ấy thì cái tiệm may Sài Gòn này là một toa tàu đen chật ních ước mơ; tôi đang mua vé đi suốt vào một tương lai treo đầy sơ mi hàng chợ và áo gió đóng mác Nam Triều Tiên. Buổi tối Dũng hỏi học hành thế nào. Tôi bảo hay lắm, ba tháng thì em có thể mở tiệm. Tôi nghĩ việc đầu tiên là may một đôi quần đùi. Sẽ bọc vào giấy báo bảo Dũng về nhà hãy mở. Cả họ hai chục đứa tên toàn dấu sắc nghe phát ngót. Tuất, Bích, Trúc, Đất, Phúc, Thoát, Ngát, Thám, Bắc... Bà chủ là Tuyết, cô con gái Xuyên, hai cô con dâu Phấn, Đức, bốn thầy Quýt, Túc, Chiến, Thắng.

ở tầng trên suốt ngày vang vang chia mông cộng ngực trừ nách, mông ngực nách. ở dưới nhà chả ai nghe rõ ai nói gì, có hét lên thì quạt trần cũng vãi tung tiếng hét thành hạt vụn. Tôi nghĩ mình đi Trâu Quỳ trước khi kịp may đôi quần đùi. Cho nên khi con bé ấy bảo tên em là Lan thì tôi mém ngay. ở chỗ khác bọn con gái tên Lan toàn bọn vô vị. Nhìn kỹ con bé ấy quả là không giống bọn tên dẫu sắc còn lại. Nó đang ngồi cạnh tôi khều khều những ngón tay búp măng, ngon như mật cười đường may của tôi lên bờ xuống ruộng, thì bố nó ở quê ra bước vào tiệm. Cô Tuyết hỏi: "bác mua sơ mi hay quần thụng, hay xin học cho cháu? " Bố nó bảo dạ không dám, rồi mếu máo kể lể là đi tìm đứa con gái lên Hà Nội học may, ba tháng không thấy về, sáu tháng không thấy về. Cô Tuyết bảo: "Bác ơi Hà Nội này hàng trăm tiệm may". Bố nó đáp: "Tôi đi tiệm này là thứ mười chín". Bố nó đã ra đến cửa cô Tuyết hỏi với: "Thế em nó tên là gì nhớ đâu". "ở nhà gọi là con Chút". Con bé Lan từ gầm bàn chui lên bảo tôi, bố em đấy. Hoá ra nó cũng tên dẫu sắc.

Những ngày đầu tôi nghĩ mình dốt nhất lớp nên chỉ để ý vào việc học. Thứ tự công việc là tập may thẳng hàng trên vải vụn, rồi may cổ sơ mi, rồi may măng sét. Sang ngày thứ ba cô Tuyết bảo tôi lên gác học cắt sơ mi cơ bản. Hai thầy Quyết và Túc hướng dẫn cho cả bọn không có tổ chức gì. Đứa nào ới thầy ới thì thầy đến, nếu không thì thầy Quyết còn trẻ nằm ngay trên bàn để hát, còn thầy Túc ngồi rung đùi tán chuyện. Thầy Quyết cởi trần. Thầy Túc áo chỉ khoác hờ để lộ bụng rất phệ. Thầy Quyết trông xinh trai. Thầy Túc nghề chính là giáo viên trường Đại học Mỹ thuật, nên thường nói những chuyện làm cả đám học trò nhà quê không biết đường nào mà tin. Thầy Quyết chủ yếu dạy cắt cơ bản. Thầy Túc dạy những cách mốtphê ăn chơi

nghệ sĩ. Lúc tôi lên gác thì con bé Lan đang ướm một chiếc áo khoác màu hồng, thầy Túc vuốt mãi chỗ ngực áo, bảo chỗ này còn nhăn lắm phải lược lại, xong thầy ảo: "Xin lỗi nhé", rồi luồn tay vào trong để kiểm tra lần lót. Thầy quyết đang nằm ca cái lương nhòm dậy bảo: "áo này mà mặc với bộ đầm bảy mảnh thì chết người!" Thầy Túc xì một cái, bảo đầm bảy mảnh quê bỏ mẹ, em Lan phải díp trắng đến đây này. Thầy khum hai bàn tay lượn một khoanh đùi con bé Lan để minh họa, rồi lại bảo: "Xin lỗi nhé, ở đây chẳng ai biết gì về nghệ thuật chán lắm em ơi". Tôi học toàn những kiểm may cơ bản của thầy Quyết. Theo cách cắt của thầy thì áo nào cũng giống áo nào, áo đàn bà thêm chút ngực, áo đàn ông bớt xệ vạt trước, áo trẻ con không trừ eo. Cho nên tôi học một buổi được hơn chục kiểu, một trăm hai mươi kiểu chắc là xong trong mười ngày.

Xong áo cơ bản thì đến quần cơ bản, áo màu xanh nhòn nhọt còn quần màu tím, cô Tuyết bảo như thế bán cho người nhà quê mới hợp. Ngoài tiệm may cô là chủ nhiệm câu lạc bộ thơ Thăng Long, hai thầy Chiến và Thắng dạy may ở tầng dưới cũng là hội viên. Hai thầy đều già, thường dọa chúng tôi là cái nghề may này công phu lắm không phải chuyện đùa. Có hôm cô Tuyết cầm tờ Hà Nội mới đọc ngân nga một bài thơ lục bát. Tôi vừa nghe thấy loáng thoáng thấy cổ xanh rờn với nhịp cầu thân tình thì cô Tuyết la ầm lên: "Chết tôi không ân tình lại đánh thành thân tình, con Xuyên đâu lên toà soạn bắt họ đích chính, chữ nghĩa của người ta chứ phải chuyện đùa!" Hai thầy Chiến và Thắng cũng gật gù, ừ thân tình thì còn ra cái gì. Tám bằng khen của câu lạc bộ thơ Thăng Long treo lẫn trên tường với những mẫu cổ áo, phải nhìn kỹ mới thấy.

Dù sao mặc lòng tôi đã không bỏ chạy. Khai câu chuyện tiệm may đã

qua những tiếng Pháp tiếng Anh, computer và trang điểm cô dâu, tôi lại chăm chỉ đến cơ quan ngồi đọc báo, có thể sắp tới tôi đi học lớp thư ký giám đốc, nhưng cái tiệm may cái toa tàu chợ chật ních ước mơ nằm cạnh chỗ chắn đầu đường Khâm Thiên ấy cứ rõ mồn một trong đầu. Ngồi ở cái bàn máy sát vỉ hè, tôi nghĩ khi nào tàu thống nhất bò qua có thể móc cái toa đèn nào vào cho chạy thẳng đến Sài Gòn. Sài Gòn thật. Ở đó những cái tên toàn dấu sắc sẽ mất dấu sắc. Chúng nó, những con bé bỏ làng đi hy vọng tạo mẫu thời trang bằng màu xanh nhơn nhợt và màu tím, sẽ học được nhiều hơn một trăm hai mươi kiểu, và tôi sẽ được chia tay có ưu thế với Dũng. ở đây tôi chỉ mong Dũng cưới tôi mà chưa xong. Dũng là người thực tế. Hai đứa cùng đọc báo ở hai cơ quan thì không có gia đình. Tôi không đòi hỏi Dũng ngoài cơ quan phải biết chữa tivi hay rửa xe máy. Nhưng Dũng có những đòi hỏi. Tôi nghĩ truyền thống nước mình là đàn bà phải nỗ lực nên quyết đi học may.

Học được một tuần thì các thầy đều khen tôi thông minh. Tôi chia môn công nghệ trừ nách đầu ra đáy, đám con gái tên dấu sắc nhiều đứa chưa hết lớp bốn tính mãi không ra. Con bé Lan đã xong lớp mười quả thực không ugiống bọn còn lại. Cả bọn cứ say đắm vào những cái áo có cổ sếp nếp và tay bông thật nhiều trông như những chiếc đèn lồng sắp bay lên trời. Tôi thường phải đứng mẫu cho những áo quần hơn hở của chúng, thụng, lửng, chun, ly, cánh dơi, đầm xoè, cổ Đức, cổ Nhật... Chúng nó lấy cái dáng thành thị của tôi làm chuẩn, chuẩn rồi thì giành nhau mặc vào người, suốt ngày khúc khích cười ra mặc vào tông hồng giữa phố xá, bao nhiêu then thùng xấu hổ đã gửi trả về thầy u ở quê hết rồi.

Con bé Lan một hôm bảo tôi là trên phố có bộ đồ chín trăm ngàn,

chắc tiền công phải tám trăm, ở quê ăn chơi nhất là áo hai chục, tiền công được năm ngàn nhưng còn hơn làm ruộng. Sau áo khoác hồng nó đã may díp trắng đến đúng khoanh đùi mà thấy Túc đánh dấu.

Thầy Túc bảo em Lan có gù lúm. Cô Tuyết thấy nó từ tầng trên xuống, xẹt qua tầng dưới để kiêu hãnh ra phố như cục phấn hồng viên một mẩu trắng thì gào lên: "Này đóng nốt tiền học đi chứ!" Con bé Lan ngoảnh đầu điệu nghệ như nghệ sĩ trên sân khấu bảo u ơi con có đâm vào xe lửa chết đâu mà u lo. Cô Tuyết quay ra bảo cả bọn: "Biết thế tao đã nộp quách cho bố nó xong, khổ thân ông già, con với cái học chả học chỉ xí xón".

Từ bàn máy sát vỉa hè tôi thấy nó chui qua thanh chắn, nhún nhảy trên đường ray. Giày cao gót của nó bị vướng. Nó ngã soài ra mà không chịu dậy, cứ nằm thế nhe răng cười với cái đầu tàu đen sì đang sinh sịch tới. Hôm sau nó bảo tôi, em chả việc gì phải tránh tàu nó tránh em chứ chị. Tôi chẳng còn chút tin tưởng nào vào mình sau tất cả những lần thử vận may bằng tiếng Pháp, tiếng Anh, computer và trang điểm cô dâu nên thấy nể lòng tự tin mù quáng của con bé. Nó thì lấy tiệm may Sài Gòn rởm này làm điểm xuất phát. Tôi thì lấy đây làm chỗ dừng. Tình bạn của chúng tôi ngắn ngủi như vận may. Hai tháng trời tôi chẳng được gì ở nó ngoài cái tên giả không có dấu sắc. Nó cũng chẳng được gì ở tôi. Cái con bé này cần nhất là trút bầu tâm sự. Nhưng luôn tâm sự vào tôi như luôn chỉ vào kim được mỗi một sợi vát vát. Cho nên con bé Lan ở lì trên gác, chỉ xẹt qua tầng dưới để băng ra phố mỗi hôm một xống áo. Rót lòng vào thầy Túc trên gác như rót vàng vào khuôn, thêm cái miệng xinh trai của thầy. Quyết đem nhạc mùi, con bé Lan đến ngồi cạnh tôi khều khều những ngón búp măng ngon như mật, là chỉ để hỏi phăng ta đi là gì

hở chị. Và băng ra phố. Bao nhiêu tâm sự còn lại trút cả vào xiêm y. Tôi cũng thử một hôm nghênh ngang trên đường ray lúc chẵn tàu. Buổi tối tôi bảo Dũng đây là cảm giác mạnh, em chả việc gì phải tránh tàu, tàu nó tránh em. Uống xong nước mía bỗng nhiên Dũng ôm hôn tôi. Lưỡi hai đứa cùng ngọt như kẹo và môi rất dính, tôi cố gỡ môi ra bảo nếu dám cưới thì tiền mừng chắc đủ mua một cái máy. Dũng bảo tôi thôi thôi lúc nào cũng nếu. Tôi nghĩ đã đến lúc may đôi quần đùi nên mang vải lên gác nhờ thầy Túc. Vải cũng tầm thường, nhưng có ai ngoài thầy Quyết đang nằm trên bàn ngay dưới cái quạt trần vỗ bụng hát bài Lá diêu bông. Vài sợi tóc thầy bay trong bát nước rau ở mâm cơm cũng dọn trên bàn. Thầy hỏi cắt gì. Tôi bảo đôi quần đùi. Thầy bảo: "Như cơ bản, ống ngắn đi là được". Tôi nghĩ không phẩn ta ri vào thì chẳng ra gì nên kiếm có sắp đến giờ thầy ăn cơm để rút lui. Nhưng thầy Quyết ngồi dậy bảo đưa đây nào, rồi cắt xoẹt xoẹt, xong lại nằm xuống, tóc bơi trong nước rau.

ở dưới nhà cô Tuyết đang lên cơn. Tháng trước cũng có một cơn. Một trong hai đứa cháu nội của cô được mới bốn tháng thường bò dưới những gậm bàn, thỉnh thoảng chúng tôi đập máy nghiền vào nó chỉ bị nghe khóc đíếc tai một lát, hôm ấy nó nhặt được hai cái kim đút vào mồm, lúc cô Tuyết cho uống sữa đậu nành mới nhè ra. Cô Tuyết lên cơn thì đám con gái tên dẫu sắc hết cời ra mặc vào, đứa nào đang cời trường là vô phúc. Hai cô con dâu mỗi cô lên một bên gác xép, từ trên đầu chúng tôi cô bên trái và cô bên phải thay nhau trả miếng mẹ chồng và tranh thủ móc kháy nhau. Dưới đất thì giầy đánh đập, lơ lửng trên không thì bóp chát rào rào, bao nhiêu của quý lẽ ra chỉ dùng riêng cho mình đem ra ấn vào mồm nhau, cô Xuyên là con gái ngồi vắt sổ thỉnh thoảng lại bình luận rất chua, hôm ấy tôi được

biết cái tiệm may này thật sự có máy văn nghệ. Hai thầy trên gác một thầy hát, một thầy mỹ thuật. Dưới nhà thì thơ và thỉnh thoảng lên cơn. Lúc tôi cầm đôi quần đùi mới cắt đi xuống, mấy đứa con gái tên dẫu sắc đang giữ bụng cô Tuyết cho nó khỏi bung, nhưng miệng cô thì không ai giữ được. Bình thường những tràng tiếng Việt cực trong sáng của cô còn kết thúc ở đâu đó, khi lên cơn chúng không bao giờ chấm hết, phải là người của tiệm Sài Gòn này mới thấm thía, các chị hàng thuốc và mấy bà bán đồ điện Liên Xô từ vỉa hè bên kia kéo sang cũng không chia sẻ được gì. Tôi từ trên gác bước thẳng vào giữa câu của cô: "... xong không dọn bàn là, là xong không rút rư đây, cút để gái già này vác bụng đi hầu mấy con đĩ non kia thì xí xón học chả học, may lên bờ xuống ruộng đơm cúc vênh váo như các 1 cái khuyết thừa toe toét chỉ xí xón tôi thì đuổi tuốt, nhà này là nhà làm ăn tử tế toàn là người có học có văn thờ hấn hoi chứ là cái nhà thổ à, không phải cái nhà thổ à, không phải cái nhà thổ, không phải cái chợ ai muốn ra thì ra vào thì vào, thời buổi này không ai nuôi không ai, tôi đây chẳng thương thì chó nó thương..."

Tôi dầm chân đứng mãi trong câu nói của cô chẳng muốn bước ra vì tự nhiên tôi thấy mình thật hạnh phúc, đời tôi về mọi phương diện so với cô Tuyết là một chuỗi may mắn, bụng tôi mới sáu hai rưỡi và tôi nói một tiếng Việt thông thả có dấu ngắt. Đôi quần đùi bị thầy Quyết cắt như quần cơ bản đánh xoẹt không sáng tạo gì chỉ là một bi kịch rất nhỏ, nhờ con bé Lan may hộ có thể vẫn cứu vãn được, đường may của nó nuốt như vế. Con bé Lan ở đâu bước vào có thầy Túc theo sau. Nó chạy bán xuri lên gác, thầy Túc ở lại. Bụng thầy và bụng cô Tuyết là kì phùng địch thủ. Thầy bảo, này chị người ta cười cho đấy. Cô Tuyết vẫn ngâm tiếp bài thơ hiện đại phát khiếp của cô, chỉ tạt ra

ngoài lề làm một chú thích rằng "anh tưởng anh có cái tài muốn làm gì thì làm hả, tôi trả lương để anh đi dạy hay đi ngồi quán cà phê, đây không phải cái nhà thổ, đây không phải cái chợ". Con bé Lan từ trên gác đi xuống. Nó lại mặc bộ tử, áo khoác hồng và mini trắng. Giày cao gót. Môi son. Tóc đỏ như thác. Nó thả từng bước xuống, hai đùi hé so lo, dừng lại trên mỗi bậc, hai đùi khép lại, cứ hé ra khép vào mê hồn như thế con bé tiến đến trước mặt cô Tuyết. Nó bảo: "U không thôi thì con ra đâm đầu vào xe lửa".

Cô Tuyết cũng muốn lăm mà không thôi được. Khi lên cơn những tràng tiếng Việt của cô không thể tự chấm hết. Con bé Lan băng ra phố, chui qua thành chắn vắt ngang đường ray. Lúc chúng tôi nghe tiếng tàu phanh xô cả ra thì đã muộn. Nó đứt thành ba đoạn, cặp đùi mê hồn xuôi về phía tiệm may, mái tóc đỏ về phía dãy hàng hoa, áo váy một màu đỏ thắm phải nhìn kỹ mới thấy màu hồng và màu trắng. Chắc nó đã nằm ngửa mặt lên trời, chỗ ấy có chùm đèn giao thông treo lủng lẳng vào đường dây điện. Nó nằm đấy mỉm cười đếm nhẩm một hai ba sẽ có ai đó xông ra bồng nó dậy... Con bé mới ở Hà Nội sáu tháng, nó không biết là ở đây chẳng ai buồn dây với họạ. Giả sử lúc đó đang đứng sau thanh chắn tôi cũng chỉ giương mắt nhìn thôi. Lần này tàu không tránh nó. Đây là tàu Thống Nhất chạy suốt vào Sài Gòn . Con bé Lan còn nợ tiền học bây giờ có thể gửi ba khúc thân lại Hà Nội mà đa linh hồn lậu vé vào thẳng Sài Gòn. Ở đó nó có thể dùng tên thật. Ở đó bố nó tìm đảng trời. Tôi nhớ có người bảo con gái Sài gòn đã đẹp thì đẹp hiện đại phô phang, con gái Hà Nội đã đẹp thì đẹp cổ điển quý phái. Con bé Lan chẳng có chút quý phái cổ điển nào nên phải bỏ Hà Nội này mà đi. Cái khuynh hướng trưng bày sột sắng và hơi điên điên của nó, Hà Nội này không biết thưởng

thức.

Tiệm may nghỉ việc một ngày để làm đám tang. Con bé Lan không có hộ khẩu Hà Nội nhưng chẳng ai biết địa chỉ của nó ở quê mà gửi xác nên cô Tuyết nhận là con nuôi để chôn ở Văn Điển. Cô mang hương hoa ra cúng ngay trên đường ray. Mỗi lần tàu chạy qua hương hoa nát bét, cô lại mang hương hoa mới ra cúng, một ngày mời mấy lần. Vừa cúng cô vừa vả đôm đốp vào mặt mình để xin con bé Lan tha cho. Một ngày ăn tát mười mấy lần để chừa cái tội ác mồm chứ không ác bụng. Từ trong tiệm may đưa con gái tên đầu sắc đứng nép vào vai nhau nín thở nhìn ra, cả đời chúng nó chưa được thấy cảnh nào hồi hộp như vậy. Tôi thấy con bé Lan đang chu du trong Nam cứ chốc chốc lại phải lộn về Hà nội để rộng lượng. Thầy Túc bảo hôm đó thầy dẫn nó đi trường mỹ thuật thăm quan, trong ấy có khoa design thời trang, xong hai thầy trò ngồi quán cà phê để bàn xin cho nó bước đầu tạm vào ngồi mẫu rồi sau sẽ tính. Thầy không ra ngoài đường ray thắp hương mà đến nằm cạnh thầy Quyết trên bàn khóc: "Em ơi sao em phải tự trọng chết người thế em!" Tôi nghĩ mình chẳng còn chút tự trọng nào sau những gợi ý kết hôn chưa thành với Dũng, nên thấy sợ lòng tự trọng mù quáng của con bé. Chốc chốc tôi lại sờn gai ốc tưởng nó lộn về Hà Nội, không phải vì khổ nhục kế của cô Tuyết mà chỉ để hỏi tôi dãi dãi là gì hở chị.

Hôm sau tôi mang đôi quần đùi đến may. Ở tầng dưới có chín bàn máy nhưng chỉ một chiếc không làm đứt chỉ, bình thường đưa nào đã chiếm được thì không chịu nhường. Hôm ấy tầng dưới vắng tanh. Tôi cầm kim, hạ chân vệt xuống xí chỗ ở chiếc máy tốt rồi lên gác. Đám con gái tên đầu sắc đang bao vây thầy Túc đòi thầy cắt cho áo khoác hồng. Mỗi đưa một chiếc. Tôi nghĩ cả thầy lẫn trò đã hoá rồ.

Kiểu này xong áo thì đến lượt hai chực chiếc mini trắng và cái dáng thành thị của tôi đương nhiên phải đứng ra làm chuẩn. Hai chực lần làm phần hồng viền một mẫu trắng suông tình. Rồi chúng nó sẽ cải tên một lượt, bao nhiêu dấu sắc như kim gãy vút xuống gầm bàn cho thằng bé mười bốn tháng nhặt đút vào mồm. Tôi tự nhủ phải bình tĩnh đừng cuống lên đi thăm quan trường mỹ thuật như chúng nó, nên xuống nhà may đôi quần đùi. Cắt đầu chỉ. Là. Rút bàn là. Luồn chun. Xong tôi lấy một tờ Hà Nội mới có đăng tin buồn về con bé Lan gói lại cẩn thận. Sẽ bảo Dũng về nhà hãy mở. Tôi biết đấy là một đôi quần đùi xấu như cái ngã tư chắn tàu này.

Hôm sau nữa tôi vừa đến rơi ngay vào cuộc cời ra mặc vào trắng hồng của bọn con gái tên dấu sắc. Cô Tuyết, cô con gái, hai cô con dâu, chị người ở và bốn thầy đứng ngây cả ra nhìn, đàn bướm cái rào rào này hình như vừa dùng thuốc phiện, trong ngõ chợ cách tiệm mấy bước chân chuột cũng say thuốc lão đảo qua đường. Tôi xong việc làm chuẩn hai chực lần đi ra thì cô Tuyết đưa cho gói giấy báo, bảo có anh gì gửi lại. Dũng chỉ viết là "Cảm ơn nhưng hiện không có nhu cầu". Tối hôm qua lười hai đưa lại ngọt như kẹo và môi rất dính. Tôi đã không gỡ môi ra để nhắc chuyện cưới xin, tôi biết đấy là lần hôn cuối.

Tôi định xin cô Tuyết trả lại một phần tiền học, sẽ nói thác là phải đi công tác đột xuất. Biệt phái Sài Gòn. Nhưng cô lại lên cơn, tôi không ngắt câu của cô được. Cô cứ chấp tay lạy bọn con gái tên dấu sắc mỗi đứa một áo khoác hồng, một mini trắng đung đưa cười với phở xá. U lạy con u cần rơm cần cỏ con sống khôn chết thiêng. Lan ơi, chút ơi đừng xí xón cho u nhờ...

Tôi ra phố biệt phái Sài Gòn. Sắp tới có lẽ tôi đi học lớp thư ký giám đốc.

Phạm Thị Hoài

Trong Cơn Mưa

Cơn mưa cuối thu kéo dài tám tiếng đồng hồ, bao nhiêu năm nay tôi không có một cuộc ngồi trọn ca như thế. Kỷ lục ngồi lần thứ nhất của tôi ở thời thơ ấu, kỷ lục lần thứ hai thời trai tráng, lần thứ ba này tôi đã ngoại tứ tuần. Tám tiếng đồng hồ này là của trời cho, chỉ có trời hiểu rõ rằng tôi đến điểm hẹn trắng tay và lúc đi khỏi vẫn thế.

Điểm hẹn là một quán cà phê bình thường, sạch sẽ vừa phải, phục vụ vừa phải, cũng nhạc cũng đèn màu chung chung, cũng nâu đen đá chanh cam xoài và côla côla, trên tường cũng ảnh gái trai ngoại quốc cười phô phang, dưới đất bàn ghế cốc chén cũng mỗi chiếc một kiểu tạm bợ. Tôi ngồi xuống một trong những chiếc ghế nhỏ thấp, bất tiện, khi giọt mưa đầu tiên rơi xuống và thềm hoảng: chính Vi đã chủ động chọn nơi này. Nàng quá nhạy cảm, quá hồn nhiên hay thậm chí vô tình? Thành phố này chỉ chút quán cà phê, nếu cho mỗi quán một chấm nâu thì bản đồ sẽ toàn một màu sôcôla như thế đấy là màu dân tộc. Tôi từng biết trong số đó vài quán đặc sắc. Một quán nổi tiếng vì tiên phong trong việc rải sỏi và kê những gốc cây

phạt phẳng làm bàn ngoài vườn. Công cuộc thơ mộng hoá ấy bây giờ đã lạc hậu, cạnh hồ Thiền Quang có hai cái quán sát nhau khách ngồi tràn ra vỉa hè, mỗi quán một chấm nâu thì bản đồ sẽ toàn một màu sôcôla như thể đây là màu dân tộc. Tôi từng biết trong số đó vài quán đặc sắc. Một quán nổi tiếng vì tiên phong trong việc rải sỏi và kê những gốc cây phạt phẳng làm bàn ngoài vườn. Công cuộc thơ mộng hoá ấy bây giờ đã lạc hậu, cạnh hồ Thiền Quang có hai cái quán sát nhau khách ngồi tràn ra vỉa hè, mỗi quán gầm rú một chương trình video, bên này tung trường vèo vèo, bên kia lắc mông gân cổ, rơi ngẩn ngơ giữa hai quán là lập tức sẽ được hai đội phục vụ bên một tay giăng như xé xác phanh thây. Gần sứ quán Thụy Điển thì có một dãy quán gồm mấy dãy nhà gỗ sơn xanh chia thành vô số buồng bé xíu cách nhau một tấm cốt. Tôi đã thử một buồng. Buồng bên trái và buồng bên phải trình diễn stereo những pha giật gân chẳng kém hồ Thiền Quang. Buồng nào cũng có then cài. Muốn nói gì thì nói, đứng trước những dãy buồng biệt giam loã lồ không lời nào tả tôi đã được bật còi. Một quán nữa ở gần Viện Văn, ông chủ mắt kèm nhèm có bộ sưu tầm nổi tiếng vì vài ba học sĩ tài ba nghiện ngập. Một quán nữa ông chủ là thi sĩ quốc cấm. Một quán nữa bà chủ ngoài nâu đen đá... còn nói được dăm câu tiếng Pháp và biết pha cốc tay. Thiếu gì những cái chấm nâu lừng danh, sao Vi chọn nơi này? Có người bạn mở tiệc sinh nhật thập thập, tôi đến, lẫn trong những tên tuổi va leng keng vào nhau, bản thân tôi cũng có một cái tên vượt quá mọi tầm kiểm soát của tôi, mỗi ngày vang lên ít nhất dăm ba lần trên các kênh thông tin đại chúng. Ba cô con gái của chủ nhân khác nhau kỳ lạ, như theo một kịch bản cố tình. Dễ thế lắm. Ông bạn tôi là kị tác gia ăn khách, giường ngủ của vợ chồng ông

phải là một sân khấu tại gia. Cô đầu nổi nghiệp bố, ba mươi lăm tuổi đã là một nữ tác giả giàu bản lĩnh, độc đáo bậc nhất đương thời. Cô có kiểu đi lại chào hỏi trong đám đông gồm toàn những người hâm mộ và những người dè bủ như đi chợ khảo giá, hàng nào cũng ghé mà chẳng mua hàng nào. Cặp mắt thông minh và bình thản, dáng vẻ đài hoàng và cô đơn, chẳng phải nữ hoàng quyền uy, chẳng phải người đàn bà có bộ ngực phả mùi thơm của bếp, may ra có chẳng một chút huyết tộc xa xôi với tôi? Cô thứ hai đẹp hiếm thấy, vẻ đẹp, vẻ đẹp nhờ phúc tổ tông, không mất công gì mà sang trọng quý phái. Loại phụ nữ này bị nhầm thời đại. Hoặc nhầm quê hương. Nổi danh và tốt mã như tôi cũng chẳng bao giờ dám hạ một câu tán tỉnh.

Trước cái cần cổ thẳng vút như ngó sen và vàng trán được tuyển chọn cho vương miện ấy tôi cứ thấy mình là một thằng vô sản lưu manh,

Chẳng lẽ tôi phải đứng cách một sân rồng, úp mặt xuống đất để tâu lên rằng, bẩm người nữ, sắc đẹp của nàng làm chúng tôi xấu hổ! Nghe thôi lắm. Không trách đến giờ nàng chưa lấy được chồng. Vì, cô gái út, thật nhỏ nhoi so với hai người chị, nhưng chính nàng mới là phát hiện đầy ân huệ của riêng tôi. Nàng không đẹp, không sắc sảo, nàng dễ lẫn trong đám đông. Cái duyên bề nổi của nàng chỉ toả ra từ sự trẻ trung không vướng bận khiến những kẻ từng trải nao lòng. Văn nghệ sĩ chúng ta những kẻ trải đời đau đời đã viết đã ca đã hoạ đã diễn đủ điều quanh cái sự trẻ trung tươi rói ấy rồi, nhắc lại cũng thôi lắm. Nhưng tôi vẫn nao lòng: nàng nhiều tin cậy quá! Một chàng tốt số nào đó chỉ cần cầm tay nàng, nhìn sâu vào mắt nàng, bảo đi với anh nhé, là nàng sẽ cứ thế mà đi, cứ thế áo chẳng thay chẳng xin tiền bố, nếu hấn bảo, chờ anh nghe chừng, là nàng sẽ cứ

thế mà chờ đợi suốt đời. Tuổi trẻ chỉ góp vốn phần nào cho sự cả tin trong vất ấy. Tôi biết khối em gái đa nghi như Tào Tháo, nói câu nào các em ấy cũng nhắc: "Ông anh cứ đùa!"

Người chị cả với cái nhìn xuyên thấu muôn thuở và bộ óc siêu phàm hẳn là hoài nghi tất cả rồi chấp nhận tất cả như một giả thiết. Và lại cô ấy đã quen trong giới nghi kỵ và bảo vệ lẫn nhau. Không có món ứng xử cực kỳ tế nhị ấy văn nghệ chúng ta thành công nông bình ngay. Người chị hai thì cần gì một niềm tin hỗ trợ, sắc đẹp dễ sợ của cô ấy thay thế hết, chỉ không thay được một tấm chồng. Cô ấy là đại diện lòng lầy cho một nhóm càng ngày càng đông phụ nữ Việt Nam độc thân vì lý do danh dự. Ông bố có lẽ chẳng còn gì hơn ngoài một đám tang nhiều vòng hoa hơn tang thủ tướng để chờ đợi, các nghệ sĩ bước vào tuổi châu giời thường nhắm trước mình sẽ tổng cộng các khoản bao nhiêu vòng hoa. Và tôi cùng đám khách khứa, chúng tôi có nhiều đấy chứ. Anh nào cũng có tiếng và một chút miếng, chính thất và những mối tình phụ cấp giữa thời lạm phát toàn diện. Đôi khi chúng tôi có cả quyền lực, thứ quyền lực rơi vào tay kẻ nghệ sĩ bao giờ cũng méo mó tội nghiệp. Chỉ thiếu vắng lòng tin cậy, mà lại kiêng không nhắc đến nó để khỏi mang tiếng cổ hủ hoặc cải lương.

Mưa ào một đợt, rét ào theo. Phố đã lên đèn, mưa thành từng chuỗi cườm ánh sáng. Đài nhà ai phát bản nhạc sáu giờ quen thuộc. Cùng với khúc "Hồn từ sĩ", đó là tác phẩm giàu sức thuyết phục nhất trong nền âm nhạc thiếu tự tin của chúng ta. Tôi là khách duy nhất. Chủ quán ngán ngẩm đặt một ly cà phê đen xuống rồi bỏ vào nhà trong. Chiếc đồng hồ to tướng tích tắc ngay sau gáy tôi, tôi sẽ thành chuân vị cho con lắc, thời gian sẽ bò từng giây, mưa từng chuỗi thế nào Vi

cũng tới. Nàng đã cho ngay địa chỉ này, nàng rút nó ra từ trí nhớ, đặt vào tay tôi, tự nhiên như thò tay vào túi lấy kẹo cho trẻ. Tôi không dám rủ nàng đi với tôi, tôi không dám dụ nàng chờ tôi suốt đời, tôi chỉ xin nàng một cái hẹn, lấy cơ có một bài hát viết cho riêng nàng. Tôi ca sĩ quốc gia từng hát cho du lịch Vũng Tàu, cho dâu tơ tằm Bảo Lộc, cho thuốc lá Thăng Long, cho Thủy điện Sông Đà, cho hoả táng Hoàn Viên, cho sinh đẻ có kế hoạch... Bây giờ một bài hát cho Vi... Thêm hai khách rũ mưa bước vào. Họ không phải vợ chồng. Vợ chồng thường hằn những nếp gấp của mình lên nhau. Hai mươi năm, không, chỉ mười năm, thậm chí năm năm cộng hưởng vợ chồng hao hao nhau, chung một vốn từ vựng, một trường cảm xúc, một kho hành vi biểu đạt, một quy định bất thành văn cho các phản ứng. Cứ nghĩ bà vợ thần phần con én là y như ông chồng mặc Slip Thái Lan. Quá trình thẩm thấu ấy diễn ra tự nhiên, ăn mòn cả khoảng cách cuối cùng giữa họ. Họ cư xử như những kẻ hoàn toàn miễn dịch, miệng người này hôi mùi vì đêm trước thì dáy tai người kia đóng cặn từ Tết năm xa, em ợ chua công khai, anh trung tiện bữa bãi, và không hiếm người hiển nhiên cho đấy là chuẩn mực của hôn nhân. Cặp này không thế. Họ cũng chịu đựng nhau, người này cũng vô tình mang chút gì của người kia, cũng thuộc về nhau theo một nghĩa nào đó, nhưng khoảng cách giữa họ rõ ràng quá. Lại càng không phải cặp tình nhân thuở ban đầu, cử chỉ của họ quá thân mật, họ trao nhau âu yếm theo lệ thông, và điều quan trọng là gương mặt người thiếu phụ mặt mọi không có cái ánh sáng làm tôi nhói tim ấy, tạm gọi ánh sáng Vi. Gương mặt chị ta đã tắt ngấm, mồi vào đấy bao nhiêu núi lửa nó cũng chẳng bùng lên nữa.

Bây giờ tôi vỡ lẽ, gương mặt vợ tôi cũng đã tắt ngấm, mọi trạng thái

tình cảm không thể xuyên thủng lớp da căng thẳng thường trực, thỉnh thoảng may ra đắp đổi bằng vẻ lãnh đạm thoát nhìn đầy mình triết, để bày ra dù chỉ một lần. Vợ tôi hẳn cũng lo âu phiền muộn, cũng sượng như bất kỳ ai. Nhưng sượng ở đâu, tủi chỗ nào tôi không còn sờ được, chúng tôi nằm bên nhau đêm đêm như hai trái mít ruột thịt, gai gài vào nhau mà chẳng biết bên trong thế nào. Truy tìm thủ phạm rồi cũng chẳng cứu vãn được gì. Và nỗi xót xa trong trái tim có thể rất cải lương của tôi, và ánh sáng khiếp đảm của các sân khấu sót lại từ thời Pháp thuộc, và bầu không khí vô chính phủ trong những phòng thu thanh nửa thủ công nửa hiện đại, và công chúng cái khối chất lỏng có thể chảy tràn bất kể loại khuôn nào và chỉ ưa rủi ro hay bị chọc ngoáy vào chỗ kín, công chúng vĩ đại ít tiền ít thời gian của chúng ta, và giới phê bình khổ sở cha bao giờ thoát khỏi mặc cảm nghiệp dư, và bạn bè đồng nghiệp những Bá Na sinh ra không có Tử Kỳ và toàn bộ họ hàng gần xa với cái quyền của máu mủ là vợ vào mà chẳng hiểu gì, và giọng hát của tôi, nghệ sĩ nhân dân, hát cho tất cả mà chẳng cho tôi... mọi thứ ấy có thể cứu vãn được gì?

Vậy mà bây giờ tôi trông chờ ở cái ánh sáng hạnh phúc và tin cậy bùng lên trên một gương mặt mặt thiếu nữ. Giá tôi ngỏ lời, người chị cả chắc chắn sẽ bảo: "Tôi chả giúp được gì anh đâu" kèm theo nụ cười cảm thông, tôi sẽ phải cảm ơn dù bị từ chối. Người chị hai chắc sẽ bảo: "Cảm ơn anh xin hẹn dịp khác", cô này thì vừa từ chối vừa cảm ơn. Vợ tôi chắc sẽ bảo: "Trời ơi lại chuyện gì thế này!" để tôi biết rằng nên để cô ấy yên, tồn tại như hai trái mít cạnh nhau thì không nên hẹn hò. Còn Vi nhận lời, tôi đã nói tuổi trẻ chỉ góp vốn phần nào cho sự cả tin trong vắt, còn lại khó mà giải thích.

Thêm một khách, một cô gái, một người đàn bà thì đúng hơn, tôi thích chữ đàn bà vì cái âm hưởng u trầm và nâu xám của nó. Tóc ướt từng lọn tôn gương mặt nhợt nhạt, có lẽ đẹp nếu cặp môi không tô chói chang như thế kia. Cô ta lướt nhìn ba con người im lìm, cặp mắt dạn dĩ, gọi to một câu: "Ông chủ đâu rồi!", tới ngồi góc đối diện tôi, chưa ấm chỗ đã rút bao thuốc từ chiếc túi nhựa Liên Xô xỉn màu, nâng niu rít từng hơi, hai đường chỉ chạy dọc khoé miệng hiện rõ trong đốm sáng đầu điều thuốc. Là dấu hiệu của tổn nhiều nước mắt. Cặp tình nhân lâu năm lập tức chụm đầu to nhỏ, câu chuyện ướt sũng nước mưa của họ được lau khô, họ phục hồi lòng tự tin cũng nhanh như khi đánh mất. Mặc kệ trời đất trời cuối thu vằn vữa, mặc kệ những hăm hiu của người đời, thế giới của họ lại viên tròn.

Cô gái nhìn tôi. Tôi cự tuyệt bằng cách nhìn trời. Các vị muốn gì nào? Phân tích tâm hồn các vị không phải việc của tôi, vả lại điều đó thật lố bịch trong cảnh mưa như xóa mọi hên hò toan tính ham hố của cả đám chúng ta, như lối đùa cao ngạo đầy rắn dầy của các thế lực siêu nhiên, rằng đám chúng ta rút cục cũng nên biết thế nào là tín ngưỡng. Phân tích tâm hồn tôi cho các vị lại càng lố bịch. Tôi đã hát từ năm mười ba tuổi cho một nhân loại mà tôi thực lòng yêu, trong đó có các vị. Nhân loại đáp lại tôi bằng vỗ tay và tiền, thế là sòng phẳng, nhưng chẳng vị nào ban cho tôi cái ánh sáng hạnh phúc và tin cậy không vương bận ấy, tạm gọi ánh sáng Vi. Cầu cho nàng không biết gì về cái nghề dễ loè người ngoại đạo và dễ hãi kẻ am tường nhất này. Lũ ca sĩ chúng tôi nào khác những lang băm thọc bừa giọng hát đầy vi trùng của mình vào màng nhĩ người ta. Cầu cho nàng không biết gì về những cuộc công diễn trong đó các nghệ sĩ nhân dân cứ phải nhòm mồm nhau cho xong một sự hài hoà chấp vá. Không biết

gì về công nghệ sản xuất và tiêu thụ hàng ngàn ca khúc giống nhau như một đàn nòng nọc. Cứ lấy âm nhạc mè nghiện...

Bảy tiếng đồng hồ sau gáy tôi. Tôi từng lập những kỷ lục chờ đợi cao hơn. Lần thứ nhất khi mẹ tôi người hát hay nhất thế gian qua đời. Tôi đã bắt chước tất cả các nhân vật bị lừa trong những câu chuyện cổ, vùi mình vào góc vắng khóc ròng để chờ Bụt hiện. Tôi khóc thật nhiệt tình. Khi trong người không còn giọt nước nào và tôi thấy mình nhẹ đến nỗi phải ôm khuỷu khuỷu một hòn gạch để khỏi bay mất thì tôi gào, rồi cuối cùng không còn một âm thanh nào ra hồn và tôi thấy mình tan nát như cái trống éch tã bục, đến nỗi phải ngậm chặt miệng để khỏi vỡ nứt theo cái lỗ thủng xấu xí ấy thì thôi rên ử, vì dứt khoát phải gọi Bụt hiện, mà Bụt chỉ nghe tiếng khóc, tiếng gào, tiếng rên. Tôi đã phát hết mọi tín hiệu và chờ vô vọng, mẹ tôi nhập quan, rồi nhập mộ, người hát hay nhất trần gian vẫn bỏ tôi mà đi vào lòng đất.

Lần thứ hai khi tôi đã trưởng thành, tình cờ giữa đường gặp người bạn quý. Đó là người duy nhất có thể ngồi bên tôi hàng tiếng đồng hồ, cả hai không cần nói gì mà vẫn dễ chịu. Chúng tôi nhìn sửng nhau sau ba năm bất tin, cười vang đường phố, rồi anh ấn tôi vào một quán trà ven đường, hẹn đi gấp một công chuyện ở gần, chậm nhất chỉ mười lăm phút. Tôi đã ngồi suốt buổi chiều, uống đến độ không còn là máu mà là nước trà chảy xanh lè trong huyết quản. Bạn tôi chẳng bao giờ quay lại. Mười lăm phút đầu tôi giữ nguyên nụ cười trên môi, mười năm phút sau bồn chồn, mười lăm phút sau nữa lo âu, mười lăm phút sau nữa hoảng hốt. Rồi một buổi triền miên van nài số phận đừng chơi ác thế, và cuối cùng là đầu hàng, chấp thuận. Bạn tôi mất tích hàng tiếng đồng hồ, không cần nói gì mà vẫn yên lòng.

Lần này không phải nước trà mà cà phê sẽ chảy trong huyết quản. Tôi chẳng khóc, chẳng gào, chẳng rên mà im lặng tuyệt đối, lẽ nào số phận lại chơi ác tôi lần nữa? Tôi có đòi hỏi nhiều lắm đâu, chỉ cần nàng tới, để tôi khẳng định rằng gương mặt trẻ trung, giản dị, hạnh phúc và đầy tin cậy của nàng là có thật, không phải một khái niệm siêu hình, không phải sản phẩm của những hoang tưởng chấp chới như phép tồn tại của kẻ nghệ sĩ bất đắc dĩ và bất đắc chí là tôi. Rằng bài hát nằm trong túi áo tôi không theo đơn đặt hàng. Nàng phải tới, để tôi hát một lần không múa may không đèn chiếu không dàn nhạc ào ào như đội cùng một thứ nước sốt lên mọi món ăn. Tám, chín, rồi mười tiếng đồng hồ lần lượt điểm huyết gáy tôi. Mưa vẫn thế, đều đều, như chứng tỏ trời còn sung sức lắm, trời không phải kẻ đầu tiên bỏ cuộc. Vậy tôi cũng không được phép bỏ cuộc, bắt chấp cái linh cảm quái ác bắt đầu ngấm lạnh vào lục phủ ngũ tạng, rằng toàn bộ cuộc hẹn hò bất lợi này chỉ bám vào một câu nói vô tình, một địa chỉ vu vơ. Tiệc tùng át nháo khiến người ta nói năng như nhấp rượu, ghé môi vào rồi quên mình đã uống ở cốc nào. Rất có thể nàng đã chân thành trong phút ấy, rồi đã tắc lưỡi, thậm chí đã quên. Hay đơn giản chỉ vì thời tiết. Các thiếu nữ mỏng mảnh lắm, mưa gió thế này họ sợ trôi thẳng ra biển.

Nhưng được chờ còn hơn chẳng có gì mà đợi. Cơn mưa này hoá ra niềm ưu ái trời dành cho tôi. Nếu tôi quyết định nên biết thế là tín ngưỡng thì niềm tin đầu tiên của tôi cụ thể là về già tôi sẽ được thêm một lần đợi chót. Bốn cuộc chờ làm mùa cho một đời tròn. Chủ quán cau có xuất hiện, chửi đồng một câu về thời đã khó, trời lại chó má thế, làm bầm môi khách ra cho nhà đóng cửa và vung chổi, xô bàn ghế ầm ầm. Cặp tình nhân mệt mỏi đỡ đau đứng dậy, người đàn bà

liếc nhanh tôi, người đàn ông liếc nhanh cô gái rồi cả hai nhìn nhau ý nhị. Bây giờ họ ra mưa, mỗi người một xe, đạp về cái tổ khô ráo của mình. Chưa bao giờ người Hà Nội ngoại tình ồ ạt, ngoại tình lấy được, ngoại tình mệt mỏi như bây giờ. Tôi nép dúi mái hiên chặt, mùi nước hoa sát bên cạnh. Cô ta lại châm thuốc, băng quơ: "Chưa về à? " Tôi nhìn kỹ. Quả là một gương mặt biết quá đủ thế nào là nước mắt, và bất giác đáp: "Chưa". Mùi nước hoa bắt đầu bủa vây tôi. Chẳng lẽ mọi kết thúc đều như trong văn chương lá cải thế này sao? Câu chuyện của tôi đã mở đầu đâu đến nỗi! Hút xong điếu thuốc, cô ta quăng tàn đánh vèo vào ma. Lại băng quơ: "Thế nào?" Tôi im lặng. Chẳng lẽ lại thú thật rằng cả cái ham muốn ấy tôi cũng không còn nữa, và xin cô một lời phán xem thế là ổn hay thế là đáng tuyệt vọng lắm rồi.

"Gần đây thôi...", cô ta lẩm bẩm như hết kiên nhẫn rồi bỗng vùng vằng: "Mất đứt buổi tối..." và dần dỗi bỏ đi. Thực ra tôi có cảm tình với cô. Cô đầu tư thời gian cho nghề của cô, không tranh thủ chụp giật như mấy chị ven hồ Thiền Quang. Các chị ấy bình thường bán một mẹt thuốc lá, khách yêu cầu thì bỏ mẹt đứng lùi vào một gốc cây, xong xuôi trở lại mẹt, khách thường lấy thêm một điếu châm lửa rồi thông thả đạp xe đi, điếu thuốc ấy các chị cũng tính tiền. Tôi gọi: "Cô đi đâu? Mưa lắm!". Cô ta đứng lại, cười khích lệ: "Gần đây thôi..." Tôi chìa tay, nhận được năm ngón tay phụ nữ rất mềm. Đúng lúc tôi bắt đầu xúc động vì những ngón tay tự nhiên và ngoan ngoãn ấy thì cô ta nhích ra, từ từ, thận trọng, như sợ bị giữ lại. Khi đã cách tôi ba bước, trong a, cô ta nói: "Ông anh cứ tâm trạng đi, còn mưa hết đêm cơ đấy! Gì chứ tâm trạng thì đây cũng khó!". Tôi nhìn cô ta. Cô ta nhìn tôi. Cả hai cười phá lên. Rồi cô gái lao mình vào mưa, miệng

"bái bai", tay vẫy vẫy.

Tôi vẫn đứng như thế, chân tê lạnh, người trống rỗng không một cảm xúc hay ý nghĩ nào hết. Một lúc nào đó từ trong quán vọng ra tiếng chuông thứ mười hai. Vì không đến. Nàng vừa là người hát hay nhất trần gian, vừa có thể ngồi bên tôi hàng tiếng đồng hồ, không cần nói gì mà vẫn dễ chịu.

Nhưng nàng không đến. Giọt mưa cuối cùng rơi vào khoảng hai giờ đêm.

Những đêm mưa lạnh lạnh thế này các thiếu nữ thường ngủ say lắm.

Phạm Thị Hoài

Văn Và Số

Nghề văn và nghề tử vi có những tương ứng kỳ lạ. Mới vào thi hăng hái say mê như không thể dứt. Cái say của kẻ tin rằng số phận là thứ có thể lĩnh hội, văn nghiệp là thứ có thể thủ đắc. Vậy hãy khao khát bằng tới đích, hãy tràn trề tham vọng, hãy ham muốn đạt được một cái gì.

Tất nhiên có một số đông trong văn giới bẩm sinh là những vị tuấn nạn, say mê của họ thuần là khổ hạnh vì chữ nghĩa; một số đông nữa là những bậc thánh đã rửa hết tục, lòng sạch còn lại chỉ dành

cho cái vĩnh cửu của văn chương mà thôi; và một số đông khủng khiếp nữa là những văn nhân luôn luôn thuộc về phe bại và đã giải hoà với số phận đen đui của mình từ lâu, họ là tổng hoà thành công của những vị tuần nạn và những bậc thánh. Nhưng số đông ấy đáng kính tới mức không có gì để bàn đến nữa. Ta hãy xem cái say mê tầm thường, hạn hẹp, người ngợm hơn của thiểu số còn lại, trong đó hình như có mình, biến đổi theo thâm niên nghề nghiệp như thế nào.

Ta vào nghề viết với lòng khát khởi, rằng văn chương là một pháo đài có thể chinh phục. Chính ta chứ không phải gã hàng xóm có cái điểm phúc làm một vị hoàng đế, một nguyên soái, một đại tướng, mềng thì làm một tay cầm cờ hay thổi kèn gõ trống, tề nhất cũng làm chân xung phong. Chưa hẳn hiểu danh, nhưng ta thành thực hiểu thắng. Dĩ nhiên không mấy ai ưa vỗ ngực khoe mình hiểu thắng. Nếu phải lý giải, ta sẽ tìm rất giỏi những nguyên có phần lớn là cực sâu xa, cao thượng, phức tạp, quyết định cái hành vi đơn giản, là viết. Những nguyên có đó nếu không thực có trong bản thân ta cũng không hề gì, chúng là những thứ có thể vay dễ dàng ở mọi nơi. Ai dùng cũng thế. Vậy là ta đã đầy nguyên có. Nhưng gã hàng xóm cũng hoàn toàn có quyền đầy nguyên có như thế, ngoài ra gã cũng chăm đọc văn lắm, cũng tu dưỡng tư duy nghệ thuật, cũng ôm ấp những lý tưởng, cũng cho Truyện Kiều là bất hủ, cũng kính chữ như kính trời... Vì sao gã không viết? Chẳng phải lòng tin vào thành quả, niềm hy vọng ở tài năng mình và ham muốn được kẻ khác thừa nhận, nếu không muốn nói thêm là cả lòng ham đua tài độ sức, đã đẩy ta, chứ gã thì không, qua cái cổng dẫn vào làng văn đấy ử. Không ai lỡ sẩy chân sa vào rồi đành mắc kẹt ở đó. Không ai, nhất là

những kẻ một mực tuyên bố rằng mình chỉ thuần túy rong chơi trong nghệ thuật, và những kẻ than phiền rất khổ sở rằng mình bắt đắ dĩ mà dụng văn, không ai bước vào đó mà không giắt sẵn trong những khe ngách kín đáo nhất của tâm hồn mình một chút hy vọng và khao khát thành công. Không thành công thì cũng thành nhân, nghe khiêm tốn lắm. Vậy sao chẳng thành người ở chỗ khác? Nghệ thuật nào phải chỗ dễ thở nhất trong nhân gian

Nhưng thành công trong văn chương còn lắm vẻ hơn thành công trong cuộc đời! Sớm thì ngay lập tức. Muộn thì ba trăm năm sau. Một lời khen của bạn vàng có khi đủ, một chỗ đứng trong lịch sử có khi chưa thoả lòng... Tôi không muốn phải bàn về nỗi ngầy ngất khi ta đuổi theo một dấu phẩy như cái đuôi tuyệt mỹ của con chồn tinh quái. Một cuộc săn bền bỉ và hùng tráng. Dấu phẩy ơi, hãy đợi đấy! Hoặc phải bàn về lòng hân hoan của kẻ đang nói mạch cuối cùng ở quả bom nghệ thuật sẽ nổ vào rạng sáng ngày mai, khiến bầu trời văn chương quá tròn còn thêm thiếp ngủ của chúng ta rạn nứt và méo theo chương trình thẩm mỹ đầy sừng sốt của hình bát giác... Vậy chỉ xin bàn về cái triển vọng khiến ta hoa mắt ở đầu đời văn: rằng ta đã bước qua đúng cánh cửa phải bước, đã nhằm đúng hướng. Ta nhất định làm nên một cái gì. Còn lại chỉ là sức lao động và thời gian. Nói cách khác, ta đã vững tin ở thành quả văn chương của mình tới mức có thể rộng rãi tuyên bố về hai yếu tố không mấy quan trọng còn lại: "nghệ thuật là một phần trăm tài năng cộng chín mươi chín phần trăm lao động" và "thời gian sẽ phán xử". Thật là một sự rộng rãi khinh suất và tai hại, nhưng vào thời điểm này, đầy lòng tin, ta còn hào phóng tuyên bố vô số chân lý bất diệt hơn nhiều

Người mới nhập môn tử vi cũng sốt sắng tin tưởng như vậy. Y xòe bàn tay trái ra, thoăn thoắt dùng đầu ngón cái lướt trên mười hai ô viền bốn ngón còn lại để an sao lập số. Chỉ cần xong vòng Tử Vi và vòng Thiên Phủ là y đã hình dung ra đại cương của một số phận. Đã vẽ được chút tính tình và diện mạo của đương số. Cứ đà này, đủ 110 vì sao, thì chân tơ kẽ tóc của số ấy nằm trong tay y. Văn chương thông qua hình tượng nghệ thuật mà miêu tả, tái hiện, bình luận và tân tạo cuộc sống thì tử vi thông qua hình tượng tinh tú mà miêu tả, tái hiện, bình luận và tân tạo cuộc đời. Nhưng có khi chưa cần thông qua một hình tượng nào hết, mới lập xong lá số lắm người đã thấy mình là thầy tử vi. Ở cái thuở toàn dân còn mãi học chữ to trên bảng, có lẽ những người chép được chữ nhỏ lên giấy đã nghiệm nhiên thành văn sĩ.

Lập một lá số cần những công thức nhất định. Đôi khi người ta cãi nhau về cách an vòng Tràng Sinh, bộ Kinh Đà và bộ Hoả Linh trong trường hợp âm nam dương nữ. Với Lưu Hà, Khôi Việt, La Vĩng và cả Tứ Hoá cũng không hoàn toàn thống nhất. Bộ sao Giải phần lớn chỉ ghi nhận Giải Thần và Thiên Giải. Thêm vào đó Địa Giải là tăng toàn lá số thành 111 vì sao. Nhưng Kim Thánh Thán chẳng bình rằng "Thuỷ Hử truyện tả nhất bách bát cá nhân tính cách, chân thị nhất bách bát dạng", khiến ta truyền tụng về Thi Nại Am dựng 108 nhân vật theo 108 tinh tú trong lá tử vi đó sao. Vậy lượng sao trời quyết định số phận ta cũng co giãn lắm. 108, 110, 111, hay thêm 9 vì sao lưu là thành 120? Song các môn đệ của tử vi biết rõ, đường đến nghệ thuật lớn phải gian truân, những hòn sỏi len vào giày chưa làm ai nản chí.

Chép chữ lên giấy nào có khác. 29 chữ cái trong tiếng Việt có luật của chúng. Ta cũng cãi nhau về việc cho CH, GH, GI, KH, NG, NH, PH, QU, TH và TR quyền tự quyết, tiếng Việt vậy có thể giàu thêm 10 chữ cái Thỉnh thoảng ta giật mình vì gặp Z, như một ngôi sao lạc (Địa Giải chẳng), rất có thể là chữ cái thứ 40. (Không có chữ ấy không có nhà thơ Hồ Dzếnh.) Cách dùng l với y mãi không thống nhất nổi, các giải pháp xung quanh bộ D-GI-R, bộ C-K-QU, bộ X-S, thậm chí cả bộ CH-TR cũng đành để ngỏ, chưa kể mấy loại quy tắc đánh dấu khác nhau, mấy quan điểm ngữ pháp, mấy quy định viết hoa và dùng gạch nối, mấy phép phiên âm/không phiên âm tiếng ngoại quốc... Vô số biến thể của các phương ngữ làm nốt cái nhiệm vụ là khiến ta từ bỏ mọi ý định tìm kiếm một quy tắc hợp lý. Tài trí xuất chúng và đảm lược phi thường như cố Alexandre de Rhodes mà còn bị các phương ngữ Việt thao túng, vậy nhã độ của ta là đầu hàng. Miền Bắc đương nhiên biết vợ lẽ khác vợ lẽ, miền Nam cũng chắc rằng la ve chứ không la dẹ Nhưng phải viết thầy hay thày, y chang hay y trang, xí xoá hay xuý xoá, trần sì hay trần xì, giông bão hay đông bão, hổ lớn hay hầu lớn, vớt bỏ hay vát bỏ, cà rớn hay cà giỡn hay cà trớn, layơn hay laydon hay đơn hay glaieul hay Gladiole hay gladiolus, rút cục, rớt cuộc, rút cuộc hay rớt cục, của đáng tội hay quả đáng tội, riêng tư hay riêng tây, đảng nào hay đảng nào, dẫn thân hay dẫn thân, manh mối hay manh mối, trụ sở uỷ ban hay trú sở uỷ ban, khuyến mại hay khuyến mãi, lai căng hay lai căn... Tưởng ăn hoa hồng là phải, hoá ra ăn hoả hồng cũng là phải, tưởng miệng còn hơi sữa, nhưng miệng còn hơi sữa và miệng còn hơi sữa cũng xong Rõm đúng rồi, nhưng dỏm cũng đúng lắm. Phải viết bất thành linh hay thành linh, gây sức

ép lên ai đó hay gây sức ép với ai đó, trong giấy hay trên giấy... Tra tiếng Việt cần lắm mưu mẹo và cảnh giác cao độ. Chẳng hạn cuốn Từ Điển Tiếng Việt của Trung Tâm Từ Điển Học do Hoàng Phê chủ biên, in lần thứ sáu năm 1998, không ghi nhận những từ như chuyển giao công nghệ, công ty trách nhiệm hữu hạn, vốn pháp định, khuyến mại/mãi, tiếp thị, Việt kiều, thuyền nhân, trại cải tạo, toàn trị, quốc xã, đa đảng, kẻ sĩ, phân tâm học, tâm thức, thiện nguyện, chống cộng, đĩa bay, đường cao tốc, kẹo cao su, karaôkê, thăm nuôi, đánh quả, trúng mánh, ôsin, gái cave, cừu vượn, xe ôm, chợ đuổi, cơm bụi... Bù vào đó, từ điển này chính thức cho tiếng Việt thêm bốn mục chữ cái là F, J, W và Z. Còn ai dùng cuốn Từ Điển Chính Tả Tiếng Việt của Nguyễn Trọng Báu do nhà xuất bản Giáo Dục cho in năm 1997 lại không biết viết những từ như à, ách, am, anh, ánh, áp, âu, àu, ầu, bạch, bám, banh, bành, bánh, bạnh... cà, cá, cam, cám... Ít nhất hàng trăm từ thông dụng đều vắng mặt không xin phép như vậy. Lẽ nào trong tiếng Việt đã xảy ra một exodus, một cuộc đào thoát? Bệnh vọng ngoại của tôi thường phát mạnh ở những chỗ thật khó hiểu, chẳng hạn cứ khi nào bế tắc trong từ điển Việt của người Việt tôi lại mò vào quyển Annamite-Francais của J.F.M. Génibrel. Năm nay ta đã chê Britannica năm trước là cũ. Quyển Génibrel xuất bản cách đây 101 năm Thày tử vi ta cãi nhau có thể lôi sách Tàu ra dựa Sách Tàu nhiều như muối biển, bảo quyển này đúng, quyển kia sai, là quyển ở thày. Nhà văn ta cãi nhau không dựa vào đâu được, nhưng bảo chữ này đúng, chữ kia sai, cũng là quyển ở mình.

Vậy mà chưa ai non gan đến mức buông bút vì phép chép chữ. Các nhà thơ có thể nhờ vào phép tắc. Thơ hay là thơ nằm ngoài ngôn từ,

mới bập bẹ xếp vần ta đã nghe dạy thế. Vậy ngôn từ sai cả cũng không ảnh hưởng. Sai tới mức không biết hiểu thế nào cho phải là có thể thành sấm truyền. Tiểu thuyết hơi khác, hồng vài trăm chữ cũng còn mấy chục vạn đáng đọc, vả lại những tác phẩm vĩ đại thường không hoàn toàn. Truyện ngắn ở vào thế bất lợi hơn cả, sai một li đi một dặm. Nhưng nhà văn Việt vốn ưa thử thách, thường nhè việc khó nhất mà đảm đương Như thầy số hăng nghề gì mắt vào lá số, trước hết là lá số của chính mình, ta cũng nôn nóng chúi mũi vào trang văn, trước hết là văn mình. Hấp dẫn biết bao! Kỳ diệu biết bao! Chẳng lá số nào giống lá số nào Văn chương muôn nhà muôn cách. Vậy số ta thế nào và văn cách ta thế nào

Bất luận thế nào, đằng sau một lá số phải là một số phận sinh động, đằng sau trang văn là cuộc đời thực, ta thuộc lắm cái nguyên tắc chán ngắt đó. Giá nhanh chân hơn, được đầu thai vào thuở các văn nhân nước Việt nhiệt đới còn được phép sáng tạo những mùa đông có cây tùng đội tuyết và tự do so những mỹ nữ không thể có trong hiện thực với những loài hoa chưa ai từng biết..., giá được như vậy thì thoải mái biết bao Nhưng lịch sử không thể quay ngược. Đã từ lâu, trước khi các nhà văn Việt Nam biết phục tùng hiện thực trong những căn nhà gương do thuyết phản ánh của mỹ học Mác-Lê thiết kế, ta đã dọn sẵn mình để sống dưới quyền năng của hiện thực. Nhưng nó có gì đáng sợ đâu Dù ai mang cả bộ Hồng Lâu Mộng ra dạy rằng văn chương cổ điển phương Đông từng theo sát cái bản lai diện mục của cuộc đời như thế nào, dù ai lấy thêm bộ Đi Tìm Thời Gian Đã Mất ra dọa rằng hiện thực cũng ngồn ngộn trong văn chương hiện đại phương Tây, dù ai khuân toàn tập Kim Dung ra chứng minh rằng bỏ qua những đoạn phi thân độn thổ thì mọi thứ

trong đó đều như thật, đều theo phép tả chân cả, và cuối cùng, dù ai đem ngàn trang Chiến Tranh và Hoà Bình ra đòi cho được một tác phẩm tầm cỡ tương tự xứng đáng với thực tế chiến tranh và cách mạng vĩ đại của dân tộc Việt Nam, vâng, dù lẽ phải hiển nhiên đứng về phe những kiệt tác như thế của văn chương nhân loại, tôi dám đoán rằng ngày nay không một nhà văn nào vào nghề bằng cách nghĩ nhiều hơn một phút về hiện thực. Ta bận tâm đến đủ mọi sự, trừ một sự đương nhiên: đương nhiên văn chương xuất phát từ cuộc đời, dù đấy là một cuộc đời nhạt nhẽo và bé tí. Chẳng lẽ còn một điểm xuất phát nào khác nữa? Ở tác phẩm đầu tay, đời sống hay chí ít cái ta cho là đời sống lại thường có vẻ thừa thãi tung toé trên giấy. Lắm người tiếc của trời, đúng hơn phải gọi là của đời, nhạt những mảnh vãi mà làm tiếp, cũng thành một tác phẩm thứ hai. Tôi hiểu ra rất chậm, rằng văn chương không đương nhiên có cái bổn phận quái quỷ là xuất phát từ cuộc đời như vậy. Câu hỏi về hiện thực không hẳn là vô cớ, nhất là khi những đòi hỏi của chủ nghĩa hiện thực không hề là điều kiện nguyên uỷ của văn chương. Song vô nghĩa chủ yếu là những câu trả lời. Đời sống và nghệ thuật biết những cách ràng buộc nhau thông qua vô vàn tầng môi giới mù mịt, được một tầng minh bạch đã là nhiều. Trăm giọt sữa rỏ từ vú đời xuống giấy mà giấy vẫn tro màu giấy, đến giọt nào giấy bỗng chuyển thành màu vắn. Có thứ vắn ngẫu nhiên từ đời mà rạ. Có thứ vắn tuyệt nhiên cứ dầm chân tại chỗ trong đời. Có thứ vắn hiển nhiên cho đời với mình là một. Có thứ vắn siêu nhiên, hẳn xuất phát từ siêu đời. Có thứ vắn thuần túy từ vắn mà rạ. Lại có thứ vắn rõ ràng không sinh ra từ đâu cả... Một mô hình giữ không nổi mà bỏ cũng không nổi như mô hình Chân Thiện Mỹ rút cuộc cũng dùng được vào một việc: để xác định ba vấn đề căn bản,

một là cơ sở, điểm xuất phát của văn chương; hai là mục đích, điểm đến; và ba là bản thân sự vận động của nghệ thuật ở khoảng giữa. Ta đã thấy cơ sở của văn chương, đi liền với cái Chân, chẳng có gì là đương nhiên và chắc chắn cả. Cái Thực và cái Thật không đồng nhất đã đành, mà khi lấy Chân đối với Hư là lịch sử văn học thành ngay một mớ bong bóng. Các nhà lãnh đạo nghệ thuật xưa nay không gỡ rối. Họ chỉ chặt phăng tất cả những gì không nên lọt vào các đề cương và tuyên ngôn luôn hết sức ngay ngắn gọn gàng của họ. Xung quanh hai vấn đề còn lại, đi liền với Thiện và Mĩ, tình trạng không sáng sủa gì hơn.

Nhưng trước khi thày tử vi ngờ rằng số phận là nguyên mẫu của lá số hay lá số mới thật là nguyên mẫu của số phận, trước khi thày hoảng hốt thấy mỗi lúc một trùng điệp những yếu tố trung gian che mờ mọi tương quan giữa một nhóm ký hiệu lập trên bàn tay trái hay trên màn hình máy tính với một đời sống nào đó, trước khi thày chán nản quẳng túi càn khôn với 108, 110, 111 hay 120 tinh đầu vào một xó bụi, trước khi như vậy thì khoa tử vi còn đầy vầy gọi. Một ngàn câu tử vi phú và tử vi diễn ca chẳng lẽ vô dụng cả sao. Bao nhiêu kinh nghiệm chung đúc, bao nhiêu chỉ dẫn và nhắc nhở của những người đi trước, bao nhiêu công thức, bao nhiêu bí quyết... Tất cả đều hứa hẹn và khích lệ đừng bỏ cuộc.

Bao nhiêu phương châm và lời chỉ giáo ta cũng từng tuân thủ, để viết? Bao nhiêu điều kiện và những phẩm chất ta đã buộc phải có, bao nhiêu lý tưởng phải noi theo, bao nhiêu lý thuyết rồi lại bao nhiêu chủ trương, đề cương, tuyên ngôn, phong trào, trường phái. Chắc không ai đếm nổi. Những bí quyết thành công của cái nghề văn càng

ngày càng khó thành đạt này chắc chắn nhiều hơn của cả nghề luyện đan và thuật giả kim gộp lại Ta có thể bảo, vì thế mà văn chương thỉnh thoảng đạt đến độ hoàn thiện và bất tử, còn vàng ròng chưa ai chế được, linh đan càng không Vậy luyện văn theo bí quyết nào

Ta thử bắt đầu với một bí quyết có vẻ giống thứ thần dược ở chợ phiên: mọi cuốn sách hướng dẫn viết truyện thành công ngay đều khuyên, hãy để nhân vật chính ở ngôi thứ ba Điều hết sức đơn giản ấy với các nhà văn Việt lại có vẻ phức tạp không ngờ. Truyện Việt Nam dù nôm hay Tàu, văn xuôi hay văn vần, từ thuở nào đều để mọi nhân vật ở ngôi thứ ba Đến Hồ Biểu Chánh, Khái Hưng, Nhất Linh... cũng thường như vậy Trừ Nguyễn Tuân, đối với các nhà viết truyện Việt Nam thời 1930-1945, "thời đại cái Tôi" theo lời Hoài Thanh, ngôi thứ nhất đảm nhiệm đầy đủ chức năng nhân vật nghệ thuật vẫn là điều không thể, dù Hoàng Ngọc Phách từng đi trước một chút với Tố Tâm, thực tế đã là giọng kể từ ngôi thứ nhất. Phạm Quỳnh trong bài diễn thuyết về văn học nước Pháp tại Hội Trí Tri năm 1921 có tha thiết lưu ý giới thượng ngọan Việt Nam đến Montaigne với bộ Cảo Luận (Essais) chỉ thuần nói về mình, kể chuyện mình, lấy mình làm đích. Thời của Montaigne, hơn bốn trăm năm trước, là thời văn chương Việt còn ém mình kĩ lưỡng trong những cách khiêm danh và khiêm xưng Có lẽ nhà văn nước ta những năm 20 chê Montaigne là quá cũ, hoặc có lẽ ông chủ Nam Phong đã gây đủ ác cảm trong những giới thức giả nhất định, Cảo Luận không tìm được hồi ậm Tuy bút của Nguyễn Tuân chắc chắn có những người cha tinh thần khác. Theo tiết lộ của Nam Cao trong "Đường Vô Nam" (1946), đấy có thể là Paul Morand.

Trở lại với các ngôi nhân vật, độc giả Việt Nam cho đến nay vẫn hâm mộ truyện tiền chiến, cũng do công lao của các nhân vật chính ở ngôi thứ ba chẳng vậy vì lẽ gì mà nhà văn Việt sau này càng ngày càng xa rời cái bí quyết thành công ấy Trong văn học Việt đương đại, xu hướng dùng ngôi thứ nhất đã áp đảo tới mức có thể thành một thông lệ. Tác giả mới hầu như chỉ dùng ngôi Tội Tác giả lâu năm cũng chuyển ngôi từ lúc nào không rõ. Có những tác giả chưa bao giờ dùng một ngôi nào khác Tội Cuộc Tôi hoá tập thể này hẳn có bối cảnh phức tạp và trái khoáy, bản thân tôi đã bao lần thử viết một cuốn truyện kiềng ngôi thứ nhất, lần nào cũng không thành. Chẳng hạn tôi muốn theo cái mốt khả ái là nữ lưu viết truyện trinh thám, chỉ vì không chọn nổi một đại từ nhân xưng cho nhân vật nam chính mà đành bó tay Chàng chắc chắn là hỏng. Không phải văn chương tiền chiến mà văn chương miền Nam trước 1975 đã thoả mãn vĩnh viễn nhu cầu dùng chàng-nàng trong văn học Việt Nam, cũng như nhu cầu về đồng chí đã cạn kiệt sau văn chương hiện thực xã hội chủ nghĩa Anh chẳng Tôi không dám hứa với độc giả là nhân vật này đáng gọi là anh như vậy, anh theo nghĩa cụ Trần Trọng Kim dạy trong Việt Nam Văn Phạm không được, anh theo nghĩa anh Kim Đồng, anh Trời sau này càng khộng Anh ta cũng không ổn, độc giả sẽ lập tức nghi anh ta chính là thủ phạm. Hẳn là đại từ ưa thích của các nhà văn, song độc giả chẳng ưa: không nghi ngờ gì nữa, hẳn là thằng tội phạm! Các đại từ nhân xưng đã phá án ngay từ đầu như vậy thì tác giả còn việc gì mà làm? Nhân vật nữ chính ở ngôi thứ ba lại càng rắc rối Hãy hình dung, chị Dậu của Ngô Tất Tố mà thành cô Dậu thì sự thể ra làm sao! Nam Cao hẳn đã khổ nhiều về niêm luật

đại từ nhân xưng, giải pháp thứ nhất của ông là cho phát cả nam nữ ngôi thứ ba một cách gọi duy nhất: y. Sinh trong Sống Mòn cũng y, mà vợ y cũng y. Giải pháp thứ hai, nam là hấn, gã, thằng, nữ đơn giản là thị. Chẳng lẽ thị Nở có thể là chị Nở, ả Nở, cô Nở, nàng Nở? Những đại từ ấy dùng cho thế giới nhân vật của Nam Cao, đám người khốn nạn mọi đường, có vẻ đích đáng lắm. Song không dùng được cho những trai tài gái sắc, Lan và Điệp, Loan và Dũng... Lẽ nào lại có một thị Kiều và một thị Vân dang tay dạo bước trên đồi thông Đà Lạt, một thị Sứ trong Hòn Đất, một thị Út Tịch? Tiếng Việt tuy dành ra một giải pháp bất ngờ, lấy ngay khái niệm người để chỉ những nhân vật đáng kính. Chỉ có điều từ khi người (viết thường) - chứ không phải ngài - thành Người (viết hoa), cơ hội vốn đã nhỏ của đại từ này hạn chế hẳn ở một vài nhân vật hưởng chế độ ưu tiên, cũng như khi bác thông thường thành một Bác duy nhất. Những sáng kiến táo bạo như vậy không có nhiều và đâu dễ áp dụng trong văn học. Phan Khôi từng đề nghị dùng va cho ngôi thứ ba, song đến thế hệ tôi thì chữ ấy đã xa xôi như nghĩ, chỉ mở Kiều ra mới gặp. Giải pháp tiện hơn cả cho nhà văn Việt là thay đại từ chỉ ngôi thứ ba bằng tên nhân vật. Tên nhân vật lặp đi lặp lại dày đặc: "Người u già này ở nhà Dung đã lâu lắm, đã nuôi và săn sóc tất cả anh chị Dung từ lúc bé. Nhưng, không biết vì có phải thấy Dung ra đời trong sự lãnh đạm, mà u già đem bụng thương yêu Dung chẳng" (Thạch Lam, "Hai Lần Chết"); "Tết năm nay Trâm đẹp lắm, mà Trâm sung sướng quá vì Trâm đã mười sáu tuổi.." (Khái Hưng, "Ngày Xuân Lễ Chùa"); "Chị Thờ mền Nhị, khen Nhị hiền lành, ngoan ngoãn, để cho Nhị hoàn toàn tự do" (Mai Thảo, "Những Tám Hình Của Chị Thờ"); "Jean thì chưa được chứng kiến cảnh tượng đó bao giờ. Bố mẹ Jean có thể

yêu nhau từ kiếp trước chứ đời Jean thì chỉ thấy bố mẹ chửi nhau" (Lê Đạt, "Con Báo Hoa Xứ Tuyết")... Những tác giả vừa dẫn đều nổi tiếng với một văn cách riêng, song tôi có cảm tưởng rằng, khi họ phải dùng đến cái giải pháp phổ thông nêu trên, họ bỗng cùng nhau hoà vào một giọng. Tôi đành xin lỗi mà gọi giọng ấy là giọng tuổi mợ Thật khó mà bi tráng, từng trải, gân guốc, dũng mãnh, bạo liệt, dữ dội, cuồng nhiệt, sắc sảo, chua chát, cay đắng, riết róng, siêu thoát, phóng túng, khinh bạc, ngạo nghễ..., thật khó mà đi tới những giới hạn cuối cùng của mọi cung bậc tình cảm bằng giọng tuổi mợ ấy. Chỉ có thể lảng mạn nhỏ nhẹ, mãi xanh tươi, mãi ngọt ngào, thoang thoảng một chút suy tư đầu đời, man mác những nỗi đau mới lớn.

Văn chương mỗi nước có lúc già lúc trẻ, ấy là lẽ tự nhiên Văn học của xã hội Việt Nam cổ truyền chưa bao giờ thực sự trẻ. Trong bốn tài năng xuất chúng sinh ra từ đó: Du, Hương, Khiêm, Quát, chỉ có Cao Bá Quát và Hồ Xuân Hương từ chối giọng đạo mạo muôn thuở và cho phép mình hưởng một chút bông bột nhất định của tuổi trẻ. Cao Bá Quát không kịp già. Còn Hồ Xuân Hương, thật may là ta không bao giờ biết rõ tuổi bà nữa Tuổi không hề đóng một vai trò nào trong gần một ngàn năm nước Việt có văn học viết. Lê Ngọc Hân mới ngoài hai mươi, còn Phan Huy Ích đã ngoài bốn mươi khi Nguyễn Huệ mất. Giọng một người vợ trẻ nhất định không giống giọng một ông nho nòi đã chín muối, vậy mà không thể dựa vào tuổi để xác định bản quyền trong vụ án Ai Tư Văn. Trần Tế Xương ở lúc giao thời rõ ràng có khuấy đảo cảnh nghiêm trang nề nếp của một thời đại văn học đã xế chiều, song dù mơn mõi cấp lều chõng đi thi và không thọ quá tứ tuần, ông tú ấy có thể là một ông cụ non và một

thầy đồ gàn chứ không đời nào là cậu học trò tinh nghịch. Văn học Việt Nam quả thật như thay da đổi thịt với Thơ Mới và văn xuôi lãng mạn tiền chiến, song bất chấp mọi cái non nớt, ấu trĩ, chông chênh, thời đại văn học ấy cũng không hoàn toàn trẻ. Sinh khí mới mẻ của nó trước khi tìm được những cơ thể trẻ trung tương ứng đều ngụ nơi những đại diện chín chắn của nền cựu học ở buổi hoàng hôn Văn đàn sôi nổi thuở Việt ngữ vừa mới lớn, thời hiện đại vừa mới chớm và thế kỷ vừa bắt đầu ấy phần lớn vẫn giữ giọng mực thước, nghiêm nghị, thận trọng, già cả, của những tiên sinh và phu nhân, những ông những bà những thầy chững chạc đến mức khiến ta quên rằng, nhiều vị trong số họ còn chưa đầy tuổi lập thân theo quan niệm truyền thống. Rồi một lúc nào đó, hương tuổi mơ cũng theo những cơn gió lãng mạn của thời đại mà sức dần vào chốn lâu văn thâm nghiệm Nhưng phải đợi đến cơn bão lãng mạn của Cách mạng Mùa Thu, văn học Việt Nam mới thực sự cải lão hoàn đồng. Như tiền bối của nó không bao giờ trẻ dù có thể xuân sức, nó không bao giờ già dù đã mệt mỏi, đã thôi chí thanh tân, đã hết lửa lòng từ lậu Thế kỷ đã tàn, Cách mạng đã về hưu, Việt ngữ đã trưởng thành nhiều và thời hiện đại đã đứng bóng, lẽ nào cái văn chương sinh ra từ đó mãi ngây thơ, nhí nhảnh? Mãi tuổi mở Mãi học trò? Mãi vị thành niên Mario Puzo khi đã thành danh cũng kiên quyết mách các đồng nghiệp kém may rằng, hãy viết bằng ngôi thứ ba Bí quyết ấy có thể dùng với tiếng Anh chẳng Trong tiếng Việt đương đại, ngôi thứ ba chỉ giới trói nhà văn vào những thứ tình bất đắc dĩ. Như tình tuổi mơ

Mọi kinh nghiệm đúc kết trong nghề văn thật ra đều có thể vô ích tương tự, dẫn đầu là lời khuyên điên rồ, rằng hãy lắng nghe và chỉ

nghe theo tiếng nói tự đáy lòng mình. Có một chỗ xứng đáng để tin cậy quả nhiên là may mắn hiếm có. Lại là chỗ gần nhất, ngay trong chính mình, thật tiện lợi biết bao Và lại khi dư luận cứ nhất định im ắng ghê rợn thì tiếng lòng mình càng vô cùng cần thiết! Bạn văn cũng sẽ đồng ý ngay với tôi rằng, sau bao nhiêu nao núng và thất bại thì cuộc phấn đấu của giống nòi nghệ sĩ chống lại tất cả những áp đặt từ bên ngoài đối với bản thân mỗi cá nhân cuối cùng đã thành tựu Mọi thế lực từng hoành hoành trên sự thui chột thảm hại của cá tính sáng tạo đã lần lượt bị thanh toán. Ở đâu đó, nơi những trật tự cổ hủ nào đó vẫn sót lại, rất có thể còn những thi sĩ phải gọt thơ cho tròn, những tiểu thuyết gia phải đúc nhân vật cho vuông vắn, những nhà phê bình phải mài luận lí cho nhẵn thín, và tình yêu văn chương phải là thứ tình chân chính trong vòng xếp đặt của những bậc trưởng thượng... Nhưng xu thế chung là sự toàn thắng của một thế giới nghệ thuật tuyệt đối chủ quan Chỉ còn tiếng lòng của chính mình. Thế giới khách quan dường như cũng đã tận diệt. Ở thời buổi này, lấy bất kỳ một chuẩn mực từng biết nào để định giá tác phẩm sẽ lỗ bịch biết mấy Đúng như vậy: đừng theo Kinh Thi, đừng dựa vào Kinh Thánh, đừng bói trong Kinh Dịch, đừng nương Kinh Phật, đừng nghe Marx, đừng căn cứ vào nghị quyết của Ban văn hoá và tư tưởng, đừng đặt cược vào chủ nghĩa tự do, đừng lấy Nguyễn Du làm chuẩn, đừng trông vào truyền thống, đừng tin những ông trùm văn chủng và nhân chủng của các đế quốc văn hoá, đừng làm nô lệ cho bon gout, đừng học Trần Dần, đừng ngã vào vòng tay hậu hiện đại, đừng tìm lời đáp trong thiên nhiên, đừng vì trách nhiệm với cộng đồng, đừng để thẩm mĩ toàn cầu mua chuộc, đừng chạy theo khoa học, đừng quan tâm đến các festivals, đừng để giải Nobel lung lạc,

đừng chú ý đến các tập đoàn xuất bản khổng lồ, đừng ghé thăm hội chợ sách Frankfurt, đừng gửi tác phẩm mới in cho các nhà phê bình danh tiếng, đừng yên tâm khi được đăng trong The New Yorker, đừng đọc Liber, tất nhiên là đừng theo dõi báo Nhân Dân và báo Văn Nghệ, đừng hài lòng khi ở hải ngoại được trong nước xuất bản và ở trong nước được hải ngoại xuất bản, đừng thất vọng khi kẻ thù bỗng dừng dừng, đừng yếu lòng vì thư độc giả, đừng sồn lòng khi mọi bản thảo gửi đi lại quay về... Tôi từng dịch thư của R.M. Rilke gửi một nhà thơ trẻ, trong đó có những dòng như sau: "Không ai có thể khuyên ông và giúp ông, không một ai Chỉ có một cách duy nhất mà thối Ông hãy đi vào chính mình...- và khi thơ bật lên từ cuộc hướng nội, đắm mình trong thế giới của riêng mình đó, ông sẽ không còn nghĩ đến việc hỏi ai rằng thơ ấy có được không Ông cũng sẽ không tìm cách bắt các tạp chí phải chú ý đến thơ mình nữa.." Song không xa đoạn trích ấy là bao, Rilke lại viết: "Ông đang trông cậy vào bên ngoài, mà đấy chính là điều không nên làm trong lúc này." Không nên làm trong lúc này! Vậy lúc nào nên làm cái việc trông cậy vào bên ngoài? Lúc nào thì cái thế giới tuyệt đối chủ quan của mỗi chúng ta lại cần đến một công cụ ít nhiều khách quan hơn? Lúc nào thì tiếng nói tự đáy lòng ta bỗng mất tăm, chẳng phải vì sự ồn ào bên ngoài lấn át, mà đúng hơn vì tự huỷ trong một không gian cách âm ngày càng thu nhỏ? Lúc nào ta lại sẵn lòng đánh đổi tất cả những thành quả đắt giá của tự do sáng tạo lấy một chút câu thúc tự bên ngoài? Có cái coóc-xê nào bó buộc và thít chặt như bộ nịt của luân lý và đạo đức? Cởi ra đã vất vả lắm, xong lại thêm đeo ngay vào Văn chương đại chúng ở phương Tây, giữa cái thời đại được coi là không còn gì thiêng liêng và ràng buộc này, thời đại của tự do và phá phách, chẳng do dự gì

hết khi phải vượt qua những giới hạn nào đó, càng quá càng tốt, miễn sao mê hoặc được lòng người! Nếu cần thì nó dùng luôn những thành tựu của nghệ thuật tiên phong, chẳng quản gì cấm kỵ. Nhưng rường cột của nó, nguyên tắc sống còn của nó, bí quyết cốt lõi của nó lại là cái sơ đồ luân lý bất di bất dịch về cái Thiện rồi sẽ thắng cái Ác. Thắng. Ở phút cuối cùng. (Tôn giáo cũng chẳng cho cái Thiện thắng ngay từ đầu Nghệ thuật theo gương ấy là khôn ngoan lắm.)

Hãy quăng người đọc xuống biển, vì hắn thích được ngụp lặn trong kích động như vậy. Hãy lừa đến đó một đàn cá mập, một đội hải tặc, một chiếc tàu ngầm khổng lồ của thằng cha mắc bệnh vĩ cuồng nguy hiểm nhất thế giới, thêm một đám thủy quái bày nhày phát sinh từ một trận thử bom Mỹ hay bom Nga... Chỉ có điều đừng quên cấp cho người đọc chiếc phao thô sơ nhưng an toàn của cái Thiện để dùng vào phút chót. Khi chăm chỉ nhấn mạnh đến lần thứ bao nhiêu không đếm nổi tính tất yếu ấy của luân lý, khi thắt chặt hơn nữa chiếc coóc-xê đáng ghét ấy, các phát ngôn viên của văn hoá Việt lấy văn chương bán chạy của phương Tây làm mẫu chẳng Đông đảo độc giả Việt Nam đang chờ để được quăng xuống biển Đông, với mọi nguy hiểm tương tự và sẵn sàng để cái Thiện bao trọn gói như vậy. Mọi điều kiện cho văn chương bán chạy ở Việt Nam cũng đã chín muồi.

Tiêu chuẩn của đám đông ngày nay đối với cá nhân nghệ sĩ có lẽ đã thành thiên mệnh. Chữ Thiện đã đủ tầm vóc siêu thị. Nếu còn muốn theo đuổi nó thì quây ướp lạnh với những gói luân lý hạng nhất đông cứng là điểm đến của văn chương.

Một người như Nguyễn Tuân thuở trẻ, sợ đến cả cái ràng buộc của đồ dùng - khi nền văn minh đồ dùng còn chưa kịp đến, sau một đám

tang liền tính chuyện phơi dãi mình ra một chỗ thoáng - khi nền văn hoá hiếu lễ còn chưa kịp đi, người ngang trái khác thường ấy, riêng một mình một cõi, nhất nhất một tinh thần cá nhân thượng đẳng, cũng là người suốt phần đời còn lại chỉ lo tẩy xoá vết vả chính cái cá nhân đó. Đừng trông vào riêng mình, và tốt nhất là đừng trông vào mình, lời khuyên ấy có lẽ thiết thực hơn chẳng

Khoa tử vi cũng dạy ta sợ phép biện chứng chẳng kém. Tử Vi đức hạnh đủ đầy ử Tất nhiên như vậy. Nhưng Đế toạ La Vĩng hoàn vi phi nghĩa chi nhân, chớ tưởng đế tinh không lâm bại địa Nhật Nguyệt Sứ Mùi của ông mờ ám xấu xa, của bà muôn phần rực rỡ quý hiển. Song Lộc bó nhau lại không bằng Song Hao chúng thuỷ triều động Đắc Không, ngộ Không và kiến Không là ba số Không không chung nhau điều gì... Sau những bài học chưa đáng tuyệt vọng gì như thế, các môn đệ tử vi may ra mới bắt đầu ngờ rằng mình vừa mất mấy tháng trời để múc một giọt nước giữa đại dương. Biết bao giờ đông đủ? Biết thế nào là đủ? Không phải khoa tử vi chỉ ra quá nhiều cách mà một số phận có thể rơi trúng. Trái lại thì đúng hơn Nhưng chính số lượng hạn chế của các mẫu lí lịch trử sẵn trong cái chương trình đã hình thành gọi cho là từ đời Tống của nó mới là đầu mối của mọi sự rắc rối. Mỗi cách buộc phải toả thành nhiều cách nhánh. Đến lượt mình, mỗi nhánh lại phải thu tóm nhiều nhánh cọng. Cứ như vậy, cho đến khi mỗi cách số là một bản đồ chẳng chịt, lan sang những bản đồ bên cạnh, đè lên, che mờ, cộng hưởng, triệt tiêu, sinh sôi những nẻo mới... Tinh đầu trong tử vi vì thế có vẻ thành viên mafia, đều chính thức có chân trong một tổ chức nào đó, một bộ, một nhóm, một gia đình, song hành tung chông chéo, hoạt động chân rết và liên hệ đa phương của mỗi vị khiến thế giới ngầm ấy mãi mãi là trùng trùng bí

ần. Rút một dây động cả rừng. Nhưng dây nào đáng rút? Chẳng trách có thầy cuối cùng chỉ xem một cung Nô cho là đủ. Có thầy chỉ luận thẳng Phá Quận Có thầy đặt mọi hy vọng ở Đào-Hồng. Có thầy chỉ còn trông vào các sao Hoá. Và rất nhiều thầy đã mất lòng tin từ lậu Lòng tin dường như cũng như lợi nhuận ở thị trường chứng khoán. Có thể được, có thể mất. Nhưng lấy lại thì không thể.

Bản đồ văn học cũng chẳng chịt như thế và nỗi sợ của nhà văn cũng dày lên cùng với lòng tin thưa dần. Chẳng trách có nhà cuối cùng chỉ cậy vào cái gọi là Đẹp. Chữ Mĩ trở thành trại tị nạn cho những kẻ trốn chạy khỏi ngõ cụt của vô cùng.

Vào nghề thì văn học không thể thiếu tạ Bỏ nghề chẳng được, hoá ra chính là ta không thể thiếu văn học.

Berlin, 10. 1999

Nguồn: sad-river

Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên

vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003